

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ HẰNG

TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI
VỀ HỆ TƯ TƯỞNG

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ HẰNG

**TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI
VỀ HỆ TƯ TƯỞNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201

Người hướng dẫn khoa học: TS. BÙI VIỆT HƯƠNG



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả



Lê Thị Hằng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Những công trình nghiên cứu trên thế giới	7
1.2. Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam	30
1.3. Một số nhận xét từ kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	43
1.4. Những nội dung luận án cần phải tập trung nghiên cứu	47
Chương 2: NHẬN THỨC CHUNG VỀ KHÁI NIỆM HỆ TƯ TƯỞNG VÀ BỐI CẢNH, TIỀN ĐỀ CHO SỰ RA ĐỜI CÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CHỦ YẾU CỦA ANTONIO GRAMSCI	49
2.1. Nhận thức chung về khái niệm hệ tư tưởng	49
2.2. Bối cảnh và những tiền đề cho sự ra đời tư tưởng của Antonio Gramsci	52
2.3. Thân thế, sự nghiệp và tác phẩm của Antonio Gramsci	68
2.4. Khái quát các tư tưởng chính trị chủ yếu của Antonio Gramsci	74
Chương 3: NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ HỆ TƯ TƯỞNG TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI	101
3.1. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng	101
3.2. Tầm quan trọng của vấn đề hệ tư tưởng trong tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci	138
Chương 4: GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI VỀ HỆ TƯ TƯỞNG	144
4.1. Giá trị trong tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng	144
4.2. Một số hạn chế trong tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng	167
KẾT LUẬN	183
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	186
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	187

**DANH MỤC NHỮNG TỪ, CỤM TỪ TÁC GIẢ DỊCH TRONG
CÁC TÁC PHẨM CHÍNH CỦA ANTONIO GRAMSCI
TỪ TIẾNG NƯỚC NGOÀI VÀ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN**

Tên tài liệu	Ngôn ngữ nước ngoài	Ngôn ngữ dịch của tác giả
Prison Notebooks	Hegemony	Quyền bá chủ
Prison Notebooks	Ideology	Hệ tư tưởng
Prison Notebooks	Organic ideology	Hệ tư tưởng hữu cơ
Prison Notebooks	Organic intellectuals	Trí thức hữu cơ
Prison Notebooks	Civil society	Xã hội dân sự
Prison Notebooks	political society	Xã hội chính trị
Prison Notebooks	War of Position	Chiến tranh vị thế
Prison Notebooks	war of maneuver	Chiến tranh vận động
Prison Notebooks	Historical bloc	Khối lịch sử

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Hệ tư tưởng là một trong những khái niệm rất quan trọng của khoa học chính trị, xã hội học và lý thuyết xã hội. Hệ tư tưởng không chỉ là tập hợp các tư tưởng hay niềm tin mà còn là công cụ định hình cách con người hiểu và phản ứng trước thế giới xung quanh, có tác động mạnh mẽ đến các quá trình chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Nó cũng đóng vai trò như một cơ chế giúp duy trì và củng cố quyền lực của các nhóm thống trị. Thông qua hệ tư tưởng, các giá trị, chuẩn mực và niềm tin của một giai cấp hay nhóm quyền lực có thể trở thành những yếu tố thống trị, được chấp nhận rộng rãi trong xã hội. Ngoài ra, hệ tư tưởng còn ảnh hưởng trực tiếp đến cách con người nhận thức và hành xử trong các lĩnh vực xã hội; cung cấp một khung tham chiếu qua đó mọi người đánh giá đúng - sai, tốt - xấu và đưa ra các quyết định hành động.

Lịch sử loài người đã chứng minh hệ tư tưởng không chỉ là công cụ của quyền lực mà còn là nguồn gốc của sự thay đổi xã hội. Nhiều cuộc cách mạng và phong trào xã hội đã xuất phát từ việc thách thức hệ tư tưởng thống trị và đưa ra những hệ tư tưởng mới. Bên cạnh đó, đối với từng quốc gia, hệ tư tưởng là cơ sở để hình thành và triển khai các chính sách công, các chiến lược quản lý kinh tế, phân phối tài nguyên và quản lý xã hội. Hệ tư tưởng không chỉ là tài sản của các nhà lãnh đạo chính trị hay giới trí thức, mà còn là một phần quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của con người; mang lại tác động to lớn đến mức độ nhận thức của cá nhân về quyền lợi, trách nhiệm, và vị trí, vai trò của họ trong xã hội.

Trong số các nghiên cứu về hệ tư tưởng, có thể khẳng định các nghiên cứu của Antonio Gramsci có ý nghĩa quan trọng. Gramsci nhận định rằng quyền lực không chỉ dựa trên sức mạnh kinh tế hay quân sự mà còn phụ thuộc vào việc kiểm soát hệ tư tưởng. Ông cho rằng hệ tư tưởng không chỉ là một bộ máy áp đặt từ trên xuống mà nó còn là một công cụ tinh vi của các nhóm

cầm quyền sử dụng để duy trì quyền lực thông qua bá quyền văn hóa. Gramsci còn chỉ ra rằng những giá trị, tư tưởng và chuẩn mực của một nhóm xã hội có thể trở thành ý thức hệ thống trị trong xã hội mà không nhất thiết phải dùng đến bạo lực hay áp bức trực tiếp. Những quan điểm của Gramsci giúp hiểu rõ hơn về cách các hệ tư tưởng có thể được sử dụng để duy trì hoặc thay đổi trật tự xã hội, từ đó cung cấp góc nhìn mới về mối quan hệ giữa tư tưởng và quyền lực.

Là một nhà tư tưởng cộng sản hàng đầu, đồng thời là một nhà lãnh đạo đảng cộng sản nổi tiếng của Ý, những luận bàn của Gramsci về hệ tư tưởng có ý nghĩa và ảnh hưởng sâu sắc trong cả lĩnh vực lý luận chính trị lẫn thực tiễn xã hội. Gramsci đã phát triển tư tưởng của Marx và Lenin bằng cách thêm vào đó phương thức tiếp cận mới để mô tả và phân tích quá trình các hệ tư tưởng hoạt động trong xã hội tư bản hiện đại, ông nhấn mạnh rằng việc giành lấy quyền lực hoặc phá vỡ một cấu trúc quyền lực không chỉ là cuộc đấu tranh duy nhất về kinh tế mà còn là cuộc chiến song hành giữa kinh tế với tư tưởng và văn hóa. Điều này góp phần mở rộng, phát triển, bảo vệ lý thuyết Marxist, đồng thời cho thấy sự phức tạp của việc chuyển đổi xã hội và cách mà hệ tư tưởng chi phối quá trình chuyển đổi này. Những thành công mang tính quốc tế trong các phát hiện của Gramsci về hệ tư tưởng đã và đang được coi là cơ sở quan trọng cho nhiều lý thuyết chính trị. Những quan điểm của ông về hệ tư tưởng đã kiến tạo nên nền tảng cho nhiều trường phái lý luận chính trị, xã hội học hiện đại và cả những phân tích về quyền lực cũng như chính trị trong thời đại toàn cầu hóa.

Từ góc độ lịch sử, chính trị, văn hóa đến việc xây dựng và bảo vệ bản sắc dân tộc, hệ tư tưởng đóng vai trò trung tâm trong việc định hình tư duy và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đối với các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, việc nghiên cứu hệ tư tưởng luôn có vai trò và ý nghĩa vô cùng quan trọng trong bối cảnh phát triển đất nước hiện nay. Vì

thể, nghiên cứu tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng cũng có ý nghĩa không chỉ về mặt lý luận mà còn cung cấp công cụ để hiểu rõ hơn về các cơ chế quyền lực và hệ tư tưởng trong xã hội hiện đại; về cách các phương tiện truyền thông, hệ thống giáo dục và các tổ chức văn hóa duy trì hoặc thách thức các hệ tư tưởng; giúp hiểu sâu hơn về các vấn đề hiện tại của các xu hướng mà các hệ tư tưởng hiện nay đang đối mặt và cách mà các chế độ quyền lực hiện đại xây dựng sự đồng thuận, đoàn kết xã hội.

Xuất phát từ tầm quan trọng của hệ tư tưởng và việc nghiên cứu cơ bản về hệ tư tưởng, từ ý nghĩa và giá trị của tư tưởng chính trị của Gramsci nói chung và tư tưởng của ông về hệ tư tưởng nói riêng, nghiên cứu sinh lựa chọn: ***“Tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng”*** làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu, làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng, trên cơ sở đó, luận án còn chỉ ra và đánh giá những đóng góp giá trị cũng như hạn chế trong tư tưởng của Gramsci về vấn đề này.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích trên, luận án cần phải hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tập trung tổng quan, phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến đối tượng của luận án.

Hai là, làm rõ khái niệm công cụ của luận án; phân tích bối cảnh, các tiền đề cho việc ra đời tư tưởng của Antonio Gramsci; trên cơ sở đó, khái quát về cuộc đời, sự nghiệp, tác phẩm và các tư tưởng chính trị chủ yếu của Gramsci.

Ba là, phân tích những nội dung cơ bản trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng, cụ thể là làm sáng tỏ quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng; về vai trò, chức năng, đặc điểm, cách thức xây dựng củng cố hệ tư tưởng và mối

quan hệ giữa hệ tư tưởng với các phạm trù khác cũng như tầm quan trọng của nó trong tổng thể hệ thống tư tưởng chính trị của ông.

Bốn là, đưa ra những đánh giá về đóng góp giá trị và hạn chế trong tư tưởng của Gramsci đối với vấn đề hệ tư tưởng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng thông qua một số công trình chủ yếu của Gramsci đã được công bố như: Prison Notebooks (Những ghi chép trong tù), Selections from Prison Notebooks of Antonio Gramsci (Tuyển tập Những ghi chép trong tù) và Letters from Prison (Một số thư từ trong tù).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Về cơ sở lý luận: Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Marx - Lenin và các lý thuyết chính trị, lý thuyết trong lĩnh vực khoa học xã hội hiện đại về hệ tư tưởng.

4.2. Về phương pháp nghiên cứu: bao gồm phương pháp logic và phương pháp lịch sử, phân tích và tổng hợp, so sánh, phương pháp sử học.

Phương pháp logic kết hợp với phương pháp lịch sử được sử dụng để làm rõ quá trình hình thành, kế thừa và phát triển tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci về vấn đề hệ tư tưởng qua các giai đoạn lịch sử, từ đó hệ thống hóa lại những nội dung và rút ra những giá trị, đánh giá những hạn chế của những tư tưởng đó.

Phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp được sử dụng để làm rõ các nội dung cụ thể cũng như tiền đề cơ sở hình thành nên tư tưởng chính trị của Gramsci về vấn đề hệ tư tưởng. Đồng thời các phương pháp này còn giúp hiểu rõ hơn sự tác động của bối cảnh xã hội đương thời, những tiền đề về

mặt lý luận đối với sự hình thành tư tưởng chính trị về vấn đề hệ tư tưởng trong Gramsci.

Phương pháp so sánh được sử dụng kết hợp với các phương pháp trên để làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa các tư tưởng chính trị trước, trong và sau Gramsci về vấn đề hệ tư tưởng, từ đó cho thấy sự kế thừa, phát triển và bổ sung về vấn đề này trong tư tưởng chính trị của ông.

Phương pháp phân tích tài liệu, tổng thuật, khai thác những tài liệu với những căn cứ đã có trong các công trình nghiên cứu đi trước để phục vụ cho việc hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu của luận án này.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Thứ nhất: Luận án đã tổng quan được một cách có hệ thống các công trình nghiên cứu nổi bật có liên quan đến tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

Thứ hai: Luận án khái quát nhận thức chung về khái niệm hệ tư tưởng trước khi làm rõ được bối cảnh, các tiền đề cho sự ra đời tư tưởng chính trị của Gramsci về hệ tư tưởng. Bên cạnh đó nghiên cứu của luận án còn góp phần hệ thống lại những nét chính về cuộc đời, sự nghiệp, tác phẩm và trình bày khái lược các tư tưởng chính trị quan trọng của Gramsci.

Thứ ba: Luận án đã mô tả và phân tích một cách toàn diện các nội dung cơ bản trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng. Đồng thời lý giải tầm quan trọng của vấn đề hệ tư tưởng trong tư tưởng chính trị của Gramsci.

Thứ tư: Luận án còn góp phần đưa ra các đánh giá về những giá trị và hạn chế trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

6. Ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Luận án góp phần bổ sung, làm phong phú thêm lý luận về hệ tư tưởng nói chung và góp phần làm sáng tỏ các nội dung cơ bản và những giá trị, hạn chế trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

6.2. Về mặt thực tiễn

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo các nhà nghiên cứu quan tâm đến tư tưởng chính trị, chủ nghĩa Marx mới và hệ tư tưởng chính trị.

Luận án có thể được sử dụng trong công tác nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành Chính trị học, Triết học chính trị.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRÊN THẾ GIỚI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về hệ tư tưởng trên thế giới

Hệ tư tưởng là vấn đề được các nhà nghiên cứu quan tâm rộng rãi. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu sau:

Tác phẩm kinh điển “On The Reproduction Of Capitalism: Ideology And Ideological State Apparatuses” (Tái sản xuất của Chủ nghĩa tư bản: Hệ tư tưởng và bộ máy tư tưởng của nhà nước) của nhà lý luận Marxist người Pháp Louis Althusser, được nhà xuất bản lần đầu tiên năm 1971 [98], sau này được các nhà xuất bản uy tín ở London xuất bản lại nhiều lần, gồm có 10 chương, cho thấy tác giả đã bàn luận rất sâu sắc về vấn đề “Ideology and Ideological State Apparatuses” (Hệ tư tưởng và bộ máy tư tưởng của nhà nước). Althusser cho rằng hệ tư tưởng được thực thi không chỉ qua quyền lực nhà nước mà còn qua các thiết chế xã hội như gia đình, trường học, nhà thờ và truyền thông. Trọng tâm của chủ đề “Hệ tư tưởng và bộ máy tư tưởng của nhà nước” trong cuốn sách này được Althusser chia thành các phần có logic chặt chẽ với nhau, bắt đầu từ việc giới thiệu về bộ máy tư tưởng của nhà nước - một khái niệm cấu thành cùng với bộ máy đàn áp của nhà nước (nhà tù, tòa án, quân đội, cảnh sát,...), nhằm duy trì quyền lực cho nhà nước, đến các phần nội dung mà Althusser nhấn mạnh là cần thiết để hiểu cách nhà nước xuất hiện và duy trì quyền lực và ông yêu cầu phải hiểu cả hai bộ máy đó là: bộ máy tư tưởng của nhà nước cũng như bộ máy đàn áp của nhà nước. Các phần sau đó của cuốn sách được ông tiếp tục giới thiệu, giải thích về hệ tư tưởng và cách chúng ta đều là chủ thể liên tục bị định hình và kiểm soát bởi hệ tư tưởng ngay cả khi chúng ta cảm thấy mình được tự do. Từ đó, Louis Althusser khẳng định điều

quan trọng là phải hiểu một cách khách quan cách thức hệ tư tưởng hoạt động nhưng gần như không thể làm được như vậy vì tất cả chúng ta đều hoạt động trong hệ tư tưởng mà thậm chí không nhận ra điều đó. Vì Althusser lập luận rằng hệ tư tưởng là một hệ thống hiện thực khách quan, có tác động sâu sắc đến việc hình thành bản sắc và hành vi cá nhân trong xã hội. Có thể nói cuốn sách này là một công trình lý thuyết ám ảnh đối với giới nghiên cứu liên quan đến hệ tư tưởng, về vấn đề trong một xã hội tuyên bố gắn bó với các lý tưởng tự do và bình đẳng, tại sao chúng ta lại chứng kiến sự tái tạo không ngừng của các quan hệ thống trị? Chính tác phẩm này đã làm biến đổi hoàn toàn khái niệm về chủ thể, cách hiểu về nhà nước và thậm chí cả khuôn khổ của lý thuyết chính trị, văn hóa, văn học nghệ thuật và ảnh hưởng sâu sắc đến các nhà tư tưởng như Judith Butler, Ernesto Laclau và Slavoj Žižek.

Cuốn sách “Karl Marx’s Theory of History: A Defence” (Lý thuyết lịch sử của Karl Marx: Một lời biện hộ) của G.A.Cohen, tái bản 2001 [78] vào thời điểm mà ảnh hưởng của lý thuyết hệ tư tưởng của Althusser bắt đầu suy yếu trong giới học thuật. Cuốn sách này có thể được xem là đóng một vai trò then chốt trong việc giúp chúng ta hiểu được xu hướng nghiên cứu của một số nhà tư tưởng muốn chuyển trọng tâm của chủ nghĩa Marx hàn lâm sang chủ nghĩa Marx phân tích. Nội dung sách cũng đã cho thấy, mặc dù những người theo chủ nghĩa Marx phân tích đã tìm cách đảo ngược nỗ lực của Althusser nhằm loại bỏ những mối quan tâm khỏi lý thuyết Marxist, nhưng họ lại chấp nhận việc Althusser loại bỏ các phương thức tư duy duy tâm của trường phái Hegel khỏi lý thuyết Marxist. Với 15 chương và nhiều lập, tác phẩm này được coi là tác phẩm kinh điển, góp phần giúp chủ nghĩa Marx phân tích khẳng định vị thế của một trường phái nghiên cứu về hệ tư tưởng.

Công trình “The Ideology of Power and the Power of Ideology” (Ý thức hệ của quyền lực và sức mạnh của ý thức hệ) của Göran Therborn do Verso Books xuất bản năm 1980 [81] đã làm cho vấn đề hệ tư tưởng được bàn

luận sôi nổi trở lại. Cuốn sách khẳng định, dù được hiểu là sự biểu hiện của các tầng lớp xã hội hay được coi là sự độc lập và hiệu quả về mặt vật chất, dù bị hạ thấp giá trị vì sai lầm và phi khoa học hay được khẳng định là yếu tố cần thiết của thực tiễn xã hội, hệ tư tưởng đã trở thành một khái niệm tham chiếu tất yếu trong một loạt các tác phẩm liên quan đến khoa học, chính trị và sản xuất văn hóa. Bắt đầu bằng một số suy ngẫm phê phán về những tác phẩm có ảnh hưởng của Louis Althusser vào cuối những năm 1960, Therborn phát triển một lý thuyết về sự hình thành chủ thể con người. Sau đó, ông tiếp tục xem xét ma trận vật chất của các hệ tư tưởng và vấn đề thay đổi hệ tư tưởng, cấu trúc tư tưởng của các giai cấp và các đặc điểm của trật tự diễn ngôn quy định nó. Nội dung cuốn sách, sau đó, chuyển sang các câu hỏi về quyền lực nhà nước và đấu tranh chính trị. Therborn đưa ra một giải thích đáng chú ý về sự thống trị về mặt ý thức hệ thay thế các phạm trù truyền thống và một phân tích hấp dẫn về quá trình huy động chính trị.

Trong cuốn sách “Marxism and Ideology, Contemporary Social Theory” (Chủ nghĩa Marx và hệ tư tưởng, lý thuyết xã hội đương đại) do nhà xuất bản Macmillan tại London phát hành năm 1983, tác giả Jorge Larraín [87] cho rằng hệ tư tưởng có lẽ là một trong những khái niệm mơ hồ và khó nắm bắt nhất mà người ta có thể tìm thấy trong các ngành khoa học xã hội, không chỉ vì sự đa dạng của các cách tiếp cận lý thuyết gán cho nó những ý nghĩa và chức năng khác nhau, mà còn bởi vì nó là một khái niệm mang nặng ý nghĩa chính trị và được sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày với những ý nghĩa đa dạng nhất. Do đó, trong tác phẩm này, Larraín cố gắng làm rõ bốn vấn đề lớn: đầu tiên là làm rõ các vấn đề liên quan đến hệ tư tưởng như tính chất, nguồn gốc, phạm vi và các mối quan hệ của khái niệm hệ tư tưởng thông qua những tìm hiểu về hệ tư tưởng có ý nghĩa tiêu cực hay tích cực. Thứ hai, trong tác phẩm này, tác giả lập luận liệu hệ tư tưởng có tính chất tâm lý và chủ quan rõ rệt hay ngược lại, hoàn toàn phụ thuộc vào các yếu tố khách

quan. Nếu chủ quan, hệ tư tưởng được coi là một sự biến dạng của ý thức, không thể nắm bắt được hiện thực như nó vốn có. Nếu khách quan thì hệ tư tưởng xuất hiện như một sự lừa dối do chính hiện thực gây ra - không phải chủ thể bóp méo hiện thực mà chính hiện thực lừa dối chủ thể. Trong khi quan điểm chủ quan nhấn mạnh vai trò của các cá nhân, giai cấp và đảng phái trong việc sản sinh ra hệ tư tưởng thì quan điểm khách quan lại coi hệ tư tưởng là sự thâm nhuần cấu trúc cơ bản của xã hội. Thứ ba, Larrain băn khoăn liệu hệ tư tưởng có nên được coi là một loại hiện tượng đặc biệt trong phạm vi rộng lớn của các hiện tượng kiến trúc thượng tầng hay không, hay liệu hệ tư tưởng có tương đương và đồng phạm vi với toàn bộ lĩnh vực văn hóa thường được gọi là “kiến trúc thượng tầng ý thức hệ” hay không. Những vấn đề trên, được Larrain trình bày trong 6 chương của cuốn sách, tuy nhiên, những nội dung cần chú ý tập trung chủ yếu ở chương 1, chương 2, chương 3, chương 5.

Với ấn phẩm chuyên khảo “Ideology: An Introduction” (Hệ tư tưởng: Lời giới thiệu) xuất bản lần đầu tiên năm 1991 gồm có 7 chương, tác giả Terry Eagleton [125] đã tập trung phân tích các vấn đề như: hệ tư tưởng là gì? các chiến lược của hệ tư tưởng; vấn đề hệ tư tưởng từ thời kỳ khai sáng đến quốc tế II, từ Lukacs tới Gramsci, từ Adorno đến Bourdieu, từ Schopenhauer tới Sorel và cả vấn đề giữa diễn ngôn và hệ tư tưởng. Thông qua các vấn đề trên, Terry Eagleton đã mổ xẻ và đánh giá nhiều định nghĩa khác nhau về hệ tư tưởng, đồng thời khám phá lịch sử quanh co của khái niệm này từ Khai sáng đến chủ nghĩa hậu hiện đại. Có thể nói, trong thời đại được đánh dấu bằng xung đột ý thức hệ gay gắt, nhiều người theo chủ nghĩa hậu hiện đại đã tuyên bố ý thức hệ đã chết, đóng góp của Eagleton trong cuốn sách này chính là đã khơi dậy quan niệm khó nắm bắt, thường mâu thuẫn về ý thức hệ và nghiên cứu chúng thông qua các quan niệm khác nhau của chúng từ Destutt de Tracy, qua Marx và Lukacs, đến các nhà hậu hiện đại khác nhau. Những kết luận trong tác phẩm cũng cho thấy, Terry Eagleton từ chối những quan

điểm coi ý thức hệ là ý thức ở một thái cực, hoặc các hoạt động xã hội ở thái cực khác, ông lập luận rằng nó nên được hiểu theo một tập hợp phức tạp các hiệu ứng trong diễn ngôn. Theo cách này, ông đề xuất nên xem ý thức hệ như một cách phân tích thực hành xã hội và tránh chủ nghĩa hư vô ngảm của những người theo chủ nghĩa hậu hiện đại.

Cuốn sách “Ideology, Concepts in the Social Sciences” (Hệ tư tưởng, các khái niệm trong khoa học xã hội) của David McLellan, công bố lại năm 1995 [72] là một giới thiệu toàn diện về khái niệm hệ tư tưởng. Nghiên cứu hệ tư tưởng trong tác phẩm này đã đặt ra những câu hỏi và giải thích về các vấn đề như: tư tưởng của chúng ta về xã hội và chính trị đến từ đâu? Những tư tưởng như vậy có được xã hội quyết định không? Nếu vậy, họ có thể yêu cầu giá trị gì? Với phần giới thiệu ngắn gọn nhưng toàn diện này của cuốn sách, David McLellan xem xét nguồn gốc của khái niệm hệ tư tưởng, phân tích việc sử dụng nó trong các truyền thống Marxist và phi Marxist, đồng thời đánh giá các cách sử dụng khác nhau mà nó được áp dụng trong lý thuyết chính trị và xã hội gần đây, đặc biệt là mối liên hệ giữa hệ tư tưởng và cuộc tranh luận về “sự kết thúc của lịch sử”.

Tác phẩm *Ideologies and Political Theory: A Conceptual Approach* (Hệ tư tưởng và lý thuyết chính trị: Một cách tiếp cận khái niệm) của Michael Freedman do Clarendon Press xuất bản năm 1998 [107], một cách tiếp cận mới mang tính đột phá về vai trò của các hệ tư tưởng trong thế giới chính trị thông qua việc xem xét hình thái khái niệm bên trong của chúng đã được giới thiệu. Nghiên cứu này đã giải thích các ý thức hệ như là những tổ hợp ý nghĩa cụ thể từ một phạm vi ý nghĩa không xác định theo cách xử lý của một xã hội. Điều này giải thích cho sự linh hoạt của hệ tư tưởng và sự chồng chéo, biến đổi liên tục và tập hợp lại các “gia phả” hệ tư tưởng. Theo Michael Freedman các hệ tư tưởng nằm ở điểm gặp gỡ giữa logic, văn hóa và các quy luật của khuôn mẫu hình thái mà chúng thể hiện. Dựa trên kinh nghiệm chính

trị của Anh, Pháp, Đức và Hoa Kỳ trong hai thế kỷ qua, tác giả đã đưa ra một cuộc kiểm tra sâu sắc về các hệ tư tưởng chính trị chính: chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa nữ quyền và tư tưởng chính trị xanh. Từ đây, ông tiếp tục phác thảo một lý thuyết mới mạnh mẽ và tinh vi về các hệ tư tưởng và lập luận rằng bằng cách đặc biệt chú ý đến sự phức tạp, mối quan hệ khái niệm và bối cảnh lịch sử và đương đại của các hệ tư tưởng, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về chúng và mở ra nhiều gợi ý cho việc nghiên cứu lý thuyết chính trị.

The Sublime Object of Ideology (Đối tượng cao cả của ý thức hệ) của tác giả S. Žižek, do Verso xuất bản tại London năm 2008 [135], bao gồm 3 phần nội dung, thể hiện cách Žižek xem xét câu hỏi về tác nhân của con người trong thế giới hậu hiện đại. Các phân tích sâu sắc của tác giả chính là một khám phá những tưởng tượng về ý thức hệ, về tính toàn vẹn và sự loại trừ tạo nên xã hội loài người. Tác giả cũng tranh luận với các nhà phân tích về tình trạng hậu hiện đại từ Habermas đến Sloterdijk và chỉ ra rằng tư tưởng về một thế giới “hậu ý thức hệ” bỏ qua thực tế rằng ngay cả khi chúng ta không coi trọng mọi thứ, chúng ta vẫn đang tạo ra chúng. Žižek từ chối thế giới bề mặt thống nhất của chủ nghĩa hậu hiện đại, thay vào đó, ông lần theo một dòng suy nghĩ từ Hegel đến Althusser và Lacan, trong đó chủ thể con người bị chia rẽ bởi một sự đối kháng sâu sắc quyết định thực tế xã hội và thông qua đó hệ tư tưởng hoạt động. Bằng cách liên kết các khái niệm triết học và phân tâm học chính với các hiện tượng xã hội như chủ nghĩa toàn trị và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, tác giả cuốn sách khám phá ý nghĩa chính trị của những tưởng tượng về sự kiểm soát bằng hệ tư tưởng. Do đó, *The Sublime Object of Ideology* được xem là đại diện cho một đóng góp mạnh mẽ cho các lý thuyết khoa học xã hội.

Một tác phẩm khác của S. Žižek có tên *Mapping Ideology* (Bản đồ hệ tư tưởng), do nhà xuất bản Verso tại London giới thiệu năm 2012 [64] là một

trong những nghiên cứu rất đáng chú ý sau một thời gian dài, thuật ngữ ý thức hệ dường như đã bị mất uy tín vì đã gắn liền với những khái niệm lỗi thời như chân lý cơ bản và chân lý vĩnh cửu. Nội dung của cuốn sách bao gồm nghiên cứu của S.Žižek về sự phát triển của khái niệm từ Marx đến hiện tại, các đánh giá về những đóng góp của Lukács và Trường phái Frankfurt của Terry Eagleton, Peter Dews, Seyla Benhabib và các nhận xét về các bài luận của Adorno, Lacan và Althusser. Có thể nói *Mapping Ideology* xứng đáng được xem là một trong những tác phẩm kinh điển đặt nền móng cho cách tiếp cận mới cho các lý thuyết chính trị nghiên cứu về hệ tư tưởng.

Cuốn sách *Political Ideologies: An Introduction* (Hệ tư tưởng chính trị: Lời giới thiệu) của Andrew Heywood, được nhà xuất bản Palgrave đặt ở nước Anh tái bản lần thứ 5, năm 2012, cung cấp một giới thiệu rõ ràng và dễ tiếp cận hệ tư tưởng chính trị và tầm quan trọng của chúng về các tín ngưỡng và hệ tư tưởng chính trị đã thống trị và định hình chính trị thế giới, từ các hệ tư tưởng truyền thống của thế kỷ XIX như chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa xã hội, đến cái gọi là hệ tư tưởng mới như nữ quyền, sinh thái học và chính trị Hồi giáo, tác giả đưa ra một giải thích rõ ràng về lịch sử phát triển của mỗi hệ tư tưởng và tác động của mỗi hệ tư tưởng dựa trên các phong trào chính trị đương đại, các đảng và chính phủ. Ngoài ra, cuốn sách cũng đưa ra một bài trình bày rõ ràng về cả sự phát triển lịch sử của từng hệ tư tưởng và tác động của nó đối với hành vi chính trị, phong trào, đảng phái và chính phủ đương thời. Ấn bản này cũng cập nhật toàn bộ những diễn biến trong những năm gần đây, khi đứng nền chính trị thế giới đứng trước sự hồi sinh của hệ tư tưởng chính trị phổ biến, đặc trưng bởi sự hồi sinh của các vấn đề và truyền thống chính trị mà nhiều người từng cho là lỗi thời.

The Oxford Handbook of Political Ideologies (Cẩm nang Oxford về hệ tư tưởng) của các tác giả Michael Freeden, Lyman Tower Sargent, Marc Stears, do Nhà xuất bản Đại học Oxford giới thiệu năm 2013 [106] cung cấp

một phân tích toàn diện về cả bản chất của các hệ tư tưởng chính trị và các biểu hiện chính của chúng. Cuốn cẩm nang này được chia thành ba phần, mỗi chương được viết bởi một chuyên gia trong lĩnh vực đó, mang lại những cách tiếp cận và hiểu biết mới nhất: Phần đầu tiên trình bày một số suy nghĩ mới nhất về sự phát triển của hệ tư tưởng trên phương diện lịch sử, theo quan điểm lịch sử về khái niệm, nghiên cứu Marx, lý thuyết và lịch sử khoa học xã hội cũng như các trường phái triết học hàng đầu. Phần thứ hai bao gồm một số diễn giải và lý thuyết mới nhất về hệ tư tưởng. Phần thứ ba tập trung vào làm rõ các hệ tư tưởng truyền thống tiêu biểu, cũng như một số biểu hiện văn hóa và địa lý của chúng trong kết hợp cả quan điểm lịch sử và đương đại. Đây có thể được xem là tập hợp đầu tiên thực hiện một cuộc điều tra hiện đại cả về bản chất của hệ tư tưởng chính trị và các biểu hiện chính của chúng. Do vậy, công trình này sẽ định vị nghiên cứu về ý thức hệ trong dòng chính của lý thuyết chính trị và phân tích chính trị muốn chứng minh tính tất yếu của nó cả về các khoa học về lý thuyết chính trị, nó cũng cần thiết cho các học giả muốn hiểu về ý thức hệ theo hướng mới ngay cả khi phê phán một cách thận trọng về tác động xã hội của hệ tư tưởng.

Cuốn sách *Theories of Ideology: The Powers of Alienation and Subjection* (Các lý thuyết về hệ tư tưởng: Quyền lực của sự tha hóa và khuất phục) của tác giả Jan Rehmann do Haymarket Books xuất bản năm 2014 [85] là một nghiên cứu đáng chú ý về khái niệm hệ tư tưởng bắt nguồn từ truyền thống Marxist. Cuốn sách cũng bao gồm một số cuộc đối thoại, bên ngoài truyền thống của chủ nghĩa Marx. Rehmann tiếp cận lý thuyết hệ tư tưởng qua lăng kính phê phán, tập trung vào dự báo khả năng và cách thức các lý thuyết về hệ tư tưởng chuyển đổi cách mạng. Trong công trình mang tính phê phán này, Jan Rehmann đã xây dựng lại các chuỗi lý thuyết hệ tư tưởng khác nhau, từ Marx đến Adorno Horkheimer, từ Lenin đến Gramsci, từ Althusser đến Stuart Hall, từ Bourdieu đến WF Haug, từ Foucault đến Butler. Có thể nói, ở

đây Jan Rehmann đã đưa ra một trình bày chi tiết về các trường phái và quan điểm lý thuyết quan trọng nhất đã có ảnh hưởng đến sự phát triển của các lý thuyết về hệ tư tưởng. Lập luận chính của cuốn sách này là các lý thuyết về hệ tư tưởng cần được xem xét và định nghĩa lại để phân tích chủ nghĩa tân tự do trong kỷ nguyên hiện tại của chủ nghĩa tư bản công nghệ cao. Từ tác phẩm này của Rehmann, có thể hiểu được tầm quan trọng và vị trí trung tâm mà hệ tư tưởng nắm giữ trong các tác phẩm của Marx chưa bao giờ là vấn đề gây tranh cãi giữa các học giả Marxist. Tuy nhiên, các phân tích và diễn giải về nội dung thực tiễn của “thành phần hệ tư tưởng” đã thay đổi rất nhiều cả trong và ngoài chủ nghĩa Marx. Nhìn chung, Rehmann đã cung cấp một khuôn khổ lý thuyết được hình thành bao gồm hầu như toàn bộ phạm vi của tư tưởng chính trị đương đại nhưng không giới hạn ở các lĩnh vực học thuật như Lý thuyết phê phán (Trường Frankfurt), Phân tâm học (tập trung vào hoạt động vô thức của hệ tư tưởng trong thực tế), Chủ nghĩa hậu cấu trúc và Chủ nghĩa hậu hiện đại. Tác phẩm của Rehmann không chỉ đơn thuần là một cuộc khảo sát về các lý thuyết về ý thức hệ mà về cơ bản ông đang xây dựng một lập luận phê phán liên quan đến tình trạng chính trị hiện tại của chủ nghĩa tư bản và cách các học giả (đặc biệt là những người theo chủ nghĩa Marx) nên lý thuyết hóa về nó. Rehmann còn cho rằng trong một thế giới được đánh dấu bằng các lực lượng biến đổi như không gian mạng và toàn cầu hóa, một lý thuyết phê phán mới về ý thức hệ có nhiệm vụ diễn giải lại những hiểu biết có ích của chủ nghĩa hậu hiện đại trong khuôn khổ của một lý thuyết duy vật lịch sử về bá quyền và ý thức hệ.

Khác với tác phẩm trùng tên của Andrew Heywood như ở trên đã đề cập, cuốn sách *Political Ideologies: An Introduction* (Hệ tư tưởng chính trị: Lời giới thiệu) của nhóm tác giả Robert Eccleshall, Vincent Geoghegan, Rick Wilford, Vincent Geoghegan, Richard Jay, Michael Keeny, Ian MacKenzie, Richard Wilford được nhà xuất bản Routledge tái bản lần thứ tư

năm 2014 [118] lại cung cấp một giới thiệu toàn diện gồm 12 chương giới thiệu toàn diện về tất cả các hệ tư tưởng quan trọng nhất và cả các chương hoàn toàn mới về chủ nghĩa đa văn hóa, chủ nghĩa vô chính phủ và ảnh hưởng ngày càng tăng của tôn giáo đối với chính trị với nhiều ví dụ đương đại hơn về sự lặp lại của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa phát xít, lý thuyết chính trị xanh, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa nữ quyền trong bối cảnh lịch sử và chính trị của nó. Cuốn sách cũng dành chương cuối cùng để thảo luận nhiều về sự kết thúc của các cuộc tranh luận về hệ tư tưởng và các lý thuyết mới nổi về sự hình thành hệ tư tưởng cũng như xem xét tác động của những phát triển lý thuyết gần đây về ý thức hệ, đồng thời vạch ra một biểu đồ những thách thức mà các hệ tư tưởng đó phải đối mặt trong thế kỷ XXI.

Tác phẩm “Marx’s Theory of Ideology” (Lý thuyết hệ tư tưởng của Marx) của Bhikhu.C.Parekh (công bố lần đầu tiên năm 1982) [7] được nhà xuất bản Routledge tái bản 2016 gồm 9 nội dung, đã phân tích rằng khái niệm về hệ tư tưởng của Marx đã là một chủ đề được thảo luận đáng kể. Vì tác giả cuốn sách cho rằng chưa có nỗ lực mang tính hệ thống nào nhằm xem xét tại sao Marx cần khái niệm hệ tư tưởng, tại sao nó là một khái niệm quan trọng đối với Marx và nó liên quan như thế nào đến quan điểm của Marx về chân lý và tính khách quan. Do đó, cuốn sách này của Parekh đã xem xét những vấn đề này và những vấn đề đã bị bỏ quên khác. Nó giải thích tại sao Marx tiếp tục sử dụng thuật ngữ hệ tư tưởng trong suốt cuộc đời của mình. Tóm lại, cuốn sách phác thảo những bài học mà Marx đã học được từ những nghiên cứu của ông về bản chất và cơ chế của hệ tư tưởng, đồng thời thảo luận về các lý thuyết của Marx về tính khách quan và chân lý.

Political Ideologies (Hệ tư tưởng chính trị) của Paul Wetherly do Oxford University Press xuất bản năm 2017 [119] là một giới thiệu rộng rãi về cả các hệ tư tưởng chính trị cổ điển và đương đại, nó giới thiệu cho độc giả

về phạm vi ảnh hưởng của hệ tư tưởng ngày càng mang tính toàn cầu và cả các hình thái biểu hiện mang tính dân tộc khác nhau của các hệ tư tưởng này. Nội dung của cuốn sách bao gồm các chủ đề về chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa phát xít và cánh hữu cấp tiến, chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa môi trường, chủ nghĩa đa văn hóa, tôn giáo và chủ nghĩa chính thống. Điều quan trọng là trong công trình này, các hệ tư tưởng được trình bày như các khuôn khổ diễn giải và cam kết chính trị, khuyến khích độc giả đánh giá cách các hệ tư tưởng hoạt động trong thực tế, mối liên hệ có vấn đề giữa các tư tưởng và hành động chính trị, đến những tác động của các hệ tư tưởng. Cuốn sách cũng gợi ý độc giả suy nghĩ một cách phê phán về các hệ tư tưởng và xem chúng như những cách diễn giải thế giới cạnh tranh và có thể tranh cãi, thậm chí suy ngẫm về niềm tin hệ tư tưởng của riêng họ.

Nhìn chung, có thể nói các công trình nghiên cứu về hệ tư tưởng đã phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là kể từ khi xuất hiện quan điểm ban đầu của Marx về hệ tư tưởng trong mối quan hệ với giai cấp, kinh tế và quyền lực chính trị, rồi mở rộng sang các hướng phân tích về hệ tư tưởng ở các lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, diễn ngôn, tri thức và thậm chí là cả tâm lý học về các cơ chế trù trừ vô thức. Những lý thuyết gia như Althusser, Žižek ... đã đưa ra những quan điểm, lập luận và cách tiếp cận mới, những tư tưởng này không chỉ giúp hiểu sâu hơn về khái niệm mà còn làm rõ được vai trò và các khía cạnh khác nhau của hệ tư tưởng trong việc duy trì quyền lực chính trị, trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội và cuộc sống hàng ngày. Qua các công trình trên, cho thấy các nhà nghiên cứu đã mở rộng cả phạm vi và chiều sâu của khái niệm hệ tư tưởng, tạo ra các công cụ phân tích quan trọng để hiểu cách quyền lực được duy trì và thách thức trong xã hội hiện đại. Từ đó, cho thấy rằng hệ tư tưởng không chỉ là một công cụ chính trị mà còn là một phần không thể tách rời của đời sống xã hội, văn hóa và cả nhận thức cá nhân.

1.1.2. Công trình nghiên cứu về tư tưởng của Antonio Gramsci trên thế giới

Antonio Gramsci, một trong những nhà lý luận Marxist có ảnh hưởng nhất thế kỷ XX, đã có nhiều công trình nghiên cứu nổi bật về tư tưởng chính trị, văn hóa và xã hội. Tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci đã được các học giả trên toàn thế giới nghiên cứu và phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực lý thuyết chính trị, văn hóa học và xã hội học.

Công trình *Hegemony and Revolution: Antonio Gramsci's Political and Cultural Theory* (Bá quyền và cách mạng: Lý thuyết chính trị và văn hóa của Antonio Gramsci) của tác giả Walter L. Adamson, do University of California Press xuất bản năm 1980 [132] gồm 8 mục chính là nghiên cứu đầy đủ đầu tiên về Prison Notebooks (Những ghi chép trong tù) của Gramsci với tư cách là một chiến binh xã hội chủ nghĩa và cộng sản, một trí thức Marxist một cách nguyên bản. Walter Adamson cho thấy các khái niệm về cách mạng của Gramsci phát triển từ kinh nghiệm của ông với các Hội đồng công nhân ở Torino năm 1919 - 1920 cũng như kinh nghiệm của ông chống lại phong trào phát xít. Tác giả cho rằng, đối với Gramsci, một cuộc cách mạng đúng nghĩa là cách mạng vì ở đó có sự thăng tiến đều đặn của một tập thể có giáo dục, được giáo dục và có tổ chức, được tổ chức, trong đó sự chiếm lĩnh quyền lực cuối cùng sẽ là đỉnh cao của một quá trình giáo dục rộng lớn hơn. Và thành công của cuộc cách mạng này phụ thuộc vào việc chống lại không chỉ sức mạnh cường chế của trật tự kinh tế và chính trị hiện tại mà cần phải có sự tính tiền phong về văn hóa của nhà nước. Ở đó, Gramsci đòi hỏi sự lãnh đạo của một đảng chính trị có tổ chức, nhưng cốt lõi của nó là niềm tin rằng người dân thường có khả năng tự giác ngộ và có thể tạo ra một quan niệm khác về thế giới để thách thức văn hóa bá quyền đang thịnh hành. Tóm lại, Adamson cho thấy những tư tưởng mà Gramsci đã phát triển trước khi ông bị giam cầm trong nhà tù, đồng thời cho thấy những tư tưởng đó đã đưa Gramsci đến việc

phát triển những khái niệm quan trọng về các phong trào của các tầng lớp dưới với lập luận là không chỉ dựa trên lợi ích kinh tế mà còn nhờ vào đạo đức của các tôn giáo; tư tưởng mang tính vùng miền, dân gian, và cũng như các loại quan hệ văn hóa khác. Những tư tưởng này của Gramsci sau này đã có ảnh hưởng rất lớn đến một loạt các lý thuyết văn hóa bao gồm chủ nghĩa hậu thuộc địa và các phân tích theo phong cách Foucault về các thực hành diễn ngôn.

Tác giả Valeriano Ramos Jr, trong bài viết “The concepts of ideology, hegemony, and organic intellectuals in Gramsci’s Marxism” (Các khái niệm về hệ tư tưởng, quyền bá chủ và trí thức hữu cơ trong chủ nghĩa Marx của Gramsci), đăng lần đầu tiên trên Tạp chí Theoretical Review, số 27, (tháng 3 và tháng 4), năm 1982 [129] cho rằng thứ nhất, ba khái niệm hệ tư tưởng, bá quyền và trí thức hữu cơ đã tạo thành những thành phần quan trọng nhất trong triết lý của Gramsci, việc hiểu biết các khái niệm này là bước quan trọng nhất trong nghiên cứu về chủ nghĩa Marx của Gramsci. Thứ hai, tác giả cho rằng nên hướng người đọc và các nghiên cứu đến một sự thật mà Gramsci thường xuyên nhấn mạnh là hệ tư tưởng và kiến trúc thượng tầng của xã hội dân sự phải được xem xét, ứng xử khách quan như các cân nhắc kinh tế và đây cũng chính là cách tiếp cận, là công cụ hiệu quả trong đóng góp của Gramsci đối với tư tưởng chính trị sau Marx, bởi Gramsci đã thành công trong việc xây dựng, phát triển khái niệm hệ tư tưởng của chủ nghĩa Marx trở thành khái niệm thực sự chân chính và cách mạng vì khái niệm hệ tư tưởng của Gramsci cho thấy Gramsci đã vượt qua “Epiphenomenalism” - Thuyết biểu sinh, chủ nghĩa siêu hình giai cấp và hơn thế là đóng góp đặc biệt quan trọng của ông về khái niệm “Organic ideology” - Hệ tư tưởng hữu cơ. Thứ ba, tác giả nhấn mạnh phải luôn ghi nhớ rằng đối với Gramsci, chính quyền vô sản ngoài việc phụ thuộc vào các trình độ kinh tế, bộ máy quyền lực của nhà nước còn phụ thuộc nhiều vào sự hợp pháp và tính tự nguyện dựa trên các khái niệm cơ bản này.

Ở khía cạnh khác, cũng bàn về sự ép buộc và đồng thuận trong Lý thuyết chính trị Marxist, tác phẩm *The Gramscian Challenge: Coercion and Consent in Marxist Political Theory* (Thách thức của Gramscian: Sự ép buộc và sự đồng thuận trong lý thuyết chính trị của chủ nghĩa Marx) của John Hoffmann, nhà xuất bản B. Blackwell, năm 1984 [93], rất được hoan nghênh vì tác giả đã cố gắng ở mức độ nào đó để xác định tư tưởng của Gramsci trong truyền thống của chủ nghĩa Marx. John Hoffmann đã tập trung vào câu hỏi là lý thuyết của Marx về chính trị là gì? để giải quyết một loạt các vấn đề quan trọng trong cái gọi là cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa Marx. Câu trả lời này cuối cùng tập trung vào bản chất của dân chủ và cơ sở đồng thuận của sự cưỡng chế xã hội. Câu hỏi trên theo John Hoffmann lại càng quan trọng trong bối cảnh đương đại, nơi mà dưới sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản châu Âu, câu hỏi về con đường dân chủ hòa bình đến chủ nghĩa xã hội lại một lần nữa đi đầu trong các phân tích và tranh luận. Chính trong bối cảnh này mà tác giả John Hoffmann và các nhà phê bình bài viết này của John Hoffmann cho rằng cần phải hiểu tầm quan trọng của khái niệm tính tiên phong của Gramsci vì trong lý thuyết của Gramsci, tiên phong là vấn đề ép buộc và đồng thuận và được trình bày một cách có hệ thống trong tư tưởng của chủ nghĩa Marx hiện đại.

Cũng đề cập đến bá quyền nhưng Gramsci's *Political Thought: Hegemony, Consciousness, and the evolutionary Process* (Tư tưởng chính trị của Gramsci: Bá quyền, Ý thức và Tiến trình cách mạng) của Joseph V. Femia, nhà xuất bản Clarendon Press, năm 1987 [90], gồm 7 nội dung, lại được nghiên cứu dựa trên tư tưởng thống nhất của cuốn Những ghi chép trong tù nổi tiếng của Gramsci như là khái niệm hegemony (bá quyền). Trong nghiên cứu của mình về những tác phẩm rời rạc này, lần đầu tiên được xuất bản dưới dạng bìa mềm, Femia làm sáng tỏ đặc điểm chính xác của khái niệm này, khám phá các giả định triết học cơ bản của nó và đặt ra ý nghĩa

của nó đối với lời giải thích của Gramsci về sự ổn định xã hội và tầm nhìn của ông về quá trình cách mạng. Một số khía cạnh bị bỏ quên trong tư tưởng của Gramsci đã được nhấn mạnh, bao gồm vai trò chủ yếu mà ông gán cho các yếu tố kinh tế, tầm quan trọng mà ông cho là “ý thức mâu thuẫn”, và mối liên hệ chặt chẽ giữa tư duy chính trị và những tiền đề triết học cơ bản của ông. Tác giả kết luận bằng cách kiểm tra nghiêm túc của Gramsci và nhấn mạnh giải pháp mới của Gramsci cho ba vấn đề tồn tại lâu nay đối với học thuyết Marx là: tại sao giai cấp công nhân phương Tây không thực hiện sứ mệnh cách mạng của mình; chiến lược thích hợp cho một đảng Marxist hoạt động trong khuôn khổ tư bản tiên tiến là gì; và những nguyên nhân đằng sau sự thất bại của các nhà nước xã hội chủ nghĩa hiện tại trong nhiệm vụ giải phóng các tầng lớp, giai cấp bị áp bức là gì?

“Gramsci's Political Thought: An Introduction (Tư tưởng chính trị của Gramsci: Lời giới thiệu), của Roger Simon, do Lawrence & Wishart, London xuất bản 1999 [116] đóng vai trò như một tài liệu hướng dẫn cho những ai mới bắt đầu nghiên cứu về Gramsci. Trong cuốn sách này, trừ phần giới thiệu, R.Simon đã phân tích 13 vấn đề và khái niệm trung tâm trong tư tưởng chính trị của Gramsci, như khái niệm bá quyền, hệ tư tưởng, xã hội công dân,... đến đảng cách mạng. Tác giả giải thích cách Gramsci đã phát triển lý thuyết của mình trong bối cảnh lịch sử của Ý, nhấn mạnh sự liên kết giữa lý thuyết và thực tiễn trong tư tưởng của Gramsci. Ông không chỉ tập trung vào lý thuyết mà còn làm rõ các yếu tố lịch sử và xã hội đã hình thành tư tưởng của Gramsci. Simon giúp người đọc hiểu rõ hơn về cách mà Gramsci đã ứng dụng lý thuyết Marxist vào thực tiễn chính trị, từ đó làm sáng tỏ các quan điểm của Gramsci về cách thức mà giai cấp lao động có thể tổ chức và hoạt động cách mạng.

Ernesto Laclau và Chantal Mouffe đã phát triển tư tưởng Gramsci trong cuốn sách có tên *Hegemony and Socialist Strategy: Towards a Radical Democratic Politics* (Chiến lược bá chủ và xã hội chủ nghĩa: Hướng tới một

chính trị dân chủ cấp tiến), do Verso xuất bản lần đầu tại London, năm 2001 [76]. Công trình là một trong những nỗ lực đáng chú ý nhằm mở rộng khái niệm “bá quyền” của Gramsci vào lý thuyết dân chủ và phong trào xã hội. Thay vì giữ khái niệm này trong khuôn khổ truyền thống Marxist về đấu tranh giai cấp, hai tác giả đã đưa ra một tầm nhìn rộng hơn về quá trình bá quyền, coi đó là một phương tiện để giải thích không chỉ quyền lực giai cấp mà còn các mâu thuẫn xã hội khác như vấn đề về giới tính, chủng tộc và quyền văn hóa. Họ nhấn mạnh khái niệm “dân chủ phản bá quyền” (counter-hegemonic democracy), cho rằng các phong trào dân chủ không chỉ chống lại sự thống trị của giai cấp thống trị, mà còn phải đấu tranh trong lĩnh vực văn hóa và xã hội dân sự. Tác phẩm này đã đóng góp rất lớn trong việc làm cho tư tưởng Gramsci có thể ứng dụng vào các lý thuyết dân chủ đương đại và phong trào xã hội mới. Laclau và Mouffe nhấn mạnh sự cần thiết của việc mở rộng đấu tranh bá quyền sang các lĩnh vực ngoài kinh tế và chính trị truyền thống, đặc biệt là trong bối cảnh của các phong trào xã hội hiện đại.

Cuốn sách *Hegemony: Studies in consensus and coercion* (Bá quyền: Các nghiên cứu về sự đồng thuận và sự cưỡng chế) do Richard Howson và Kylie Smith chủ biên, do nhà xuất bản Con Routledge phát năm 2008 [114], trình bày khá toàn diện những tư tưởng chủ yếu của Gramsci. Công trình đã phân biệt sự đồng thuận và cưỡng bức, cơ chế hoạt động của bá quyền và sự cưỡng bức, phân tích nguồn gốc của bá quyền trong quan niệm của Gramsci. Đặc biệt, công trình đã phân tích mối quan hệ giữa quyền lực và bá quyền, nhấn mạnh bá quyền có thể mang lại được quyền lực, nhưng không phải bằng bạo lực mà thông qua việc thay đổi nhận thức, bằng cách thể hiện sự ưu việt trong hệ tư tưởng và lan truyền nó trong xã hội. Từ đó các tác giả nhấn mạnh việc Gramsci coi cách thức để thực hiện bá quyền là thông qua hệ thống truyền thông và giáo dục, đặc biệt là cần quan tâm đến vai trò và ảnh hưởng của đội ngũ trí thức trong xã hội.

Công trình *The Gramscian Moment: Philosophy, Hegemony and Marxism* - (Thời khắc Gramscian: Triết học, Bá quyền và Chủ nghĩa Marx) của Peter.D.Thomas, được Haymarket Books xuất bản năm 2011 [111], gồm 9 chương đã cung cấp một phân tích toàn diện về tư tưởng Gramsci, giúp hệ thống hóa các khái niệm phức tạp của Gramsci một cách rõ ràng và dễ tiếp cận, đặc biệt nội dung sách tập trung rất nhiều vào lý thuyết về bá quyền của Gramsci. Peter đã đưa ra những phân tích sâu sắc những quan điểm của Gramsci về quá trình xây dựng và duy trì quyền bá quyền, cũng như lý do tại sao Gramsci nhấn mạnh mối quan hệ giữa xã hội dân sự và nhà nước. Peter xem xét và kiểm tra chi tiết từ những mâu thuẫn trong lý thuyết bá quyền của Antonio Gramsci đến các vấn đề cách mạng thụ động, quyền bá chủ dân sự và chính trị, thực hiện bá quyền và cả các khái niệm triết học của Gramsci. Cuối cùng, tác giả lập luận rằng ý nghĩa thực sự của tư tưởng Gramsci nằm ở vị trí đặc biệt của nó trong sự phát triển của truyền thống Marxist, nó vẫn còn sức mạnh để phân tích các mâu thuẫn trong xã hội đương đại và là công cụ quan trọng trong các phong trào chính trị hiện đại. Vì vậy, theo Peter những lập luận này là cần thiết và cấp bách cho việc giải quyết các thách thức phát triển “triết lý thực tiễn”, nó cần phải được xem như một yếu tố quan trọng trong quá trình phục hồi chủ nghĩa Marx đương đại.

Trong bài viết “Consent and Submission: Aspects of Gramsci’s Theory of the Political and Civil Society”, đăng trên Tạp chí SAGE Open của nhà xuất bản SAGE năm 2013, tác giả Vasilis Maglaras [128] xem xét khái niệm xã hội dân sự được phát triển trong lý thuyết của Gramscian dưới lăng kính của các tương quan ý thức hệ của nó, tức là lĩnh vực phát triển và tái tạo sự đồng thuận và phục tùng chính trị. Cũng trong khuôn khổ phân tích này, tác giả đặt câu hỏi liệu lý thuyết của Gramscian có thể trở thành một công cụ hiện đại để xây dựng lý thuyết về các hình thức mà xã hội dân sự đang áp dụng ngày nay hay không? Khái niệm về nhà nước và vai trò của khái niệm bá

quyền trong việc phân tích đấu tranh giai cấp mang tính chất của cuộc đấu tranh trí tuệ cũng cần được xem xét. Mối quan hệ giữa bá quyền và ý thức hệ cũng được phát triển như mối quan hệ giữa sự đồng thuận và sự phục tùng. Với các vấn đề này, tác giả bài viết cố gắng đưa ra nhiều mâu thuẫn mà Gramsci phải đối mặt và mở rộng trong toàn bộ lý thuyết của Gramsci. Cuối cùng, tác giả lập luận rằng tính hợp lý trong lý thuyết của Gramscian liên quan đến các câu hỏi nêu ra trong bài viết này.

Gramsci and Global Politics: Hegemony and Resistance (Gramsci và chính trị toàn cầu: Quyền bá chủ và sự kháng cự) của Mark McNally, John Schwarzmantel, xuất bản bởi Routledge, năm 2013 [104] giải thích và đánh giá tính liên quan của các tư tưởng của Gramsci với một thế giới đã chuyển đổi cơ bản so với thời đại của Gramsci. Cuốn sách lấy một số khái niệm nổi tiếng nhất của Gramsci như: bá quyền, xã hội dân sự, cách mạng thụ động, dân tộc - đại chúng, nhà nước toàn diện (nhà nước mở rộng) và sử dụng chúng một cách sáng tạo để phân tích các đặc điểm của nền chính trị hiện đại, đánh giá mức độ mà các tư tưởng của ông có thể hỗ trợ chúng ta hiểu biết về thế giới chính trị đương đại. Cuốn sách bao gồm các bài luận tập trung vào các khía cạnh của chính trị toàn cầu (sự phát triển của một xã hội dân sự toàn cầu, tính hợp lệ của các tuyên bố kiến thức của các chuyên gia thuộc trường phái tân Gramsci, tính chính trị của WTO và Phong trào Toàn cầu hóa thay thế); chủ nghĩa nữ quyền đương đại; vấn đề điều chỉnh lý thuyết về tác nhân chính trị của Gramsci theo các điều kiện hiện đại; chính trị Thổ Nhĩ Kỳ và Israel; một loạt các bài luận về chính trị Anh hiện đại. Tác giả sách kết luận rằng mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề đáng kể trong việc áp dụng các khái niệm của Gramsci vào thế giới đương đại, nhưng tư tưởng chính trị của ông vẫn giữ được sức hấp dẫn và tính hợp lý, vì vậy, nó sẽ tiếp tục truyền cảm hứng cho các nhà phân tích chính trị trong tương lai.

Jan Rehmann trong cuốn sách *Theories of Ideology: The Powers of Alienation and Subjection* (Các lý thuyết về hệ tư tưởng: Quyền lực của sự tha hóa và khuất phục), xuất bản tại Haymarket Books (Chicago), năm 2014 [85], đã dành 11 chương chỉ ra một sự thay đổi đáng kể từ thuật ngữ hệ tư tưởng của Napoleon đến lý thuyết hệ tư tưởng của Marx và Engels; khái niệm hệ tư tưởng từ Quốc tế thứ hai đến chủ nghĩa Marx - Lenin; từ Lukács đến trường phái Frankfurt; khái niệm hệ tư tưởng trong Lý thuyết bá quyền của Gramsci; khám phá hệ tư tưởng và bộ máy tư tưởng của nhà nước trong lý thuyết của Louis Althusser đến sự sụp đổ của trường phái Althusser tới chủ nghĩa hậu cấu trúc và chủ nghĩa hậu hiện đại; nội dung sách còn đề cập về tác dụng của hệ tư tưởng từ cách tiếp cận mới dưới góc độ Tâm lý học mang tính “không gian xã hội, “hành vi” và “phục tùng tự nguyện” (bạo lực vô hình) theo lý thuyết của Pierre Bourdieu; Phê phán ý thức hệ - cái gọi là “Dự án ý thức hệ”; ngoài ra cuốn sách này còn bàn về Friedrich Hayek và Lý thuyết “Dispositif” - tư tưởng của chủ nghĩa tân tự do; những ý tưởng chưa được thực hiện trong các nghiên cứu về chính quyền của Foucault. Trong số các nội dung như J.Rehmann đã đề cập, chương 5 liên quan đến luận án này nhiều nhất, bởi trong chương này tác giả chỉ ra rằng Gramsci đã tìm hiểu về chủ nghĩa Marx để từ đó hình thành nên khái niệm phê bình mang tính xây dựng của Gramsci về hệ tư tưởng. Rehmann còn nhấn mạnh tầm quan trọng của ý thức chung và sự phê bình về ý thức chung đối với tổng thể học thuyết của Gramsci khó có thể được đánh giá quá cao, vì so với những nhà tư tưởng cùng thời, Gramsci chỉ tập trung vào sự phê bình các triết lý có hệ thống và Gramsci luôn cho rằng đối với triết lý thực dụng “điểm khởi đầu luôn phải là ý thức thông thường, đó là triết lý tự phát vô số”. Nhưng theo Rehmann, đóng góp quan trọng của Gramsci là đã phát triển các phân tích từ các phê bình thành các khái niệm mang tính cách mạng như hệ tư tưởng hữu cơ, xem hệ tư tưởng như một phạm trù chuyển hướng sang lý thuyết tính bá quyền và đưa ra một phương pháp mới về một

kiểu phê bình mới về hệ tư tưởng dựa trên nền tảng của lý thuyết bá quyền để từ đó phê phán những tấn công của chủ nghĩa vật chất và chủ nghĩa giả tạo khi nhằm vào các vấn đề nền tảng của chủ nghĩa Marx. Do đó, tuyên bố về phương pháp luận trong nghiên cứu về hệ tư tưởng của Gramsci có ý nghĩa tác động sâu rộng, và đã góp phần phát triển chủ nghĩa Marx.

Gramsci and Marxist Theory (Gramsci và học thuyết Marxist) của Mouffe Chantal, nhà xuất bản Routledge, năm 2014 là một công trình gồm 3 phần mang tính chính trị và triết học sâu sắc, trung thực khi đề cập tới cuộc tranh luận về tính nguyên bản của tư tưởng Gramsci và tầm quan trọng của nó đối với sự phát triển của lý thuyết Marxist. Tác giả sách cũng đề cập đến những người đóng góp trình bày các quan điểm chính liên quan đến đóng góp lý thuyết của Gramsci cho chủ nghĩa Marx và tập trung đặc biệt vào những phát triển của Gramsci trong nghiên cứu về các kiến trúc thượng tầng cũng như các thảo luận về mối quan hệ của Gramsci đối với Marx và Lenin, kể cả ảnh hưởng của A.Gramsci trong chủ nghĩa cộng sản châu Âu. Các cách giải thích khác nhau của Chantal Mouffe được đưa ra liên quan đến việc làm sáng tỏ các khái niệm chính của Gramsci như: bá quyền, nhà nước toàn vẹn, chiến tranh vị thế và cách mạng thụ động. Mouffe chỉ ra rằng cần phải thiết lập những nguyên tắc đúng đắn khi đọc và nghiên cứu về khái niệm bá quyền, hệ tư tưởng trong tư tưởng chính trị của Gramsci và đừng gán cho Gramsci cái mà Gramsci không có chủ đích bàn luận. Tác giả đã lập luận rằng trong quan niệm của Gramsci về quyền bá chủ người ta phát hiện ra một tình trạng thực tế là các quan điểm chống “chủ nghĩa kinh tế thuần túy” lại là hệ tư tưởng và nó tạo thành điều kiện cụ thể để thấu hiểu quan niệm về quyền bá chủ của Gramsci. Tuy nhiên, Mouffe Chantal không nói rằng tất cả các vấn đề của lý thuyết, tư tưởng Marxist đều được giải quyết bởi Gramsci. Vì trong mọi trường hợp các công cụ khái niệm mà Gramsci đã xây dựng có thể sẽ phải được bổ sung bằng thực tiễn và các công cụ ngày nay. Mặc dù vậy, theo Mouffe Chantal sự đóng góp của Gramsci cho lý thuyết Marxist về hệ tư

tưởng phải được coi là có tầm quan trọng cốt yếu vì nhiều lý do như: Gramsci là người đầu tiên nhấn mạnh bản chất vật chất của hệ tư tưởng - nó là sự tồn tại như một mức độ cần thiết của tất cả các hình thức xã hội, sự khắc ghi của nó trong thực tiễn và cụ thể hóa nó thành các bộ máy của nhà nước và xã hội dân sự; Gramsci đã hoàn toàn thoát khỏi quan niệm hệ tư tưởng là ý thức sai lầm - tức là một đại diện méo mó của thực tế bởi vì nó được xác định bằng vị trí mà chủ thể chiếm giữ trong các quan hệ của sản xuất và Gramsci dự đoán quan niệm về hệ tư tưởng như một lực lượng sản xuất; cuối cùng Gramsci cũng truy vấn các nguyên tắc chung của chủ nghĩa giản lược về quan niệm thuộc tính một giai cấp cần thiết thuộc về tất cả các yếu tố tư tưởng.

Bài viết “Power and Ideology in Michel Foucault and Antonio Gramsci: A Comparative Analysis” (Quyền lực và hệ tư tưởng trong Michel Foucault và Antonio Gramsci: Phân tích so sánh) của Asli Daldal, do Viện Nghiên cứu Phát triển Chính sách Hoa Kỳ xuất bản, năm 2014 [54] đã cố gắng phân tích quan niệm của Foucault và Gramsci về quyền lực và tư tưởng dưới góc độ so sánh. Những điểm chính của sự so sánh này cho thấy cả Gramsci và Foucault đều sử dụng khái niệm của Machiavelli về các mối quan hệ giữa lực lượng, từ đó các nhà tư tưởng này đã phát triển các mối quan hệ quyền lực sang các cơ chế phức tạp của xã hội. Những phân tích về quyền lực của Gramsci và Foucault cho thấy quyền lực không chỉ là một quan niệm tiêu cực được tạo ra đơn thuần từ một sức mạnh duy nhất, mà với Gramsci quyền lực còn được tạo ra từ sức mạnh của hệ tư tưởng (và ngược lại); còn đối với Foucault, quyền lực được tạo ra từ bộ máy tri thức. Vì vậy, cả hai đều không đồng tình với giả thuyết rằng chỉ có cơ chế đàn áp của Nhà nước là nguồn duy nhất tạo ra quyền lực. Tuy nhiên, nội dung bài viết này cũng nhấn mạnh mặc dù Foucault bác bỏ Nhà nước như một nguồn duy nhất của quyền lực nhưng ông vẫn nói về mục đích quyền lực của nhà nước như một hình thức tổng hợp quyền lực. Theo nghĩa đó, cách đối xử của ông với nhà nước không khác xa với xã hội dân sự của Gramsci. Từ đó, tác giả Asli Daldal cho rằng cả

Gramsci và Foucault về cơ bản có sự khác nhau trong cách xử lý vấn đề về hệ tư tưởng. Bởi vì, trong khi Gramsci tiếp cận, xem ý thức của con người là một sức mạnh to lớn và sức mạnh ý thức đó chính là hệ tư tưởng thì hệ tư tưởng đối với Foucault là một thứ trừu tượng không thể giải thích được những tác động thực sự của nó như quyền lực trong xã hội, Foucault hầu như không chú tâm tới cái được gọi là sự nô lệ tinh thần của con người. Ngược lại với Gramsci, Foucault thiên về nhấn mạnh đến công nghệ sức mạnh cụ thể tạo ra kiến thức để con người có quyền lực mà thôi. Cuối cùng, tác giả công trình này cho rằng, tương tự như Gramsci, Foucault cũng coi sức mạnh là một quan hệ của lực chỉ tồn tại trong hoạt động. Sự khác biệt cơ bản của Foucault so với Gramsci là sức mạnh thấy được sau này có quan hệ về mặt đối lập trong các hoạt động (chẳng hạn như người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, người cai trị và người bị cai trị...).

“Using Gramsci: A New Approach (Reading Gramsci Series)” (Ứng dụng Gramsci: Một cách tiếp cận mới (Đọc Gramsci) của Michele Filippini, do Pluto Press xuất bản, năm 2017 [105], là một phần của loạt sách “Đọc Gramsci” nhằm khám phá sự nghiệp và tư tưởng của nhà lý luận, nhà hoạt động người Ý này bằng cách giữ đúng tiêu đề của nó và đưa ra nhiều cách tiếp cận mới để hiểu và áp dụng các tư tưởng của Gramsci. Những cách tiếp cận này nhất thiết phải nằm trong mối liên hệ với lịch sử rộng lớn về sự quan tâm đối với các tư tưởng của Gramsci. Phân tích do Filippini đưa ra cùng những thắc mắc của ông trong 6 chương nội dung đã hình thành cơ sở cho một dòng nghiên cứu điều tra thú vị và liên kết với nhau chặt chẽ. Trong số các nội dung của tác phẩm, đáng chú ý nhất là chương 2, chương 5 và chương 6. Vì ở chương thứ hai, Filippini nhấn mạnh cách tiếp cận “cấu trúc của cá nhân”, thay vì ủng hộ một phương pháp truyền thống. Ở đây, cá nhân là tổng thể của các yếu tố chủ quan cụ thể cùng với quan hệ xã hội rộng lớn hơn, do đó mối liên hệ giữa cá nhân với con người rộng rãi hơn, và các quyền và trách nhiệm thể hiện qua các mối quan hệ được thực hiện đầy đủ... Các chương này

còn thể hiện các cách tiếp cận tiềm năng để sử dụng tư tưởng của Gramsci theo những cách mới.

Trong “Essential Essays, Volume 2: Identity and Diaspora” (Các bài luận thiết yếu, Tập 2: Bản sắc và di cư), Stuart Hall (một trong những nhà sáng lập lý thuyết nghiên cứu văn hóa) được nhà xuất bản Duke University Press công bố năm 2018 [121], Hall điều tra các vấn đề về chủ nghĩa thực dân, đế quốc và chủng tộc. Ông mở đầu và đặt cơ sở cho nghiên cứu trong nội dung Tập 2 này bằng sự liên quan của Gramsci đối với nghiên cứu về chủng tộc và sắc tộc để suy nghĩ lại về các khái niệm chủ nghĩa, bản chất chủng tộc. Do đó, ngoài các phần viết về chủ nghĩa đa văn hóa và toàn cầu hóa, văn hóa đại chúng của người da đen và nền tảng chủng tộc của chủ nghĩa hiện đại phương Tây, phần 2 này còn chứa ba cuộc phỏng vấn với Hall, trong đó ông suy ngẫm về cuộc đời mình để lý thuyết hóa bản sắc của mình như một chủ thể thuộc địa và di cư. Cụ thể là, Hall đã sử dụng tư tưởng Gramsci để phân tích cách các phương tiện truyền thông và văn hóa đại chúng duy trì bá quyền. Ông cho rằng việc kiểm soát hệ thống ý nghĩa và các biểu tượng văn hóa là cách mà các nhóm thống trị duy trì quyền lực. Hall đặc biệt phát triển các khái niệm của Gramsci trong bối cảnh các nghiên cứu về chủng tộc, giai cấp, và văn hóa trong xã hội Anh quốc. Hall đã phát triển một cách đầy sáng tạo tư tưởng của Gramsci về xã hội dân sự và vai trò của văn hóa trong duy trì quyền lực. Công trình của ông mở rộng ứng dụng tư tưởng Gramsci vào các lĩnh vực mới, như nghiên cứu truyền thông và lý thuyết văn hóa, tạo ra một hướng nghiên cứu có giá trị trong việc hiểu quyền lực mềm và các cơ chế tinh vi của quyền lực xã hội.

Có thể nói, các công trình trên đã đại diện cho những nghiên cứu phong phú và đa dạng trong việc tiếp cận tư tưởng của Antonio Gramsci. Từ đó cho thấy, tư tưởng của Gramsci không chỉ giới hạn trong lĩnh vực lý thuyết chính trị mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến nghiên cứu văn hóa, xã hội và lý thuyết hậu thực dân. Những công trình này góp phần không nhỏ vào việc xây dựng

và làm rõ sự phức tạp và chiều sâu trong tư tưởng của Gramsci, đồng thời mở ra các hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học xã hội. Do đó, những công trình nghiên cứu này không chỉ làm sáng tỏ nhiều khía cạnh khác nhau trong tư tưởng của Antonio Gramsci mà còn mở rộng khả năng ứng dụng của ông vào nhiều bối cảnh và lĩnh vực khác nhau. Qua các nghiên cứu này, giới nghiên cứu có thể thấy rõ sự linh hoạt và tầm quan trọng của tư tưởng Gramsci trong việc phân tích các vấn đề xã hội, chính trị và kinh tế hiện đại. Việc tổng quan cũng cho thấy các di sản của Gramsci vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng cho nhiều nghiên cứu và phong trào xã hội trên toàn cầu.

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về hệ tư tưởng tại Việt Nam

Công trình “Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay” của tác giả Nguyễn Tài Thư, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phát hành năm 1997, có thể nói là một nghiên cứu công phu và làm sáng tỏ vấn đề ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay từ các góc độ sau đây: hình thái và ảnh hưởng của Nho giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo, các trào lưu tư tưởng Phương Tây, của tín ngưỡng dân gian Việt Nam và đặc biệt là vai trò của chủ nghĩa Marx - Lenin đối với con người Việt Nam. Tác giả nhấn mạnh tôn giáo không phải là tổng thể văn hóa của một tộc người. Nhưng theo Nguyễn Tài Thư: “tôn giáo là hình thái ý thức xã hội ra đời và phát triển từ hàng ngàn năm nay, tồn tại cùng loài người trong một thời gian khó mà đoán định trước được. Trong quá trình tồn tại và phát triển, các hệ tư tưởng và tôn giáo ảnh hưởng khá sâu sắc đến đời sống chính trị, tư tưởng văn hóa - xã hội và tâm lý, đạo đức, lối sống, phong tục tập quán của nhiều quốc gia, dân tộc của các tầng lớp người, nhất là đối với thế hệ trẻ”.

Đặng Hữu Toàn trong bài viết "Hệ tư tưởng Đức - Tác phẩm đánh dấu sự ra đời một thế giới quan mới, một quan niệm duy vật về lịch sử", đăng trên Tạp chí Triết học, số 1(176), tháng 1 năm 2006 [43] cho rằng “Hệ tư tưởng

Đức” là tác phẩm mà khi trình bày “chủ nghĩa duy vật mới”, đường lối triết học mới, C.Marx và Ph.Ăngghen đã bước đầu trình bày có hệ thống một số nguyên lý cơ bản của quan điểm duy vật về lịch sử và trên cơ sở đó, luận chứng có căn cứ vững chắc một lý luận mới về chủ nghĩa xã hội khoa học. Bài viết cho rằng, sức sống của những tư tưởng đó là ở chỗ, chúng cung cấp cho chúng ta cái nhìn biện chứng về sự vận động và phát triển của xã hội nói chung, của lực lượng sản xuất, đặc biệt là tư liệu sản xuất và con người nói riêng. Không chỉ thế, chúng còn cung cấp những luận cứ khoa học xác đáng để chúng ta khẳng định chủ nghĩa cộng sản là một cuộc vận động hiện thực trên cơ sở và một nền tảng kinh tế phát triển nhằm xóa bỏ tình trạng hiện tồn chứ tuyệt nhiên không phải là một lý tưởng trừu tượng hay không tưởng buộc hiện thực phải tuân theo.

Nội dung cuốn sách “Đại cương lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX”, do Nguyễn Hoài Văn (Chủ biên), được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia công bố năm 2010 [52] đã tập trung làm rõ các vấn đề như: thứ nhất, đó là các điều kiện, tiền đề kinh tế - xã hội và nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm của tư tưởng chính trị Nho giáo trong giai đoạn thế kỷ XVI - XIX. Minh chứng cho sự suy giảm này, được tác giả phân tích qua khảo sát mô hình nhà nước thời vua Lê - chúa Trịnh, theo Nguyễn Hoài Văn chính quyền thời Lê Trung Hưng là một chính quyền lưỡng chế, cách tổ chức bộ máy nhà nước như vậy thực chất là sự tìm tòi và thử nghiệm một mô hình mới nhưng không thành công của các chúa Trịnh, biểu hiện của sự không thành công này chính là việc mất dần ảnh hưởng và mất dần vai trò độc tôn của Nho giáo. Thứ hai, tác giả sách cũng đã phân tích được lý do của việc cần phải nghiên cứu đời sống tư tưởng văn hóa thời Mạc - Lê -Trịnh để thấy hệ tư tưởng chính thống nhà nước (Tống Nho) đã suy yếu và dần mất vị thế độc tôn trước sự trỗi dậy mạnh mẽ của nền văn hóa dân tộc với các trào lưu tư tưởng phi chính thống (Đạo, Phật) tác động cả đến tầng lớp quan liêu nho sĩ, dẫn đến sự hòa nhập, đan xen của các tư tưởng với sự xuất hiện của hiện tượng phi nhà nước -Tam giáo

đồng nguyên mới. Thứ ba, nghiên cứu tư tưởng chính trị Nho giáo ở triều Nguyễn thế kỷ XIX (tư tưởng chính trị Nho giáo của Minh Mệnh và tư tưởng canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ) là điểm nhấn cuối cùng của tư tưởng chính trị Nho giáo tại Việt Nam trong cuốn sách này.

Cuốn “Giáo trình hệ tư tưởng học” do tác giả Hoàng Quốc Bảo chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, năm 2010 [1], bước đầu đã khái quát được một vài nét sơ lược về các vấn đề như hệ tư tưởng và vai trò của nó đối với sự phát triển xã hội; về hệ tư tưởng chủ nô, phong kiến, tư sản và vô sản; các tác giả cũng đề cập tới chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và lý giải chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam, của cách mạng Việt Nam.

Bài phân tích có tên “Văn học và ý thức hệ xã hội”, đăng trên trang báo Văn hóa Nghệ An điện tử ngày 11 tháng 3 năm 2013, tác giả Trần Đình Sử đã chia sẻ nhiều quan điểm đáng suy ngẫm rằng việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn học nghệ thuật với ý thức hệ thực ra không mới, nhưng cũng không thể xem là cũ, vì lẽ vẫn còn nhiều khía cạnh nội dung liên quan chưa được đào sâu và làm rõ, đây là lý do chính chứng tỏ vấn đề này có một tầm quan trọng cần được tiếp tục nghiên cứu. Tuy nhiên, theo Trần Đình Sử mối quan hệ giữa văn học và ý thức hệ có thể xem là vấn đề khó giải quyết bậc nhất, bởi, nó đã bị ý thức hệ hoá một cách sâu sắc, cho nên dù bàn luận trên phương diện nào đi chăng nữa thì nội dung khoa học của vấn đề ý thức hệ cũng có khả năng sẽ bị che lấp hoặc xuyên tạc, người ta cũng có thể dễ dàng quy cho nó một ý nghĩa ý thức hệ nào đó và thế là hầu như chỉ còn một cách là giải quyết mối quan hệ đó bằng ý thức hệ. Do vậy, theo tác giả bài viết là muốn giải quyết vấn đề mối quan hệ giữa văn học với ý thức hệ, phải bắt đầu từ việc xác định đặc trưng của văn học cũng như nội hàm của khái niệm ý thức hệ, sau đó mới xem xét mối quan hệ của chúng với nhau. Đó cũng là cách đặt vấn đề cho việc nghiên cứu các nội dung liên quan đến bài viết, bao

gồm việc phân tích rõ khái niệm văn học; ý thức hệ và các vấn đề thuộc về thực thể, chức năng, sự hình thành và tính chất của ý thức hệ. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh rằng người ta không thể phủ nhận được tính chất ý thức hệ của văn học, nhưng cũng phải thấy tính đặc thù, tính chất ý thức hệ tiềm ẩn cũng như có lúc cốt lõi của nó đối với các ý thức hệ khác, vì thế, khi nói đến tính chất ý thức hệ của văn học cần xem xét các mặt nội dung, chức năng, tính chất, loại hình, con đường hình thành của nó.

Bài viết “Đổi mới hệ tư tưởng chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay” của tác giả Dương Phú Hiệp, đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 7 (2014) [17], nhấn mạnh hệ tư tưởng chính trị là hệ thống quan điểm về chính trị bao gồm: các quan điểm về giai cấp và quan hệ giai cấp (đấu tranh giai cấp và liên minh giai cấp), về dân tộc và quan hệ dân tộc, về quốc gia và quan hệ quốc gia, về hệ thống chính trị và quan hệ giữa các bộ phận của hệ thống đó; về các hoạt động chính trị,... Hệ tư tưởng chính trị đóng vai trò chỉ đạo các hoạt động chính trị và các quan hệ chính trị của cá nhân và cả cộng đồng. Trên cơ sở này, tác giả khẳng định trong thời kỳ đổi mới, với những lý do khác nhau, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều đổi mới hệ tư tưởng chính trị. Lý do trước hết cần phải đổi mới hệ tư tưởng chính trị là từ sự thay đổi của tình hình trong nước và trên thế giới; hệ tư tưởng được hình thành trước đây cần phải thay đổi cho phù hợp với xu thế chính trị quốc tế hiện nay. Lý do thứ hai là do quan điểm chính trị hình thành trước đây có những hạn chế nhất định (như chủ quan duy ý chí, nóng vội, giáo điều, bảo thủ trì trệ...). Hệ tư tưởng chính trị Việt Nam giai đoạn từ năm 1986 đến nay có nhiều quan điểm mới so với giai đoạn trước [80].

Bài nghiên cứu “Các đặc trưng của tư tưởng triết học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX” của tác giả Lê Thị Lan, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 8(93), năm 2015 [21] đã phân tích sâu sắc bốn đặc trưng tiêu biểu của tư tưởng triết học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX, bao gồm việc làm rõ từ bối cảnh lịch sử - thời đại ảnh hưởng sâu sắc tới sự vận động của tư tưởng triết

học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX; chủ trương độc tôn ý thức hệ Nho giáo, giảm tính dung hoà với các hệ tư tưởng - tôn giáo khác; tư tưởng quốc gia dân tộc tiếp tục được củng cố và phát triển đến hai xu hướng bác học và bình dân song song tồn tại và được củng cố trong Nho giáo nửa đầu thế kỷ XIX. Qua các đặc trưng này, độc giả sẽ hình dung được phần nào tính quy luật trong sự vận động, phát triển của lịch sử tư tưởng Việt Nam giai đoạn này. Nội dung bài này cho thấy rằng vì những nguyên nhân chính trị và tư tưởng rõ ràng, vì những căn nguyên về văn hóa và lịch sử cho nên việc đưa Nho giáo lên vị trí chủ lưu và độc tôn là một lựa chọn có chủ đích của triều Nguyễn. Điều này một mặt đã giúp triều Nguyễn thành công trong việc củng cố tính chính đáng của triều đại trong thời kỳ đầu thống nhất đất nước, xây dựng một nền chính trị - văn hóa Nho giáo với những thành tựu rực rỡ khẳng định vị thế của Việt Nam trong khu vực. Nhưng mặt khác, sự độc tôn Nho giáo cũng đồng thời dẫn tới sự xa rời một bản tính căn cốt của tư tưởng Việt Nam, đó chính là rời xa tính dung hoà tư tưởng - tôn giáo, làm suy giảm tiềm năng sáng tạo tư tưởng vốn xuất phát từ tính chất đa dạng, phong phú và dung hòa tư tưởng - tôn giáo của văn hoá Việt Nam. Từ đó tác giả bài viết kết luận đó là nguyên nhân chính dẫn đến kết thúc thế kỷ XIX, tư tưởng triều Nguyễn đã thất bại trong giải bài toán bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc trong khi Nhật Bản, Thái Lan độc lập, tự do bước vào giai đoạn phát triển hiện đại.

Bài viết “Tìm hiểu về chủ nghĩa Marx mới và trào lưu xã hội dân chủ ở phương Tây đương đại”, của tác giả Nguyễn Tấn Hùng, đăng trên Thông tin Khoa học xã hội số 12 năm 2016 [20] là một bài tạp chí phân tích về khái niệm, các luận điểm chính của chủ nghĩa Marx mới; quan điểm của các nhà Marxist mới về xã hội đương đại; trào lưu xã hội dân chủ và các đảng xã hội dân chủ trên thế giới hiện nay. Các nội dung trên được tác giả bàn luận rất hệ thống và có nhiều điểm nhấn, do đó, có thể xem bài viết là tài liệu nhằm

góp phần tìm hiểu sâu sắc hơn về chủ nghĩa Marx mới và phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới hiện nay.

Bài “Hình thành ý thức hệ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cho thanh niên Việt Nam”, của Đồng Quang Thái, đăng trên Tạp chí Tuyên giáo (điện tử) ngày 26/03/2021 là một bài viết khái quát sơ lược về khái niệm ý thức hệ, ý thức hệ kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, mục đích, nội dung và giải pháp đề trang bị cho thanh niên ý thức hệ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua việc “sàng lọc”, bổ sung những giá trị mới ở Việt Nam, nhằm hình thành ý thức hệ tốt cho thanh niên nước ta.

Cuốn sách phiên bản tiếng Việt có tên “Báo cáo về sự phát triển của phong trào cộng sản quốc tế (2020 - 2021)” của nhóm tác giả Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Marx thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, do Lư Sảnh Hoa và Thượng Phong dịch, được Nhà xuất bản Lý luận Chính trị phát hành năm 2022 là một công trình tập hợp rất nhiều bài nghiên cứu của cộng đồng các nhà khoa học, các học giả dành nhiều tâm huyết cho các vấn đề lý luận; cải cách và phát triển; phong trào và trường phái tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng như các sự kiện quan trọng của phong trào cộng sản trong năm 2021.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng của Antonio Gramsci ở Việt Nam

Trong bài viết “Quan điểm của Antonio Gramsci về xã hội dân sự” công bố năm 2009, tác giả Ngô Huy Đức [9] đã phác thảo một cách khái quát về thân thế, sự nghiệp, các tác phẩm chính, những quan điểm đồng tình, mới mẻ của Gramsci đối với các quan niệm của Hegel và đặc biệt là của Marx về các vấn đề hệ tư tưởng, xã hội dân sự, từ những nội dung này có thể thấy việc đưa ra những quan niệm, đề xuất và lập luận về xã hội dân sự của Gramsci là rất đáng suy ngẫm cho một trật tự xã hội ổn định. Mặc dù bài viết không dài nhưng đã thu tóm được gần như đầy đủ các tư tưởng chính trị chủ yếu của

Gramsci. Bài viết còn đặt ra những gợi mở đối với Việt Nam trong công tác lý luận từ những tư tưởng giá trị của Gramsci.

Cuốn sách “Chủ nghĩa Marx phương Tây (Trường phái Frankfurt)” của hai tác giả Nguyễn Chí Hiếu và Đỗ Minh Hợp, do Nhà xuất bản Tôn giáo phát hành năm 2013 [18], là một tác phẩm bàn luận sâu sắc và hệ thống về lịch sử và diện mạo chung; những luận điểm cơ bản và một số đại diện tiêu biểu của chủ nghĩa Marx phương Tây thông qua sự hiện diện của trường phái Frankfurt. Đây thực sự là một cuốn sách chuyên khảo có giá trị đối với những ai quan tâm đến sự ra đời và phát triển của “lý thuyết phê phán” ở Mỹ; xu hướng phát triển của trường phái Frankfurt; những nhà tư tưởng như M.Horkheimer, Th.Adorno, H.Marcuse hay J.Habermas.

Có lẽ bài viết “Một số quan niệm cổ điển về xã hội dân sự” của tác giả Trần Hữu Quang công bố năm 2013 [40] trên Tạp chí Triết học (Chuyên đề về Triết học xã hội), là một trong số những công trình ở Việt Nam nói nhiều về những quan điểm của Gramsci về vấn đề xã hội dân sự. Trần Hữu Quang chỉ ra rằng, đối với Gramsci, xã hội dân sự "nằm giữa cơ sở kinh tế và nhà nước với nền pháp chế và sự cưỡng chế của mình". Gramsci coi xã hội dân sự như một "tầng" nằm trong lĩnh vực kiến trúc thượng tầng: "Người ta có thể... hình dung hai “tầng” chính trong các kiến trúc thượng tầng, một tầng mà người ta có thể gọi là tầng “xã hội dân sự”, tức bao gồm các tổ chức thường gọi nôm na là “tư nhân”, và tầng “xã hội chính trị” hay nhà nước; cả hai tầng này tương ứng với chức năng bá quyền mà nhóm thống trị thực thi đối với toàn bộ xã hội và với chức năng “thống trị trực tiếp” hay chỉ huy vốn được biểu hiện trong nhà nước và trong sự cai trị pháp lý. Gramsci coi xã hội dân sự là lĩnh vực bao gồm những định chế “tư nhân” về mặt pháp lý như các giáo hội, các nhà trường, các phương tiện truyền thông đại chúng và các nghiệp đoàn. Nếu đối với Marx, xã hội dân sự là nơi biểu hiện tập trung nhất phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, thì đối với Gramsci, ông mở rộng thêm rằng xã hội dân sự là nơi hiện thực hóa chức năng "bá quyền" về hệ tư tưởng cũng

như về chính trị của nhà nước. "Xã hội chính trị" (tức nhà nước) là nơi thực hiện chức năng cưỡng chế, còn "xã hội dân sự" là nơi thực hiện chức năng quyền lực về mặt hệ tư tưởng. Chính vì thế, theo Gramsci, "nhà nước chỉ là một đường hào tiền tiêu, phía sau nó mới là một chuỗi vững chắc các chiến lũy và pháo đài". Bài viết cho rằng, theo Gramsci, cả xã hội chính trị (tức nhà nước theo nghĩa hẹp) và xã hội dân sự đều thuộc về nhà nước "theo nghĩa rộng", như Gramsci tóm tắt trong câu sau: "Nhà nước - Quốc gia = xã hội chính trị + xã hội dân sự, nghĩa là sự thống trị được bọc sắt bằng sự cưỡng chế". Trên cơ sở đó, nhà nghiên cứu nhấn mạnh Gramsci luôn phản bác quan niệm "duy kinh tế" thuần túy về xã hội dân sự - một cách hiểu vốn thường thấy ở các nhà kinh tế học theo trường phái tự do. Trần Hữu Quang còn cho rằng, theo Gramsci, sự phân biệt giữa xã hội dân sự với nhà nước là một sự nhận biết về mặt phương pháp luận, nghĩa là trên bình diện lý thuyết, còn trong thực tế, xã hội dân sự và nhà nước là hai yếu tố luôn gắn quện với nhau, xâm nhập vào nhau. Cách hiểu của Gramsci về xã hội dân sự, do đó, cũng sẽ bao hàm cả các hoạt động kinh tế. Từ đó, tác giả bài viết tổng kết rằng, đến Gramsci thì quan niệm về xã hội dân sự đã khác rất xa so với những định nghĩa ban đầu của các nhà tư tưởng trước đó, vì xã hội dân sự của Gramsci mang tính chất chính trị và "thống lĩnh" về mặt tư tưởng của giai cấp tư sản.

Với bài viết "Bá quyền (Hegemony)" đăng trên trang Nghiên cứu quốc tế năm 2014, tác giả Nguyễn Thành Trung [51] cho rằng tư tưởng của Gramsci ảnh hưởng nhiều tới cách mà một số học giả (đặc biệt là những lý thuyết gia phê phán) áp dụng khái niệm bá quyền, cụ thể là tác giả đã chỉ ra những lập luận sâu xa trong tác phẩm của Gramsci là nhằm tạo sự khác biệt với những lập luận đơn giản hóa về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Gramsci tập trung đề cập đến bản chất phức tạp trong mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Trong đó, theo Gramsci, kiến trúc thượng tầng không thể bị đơn giản hóa như là một hình thức phản chiếu của những

điều kiện kinh tế được giải thích một cách hạn hẹp. Tính độc đáo trong lý thuyết của Gramsci liên quan tới một loạt các ý tưởng mới mẻ mà ông sử dụng để mở rộng và làm thay đổi hiểu biết của chúng ta về chính trị. Gramsci hết sức quan tâm tới bản chất của mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội dân sự phổ biến trong các xã hội tương đối hiện đại, đặc biệt các nền dân chủ tư bản. Ông thách thức khái niệm đơn giản hóa về nhà nước - khi cho rằng nhà nước chỉ là một nhà nước giai cấp, trong đó giai cấp thống trị sử dụng nhà nước thuần túy như một công cụ thống trị và cưỡng bức đối với các giai cấp khác. Hơn thế, Gramsci nhấn mạnh vai trò giáo dục của nhà nước, tầm quan trọng của nhà nước trong việc xây dựng các liên minh giúp giành được sự ủng hộ từ các giai tầng xã hội khác nhau, cũng như vai trò của nhà nước trong việc cung cấp sự lãnh đạo về văn hóa và tinh thần. Mặc dù cấu trúc kinh tế xét đến cùng vẫn mang ý nghĩa quyết định, nhưng Gramsci vẫn nhấn mạnh vai trò của những hành vi thực tế trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo xã hội, trên một mặt trận rộng lớn và liên quan đến nhiều “địa điểm” và thể chế khác nhau. Ông lập luận rằng vai trò của đảng cộng sản là can dự và lãnh đạo một cuộc đấu tranh rộng lớn để giành bá quyền với nhà nước tư bản. Một sự chuyển dịch trong chiến lược chính trị mang tính xã hội chủ nghĩa là cần thiết, bên cạnh việc tấn công đối với nhà nước tư bản nhằm giành được các vị trí chiến lược trên một số mặt trận. Cuộc đấu tranh xã hội chủ nghĩa trước hết phải được coi như một “cuộc chiến giành vị trí” chống lại các lực lượng của bá quyền tư bản chủ nghĩa trong nền văn hóa và xã hội dân sự [110].

Tác giả Nguyễn Thị Thúy Hằng đã viết bài “Các lý thuyết truyền thông chính trị và vận dụng ở Việt Nam” đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị năm 2015 [13] cho rằng những thay đổi kinh tế, xã hội dưới thời cách mạng công nghiệp ở châu Âu đã đặt ra những yêu cầu cấp thiết về thông tin cho xã hội, tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông và những lý thuyết cơ bản. Đặc biệt, từ sau Chiến tranh thế giới thứ II đến cuối thế kỷ XX, các lý thuyết truyền thông ngày càng được nghiên cứu sâu trong khoa học xã hội và được

ứng dụng trong nhiều mô hình quản lý truyền thông. Bài viết đề cập tới nhiều vấn đề nhưng tác giả quan tâm nhiều tới lý thuyết truyền thông chính trị từ những quan điểm của Herman và Chomsky về vai trò của hệ tư tưởng và quyền lực nhà nước trong xã hội tư bản. Bài viết cũng thừa nhận những phân tích của các lý thuyết này được tiếp nối bởi một nhà Marxist người Pháp là Louis Althusser, người đã coi phương tiện truyền thông như “công cụ tư tưởng của nhà nước”, và đặc biệt, chịu ảnh hưởng từ tư tưởng của nhà Marxist người Ý, đó là Antonio Gramsci (1891 - 1937) với tác phẩm nổi tiếng *Prison Notebooks* (Những ghi chép trong tù). Từ lý thuyết bá quyền bắt nguồn từ quan niệm: trong một xã hội, nhóm chiếm ưu thế có khả năng định hướng về mặt tri thức và đạo đức đối với xã hội đó và xây dựng một hệ thống liên kết xã hội để phục vụ cho những mục tiêu của nó, Gramsci cho rằng, quân sự không phải là công cụ duy nhất để bảo đảm quyền lực của giai cấp cầm quyền, còn nhiều cách thức hiệu quả hơn trong xây dựng sự đồng thuận xã hội, như thông qua việc kiểm soát quá trình sản xuất và phân phối các sản phẩm văn hóa, hay quản lý các tổ chức của xã hội như trường học, tôn giáo và các phương tiện truyền thông đại chúng. Một trong những chức năng quan trọng nhất của nhà nước, theo Gramsci, “là để nâng cao nhận thức của quảng đại quần chúng đến một trình độ văn hóa và đạo đức nhất định, một trình độ (hoặc dạng thức) tương ứng với... mong muốn của giai cấp cầm quyền. Trường học, toà án và vô số sáng kiến và hoạt động... hình thành bộ máy lãnh đạo về chính trị và văn hóa của giai cấp cầm quyền”[13]. Trong truyền thông quốc tế, lý thuyết bá quyền đã được sử dụng rộng rãi để giải thích chức năng chính trị của truyền thông đại chúng trong việc tuyên truyền và duy trì hệ tư tưởng thống trị. Vì vậy, lý thuyết này cho rằng mặc dù truyền thông ở các nước phương Tây về lý thuyết là thoát khỏi sự kiểm soát trực tiếp của chính phủ, tuy vậy chúng cũng hoạt động như là những bộ máy trung gian chính thức hóa hệ tư tưởng thống trị [13]. Từ đó tác giả nhận định rằng ngày nay, lý thuyết này đã bộc lộ những hạn chế nhất định: bản chất của truyền thông hiện

đại là thuyết phục (Persuade), chứ không dựa hoàn toàn vào tuyên truyền (Propaganda); phương pháp truyền thông của Lý thuyết bá quyền chỉ có thể thành công trong xã hội đóng kín.

Bài “Lý thuyết hành vi giao tiếp của J.Habermas trong cách nhìn về chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Marx” của đồng tác giả Nguyễn Minh Hoàn và Nguyễn Chí Hiếu, đăng trên Tạp chí Triết học, số 10 (305), tháng 10 năm 2016 [19] là một bài viết bàn luận rất chuyên sâu về cơ sở hình thành lý thuyết hành vi giao tiếp của J.Habermas cũng như các quan điểm xây dựng lại chủ nghĩa lịch sử và quan điểm về tiến hóa xã hội của Habermas. Nội dung và các kết luận của bài này nhấn mạnh toàn bộ cơ sở cho sự hình thành và phát triển trong lý thuyết của Habermas cho thấy ý nghĩa của nó ở cuối thế kỷ XX. Song đồng thời, qua lý thuyết này chúng ta càng hiểu sâu sắc hơn về những giá trị bất hủ của triết học Marx truyền thống và cả những hạn chế của các quan điểm sau Marx, trong đó có chủ nghĩa Marx mới.

Trần Hữu Quang trong bài viết “Tìm hiểu khái niệm trí thức”, đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội, số 1 (209) năm 2016 [41], nhận định rằng Antonio Gramsci là người đã cố gắng khái niệm hóa tầng lớp này. Tác giả bài viết cho biết, theo Gramsci, ai cũng là trí thức, nhưng không phải ai trong xã hội cũng đảm nhiệm chức năng trí thức. Khái niệm trí thức được Gramsci định nghĩa theo hai chiều cạnh là chiều dọc và chiều ngang. Định nghĩa theo chiều dọc cho thấy: mỗi giai cấp đều có nhóm trí thức của riêng mình, với chức năng đặc thù là tổ chức giai cấp của mình bằng cách giảng dạy và truyền bá ý thức hệ của giai cấp dưới mọi hình thái. Đây chính là những trí thức được gọi là hữu cơ vì họ vừa đóng vai tầng lớp ưu tú (nghiên cứu, sáng tạo, xây dựng thế giới quan), vừa có chức năng truyền bá tư tưởng ra đại chúng. Tuy nhiên, giới này cũng đồng thời có một sứ mệnh tổng quát hơn, vì ảnh hưởng của họ có thể vượt khỏi tầm giai cấp và lan tỏa đến mọi giai cấp xã hội khác ở tầm vóc quốc gia. Định nghĩa theo chiều ngang chỉ ra: chính chức năng bá quyền và vị thế hữu cơ đã khiến cho giới trí thức nằm trên điểm thỏa mãn tính chất của

các giai cấp và do vậy người ta thường xem họ là tầng lớp trung lưu. Nhưng đồng thời, tác giả cũng chỉ ra rằng theo Gramsci, trí thức luôn tự coi mình như đại diện cho cả một truyền thống văn hóa, cô đọng và tổng hợp toàn bộ lịch sử của truyền thống văn hóa ấy.

Tác giả Hoàng Phong Tuấn đã đặt ra hàng loạt câu hỏi trong bài viết “Quan niệm của Antonio Gramsci về bá quyền và đại chúng trong văn hóa, văn học” đăng trên báo Văn nghệ Quân đội năm 2019 [44] như: Văn hóa và văn học đại chúng có vai trò như thế nào trong đời sống văn hóa và xã hội? Hiểu như thế nào về sự khác biệt và va chạm giữa văn hóa đại chúng với văn hóa tinh hoa, văn học đại chúng và văn học tinh hoa? Ông cho rằng những câu hỏi trên nêu lên vấn đề quan trọng và bức thiết của văn hóa và xã hội đương đại Việt Nam, một xã hội có sự chuyển mình kể từ sau 1986. Vì ở đó cho thấy, một mặt, là sự hồi sinh của các tiếng nói khác nhau trong văn hóa đại chúng vốn rất phong phú trong giai đoạn trước những năm 1950, mặt khác là hệ thống quy chuẩn và hệ giá trị được định chế hóa từ sau những năm 1950, có hiệu lực mạnh mẽ trong việc đánh giá văn hóa nghệ thuật nói chung và văn hóa đại chúng nói riêng. Vấn đề là, trong trường hợp này, cần nhìn nhận như thế nào về vai trò và giới hạn của việc đánh giá văn hóa và văn học hiện đại từ hệ quy chuẩn chính thống được định chế hóa. Nhưng sâu xa hơn là việc nhận thức cơ sở và quan hệ quyền lực của các hệ giá trị đánh giá văn học và văn hóa: các hệ giá trị này hình thành từ đâu và chúng vận hành ra sao trong đời sống xã hội. Từ đó, tác giả cho rằng Antonio Gramsci sẽ cung cấp cho chúng ta gợi ý trả lời về các vấn đề này. Vì, bằng phân tích về bá quyền văn hóa và tư tưởng về sự thương lượng giữa các nhóm xã hội, tư tưởng của Gramsci mở ra một tầm nhìn chịu ảnh hưởng từ Marx về vấn đề đấu tranh và giải phóng những tiếng nói thiểu số khỏi sự áp bức của các nhóm bá quyền trên bình diện hệ tư tưởng.

“Chủ nghĩa Marx phương Tây - Một cái nhìn tổng quan”, của tác giả Nguyễn Vũ Hảo công bố năm 2022 [15] là một bài viết khá ngắn gọn nhưng

đã trình bày được toàn diện thuật ngữ chủ nghĩa Marx phương Tây; những nội dung cơ bản, các trường phái chính của trào lưu tư tưởng này. Trong đó, bài viết nhấn mạnh đến những người sáng lập và những nhà tư tưởng có nhiều đóng góp cho sự phát triển của chủ nghĩa Marx phương Tây như Georg Lukacs, Karl Korsch và Antonio Gramsci; các khuynh hướng phát triển cũng như khuynh hướng duy khoa học của chủ nghĩa Marx phương Tây dẫn đến phân chia thành nhiều trường phái.

Theo tác giả Ngũ Chánh Hào, trong chuyên ngành Quan hệ quốc tế, lý thuyết về bá quyền của chủ nghĩa tân Gramsci trong nhiều năm qua đã đóng vai trò là khung lý thuyết nổi trội để đánh giá các hiện tượng bá quyền, vì vậy với bài viết “Sự liên hệ thực tiễn của một số khía cạnh chủ chốt trong lý thuyết về bá quyền của chủ nghĩa tân Gramsci”, đăng trên Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2023 [14] tác giả đã chỉ ra rằng, về mặt thực tiễn, trong thế kỷ XX vừa qua, các hiện tượng bá quyền cấp độ thế giới vẫn là đặc điểm chủ đạo trong lịch sử quan hệ quốc tế với những ảnh hưởng sâu rộng đến từng quốc gia, khu vực và châu lục. Trong thế kỷ XXI, sự trỗi dậy của Trung Quốc với triển vọng thay thế vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ vẫn là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của thời đại. Tuy nhiên, Gramsci lần đầu tiên định hình nên lý thuyết bá quyền cùng các khái niệm có liên quan cách đây gần một thế kỷ và chủ nghĩa tân Gramsci ra đời cách đây cũng hơn nửa thế kỷ. Để có cơ sở lý thuyết vững chắc để đánh giá những vấn đề ấy, việc đánh giá lại lý thuyết nêu trên về mặt liên hệ thực tiễn là điều cần thiết để đảm bảo tính gắn kết của nó với thế giới đương đại. Từ các khía cạnh của lý thuyết bá quyền, bao gồm (i) phạm vi quốc nội và quốc tế của lý thuyết bá quyền, (ii) cách mạng kinh tế - xã hội triệt để, (iii) sự phát triển từ trong ra bên ngoài, (iv) cơ chế đồng thuận và các thể chế quốc tế, và (v) khối lịch sử, bài viết của tác giả khẳng định rằng quan điểm của chủ nghĩa tân Gramsci về bá quyền vẫn có tính liên hệ thực tiễn cao độ đối với quan hệ quốc tế đương đại.

Ngoài các công trình nghiên cứu đáng chú như trên, còn có một số bài lược khảo khác, tuy nhiên tác giả luận án chưa có điều kiện để khảo sát kỹ lưỡng tất các bài viết đó, trong phạm vi của luận án này, nghiên cứu sinh chỉ dành sự tập trung trước hết vào những nghiên cứu có liên quan nhiều đến việc làm rõ đối tượng, mục đích và nhiệm vụ của luận án.

1.3. MỘT SỐ NHẬN XÉT TỪ KẾT QUẢ TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Các công trình nghiên cứu đã đề cập đến nhiều nội dung quan trọng trong tư tưởng của Gramsci. Qua các nghiên cứu này, ta có thể thấy rõ sự phức tạp và sâu sắc cũng như tầm quan trọng của tư tưởng Gramsci trong việc phân tích các vấn đề xã hội, chính trị và kinh tế. Di sản của Gramsci vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng cho các xu hướng nghiên cứu, nhiều trường phái và phong trào xã hội, phong trào cộng sản trên toàn cầu. Từ tổng quan các công trình nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về hệ tư tưởng nói chung và tư tưởng của Antonio Gramsci nói chung và về hệ tư tưởng nói riêng, tác giả luận án đưa ra những nhận xét như sau:

Thứ nhất, về giá trị học thuật, các công trình nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam đã đề cập và phân tích hệ thống và sâu sắc nhiều nội dung cơ bản trong tư tưởng chính trị của Gramsci. Những nghiên cứu này đã nâng cao vị thế của Gramsci trong lĩnh vực nghiên cứu lý thuyết chính trị và xã hội học. Các tác giả thường khéo léo kết hợp tư tưởng của Gramsci với các lý thuyết hiện đại khác, từ đó tạo ra những diễn giải mới và sâu sắc hơn về các hiện tượng xã hội và chính trị. Từ các nghiên cứu, có thể thấy Gramsci không để lại nhiều tác phẩm có hệ thống như Karl Marx, nhưng qua các bài viết, bài diễn văn và đặc biệt là "Prison Notebooks" (Những ghi chép trong tù), ông đã cung cấp một cơ sở lý thuyết mới cho việc hiểu các cấu trúc chính trị và quyền lực, nổi bật nhất là khái niệm về "bá quyền" và "trí thức hữu cơ".

Khái niệm bá quyền (hegemony) là một trong những đóng góp nổi bật của Gramsci cho lý thuyết chính trị. Gramsci phát triển khái niệm này để giải

thích tại sao các giai cấp thống trị không chỉ dựa vào bạo lực hay quyền lực kinh tế, mà còn sử dụng các cơ chế văn hóa, giáo dục và tôn giáo để duy trì quyền lực của mình. Theo Gramsci, bá quyền là sự đồng thuận của các giai cấp bị trị, đạt được thông qua các thiết chế xã hội như văn hóa, đạo đức, hệ tư tưởng hơn là bằng bạo lực trực tiếp. Nghiên cứu về bá quyền Gramsci đã trở thành một chủ đề rộng lớn trong các lĩnh vực như nghiên cứu truyền thông, giáo dục và văn hóa. Các nhà nghiên cứu như Stuart Hall và Raymond Williams đã tiếp tục phát triển khái niệm này trong nghiên cứu văn hóa và truyền thông, giúp lý thuyết của Gramsci lan rộng ra khỏi lĩnh vực chính trị truyền thống.

Một khía cạnh khác trong tư tưởng Gramsci nhận được sự quan tâm lớn là phân tích về vai trò của trí thức. Ông phân biệt giữa “trí thức hữu cơ” (organic intellectuals) và “trí thức truyền thống” (traditional intellectuals). Trí thức hữu cơ là những cá nhân xuất thân từ các giai cấp bị trị, có vai trò kết nối lý luận và thực tiễn, giúp chuyển hóa ý thức của quần chúng và thúc đẩy thay đổi xã hội. Trong khi đó, trí thức truyền thống thường giữ vai trò duy trì các giá trị và cấu trúc hiện tại của xã hội. Việc phân tích sự chuyển đổi vai trò của trí thức và các lý luận về giáo dục chính trị đã trở thành một phần không thể thiếu trong nghiên cứu về vai trò của giáo dục, văn hóa và truyền thông trong việc duy trì hoặc thay đổi các cấu trúc quyền lực xã hội.

Gramsci đã phát triển lý thuyết nhà nước phức tạp hơn so với các nhà Marxist truyền thống, không chỉ coi nhà nước là công cụ của giai cấp thống trị mà còn là không gian của cuộc đấu tranh giữa các lực lượng xã hội khác nhau. Ông phân biệt nhà nước thành hai phần: xã hội dân sự (civil society) và xã hội chính trị (political society). Theo Gramsci, xã hội dân sự bao gồm các tổ chức phi chính phủ, truyền thông và giáo dục, trong khi xã hội chính trị bao gồm quân đội, cảnh sát và hệ thống tư pháp. Những quan điểm khách quan và thận trọng của Gramsci về vai trò của xã hội dân sự đã mở đường cho nhiều

nghiên cứu về mối quan hệ giữa xã hội dân sự và quyền lực nhà nước. Nghiên cứu của Gramsci về xã hội dân sự cũng đã ảnh hưởng sâu sắc đến các lý thuyết chính trị hiện đại, đặc biệt là trong các nghiên cứu về bản chất nền dân chủ ở các nước phương Tây.

Thứ hai, các nghiên cứu hệ thống và liên tục đó đã khẳng định tầm quan trọng của tư tưởng của Gramsci trong nghiên cứu đương đại. Trong các thập kỷ gần đây, tư tưởng của Gramsci đã được khai thác rộng rãi trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu học thuật, từ chính trị học đến văn hóa học và xã hội học. Gramsci được xem là một nhà lý luận liên ngành và các tư tưởng của ông đã được áp dụng để phân tích các vấn đề như quyền lực mềm (soft power), chủ nghĩa dân túy, các phong trào chống lại chủ nghĩa toàn cầu hóa. Một số học giả, như Ernesto Laclau và Chantal Mouffe, đã phát triển khái niệm về bá quyền của Gramsci thành lý thuyết "dân chủ phản bá quyền" (counter-hegemonic democracy). Họ nhấn mạnh rằng quá trình dân chủ hóa phải luôn gắn liền với việc chống lại bá quyền của giai cấp thống trị. Đồng thời, các nhà lý thuyết như lý thuyết của Edward Said đã ứng dụng Gramsci vào bối cảnh hậu thực dân (post-colonial theory) để phân tích cách chủ nghĩa thực dân duy trì bá quyền thông qua văn hóa và giáo dục. Trong bối cảnh hiện nay, khi các vấn đề về quyền lực, bất bình đẳng xã hội và kháng cự đang ngày càng trở nên cấp bách, tư tưởng của Gramsci ngày càng trở thành nguồn cảm hứng cho các nhà nghiên cứu, học giả và nhà hoạt động phong trào xã hội.

Thứ ba, các nghiên cứu thể hiện sự đa dạng về nội dung và phương pháp tiếp cận tư tưởng của Gramsci. Các học giả trên thế giới đã mở rộng tư tưởng của Gramsci vào nhiều lĩnh vực khác nhau, từ lý thuyết chính trị, xã hội học, nghiên cứu văn hóa, đến lý thuyết hậu thực dân. Điều này thể hiện sự sâu sắc và tính toàn diện của tư tưởng Gramsci, với khả năng áp dụng linh hoạt trong nhiều bối cảnh khác nhau. Việc đưa khái niệm bá quyền từ lĩnh vực

chính trị sang các phong trào xã hội và văn hóa đã giúp tạo ra những cách tiếp cận mới để hiểu về sự thống trị và kháng cự trong xã hội hiện đại.

Thứ tư, các nghiên cứu cũng thể hiện tính ứng dụng rộng rãi của tư tưởng Gramsci. Tư tưởng của Antonio Gramsci, đặc biệt là khái niệm bá quyền, đã có tính ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, từ phân tích chính trị, văn hóa, giáo dục, đến nghiên cứu về phong trào xã hội và lý thuyết hậu thực dân. Nhờ sự phong phú và linh hoạt của các khái niệm do Gramsci đề xuất, một số khía cạnh trong tư tưởng của ông đã được quan tâm và phát triển hơn so với khuôn khổ mà lý thuyết Marxist truyền thống chưa đi sâu, giúp mở rộng các phương pháp nghiên cứu xã hội và chính trị trong bối cảnh hiện đại. Qua các nghiên cứu này, ta có thể thấy rõ sự linh hoạt và tầm quan trọng của tư tưởng Gramsci trong việc phân tích các vấn đề xã hội, chính trị và kinh tế hiện đại. Di sản của Gramsci vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng cho nhiều nghiên cứu và phong trào xã hội trên toàn cầu.

Thứ năm, trong giới nghiên cứu, có cả sự ủng hộ, phát triển và các cuộc tranh luận và các ý kiến phê phán tư tưởng của Gramsci. Một số nhà lý luận Marxist truyền thống cho rằng việc Gramsci quá nhấn mạnh vào vai trò của văn hóa và trí thức hữu cơ đã làm giảm tầm quan trọng của yếu tố kinh tế trong sự hình thành của quyền lực giai cấp. Những nhà nghiên cứu khác, như Perry Anderson lại cho rằng khái niệm bá quyền của Gramsci có thể bị hiểu nhầm và dẫn đến việc quá lạc quan về khả năng phản kháng của các phong trào xã hội trong việc thay đổi quyền lực mà không cần sử dụng bạo lực. Tuy nhiên, bất chấp những phê bình này, tư tưởng của Gramsci vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các nghiên cứu về chính trị và xã hội đương đại, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng của các phong trào dân túy.

Có thể thấy, Antonio Gramsci đã để lại một di sản tư tưởng phong phú, với những ý tưởng sâu sắc về quyền lực, bá quyền, và vai trò của văn hóa trong chính trị. Các nghiên cứu về hệ tư tưởng của ông không ngừng mở rộng

phạm vi ứng dụng, không chỉ giới hạn trong phạm vi lý thuyết Marxist mà còn lan rộng sang nhiều lĩnh vực khác nhau như truyền thông, giáo dục và lý thuyết hậu thực dân. Di sản của Gramsci, đặc biệt là khái niệm về bá quyền và trí thức hữu cơ, vẫn tiếp tục là một nguồn cảm hứng quan trọng trong việc nghiên cứu và phân tích các vấn đề chính trị đương đại. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng chính trị của A.Gramsci đã đóng góp đa dạng trong lý thuyết chính trị, văn hóa, và xã hội, mở ra các hướng nghiên cứu mới trong các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, cũng có những thách thức nhất định, đặc biệt là trong việc giữ vững sự cân bằng giữa lý thuyết chính trị và các khía cạnh khác như văn hóa và ý thức hệ, cũng như đảm bảo rằng tư tưởng của Gramsci không bị phân mảnh hoặc biến dạng quá mức khi được áp dụng vào bối cảnh mới hoặc ngoài phương Tây.

1.4. NHỮNG NỘI DUNG LUẬN ÁN CẦN PHẢI TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

Trong tất cả các công trình nghiên cứu mà tác giả đã khảo sát, có những công trình nghiên cứu về tư tưởng chính trị của Gramsci đã giải thích về nguồn gốc và cách hiểu khác nhau về hệ tư tưởng nói chung, về mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với chính trị hoặc tư tưởng chính trị; các công trình chuyên nghiên cứu về những phạm trù trung tâm trong tư tưởng chính trị của Gramsci; Một số ít đề cập đến tư tưởng của Gramsci về mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với các phạm trù khác. Công trình nghiên cứu của các tác giả đã công bố và được tổng quan như trên sẽ là nguồn tham khảo quý giá cho nghiên cứu sinh hoàn thành các nhiệm vụ của luận án.

Tuy nhiên, vấn đề hệ tư tưởng trong tư tưởng của ông chưa được đề cập nhiều và trực tiếp. Nhìn chung, vấn đề hệ tư tưởng trong tư tưởng của A.Gramsci mới chỉ được đề cập một cách tản mạn, ở những khía cạnh riêng lẻ và thông qua các nội dung khác như mối quan hệ giữa quyền lực và hệ tư tưởng, liên quan với các khái niệm cơ bản trong tư tưởng chính trị của Gramsci hay mối quan hệ giữa bá quyền và hệ tư tưởng;... Những nghiên cứu

về hệ tư tưởng trong tổng thể tư tưởng của Gramsci, do đó, chưa mang tính hệ thống và toàn diện, chưa thể hiện được các tiền đề, quá trình phát triển cũng như các quan niệm và lập luận quan trọng, cơ bản của ông trong vấn đề này.

Vì vậy, để góp phần bổ sung vào khoảng trống trong mảng nghiên cứu tư tưởng của A.Gramsci về hệ tư tưởng, luận án cần tập trung mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa một số vấn đề sau:

Thứ nhất, bối cảnh, tiền đề ra đời tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

Thứ hai, các nội dung chủ yếu trong tư tưởng chính trị của Gramsci.

Thứ ba, những nội dung cơ bản trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

Thứ tư, giá trị và hạn chế trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

Tiểu kết chương 1

Qua tổng quan những tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu, nghiên cứu sinh nhận thấy, một số công trình này đã đề cập khái quát lịch sử hình thành khái niệm hệ tư tưởng và đưa ra cách định nghĩa, quan niệm về hệ tư tưởng, đề cập đến cách phân loại và những nhân tố ảnh hưởng đến hệ tư tưởng; nỗ lực khám phá các mối quan hệ giữa hệ tư tưởng và hệ thống xã hội, chỉ ra vai trò của hệ tư tưởng trong xã hội, trong đời sống chính trị. Một số nghiên cứu khác đi sâu vào mảng giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của Gramsci đối với sự phát triển của tư tưởng nói chung trong các lĩnh vực triết học, tôn giáo, chính trị, văn hóa. Bên cạnh đó, đáng chú ý nhất là có rất nhiều công trình nghiên cứu và phân tích chuyên sâu của các nhà nghiên cứu đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu nổi tiếng trên thế giới bàn về những tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci và các vấn đề xung quanh quan niệm của ông về hệ tư tưởng. Nhưng cho đến nay, ở Việt Nam chưa có một nghiên cứu nào đặt trọng tâm, trực diện và dành nhiều sự quan tâm cho việc phân tích, đánh giá toàn diện và hệ thống tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng, nhất là dưới góc độ Chính trị học.

Chương 2

NHẬN THỨC CHUNG VỀ KHÁI NIỆM HỆ TƯ TƯỞNG VÀ BỐI CẢNH, TIỀN ĐỀ CHO SỰ RA ĐỜI CÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CHỦ YẾU CỦA ANTONIO GRAMSCI

2.1. NHẬN THỨC CHUNG VỀ KHÁI NIỆM HỆ TƯ TƯỞNG

Khái niệm hệ tư tưởng là trung tâm của sự hiểu biết về nhiều quá trình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa đã và đang diễn ra kể từ giữa thế kỷ XIX, khi lần đầu tiên Karl Marx đề cập đến chức năng của nó trên các phương diện chính trị và triết học. Cho đến nay, nhiều ngành khoa học, bao gồm cả khoa học xã hội, chính trị và các lý thuyết tư tưởng đã dành cho hệ tư tưởng một vị trí rất quan trọng trong các nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, bản chất, vai trò của các hệ tư tưởng khác nhau thì vẫn là vấn đề còn nhiều tranh cãi và cần phải tiếp tục được nghiên cứu làm rõ. Đó cũng là lý do khiến cho giới nghiên cứu khó có thể đưa ra một định nghĩa được thừa nhận rộng rãi về hệ tư tưởng. Theo nhà nghiên cứu lý luận Trần Đình Sử:

“Giovanni Sartori cho rằng ý thức hệ giống như cái hộp đen, mỗi người hiểu một cách, thiếu một sự nhận thức chung. Có người khái quát thành 10 định nghĩa như Colin Sumner, có người khái quát thành 5 định nghĩa như John Storey. Theo T. Eagleton thì đến nay có không ít hơn 16 định nghĩa. Trong các nước xã hội chủ nghĩa ý thức hệ vô sản mang ý nghĩa tốt, còn ý thức hệ tư sản chỉ có nghĩa xấu. Trái lại, trên truyền thông nhiều nước, trong đó có Mỹ, ý thức hệ chỉ có nghĩa xấu, và chỉ ý thức hệ phía “bên kia” mới là ý thức hệ xấu đó. Trong phê bình văn học nhiều nước khái niệm ý thức hệ cũng mang nghĩa xấu. Nhiều nhà xã hội học khi đề cập đến ý thức hệ đã phải sử dụng thuật ngữ khác, chẳng hạn họ dùng các khái niệm như “quan niệm”, “thế giới quan”, “triết học”, “tư tưởng”, “lý

luận”, “niềm tin”...để thay thế, nhưng không thể tránh được. Có thể nói đây là một trong những phạm trù được sử dụng nhiều nhất nhưng mơ hồ nhất, phức tạp nhất, thế mà lại có uy lực to lớn” [42].

Nhưng kể từ khi xuất hiện thuật ngữ cho đến nay, khái niệm hệ tư tưởng thường được xem xét nhìn nhận dưới các khía cạnh cơ bản sau đây:

- Hệ tư tưởng được xem là khoa học nghiên cứu tinh thần, ý thức. Đây là cách nhìn nhận của Antoine Destutt de Tracy, một nhà khoa học chính trị người Pháp và cũng có thể nói ông là người đầu tiên giới thiệu thuật ngữ này với công chúng năm 1796.

- Hệ tư tưởng là một thể giới quan (như một hình thức tha hóa ý thức, tư tưởng của con người) theo tư tưởng của nhà triết học duy tâm người Đức, Georg Wilhelm Friedrich Hegel.

- Hệ tư tưởng được hiểu là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp các quan điểm, tư tưởng, niềm tin được tạo ra và phát triển trong một xã hội nhất định. Đây có thể nói là cách sử dụng khái niệm hệ tư tưởng mang ý nghĩa mới, có tính cách mạng của Karl Marx. Với quan niệm này, một mặt, Marx xem hệ tư tưởng với tư cách là hệ thống các tư tưởng, bao gồm chính trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật, siêu hình học đều là sản phẩm tinh thần trực tiếp trong quan hệ giao tiếp sản xuất vật chất giữa người với người, gắn chặt với ngôn ngữ giao tiếp. Mặt khác, Marx coi hệ tư tưởng là yếu tố thích ứng với kiến trúc thượng tầng và do cơ sở hạ tầng quy định.

Mặc dù Marx không đưa ra một định nghĩa về hệ tư tưởng nhưng Marx đã dùng thuật ngữ hệ tư tưởng theo nghĩa ám chỉ đến chức năng nhận thức chân lý để phân biệt sự thật với dối trá, đồng thời ông cũng cho rằng nó là sự phản ánh và phụ thuộc tương đối vào một cấu trúc kinh tế nhất định, thay đổi hay sụp đổ theo cấu trúc kinh tế ấy.

“Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng. Khi xét những cuộc đảo lộn

ấy, bao giờ cũng cần phân biệt cuộc đảo lộn vật chất - mà người ta có thể xác nhận với một sự chính xác của khoa học tự nhiên - trong những điều kiện kinh tế của sản xuất, với những hình thái pháp lý, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật hay triết học, tóm lại, với những hình thái tư tưởng trong đó con người ý thức được cuộc xung đột ấy và đấu tranh để giải quyết cuộc xung đột ấy” [30, tr.15].

- Hệ tư tưởng là học thuyết và là vũ khí để đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng. Quan niệm này được Lenin đề cập đến trong quá trình kế thừa, phát triển, vận dụng lý luận của Marx trong điều kiện của nước Nga trước năm 1917 “Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là sự tổ chức... sự thống nhất tư tưởng của giai cấp vô sản dựa trên cơ sở những nguyên lý chủ nghĩa Mác” [23, tr.490].

- Hệ tư tưởng là phương thức sản xuất và tái sản xuất xã hội của con người. Louis Althusser đã khẳng định như vậy, khi ông cho rằng sự tái sản xuất sức lao động không chỉ sản xuất con người mà còn sản xuất cả tư tưởng, quan hệ, quan niệm, tình cảm của con người lao động, do đó hệ tư tưởng đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động đó và không có ý nghĩa xấu [98].

- Theo Từ điển Triết học Liên Xô năm 1954, hệ tư tưởng là một hệ thống các quan điểm, ý tưởng, quan niệm và khái niệm nhất định được tuân thủ bởi một giai cấp hay đảng phái chính trị nào đó, luôn phản ánh tình hình hệ thống kinh tế chiếm ưu thế tại bất kỳ thời điểm nào.

- Hệ tư tưởng chứa đựng nội dung văn hóa, là quan niệm của nhà văn hoá học người Mỹ Clifford Geertz [70].

Như vậy, rõ ràng là có rất nhiều cách hiểu và sử dụng khác nhau đối với khái niệm hệ tư tưởng. Tuy nhiên, điểm chung là các quan niệm trên đều hướng tới việc tìm kiếm và làm rõ ý nghĩa tồn tại, tính chất của hệ tư tưởng, trong số ấy đáng chú ý là các luận điểm bàn về tính chất, chức năng hệ tư tưởng trong các lĩnh vực và quá trình xã hội của chủ nghĩa Marx - Lenin. Với

cách tiếp cận như vậy, quan điểm của Chủ nghĩa Marx - Lenin được xem là cách tiếp cận đặt nền tảng cho việc xem xét nội dung khái niệm, tính chất; vai trò, chức năng của hệ tư tưởng trong việc hình thành thế giới quan, định hướng hành động cho con người và liên kết xã hội.

2.2. BỐI CẢNH VÀ NHỮNG TIỀN ĐỀ CHO SỰ RA ĐỜI TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI

2.2.1. Bối cảnh châu Âu và nước Ý cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cho sự ra đời tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci

Sự hình thành và phát triển các tư tưởng chính trị của Gramsci được đặt trong bối cảnh lịch sử, chính trị đặc biệt của châu Âu và ở nước Ý vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Bởi, châu Âu, đặc biệt là Ý, trong khoảng thời gian này, đã trải qua những biến động chính trị và xã hội sâu sắc, đánh dấu bằng sự phát triển của chủ nghĩa công nghiệp, xung đột giai cấp và sự trỗi dậy của các hệ tư tưởng đối lập như chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

2.2.1.1. Bối cảnh châu Âu

Vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, châu Âu bước vào một thời kỳ đầy biến động với những thay đổi sâu sắc về lịch sử, xã hội và chính trị. Đây là thời điểm phát triển công nghiệp, xung đột giai cấp, cạnh tranh đế quốc và những phong trào tư tưởng mới nổi lên, tạo nền tảng cho nhiều biến động chính trị và xã hội lớn.

Cách mạng công nghiệp và đô thị hóa ở châu Âu: từ khoảng năm 1870 đến 1914, châu Âu chứng kiến làn sóng công nghiệp hóa mới, đặc biệt ở Anh, Đức, và Pháp. Những phát minh quan trọng trong lĩnh vực điện, hóa học, và thép cùng với sự phát triển của hệ thống giao thông đường sắt và truyền thông điện tín đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa nhanh chóng. Các thành phố lớn của châu Âu như London, Paris, Berlin, và Milan trở thành trung tâm công nghiệp và thương mại, thu hút hàng triệu người từ nông thôn ra thành phố

làm việc. Sự phát triển của giai cấp công nhân tại các khu đô thị dẫn đến những điều kiện sống và làm việc khắc nghiệt, thúc đẩy sự ra đời của các phong trào xã hội và chính trị nhằm cải thiện quyền lợi của những người lao động.

Xung đột giai cấp và sự nổi lên của phong trào xã hội chủ nghĩa: sự bất bình đẳng kinh tế ngày càng rõ rệt giữa giới tư sản giàu có và tầng lớp lao động nghèo khó tạo ra những xung đột giai cấp gay gắt. Công nhân ở nhiều nước châu Âu phải đối mặt với điều kiện làm việc tồi tệ, giờ làm kéo dài, và lương thấp, trong khi giới chủ công nghiệp ngày càng giàu có và nắm quyền lực lớn. Những tư tưởng của Karl Marx và Friedrich Engels được truyền bá rộng rãi trong các giai cấp và tầng lớp lao động. Năm 1875, Đảng Công nhân Xã hội chủ nghĩa ra đời (Sau này đổi tên là Đảng Dân chủ Xã hội Đức) - là một trong những đảng xã hội chủ nghĩa lớn đầu tiên ở châu Âu, đánh dấu và thúc đẩy sự phát triển, ảnh hưởng của phong trào công nhân đến nhiều nước khác ở châu Âu, từ đó hình thành nên Quốc tế II (1889-1916) - một liên minh các đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc và cuộc chạy đua đế quốc: Sau khi nước Đức và Ý thống nhất vào thập niên 1870, chủ nghĩa dân tộc lan rộng khắp châu Âu. Nhiều quốc gia châu Âu bắt đầu coi sức mạnh dân tộc và đế quốc là biểu tượng của sự phồn vinh và quyền lực. Chủ nghĩa dân tộc cũng làm gia tăng căng thẳng ở các đế quốc đa sắc tộc như Đế quốc Áo-Hung và Đế quốc Ottoman, nơi các dân tộc thiểu số đòi quyền tự trị. Các cường quốc châu Âu chạy đua giành thuộc địa, đặc biệt là ở châu Phi và châu Á. Để duy trì cân bằng quyền lực và bảo vệ lợi ích, các cường quốc này chạy đua, tìm kiếm để thiết lập nhiều liên minh quân sự, trong đó, có khối liên minh lớn, đầu tiên là Liên minh Đức, Áo-Hung, Ý năm 1882 và Khối Hiệp ước Pháp, Nga. Hệ thống liên minh cùng khối hiệp ước phức tạp này tạo ra tình trạng căng thẳng và đối đầu quân sự thường xuyên, khiến châu Âu rơi vào tình

trạng như thùng thuốc súng. Bên cạnh đó, khu vực Balkan là nơi các đế quốc, đặc biệt là Đế quốc Ottoman, Áo-Hung và Nga tranh giành ảnh hưởng, càng làm gia tăng nguy cơ xung đột toàn khu vực châu Âu lúc bấy giờ.

Sự ra đời của các phong trào tư tưởng mới: trong bối cảnh công nhân bị bóc lột, chủ nghĩa Marxist ngày càng lan rộng, thúc đẩy các phong trào công nhân đòi hỏi quyền lợi lao động và cải cách xã hội. Đứng trước bối cảnh đó, các nhà tư tưởng và lãnh đạo cách mạng như V.I.Lenin, Rosa Luxemburg, và A.Gramsci đã phát triển thêm các lý thuyết Marxist, từ đó hình thành phong trào xã hội chủ nghĩa và cộng sản ở nhiều quốc gia. Để chống lại sự phát triển của phong trào xã hội chủ nghĩa, nhiều nước châu Âu củng cố quyền lực của các đảng bảo thủ. Tại Ý và Đức sau Thế chiến I, khủng hoảng xã hội và kinh tế đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát xít của chính quyền Mussolini và Hitler trỗi dậy. Bên cạnh đó, tư tưởng tự do và dân chủ cũng được thúc đẩy bởi một số phong trào chính trị, nhất là sau khi các nước như Anh và Pháp bắt đầu mở rộng quyền bầu cử cho tầng lớp trung lưu và công nhân.

Sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 dẫn đến sự hình thành nhà nước Xô viết, đánh dấu thắng lợi của chủ nghĩa Marxist lần đầu tiên. Phong trào cộng sản lan rộng khắp châu Âu, đặc biệt là ở Đức, Pháp và Ý. Đồng thời, khủng hoảng sau chiến tranh tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát xít nổi lên, bắt đầu từ Ý với thế lực cầm quyền tàn bạo của Benito Mussolini và sau đó là Đức của đầu sỏ phát xít Adolf Hitler.

Thời điểm cuối Thế chiến I cũng là thời kỳ bùng nổ của các phong trào và tư tưởng văn hóa và triết học, như chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa hư vô, và chủ nghĩa siêu thực, phản ánh những hoài nghi và bất mãn với hệ thống xã hội và giá trị cũ. Các nhà tư tưởng và nghệ sĩ như Sigmund Freud, Jean-Paul Sartre, và Salvador Dalí... đã đưa ra những tư tưởng mở đầu cho hàng loạt các

tư tưởng phản ánh tâm lý bất an và sự khủng hoảng về giá trị trong xã hội thời kỳ này.

2.2.1.2. Bối cảnh ở nước Ý

Cách mạng công nghiệp và sự phát triển kinh tế: cuối thế kỷ XIX, không chỉ châu Âu chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp hóa và đô thị hóa mà còn nhiều quốc gia khác cũng đang trong thời khắc chịu tác động to lớn từ quá trình này. Ý, mặc dù đi sau các nước Anh, Pháp, và Đức nhưng cũng bắt đầu công nghiệp hóa ở miền Bắc, đặc biệt là các thành phố như Turin và Milan. Quá trình này tạo ra một tầng lớp công nhân ngày càng đông đảo nhưng gặp nhiều khó khăn về điều kiện sống và làm việc. Sự phân hóa kinh tế giữa miền Bắc và miền Nam nước Ý trở nên rõ rệt. Miền Bắc trở thành trung tâm công nghiệp hóa, trong khi miền Nam vẫn duy trì một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, dẫn đến sự chia rẽ xã hội và chính trị sâu sắc trong nước. Với sự phát triển của công nghiệp, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân ngày càng tăng. Những cuộc đình công lớn, đặc biệt là ở miền Bắc, nổ ra để đòi cải thiện điều kiện làm việc, mức lương và các quyền lợi lao động.

Sự bất bình đẳng xã hội và điều kiện làm việc tồi tệ trong các ngành công nghiệp khiến phong trào công nhân và tư tưởng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở Ý. Đảng Xã hội Ý ra đời vào năm 1892, tập hợp các tầng lớp công nhân và nông dân với mục tiêu cải thiện quyền lợi lao động và đấu tranh chống lại sự bất công xã hội. Phong trào xã hội chủ nghĩa không chỉ phát triển ở miền Bắc, nơi công nhân công nghiệp tập trung đông, mà còn ở miền Nam. Đảng Xã hội và các tổ chức công đoàn thúc đẩy các cuộc biểu tình, đình công, và bạo động nhằm đòi hỏi quyền lợi. Điều này tạo ra một áp lực lớn cho chính phủ, vốn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ tầng lớp tư sản và các đảng bảo thủ.

- Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội và giai cấp công nhân:

Khoảng thời gian từ năm 1915 đến năm 1925, ở một số vùng ở Ý, Chủ nghĩa Cộng sản Hội đồng đã trở nên rất phổ biến. Vì công nhân ở nhiều quốc

gia châu Âu đã thành lập các hội đồng. Còn mô hình đảng cách mạng của Lenin thì bị nhiều lực lượng chính trị nghi ngờ và truy quét.

Khởi nguồn này bắt đầu từ cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng đến mức công nhân ở Ý có rất ít niềm tin vào các công đoàn cũng như phong trào công đoàn. Đó là lý do họ đã thành lập các hội đồng nhà máy. Các hội đồng nhà máy mang tính chất quân sự lần đầu tiên được thành lập trong ngành luyện kim ở Turin. Gramsci cho rằng không thể dựa vào các công đoàn truyền thống vì thời thế đã thay đổi và cần phải tìm ra những vũ khí mới, hiệu quả hơn. Ông đã bày tỏ rõ ràng quan điểm rằng, tiến trình thực sự của cách mạng vô sản không thể đồng nhất với sự phát triển và hoạt động của các tổ chức cách mạng mang tính chất tự nguyện và hợp đồng, như các đảng phái chính trị và công đoàn. Vì những tổ chức này phát sinh trong phạm vi dân chủ tư sản và tự do chính trị. Gramsci còn nhấn mạnh, tư bản đã thay đổi cách khai thác, đồng thời thay đổi cách quản lý nhà máy, vì vậy công nhân phải thay đổi vũ khí đấu tranh chống bọn bóc lột tư sản. Quan niệm về Hội đồng nhà máy là một phần rất quan trọng đối với Gramsci. Ông coi Hội đồng nhà máy như một nhà nước vô sản mới thu nhỏ. Gramsci tin rằng việc thành lập Hội đồng nhà máy, về cơ bản, sẽ cách mạng hóa phong trào giải phóng công nhân, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Sau này, McLellan trong một nghiên cứu viết năm 1986 về “Ideology, Concepts in the Social Sciences” (Hệ tư tưởng, các khái niệm trong các khoa học xã hội) của mình, đã đưa ra nhận xét rằng “Những người Cộng sản trong Hội đồng tự coi mình đang quay trở lại với Marx khi khẳng định rằng giai cấp vô sản là giai cấp đầu tiên trong lịch sử có thể đạt được sự tự giải phóng”, do đó, vũ khí tốt nhất của công nhân là thành lập hội đồng và biến nó thành công cụ đấu tranh chống lại nhà tư bản. Hội đồng ủng hộ mạnh mẽ việc đình công hàng loạt và tuyên truyền các phương pháp nâng cao trình độ ý thức và tính tự phát của người lao động. Một số lượng lớn những người theo chủ nghĩa Marx đã ủng

hộ nó. Tuy nhiên, “Sự thất bại của phong trào Hội đồng Turin vào cuối năm 1920, sự hiểu biết ngày càng tăng của ông với thực tế của Liên Xô và mối lo ngại về sự trỗi dậy của Chủ nghĩa phát xít đã khiến Gramsci phải sửa đổi quan điểm của mình” [55, tr.319].

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít: vào năm 1922, Mussolini tổ chức cuộc "Hành quân đến Rome" và buộc nhà vua Victor Emmanuel III phải trao quyền cho mình, đánh dấu sự bắt đầu của chế độ phát xít ở Ý. Từ đây, Mussolini và Đảng Phát xít Ý nắm quyền lãnh đạo, đặt dấu chấm hết cho nền dân chủ và bắt đầu một giai đoạn kiểm soát và đàn áp các phong trào chính trị đối lập. Chủ nghĩa phát xít đưa ra thông điệp thống nhất quốc gia, tôn vinh sức mạnh dân tộc và khôi phục "vinh quang" của Đế chế La Mã để hấp dẫn những người cảm thấy bị bỏ rơi và mất niềm tin vào hệ thống chính trị hiện tại. Mussolini nỗ lực khôi phục kinh tế qua các chương trình xây dựng công trình công cộng, quân sự hóa và mở rộng ảnh hưởng ra nước ngoài.

Trong bối cảnh ấy, chính phong trào Hội đồng ở Turin, của cả nước Ý và Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã ảnh hưởng rất nhiều đến Gramsci, ý nghĩa của cuộc cách mạng này và thực tế ở Turin làm cho Gramsci tin rằng những hoạt động cách mạng giống như Đảng Bôn-sê-vich đã thực hiện thành công ở Nga có thể được phát động ở Ý.

Như vậy, vào đầu thế kỷ XX, phong trào công nhân và tư tưởng Marxist đã trở thành một xu hướng lớn tại châu Âu, và nước Ý cũng không phải ngoại lệ. Đảng Xã hội Ý đã nhanh chóng trở thành một trong những lực lượng chính trị quan trọng, đại diện cho tầng lớp lao động và nông dân nghèo ở Ý. Chủ nghĩa Marx, với luận điểm đấu tranh giai cấp và sự bóc lột của tư bản đối với lao động, đã cung cấp một cơ sở lý luận vững chắc cho phong trào công nhân cũng như hoạt động thực tiễn chính trị của Gramsci. Gramsci bị thu hút bởi tư tưởng Marxist nhưng ông cũng sớm nhận thấy cần phải phát triển và vận dụng chủ nghĩa Marx phù hợp với các vấn đề xã hội của nước Ý

đương thời. Đó cũng là khía cạnh thôi thúc ông phát triển các tư tưởng và cách tiếp cận mới nhằm làm rõ vai trò của văn hóa và ý thức hệ trong việc duy trì quyền lực, điều mà theo Gramsci chủ nghĩa Marx truyền thống chưa bàn nhiều. Từ đó, Gramsci cho rằng để cách mạng thành công, cần phải thay đổi cả ý thức hệ và văn hóa, chứ không chỉ tập trung vào cấu trúc kinh tế và giai cấp của xã hội.

2.2.2. Những tiền đề cho sự ra đời tư tưởng của Antonio Gramsci

Tư tưởng của Antonio Gramsci được hình thành từ một loạt các tiền đề lịch sử, xã hội và triết học trong bối cảnh nước Ý và châu Âu đầu thế kỷ XX. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng sâu sắc đến cách nhìn của ông về xã hội và chính trị, mà còn định hình tư tưởng độc đáo của ông về quyền lực, văn hóa và ý thức hệ.

2.2.2.1. Tiền đề thực tiễn cho sự ra đời tư tưởng của Antonio Gramsci

Các quan sát thực tiễn của Antonio Gramsci được xem như là tiền đề thực tiễn đặc biệt góp phần cho sự ra đời những tư tưởng chính trị của ông.

Gramsci sinh trưởng trong một nước Ý vừa được thống nhất không lâu (thống nhất năm 1861 - 1870) và phải đối mặt với các bất ổn lớn về kinh tế và xã hội. Mặc dù nước Ý về mặt lý thuyết là một quốc gia thống nhất, nhưng thực tế sự phân hóa vùng miền rất rõ rệt, đặc biệt là sự chênh lệch kinh tế và văn hóa giữa miền Bắc công nghiệp hóa và miền Nam nông nghiệp nghèo khó. Ở miền Nam nơi Gramsci sinh ra và lớn lên cũng hứng chịu sự nghèo đói và thất nghiệp, khiến cho tầng lớp nông dân, người lao động ở đây cảm thấy bị bỏ rơi và bị áp bức nặng nề. Những khó khăn và xung đột xã hội này đã khiến Gramsci sớm có nhận thức sâu sắc về sự bất công và bất bình đẳng trong xã hội Ý, từ đó hình thành trong ông một cái nhìn phê phán sâu sắc đối với cấu trúc chính trị - xã hội hiện tại. Gramsci nhận ra rằng sự thống nhất Ý trên thực tế đã không tạo nên một xã hội đoàn kết, mà ngược lại, còn tăng cường sự chia rẽ và bất mãn.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít do Benito Mussolini cầm quyền vào những năm 1920 đã tạo ra một thách thức lớn cho phong trào công nhân và các phong trào xã hội chủ nghĩa tại Ý. Chủ nghĩa phát xít đã thành công trong việc kiểm soát xã hội và tạo dựng quyền lực thông qua việc kết hợp bạo lực với sự thao túng ý thức hệ, thay vì chỉ dựa vào đàn áp quân sự. Gramsci quan sát thấy rằng chủ nghĩa phát xít không chỉ thu phục tầng lớp thượng lưu mà còn thu hút được tầng lớp trung lưu và một bộ phận công nhân bằng cách tạo ra một hệ tư tưởng mạnh mẽ, từ đó giành lấy sự ủng hộ của công chúng. Điều này khiến ông nhận ra tầm quan trọng của quyền bá chủ trong việc thiết lập và duy trì quyền lực, khi mà các giai cấp thống trị không chỉ dùng sức mạnh cưỡng chế mà còn thao túng tư tưởng và đồng thuận của xã hội để duy trì quyền lực của mình.

Ngoài tiền đề thực tiễn nêu trên, quá trình hoạt động chính trị của Antonio Gramsci tuy không phải là yếu tố tiền đề nhưng lại đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành mục đích và quyết tâm xây dựng các tư tưởng có giá trị sâu sắc của ông. Chính việc Gramsci gia nhập Đảng Xã hội Ý, thành lập tờ báo *Ordine Nuovo* cùng với những nhà hoạt động cách mạng như Umberto Terracini và Palmiro Togliatti và ủng hộ phong trào chiếm đóng nhà máy ở Turin, hoạt động của hội đồng công nhân, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Ý, cũng như cảm hứng từ cuộc cách mạng Bôn-sê-vich và các hoạt động cách mạng ở nước Nga giai đoạn từ 1915 đến 1925 đã trở thành yếu tố không thể thiếu, bổ sung cho những tiền đề thực tiễn cho sự ra đời tư tưởng chính trị của Gramsci.

2.2.2.2. Tiền đề lý luận cho sự ra đời tư tưởng của Antonio Gramsci

Antonio Gramsci chịu ảnh hưởng từ những quan niệm, lý luận của nhiều nhà tư tưởng lớn ở châu Âu thời bấy giờ. Tư tưởng của Gramsci do đó là sự kế và phát triển chủ yếu dựa trên các quan điểm của Karl Marx, Georg

Wilhelm Friedrich Hegel và Antonio Labriola - một trong những nhà Marxist đầu tiên của Ý.

- Tư tưởng của Karl Marx (1818 - 1883):

Tư tưởng của Karl Marx là nguồn ảnh hưởng chủ đạo và nền tảng lý luận quan trọng trong tư tưởng của Antonio Gramsci, nhưng Gramsci không đơn thuần kế thừa lý thuyết của Marx mà còn phát triển các khái niệm Marxist để phù hợp với bối cảnh xã hội và chính trị Ý đầu thế kỷ XX. Những điểm mấu chốt mà Gramsci thừa hưởng từ Marx bao gồm khái niệm đấu tranh giai cấp, chủ nghĩa duy vật lịch sử và các lý thuyết về hệ tư tưởng và quyền lực.

Gramsci chịu ảnh hưởng sâu sắc từ luận điểm của Marx về đấu tranh giai cấp, xem đây là động lực chủ yếu cho sự thay đổi xã hội. Marx cho rằng lịch sử là quá trình đấu tranh giữa các giai cấp, và Gramsci cũng đồng tình rằng cách mạng và thay đổi xã hội bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích kinh tế đối lập. Tuy nhiên, Gramsci không chỉ dừng lại ở khía cạnh đấu tranh kinh tế và chính trị mà còn nhấn mạnh thêm đến cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa và ý thức hệ, nơi mà giai cấp thống trị duy trì quyền lực thông qua việc kiểm soát tư tưởng và văn hóa. Ông cho rằng giai cấp tư sản thực hiện quyền bá chủ đối với các lĩnh vực của hệ tư tưởng thông qua việc kiểm soát ý thức và các công cụ của nó. Tuy nhiên, theo Gramsci, giai cấp vô sản có thể phát huy ảnh hưởng của mình thông qua các thể chế văn hóa. Gramsci tin rằng để thực sự tạo ra một cuộc cách mạng bền vững, giai cấp lao động không chỉ cần giành quyền kiểm soát các phương tiện sản xuất, mà còn phải xây dựng một hệ thống văn hóa và ý thức hệ riêng, có khả năng thu hút và giành lấy sự đồng thuận của xã hội. Chính tư tưởng này của ông đã mở rộng tư tưởng của Marx về quyền lực, khi Gramsci cho rằng giai cấp thống trị không chỉ sử dụng bạo lực và kiểm soát kinh tế mà còn thông qua sự đồng thuận văn hóa, tư tưởng.

Gramsci tiếp nhận sâu sắc khái niệm chủ nghĩa duy vật lịch sử từ Marx. Marx cho rằng sự thay đổi trong cơ sở hạ tầng sẽ kéo theo sự thay đổi trong kiến trúc thượng tầng (các thiết chế văn hóa, chính trị và pháp luật...). Gramsci đồng ý với luận điểm này nhưng ông đã bổ sung và nhấn mạnh hơn vai trò của ý thức hệ và văn hóa trong việc duy trì trật tự xã hội. Vì thế, điều đáng chú ý là quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng còn là kế thừa một số điểm cốt lõi của các quan niệm của chủ nghĩa Marx truyền thống trong việc khám phá những cách mà kiến trúc thượng tầng, văn hóa, chính trị và hệ tư tưởng của nó được liên kết với cơ sở hạ tầng và bằng cách khám phá nhiều cách mà nhà nước, văn hóa và chính trị tác động qua lại, dẫn đến việc sản sinh ra hệ tư tưởng, quyền lực. Trên cơ sở những quan điểm của Marx về lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa, Gramsci xây dựng lập luận của mình rằng, cuộc cách mạng ở Nga đã khiến tư tưởng về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang chờ đợi sự phát triển đầy đủ của lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng như tính ưu việt của lực lượng sản xuất cần phải được xem xét kỹ càng hơn vì theo Gramsci, những thay đổi về kinh tế và cả văn hóa đều là biểu hiện của quá trình lịch sử cơ bản và không bên nào có tính ưu việt hơn bên nào. Từ đó, Gramsci cho rằng không phải mọi thay đổi đều bắt nguồn từ cơ sở hạ tầng, từ kinh tế, mà đôi khi, văn hóa và tư tưởng cũng có khả năng thúc đẩy sự thay đổi trong quan hệ kinh tế và xã hội. Quan điểm này đã mở rộng lý luận của Marx, giúp Gramsci xây dựng một lý thuyết tổng hợp giữa cơ sở vật chất và ý thức hệ, trong đó ông đề cao tầm quan trọng của cả hai yếu tố trong duy trì và thay đổi cấu trúc xã hội [55, tr.708-710].

Marx đã đặt nền móng về lý thuyết ý thức hệ, khi Marx cho rằng các tư tưởng của giai cấp thống trị là tư tưởng thống trị của toàn xã hội và rằng ý thức hệ giúp duy trì quyền lực của giai cấp cầm quyền. Còn Gramsci đã phát triển quan điểm này thành một phân tích sâu sắc để giải thích lý do tại sao cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa được Marx dự đoán lại không xảy ra vào

đầu thế kỷ XX. Bằng cách phát triển khái niệm ý thức hệ của chủ nghĩa Marx, ông cho rằng chủ nghĩa tư bản vẫn cố thủ hơn bao giờ hết và nó duy trì sự kiểm soát về mặt tư tưởng thông qua một nền văn hóa bá quyền và cũng như thông qua bạo lực, sự cưỡng bức chính trị và kinh tế. Từ đó, Gramsci phát triển quan niệm này thành lý thuyết quyền bá chủ văn hóa (cultural hegemony), vì ông cho rằng giai cấp thống trị không chỉ duy trì quyền lực bằng bạo lực và kiểm soát kinh tế mà còn thông qua việc thao túng và kiểm soát ý thức của các giai cấp khác bằng văn hóa và tư tưởng. Gramsci lập luận rằng quyền bá chủ không chỉ dựa trên sự cưỡng chế mà còn dựa vào sự đồng thuận của quần chúng, khi mà giai cấp thống trị thiết lập một hệ thống giá trị và chuẩn mực xã hội để khiến cho mọi người cảm thấy rằng trật tự hiện tại là “tự nhiên” và hợp lý. Ông còn nhấn mạnh rằng chỉ khi giai cấp lao động xây dựng được một hệ thống ý thức hệ và văn hóa thay thế, cách mạng mới thực sự thành công. Đây là một sự mở rộng quan trọng so với lý thuyết về hệ tư tưởng của chủ nghĩa Marx, từ đó cho thấy, quyền lực được nhận thức từ các yếu tố vật chất sang lĩnh vực văn hóa và ý thức hệ. Gramsci còn kế thừa lý luận hệ tư tưởng của Marx về sự khác biệt giai cấp bằng cách gợi ý rằng đối với bất kỳ giai cấp nào có tham vọng thống trị trong chủ nghĩa hiện đại, họ phải vượt ra ngoài lợi ích kinh tế của riêng mình, để thực hiện vai trò lãnh đạo về mặt trí tuệ và đạo đức, và tạo ra các liên minh và thỏa hiệp với nhiều thế lực khác nhau, mà ông gọi là "khối lịch sử" (Historical Bloc) tạo thành yếu tố quyết định cho một trật tự xã hội cụ thể tạo ra và tái tạo quyền bá chủ của giai cấp thống trị. Quan niệm này được Gramsci xây dựng dựa trên tư tưởng của Marx về khái niệm duy vật lịch sử về quan hệ sản xuất”.

Marx xem trí thức là một bộ phận quan trọng của kiến trúc thượng tầng, phục vụ cho lợi ích của giai cấp thống trị. Trên cơ sở này, Gramsci đã phát triển thành khái niệm về “trí thức hữu cơ”, tức là những trí thức mới xuất thân từ quần chúng lao động và đóng vai trò truyền bá ý thức hệ của giai cấp bị trị.

Gramsci cho rằng mọi giai cấp cần phải có trí thức của riêng mình để phát triển và duy trì hệ tư tưởng, từ đó tạo ra một nền tảng văn hóa vững chắc. Trí thức hữu cơ là những người có vai trò dẫn dắt về tư tưởng và văn hóa, giúp giai cấp lao động có khả năng tự do tư duy và chống lại hệ tư tưởng thống trị, qua đó Gramsci nhấn mạnh vai trò của họ không chỉ là người phục vụ cho giai cấp thống trị mà còn là những người dẫn dắt phong trào cách mạng trong việc xây dựng một hệ thống văn hóa và ý thức hệ thay thế. Điều này cũng đã góp phần mở rộng lý luận của Marx về trí thức.

Dựa trên nền tảng tư tưởng Marx, Gramsci cũng phê phán một số nhà lý luận mang danh và diễn giải tùy tiện về chủ nghĩa Marx, cho rằng Marx chỉ tập trung vào yếu tố kinh tế mà bỏ qua vai trò quan trọng của văn hóa và ý thức hệ. Gramsci cho rằng một số nhà Marxist thời ông đã hiểu sai khi cho rằng chỉ cần thay đổi cơ sở hạ tầng, kinh tế là có thể tạo ra một xã hội công bằng. Ông nhấn mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa cần phải bắt đầu từ sự thay đổi về tư tưởng và văn hóa, xây dựng quyền bá chủ văn hóa để thay thế quyền bá chủ của giai cấp tư sản, từ đó mới có thể đạt được sự thống nhất và đồng thuận trong xã hội.

Ảnh hưởng của Karl Marx đối với tư tưởng của Antonio Gramsci là sâu sắc và rộng khắp, từ khái niệm đấu tranh giai cấp, chủ nghĩa duy vật lịch sử đến lý thuyết ý thức hệ, vai trò của trí thức và nhiều vấn đề khác. Gramsci không khác với Marx, thậm chí ông còn được xem là người theo chủ nghĩa Marx rất chính thống. Do vậy, đóng góp lớn nhất của Gramsci chính là mở rộng lý thuyết Marxist trong những khía cạnh mà Marx chưa có điều kiện phát triển hoặc ít đề cập theo hướng vận dụng phù hợp với thực tế xã hội Ý và châu Âu thời bấy giờ. Giống như Marx, Gramsci coi trọng văn hóa, tư tưởng và lập luận chính của ông là chống lại những quan niệm thô tục, phớt lờ và diễn giải sai lầm về tư tưởng của Marx đối với vai trò, chức năng của tư tưởng và văn hóa. Ông cho rằng giai cấp công nhân cần phải tẩy não của mình để

thoát khỏi văn hóa tư sản và tạo ra văn hóa vô sản của riêng họ nhằm thách thức bá quyền văn hóa của tư sản. Ông coi cuộc đấu tranh giai cấp để xây dựng văn hóa, tư tưởng giống như một cuộc chiến tranh lâu dài trong xã hội (chiến tranh vị thế) hơn là đơn giản lật đổ nhà nước và xây dựng chủ nghĩa cộng sản theo kiểu chiến tranh vận động. Gramsci thừa nhận phải đấu tranh kinh tế và chính trị để giành quyền lực như cách Marx đã từng làm nhưng giai cấp công nhân không thể bỏ qua các lĩnh vực quan trọng như văn hóa, tư tưởng. Vì thế, ông đã nỗ lực đưa ra lý thuyết về văn hóa - cái mà rất ít nhà tư tưởng Marxist bàn luận một cách có hệ thống. Ông đã làm điều này mà không bác bỏ hay nghi ngờ chủ nghĩa duy vật biện chứng của Marx dưới bất kỳ hình thức nào. Những đóng góp của Gramsci đã giúp làm phong phú thêm lý thuyết Marxist, mở rộng phạm vi lý luận bằng cách tích hợp vai trò của văn hóa, ý thức hệ và trí thức trong sự duy trì và thay đổi quyền lực thống trị xã hội của giai cấp lỗi thời [91, tr.217, 255].

- *Tư tưởng của Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770 - 1831):*

Từ Hegel, Gramsci kế thừa được tầm quan trọng của ý thức hệ và vai trò của “ý thức” trong việc định hình hiện thực. Hegel đã có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng của Antonio Gramsci, đặc biệt là ở khía cạnh triết học về ý thức hệ, phương pháp biện chứng, và vai trò của tư tưởng trong sự phát triển lịch sử. Hegel được biết đến với tư tưởng về sự vận động của ý niệm và các giai đoạn phát triển của ý thức, thông qua sự đối lập và dung hòa các mâu thuẫn, Gramsci đã tiếp thu các quan điểm này và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh của chủ nghĩa Marx ở Ý, đồng thời phát triển các lý thuyết nổi bật như quyền bá chủ văn hóa và vai trò của trí thức trong xã hội.

Với các đề xuất của Hegel về một phương pháp biện chứng - một quá trình trong đó tư duy phát triển thông qua các xung đột giữa các quan điểm đối lập (luận đề - phản đề - hợp đề), Gramsci tiếp thu phương pháp này để giải thích cách thức xã hội vận động và biến đổi, nhấn mạnh rằng thay đổi xã

hội là một quá trình liên tục, phức tạp và không ngừng phát triển thông qua các mâu thuẫn giữa các giai cấp và hệ tư tưởng. Gramsci áp dụng biện chứng vào thực tiễn chính trị bằng cách xem xét sự đấu tranh ý thức hệ trong xã hội không chỉ đơn thuần là cuộc đối đầu về mặt vật chất mà còn là một quá trình tinh vi và phức tạp, trong đó những tư tưởng, giá trị, và niềm tin đấu tranh để xác lập vị trí thống trị. Gramsci học được từ Hegel tầm quan trọng của sự “phản ánh biện chứng” trong đó các ý tưởng liên tục được phát triển thông qua việc tranh luận và kiểm tra thực tiễn. Điều này đã khiến Gramsci có một cách tiếp cận vừa phức tạp nhưng cũng uyển chuyển, không giáo điều và mà luôn xem xét, vận dụng lý thuyết Marxist cho phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế của xã hội Ý.

Ảnh hưởng của Hegel đến tư tưởng của Gramsci rất sâu sắc, đặc biệt trong việc Gramsci phát triển lý thuyết về quyền bá chủ văn hóa và vai trò của trí thức hữu cơ trong cuộc đấu tranh giai cấp. Hegel cho rằng lịch sử là hành trình của sự tự nhận thức của ý thức (còn gọi là "ý niệm tuyệt đối"), và rằng các cá nhân có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của xã hội dựa trên vai trò và ý thức của họ. Gramsci tiếp thu quan điểm này, ông không coi lịch sử chỉ đơn thuần là sự phát triển của lực lượng sản xuất và đấu tranh giai cấp, mà còn là sự tham gia vai trò của các cá nhân trong việc thay đổi hệ tư tưởng và văn hóa. Gramsci nhấn mạnh rằng các phong trào cách mạng phải có sự tự giác cao và ý thức hệ vững chắc để dẫn dắt xã hội đến sự thay đổi toàn diện. Từ các khái niệm triết học của Hegel, Gramsci đã xây dựng một hệ tư tưởng Marxist mang tính ứng dụng và nhất quán với thực tiễn, tập trung vào cách thay đổi ý thức và văn hóa như một phần của cuộc đấu tranh cách mạng. Tư tưởng của Gramsci thể hiện một sự kết hợp giữa triết học Hegel và Marx [59, tr.232], tạo ra một cách tiếp cận mới mẻ và phong phú trong việc lý giải và thực hành lý luận chính trị, mở ra hướng đi mới cho các lý thuyết về quyền lực, văn hóa và cách mạng.

- *Tư tưởng của Antonio Labriola (1843 - 1904):*

Labriola, một nhà triết học Marxist người Ý, có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng của Antonio Gramsci, đặc biệt trong cách hiểu và ứng dụng chủ nghĩa Marx vào bối cảnh xã hội và chính trị ở Ý. Labriola được xem là người đặt nền móng cho chủ nghĩa Marx ở Ý và có ảnh hưởng lớn đến cách Gramsci tiếp cận lý thuyết Marxist, nhất là trong việc nhấn mạnh tính lịch sử của các quan hệ xã hội và vai trò của văn hóa trong quá trình cách mạng. Khái niệm nổi tiếng nhất của ông là “triết học thực hành” và Antonio Gramsci đã bị khái niệm này thu hút. Gramsci tiếp nhận khái niệm “Marxist thực hành” từ Labriola, nhấn mạnh rằng lý thuyết không thể tách rời khỏi thực tiễn, và rằng tư tưởng Marxist cần được áp dụng và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh Ý. Ở khía cạnh này, sau đó Gramsci còn chịu ảnh hưởng thêm từ tư tưởng của Benedetto Croce (1866 - 1952) vì Croce cũng đưa ra quan điểm rằng những thất bại chính trị của Ý là sự thiếu vắng một nền văn hóa đoàn kết, mạnh mẽ - một niềm tin công dân thể tục, chứ không phải là sự kém phát triển về kinh tế, tư tưởng này của Croce chính là khởi nguồn cho bá quyền văn hóa của Gramsci [55, tr.30].

Labriola xem chủ nghĩa Marx không phải là một hệ tư tưởng khép kín hay một học thuyết giáo điều, mà là một phương pháp phân tích lịch sử sống động, có thể thay đổi và phát triển. Ông nhấn mạnh tính lịch sử của chủ nghĩa Marx, xem đây là công cụ để giải thích sự vận động của xã hội thông qua các quan hệ sản xuất và giai cấp. Gramsci kế thừa cách nhìn này, xem chủ nghĩa Marx không chỉ đơn thuần là lý thuyết mà là công cụ để phân tích thực tiễn xã hội. Điều này giúp Gramsci xây dựng nên khái niệm “chủ nghĩa Marx mở rộng” khi ông điều chỉnh và phát triển lý thuyết Marxist để phù hợp với bối cảnh Ý, thay vì rập khuôn hay giáo điều. Gramsci tin rằng để cách mạng thành công, lý thuyết Marxist cần phải được áp dụng linh hoạt, tùy theo điều kiện cụ thể của từng quốc gia và thời điểm lịch sử.

Labriola tin rằng giai cấp công nhân không chỉ là nạn nhân của hệ thống tư bản mà còn có khả năng tự giác cao, có thể đóng vai trò chủ động trong việc thay đổi xã hội. Ông kêu gọi xây dựng một nền giáo dục và ý thức hệ riêng cho giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động, giúp họ nhận thức được vai trò và sức mạnh của mình trong cuộc cách mạng. Gramsci cho rằng để đạt được quyền bá chủ văn hóa, giai cấp công nhân cần xây dựng một tầng lớp trí thức có thể đại diện cho lợi ích và quan điểm của họ, đồng thời đối trọng với trí thức của giai cấp tư sản. Đối với Labriola, trí thức mới (sau này Gramsci phát triển thành trí thức hữu cơ) là những người giúp kết nối lý thuyết Marxist với thực tiễn đời sống, làm cho tư tưởng cách mạng trở nên dễ tiếp cận và có sức lan tỏa mạnh mẽ trong quần chúng.

Labriola nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp lý luận và thực tiễn trong chủ nghĩa Marx. Ông cho rằng lý thuyết Marxist chỉ có ý nghĩa khi được ứng dụng vào thực tế, giúp giai cấp lao động hiểu rõ hơn về điều kiện của mình và xây dựng một chiến lược hành động hiệu quả. Chủ nghĩa xã hội không chỉ là một hệ thống kinh tế mà còn là một quá trình giáo dục liên tục, giúp con người nhận thức và vượt qua sự áp bức của hệ tư tưởng tư sản. Ông cho rằng sự thành công của chủ nghĩa xã hội không thể đạt được qua các thay đổi tức thời mà phải trải qua quá trình xây dựng ý thức hệ và giáo dục lâu dài trong xã hội.

Ngoài ra, còn có nhiều quan niệm của các nhà tư tưởng khác như Georges Sorel, Henri Bergson, Francesco De Sanctis và các nhà chính trị như Niccolò Machiavelli, Benedetto Croce [55, tr.27-28],... đã góp phần tạo thành những tiền đề tư tưởng, cung cấp những điểm quan trọng về khởi đầu và dẫn đến những phát triển trong các tư tưởng chính trị của Gramsci. Có thể khẳng định rằng, tư tưởng của Gramsci được đã rút ra từ sự kế thừa chọn lọc các tư tưởng chính trị, các nghiên cứu hệ tư tưởng trước đó và của chính thời đại mà ông

đang sống. Chính những tư tưởng mang tính chất khởi đầu này cũng đã đặt cơ sở nền tảng cho các quan niệm và phát triển lý thuyết hệ tư tưởng bùng nổ vào thời kỳ giữa thế kỷ XIX trở về sau.

2.3. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ TÁC PHẨM CỦA ANTONIO GRAMSCI

2.3.1. Thân thể của Antonio Gramsci

Antonio Gramsci (1891 - 1937) là một nhân vật quan trọng trong lịch sử tư tưởng chính trị thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Cuộc đời và sự nghiệp của ông không chỉ phản ánh những biến động xã hội và chính trị của thời đại mà còn thể hiện sự cống hiến cho lý thuyết và thực tiễn cách mạng.

Gramsci sinh ra tại Ales, tỉnh Oristano, trên đảo Sardinia của Ý. Bố mẹ ông (bà Giuseppina Marcias và ông Francesco Gramsci) có bảy người con trai và ông là con thứ tư. Gia đình Gramsci không phải tầng lớp nghèo khổ nhưng cũng chẳng khá giả. Cha của ông là một viên chức nhà nước và mẹ ông là người nội trợ. Những khó khăn về tài chính và những rắc rối với cảnh sát của cha ông, đã buộc gia đình Gramsci phải di chuyển qua một số ngôi làng ở Sardinia cho đến nơi định cư lâu dài ở Ghilarza. Năm 1898, cha của Gramsci bị kết tội tham ô và bị bỏ tù, khiến gia đình ông rơi vào cảnh túng quẫn. Gramsci phải bỏ học và làm nhiều công việc khác nhau cho đến khi người cha được trả tự do năm 1904. Các vấn đề về sức khỏe khiến Gramsci kém phát triển về thể chất. Ông cũng bị ảnh hưởng bởi nhiều chứng rối loạn nội tâm khác [59, tr.65].

Năm 11 tuổi, ông bắt đầu đi làm cho sở thuế vụ tại Ghilarza. Hai năm sau ông quay trở lại trường và hoàn thành chương trình trung học ở Cagliari. Thời gian này, Gramsci ở cùng với anh trai - Gennaro - một người theo đuổi lý tưởng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và đã gieo mầm mống tư tưởng và triết học XHCN vào tâm trí Gramsci.

Năm 1911, Gramsci giành được học bổng để theo học tại Đại học Turin. Tại đây, ông đọc văn học và quan tâm sâu sắc đến ngôn ngữ học. Đây

cũng là nơi ông đã tiếp xúc với nhà cộng sản nổi tiếng người Ý, Palmiro Togliatti, tư tưởng của Antonio Labriola, Rodolfo Mondolfo, Giovanni Gentile và quan trọng nhất là Benedetto Croce [59, tr.66]. Những nhà tư tưởng này đã tán thành chủ nghĩa Marx kiểu Hegel mà Labriola đã đặt tên là "triết học về thực tiễn". Khi Gramsci đến Turin, nơi này đang trải qua quá trình công nghiệp hóa và các nhà máy Fiat và Lancia tuyển dụng công nhân từ các vùng nghèo hơn. Những xung đột xã hội công nghiệp bắt đầu xuất hiện và các công đoàn được thành lập. Gramsci thường xuyên lui tới và giao tiếp với những người ủng hộ tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng như kết giao với những người di cư Sardinia - điều giúp ông có được sự tiếp nối và lĩnh hội giá trị của nền văn hóa quê hương mình. Thế giới quan của ông được hình thành từ cả những trải nghiệm của ông ở Sardinia và môi trường học thuật ở Turin. Ông bắt đầu tiếp xúc với các phong trào XHCN và gia nhập Đảng Xã hội Ý vào cuối năm 1913 [59, tr.67] (có tài liệu viết là vào năm 1915).

Từ năm 1914 trở đi, các bài viết của Gramsci cho các tờ báo xã hội chủ nghĩa như *Il Grido del Popolo* (Tiếng kêu của người dân) đã giúp ông trở nên nổi tiếng. Năm 1916, ông trở thành đồng biên tập ấn bản “*Avanti !*” (Tiến lên !) - Cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Xã hội Ý lúc bấy giờ. Là một nhà văn, nhà lý luận chính trị tài năng và rành mạch, Gramsci đã có những bài viết sâu sắc và thuyết phục về mọi khía cạnh của đời sống chính trị và xã hội của Turin. Cũng vào thời điểm này, Gramsci tham gia vào việc giáo dục và tổ chức công nhân Turin với các hoạt động tuyên truyền sôi nổi, bao gồm cả các phát biểu trước công chúng về các chủ đề như Cách mạng Pháp, Công xã Paris và sự giải phóng phụ nữ cùng nhiều vấn đề chính trị khác.

Sau vụ bắt giữ các nhà lãnh đạo Đảng Xã hội trong cuộc bạo loạn tháng 8 năm 1917, Gramsci được bầu vào Ủy ban lâm thời của Đảng này, trở thành một trong những nhà XHCN hàng đầu của Turin, đồng thời vẫn làm biên tập viên của *Il Grido del Popolo*. Vào tháng 4 năm 1919 cùng với Togliatti,

Angelo Tasca và Umberto Terracini, Gramsci thành lập tờ tuần báo L'Ordine Nuovo (Trật tự mới).

Tuy nhiên, sự thất bại của các hội đồng công nhân trong việc phát triển thành một phong trào quốc gia khiến Gramsci tin rằng cần có một Đảng Cộng sản theo tư tưởng của Lenin. Các nhóm xung quanh L'Ordine Nuovo tuyên bố chống lại sự lãnh đạo trung dung của Đảng Xã hội Ý. Ngày 21 tháng 1 năm 1921, tại thị trấn Livorno, Đảng Cộng sản Ý được thành lập. Gramsci là một trong những nhà lãnh đạo của đảng ngay từ khi thành lập.

Năm 1922 Gramsci đến Nga với tư cách là đại diện của đảng mới. Tại đây, ông gặp Julia Schucht, một nghệ sĩ vĩ cầm trẻ, người sau này trở thành vợ của Gramsci. Cuối năm 1922 và đầu năm 1923, chính phủ của Benito Mussolini (1883-1945) bắt đầu chiến dịch đàn áp các đảng đối lập, bắt giữ hầu hết lãnh đạo Đảng Cộng sản Ý. Cuối năm 1923, Gramsci từ Moscow sang Vienna với nỗ lực vực dậy một đảng đang bị suy yếu bởi xung đột phe phái. Năm 1924, Gramsci đã được công nhận là người đứng đầu Đảng Cộng sản Ý. Ông ra mắt tờ báo chính thức của đảng, tên là L'Unit (Đoàn kết). Tại Đại hội Lyons vào tháng 1 năm 1926, luận điểm của Gramsci về việc kêu gọi một mặt trận thống nhất để khôi phục nền dân chủ cho Ý đã được Đảng Cộng sản Ý thông qua.

Ngày 9 tháng 11 năm 1926, chính phủ Phát xít ban hành các luật khẩn cấp mới, viện lý do ngăn cuộc tấn công nhằm vào Mussolini xảy ra vài ngày trước đó. Cảnh sát phát xít đã bắt giữ Gramsci, bắt chấp quyền miễn trừ của quốc hội và đưa ông đến Regina Coeli - nhà tù La Mã khét tiếng. Tại phiên tòa xét xử khi đó, ông nhận bản án 5 năm tù giam trên đảo Ustica, nhưng một năm sau đó, lại nhận tiếp bản án 20 năm tù ở Turi. Gramsci phải ở trong một phòng giam riêng, có rất ít sự trợ giúp và điều này đã khiến sức khỏe ông liên tục suy giảm. Năm 1932, dự án trao đổi tù nhân chính trị (trong đó có Gramsci) giữa Ý và Liên Xô đã thất bại. Năm 1934, sức khỏe của ông sa sút nghiêm trọng và

ông được tự do nhưng bị chính quyền giám sát chặt chẽ. Gramsci qua đời năm 1937, tại Bệnh viện Quisisana ở Rome, thọ 46 tuổi [59, tr.93-94].

2.3.2. Sự nghiệp của Antonio Gramsci

Quá trình hoạt động chính trị của A.Gramsci là một hành trình đầy cam go, diễn ra trong bối cảnh nước Ý đầy biến động vào đầu thế kỷ XX. Tư tưởng và hành động chính trị của ông không chỉ bị ảnh hưởng bởi các sự kiện lịch sử quan trọng của thời đại mà còn đóng góp quan trọng vào sự phát triển của phong trào công nhân và chủ nghĩa Marxist ở châu Âu.

Antonio Gramsci bắt đầu tiếp xúc với các tư tưởng xã hội chủ nghĩa và Marxist khi ông theo học tại Đại học Turin năm 1911. Thành phố Turin vào thời điểm đó là trung tâm công nghiệp và phong trào công nhân mạnh mẽ của Ý. Gramsci quan tâm sâu sắc đến phong trào công nhân, đặc biệt là cuộc đấu tranh của tầng lớp lao động chống lại sự áp bức và bóc lột của giới chủ công nghiệp. Ông bắt đầu tham gia các nhóm xã hội chủ nghĩa và thể hiện tư duy phê phán về tình trạng bất công xã hội. Gramsci tham gia vào các phong trào công nhân và trở thành một trong những nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản Ý. Ông đã tích cực tham gia vào các hoạt động tổ chức và lãnh đạo phong trào công nhân trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế và chính trị ở Ý sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Năm 1913, Gramsci gia nhập Đảng Xã hội Ý. Trong thời gian này, ông bắt đầu viết các bài luận và phân tích về chính trị, xã hội và văn hóa. Gramsci nhận ra rằng để thay đổi xã hội, không chỉ cần đấu tranh kinh tế mà còn phải xây dựng một hệ thống văn hóa và tư tưởng mới [59, tr.67].

Sau thất bại của phong trào “Hội đồng nhà máy” và sự thất bại của cách mạng công nhân, Gramsci phải đối mặt với sự nổi lên của chủ nghĩa phát xít ở Ý dưới sự lãnh đạo của Benito Mussolini. Gramsci đã thông qua báo chí và các hoạt động chính trị để không ngừng chống lại sự trỗi dậy của phát xít và kêu gọi sự đoàn kết của các lực lượng xã hội chủ nghĩa và công nhân.

Năm 1921, Gramsci là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt tham gia vào việc chia tách Đảng Xã hội Ý để thành lập Đảng Cộng sản Ý, gắn bó chặt chẽ với Quốc tế Cộng sản. Gramsci tin rằng sự hợp tác với Quốc tế Cộng sản sẽ giúp phong trào công nhân Ý phát triển mạnh mẽ hơn trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ tư bản và phát xít [59, tr.76-77].

Từ năm 1922 đến 1924, Gramsci đại diện cho Đảng Cộng sản Ý tại Moscow trong Quốc tế Cộng sản. Tại đây, ông học hỏi từ những lý thuyết và kinh nghiệm của Đảng Bôn-sê-vích nhưng cũng bắt đầu có những suy nghĩ khác biệt về cách áp dụng lý thuyết Marxist trong bối cảnh Ý và phương Tây [59, tr.78-79].

Trở về Ý vào năm 1924, Gramsci trở thành Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Ý. Trong thời gian này, ông phải đối mặt với sự đàn áp ngày càng gia tăng của chế độ phát xít. Gramsci nhận ra rằng để tiến hành được cuộc cách mạng, cần phải tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, thay vì chỉ dựa vào sự áp đặt của lực lượng vũ trang. Năm 1926, Mussolini chính thức thành lập chế độ phát xít toàn trị và thực hiện chiến dịch đàn áp các đối thủ chính trị. Gramsci bị bắt giữ vào tháng 11 năm 1926 và bị kết án 20 năm tù. Lúc bị kết án, công tố viên đã tuyên bố: "Chúng ta phải ngăn bộ não này hoạt động trong 20 năm tới" [55, tr.23].

Gramsci được coi là một trong những nhà tư tưởng Marxist quan trọng nhất sau Marx và Lenin. Tư tưởng của ông đã ảnh hưởng đến nhiều phong trào chính trị - xã hội và cộng sản, không chỉ ở châu Âu mà còn trên toàn thế giới. Mặc dù đã qua đời rất sớm, nhưng di sản của Gramsci vẫn tiếp tục sống mãi qua các nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực như lý thuyết chính trị, xã hội học, và nghiên cứu văn hóa.

2.3.3. Tác phẩm của Antonio Gramsci

Gramsci đã viết tác phẩm của mình trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, khi sức khỏe của ông sa sút trầm trọng và đang bị giam cầm ở nhà tù của phe Phát xít vào cuối những năm 1920 và đầu những năm 1930. Trong

thời gian này, Gramsci đã viết khoảng 3.000 trang ghi chú và phân tích, sau này được biên soạn thành cuốn sách "Những ghi chép trong tù" (Prison Notebooks - không bao gồm các bức thư, được viết trong 33 cuốn sổ vào khoảng những năm 1930, có nhiều cuốn chỉ được viết một phần) gồm 3 tập - Tác phẩm được xem là quan trọng nhất của Gramsci. Những ghi chú này bao gồm các phân tích sâu sắc về văn hóa, quyền lực, và mối quan hệ giữa xã hội và chính trị, đồng thời phát triển những khái niệm mới như: bá quyền, trí thức hữu cơ, khối lịch sử [59, tr.ix]. Tuy nhiên, chỉ sau khi ông mất, người em vợ của ông là Tatiana mới bí mật lấy được 33 tập ghi chép trong tù này của ông rồi chuyển sang Mát-xcơ-va. Các tư tưởng của ông chủ yếu nằm trong các tập ghi chép này và một số các thư từ gửi cho Tatiana.

Phải tới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các tác phẩm và thư từ của ông mới dần được công bố ở Nga. Tuy nhiên, vào thời đó, người ta không chú ý đến ông với tư cách nhà lý luận, mà chỉ chú ý tới ông với tư cách là một nhà cách mạng chống Phát xít kiên cường. Phải tới những năm 1950, các bài viết này mới được giới nghiên cứu, các độc giả nhiều nơi biết đến với tư cách là các tác phẩm lý luận [59, tr.xi-xii]. Các luận điểm có tính gợi mở của ông, đặc biệt là lý luận xoay quanh các phạm trù “bá quyền”, “hệ tư tưởng hữu cơ”, “trí thức hữu cơ”, “cuộc chiến vị trí”, “khối lịch sử” và “xã hội dân sự” trong cuốn “Những ghi chép trong tù” đã được nhìn nhận là có một ý nghĩa lý thuyết mới và được chú ý rộng rãi không chỉ ở trong các nhà nghiên cứu cánh tả và các nước đang phát triển. Từ các luận điểm này, nhiều trường phái đã phát triển bổ sung các kiến giải mới, đặc biệt là từ góc độ tiếp cận khác nhau nhằm phục vụ cho việc giải thích các biến đổi xã hội.

Ngày nay, tác phẩm “Những ghi chép trong tù” của Antonio Gramsci được thừa nhận như là một tác phẩm kinh điển của lý thuyết xã hội thế kỷ XX. Công trình này được Gramsci viết bằng tiếng Ý, nhưng hiện nay đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau, bao gồm tiếng Nga, Pháp và phổ biến là

tiếng Anh, được các nhà xuất bản uy tín trên thế giới tái bản rất nhiều lần. Nó được xem là một tài liệu tham chiếu quan trọng trong các lĩnh vực nghiên cứu như lịch sử, xã hội học, nhân chủng học, nghiên cứu văn học, quan hệ quốc tế và lý thuyết chính trị, trở thành một tác phẩm “kinh điển” không chỉ của chủ nghĩa Marx mà còn của các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

2.4. KHÁI QUÁT CÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CHỦ YẾU CỦA ANTONIO GRAMSCI

Tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci chứa đựng nhiều khái niệm độc đáo và mang tính đột phá, có ảnh hưởng lớn đến lý thuyết xã hội, văn hóa, và chính trị.

2.4.1. Quyền bá chủ

Gramsci muốn biết tại sao cách mạng không xảy ra như Marx dự đoán? Và ông đã suy nghĩ về một số điểm lý thuyết quan trọng mà các nhà Marxist đã đề cập. Nhìn lại lịch sử nước Ý những năm đầu thế kỷ XX, hai câu hỏi được đặt ra là: tại sao cách mạng ở Ý không thành công, kết thúc bằng việc Benito Mussolini lên nắm quyền? Tại sao giai cấp tư sản Ý lại kém thành công hơn nhiều so với giai cấp tư sản Pháp trong việc thống nhất đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa, mặc dù nó đã khởi đầu vào thời kỳ Phục hưng, trước người Pháp rất nhiều? Chủ nghĩa Marx dự đoán rằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là không thể tránh khỏi trong xã hội tư bản. Nhưng đến đầu thế kỷ XX, không có cuộc cách mạng như vậy xảy ra ở các quốc gia tiên tiến nhất của châu Âu. Thậm chí, chủ nghĩa tư bản còn có vẻ được củng cố hơn bao giờ hết [55, tr.46-47]. Vì vậy, Gramsci cố gắng tìm lời đáp án cho câu hỏi: giai cấp tư sản cầm quyền đã thiết lập và duy trì sự kiểm soát của nó đối với hệ thống xã hội như thế nào?

“Tiêu chí lịch sử - chính trị mà các câu hỏi của chúng ta phải dựa vào đó để có căn cứ trả lời là thế này: rằng một giai cấp chiếm ưu thế theo hai cách, đó là “dẫn đầu” và “thống trị”. Nó lãnh đạo các giai cấp đồng minh, nó thống trị các giai cấp đối lập. Do đó, một

giai cấp có thể (và phải) “dẫn đầu” ngay cả trước khi đảm nhận quyền lực; khi nắm quyền, nó trở nên thống trị, nhưng nó cũng tiếp tục “chỉ huy” [59, 136-137].

Do đó, ông đã xem xét một cách cẩn trọng những giải thích của Marx về lịch sử. Bằng cách này, Gramsci đã tìm kiếm một cách giải thích mới về vấn đề này, trong quá trình đó ông đã bị ấn tượng bởi lý thuyết lịch sử do học giả người Ý Benedetto Croce đưa ra. Bởi, trong lý thuyết của mình, Croce đã nhấn mạnh vào vai trò của các yếu tố văn hóa trong sự phát triển xã hội, “Bất chấp sự phản đối của ông đối với quan điểm triết học và chính trị của Croce, vốn là những người theo chủ nghĩa duy tâm và chống chủ nghĩa Marx sâu sắc, Gramsci đã tìm thấy một số yếu tố tích cực trong tư tưởng của Croce, đặc biệt là quan niệm của ông về lịch sử “đạo đức - chính trị” góp phần vào sự phát triển khái niệm bá quyền của Gramsci” [117, tr.75]. Từ những tiền đề này, Gramsci nhận ra thượng tầng cũng là những cấu trúc, ông nhận thấy rằng có lẽ không nên bỏ qua vai trò của các yếu tố văn hóa bên cạnh các yếu tố kinh tế trong lịch sử khi xem xét mô hình thay đổi xã hội. Và ông tin rằng kiến trúc thượng tầng không phải là điều hiển nhiên, kiến trúc thượng tầng cũng là những cấu trúc. Gramsci tin rằng, giai cấp tư sản đã phát triển một nền văn hóa bá quyền bằng cách sử dụng hệ tư tưởng thay vì bạo lực hay sức mạnh kinh tế hoặc sự cưỡng bức để duy trì sự ổn định và củng cố quyền lực.

Khái niệm quyền bá chủ, do đó, là một trong những đóng góp quan trọng nhất của Gramsci đối với chủ nghĩa Marx. Ông sử dụng thuật ngữ này để mô tả cách giai cấp thống trị duy trì quyền lực không chỉ thông qua kiểm soát kinh tế và bạo lực, mà còn thông qua việc xây dựng và duy trì sự chấp nhận, đồng thuận từ giai cấp bị trị. Quyền bá chủ văn hóa giúp giai cấp thống trị áp đặt hệ thống giá trị, chuẩn mực và hệ tư tưởng lên toàn xã hội, khiến cho những giá trị và quan điểm của họ trở thành "bình thường" và "tự nhiên":

“Quyền bá chủ của phương Bắc sẽ là "bình thường" và có lợi về mặt lịch sử, nếu chủ nghĩa công nghiệp đã có thể dần dần mở rộng tầm nhìn của mình để tiếp tục kết hợp các vùng kinh tế đồng hóa mới. Khi đó, quyền bá chủ này sẽ là biểu hiện của cuộc đấu tranh giữa cũ và mới, giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa cái năng suất cao hơn và kém năng suất hơn” [59, tr.228]

Các vấn đề chính trong các tư tưởng của Gramsci liên quan đến quyền bá chủ được bắt đầu bằng những quan sát của ông chủ yếu về nhà nước, trí thức và hệ tư tưởng, sau đó là việc xem xét việc tái thiết lý thuyết của ông về triết học Marxist và những quan sát của ông liên quan đến đảng cách mạng. Như vậy, hệ tư tưởng là một trong những vấn đề chính, đóng vai trò là yếu tố trung tâm cấu thành nên lý thuyết bá quyền của Gramsci.

Khái niệm bá quyền lần đầu tiên xuất hiện trong “Ghi chú về câu hỏi phía Nam” của Gramsci được viết năm 1926: những người cộng sản ở Turin đã đặt ra một cách cụ thể câu hỏi về “bá quyền của giai cấp vô sản”. Giai cấp vô sản có thể trở thành giai cấp lãnh đạo và thống trị trong chừng mực họ thành công trong việc tạo ra một hệ thống liên minh, cho phép họ huy động được đa số quần chúng lao động chống lại chủ nghĩa tư bản và nhà nước tư sản [172, tr.186]. Bá quyền là cách để giai cấp thống trị duy trì sự ổn định xã hội mà không cần sử dụng bạo lực thường xuyên. Điều này có nghĩa là việc duy trì quyền lực phụ thuộc vào sự kiểm soát văn hóa và ý thức hệ, chứ không chỉ dựa vào sức mạnh quân sự hay kinh tế. Gramsci không chỉ coi nhà nước là công cụ cưỡng chế, mà còn là không gian của sự đồng thuận xã hội. Theo ông, nhà nước mở rộng bao gồm cả các cơ quan cưỡng chế (quân đội, cảnh sát) lẫn các thể chế xã hội (giáo dục, truyền thông) nhằm duy trì sự chấp nhận của quần chúng với hệ tư tưởng của giai cấp thống trị.

Nhưng sau đó, trong cuốn “Những ghi chép trong tù”, khái niệm bá quyền được Gramsci mở rộng bằng cách khẳng định thêm rằng nó là sự lãnh

đạo về mặt trí tuệ và đạo đức “Quyền bá chủ là một mối quan hệ chứ không phải là sự thống trị bằng con đường lực lượng, nhưng có sự đồng ý thông qua sự lãnh đạo chính trị và tư tưởng. Nó là tổ chức của sự đồng ý” [117, tr.24]. Do đó, khái niệm “Bá quyền” của Gramsci bao hàm hai vấn đề:

Thứ nhất, “giai cấp bá quyền” phải xem xét đến lợi ích của các giai cấp và nhóm mà nó thực hiện “bá quyền” của mình. Và phải đạt được một số trạng thái cân bằng giữa giai cấp bá quyền và các giai cấp dưới, theo đó giai cấp bá quyền sẽ buộc phải thực hiện một số hy sinh liên quan đến lợi ích của bản thân nó.

Thứ hai, “bá quyền” bao hàm sự lãnh đạo kinh tế bên cạnh sự lãnh đạo bằng văn hóa, đạo đức và chính trị. Do đó, có vẻ như bá quyền đòi hỏi một giai cấp phải thực hiện vai trò lãnh đạo ở tất cả các cấp độ kinh tế, chính trị, đạo đức và trí tuệ so với các giai cấp khác trong hệ thống, cùng với việc hy sinh một số lợi ích của mình với tư cách là một giai cấp cơ bản để hỗ trợ cho vai trò tiên phong của mình.

Như vậy, cơ sở cho định nghĩa của Gramsci về khái niệm bá quyền chính là sự cân bằng - hy sinh cho sự đồng thuận hay còn gọi là nguyên tắc cho một mệnh lệnh cưỡng bức. Bản thân sự cân bằng này được thể hiện trong khái niệm quyền lực phức tạp của Gramsci. Và khái niệm quyền lực của Gramsci chỉ dựa trên hai yếu tố là quan hệ quyền lực (hay cưỡng chế) và sự đồng thuận. Cưỡng chế và đồng thuận theo ông chính là hai yếu tố thiết yếu cấu thành nên trạng thái cân bằng, trạng thái cân bằng giữa các lực lượng xã hội được xác định là những người lãnh đạo và những người bị lãnh đạo. Trạng thái cân bằng này bao gồm một liên minh các giai cấp tạo nên một tổng thể hữu cơ trong đó việc sử dụng vũ lực là rủi ro trừ khi có một cuộc khủng hoảng hữu cơ đe dọa đến vị thế bá quyền và vị thế thống trị của giai cấp lãnh đạo trong hệ thống bá quyền. Rõ ràng, sự cai trị chính trị hoặc nhà nước của một giai cấp bá quyền được định nghĩa như vậy sẽ là sự cai trị trong đó sự đồng thuận chiếm ưu thế hơn sự cưỡng chế. Gramsci khẳng định, sự đồng

thuận nằm ở cấp độ xã hội dân sự và do đó phải giành được ở đó. Mặt khác, sự cưỡng chế nằm ở cấp độ nhà nước, cụ thể hơn là ở cấp độ "xã hội chính trị". Theo đó, sự cai trị bá quyền, được đặc trưng bởi sự thống trị của sự đồng thuận so với sự cưỡng bức, đại diện cho sự cân bằng, trạng thái cân bằng giữa xã hội chính trị và xã hội dân sự. Đối với Gramsci, nhà nước thể hiện "sự thống trị của một nhóm xã hội đối với toàn bộ xã hội được thực hiện thông qua cái gọi là các tổ chức tư nhân, chẳng hạn như nhà thờ, công đoàn, trường học,..." [117, tr.29-30] cân bằng với tập hợp các tổ chức công cộng (có tính cưỡng bức) như nhà nước, bộ máy quan liêu, quân đội, cảnh sát và tòa án. Do đó, quyền lực nhà nước nằm trong trạng thái cân bằng bá quyền với hình thức xen kẽ của vũ lực và sự đồng thuận nhưng không nhất thiết phải thống trị bằng sự cưỡng bức.

Quyền bá chủ, đối với Gramsci còn là sự lãnh đạo văn hóa, đạo đức và tư tưởng của một nhóm đối với các nhóm đồng minh và cấp dưới. Tuy nhiên, sự lãnh đạo này không nên chỉ được thực hiện trong kiến trúc thượng tầng, không nên chỉ mang tính đạo đức - chính trị, bởi vì nó còn cần phải mang tính kinh tế và dựa trên chức năng mà nhóm lãnh đạo thực hiện trong hạt nhân của hoạt động kinh tế. Nó dựa trên sự cân bằng giữa sự đồng ý và sự ép buộc. Gramsci lần đầu tiên lưu ý rằng ở châu Âu, giai cấp thống trị - giai cấp tư sản cai trị đã đạt được sự đồng ý của quần chúng cấp dưới. Giai cấp tư sản đang dần giành được bá quyền vì nó bảo vệ một số lợi ích của giai cấp dưới để nhận được sự ủng hộ của họ. Do đó, nhiệm vụ của giai cấp vô sản là vượt qua sự lãnh đạo của giai cấp tư sản và trở thành bá chủ.

Bá quyền cũng đòi hỏi giai cấp thống trị phải áp dụng một số giá trị của những người mà họ cai trị, do đó, bá quyền không thể được coi là điều hiển nhiên, nó phải được tạo ra trên cơ sở liên tục của đàm phán và thỏa thuận. Nó phải là một quyền lực được những người bị áp bức xem như "lẽ thường" [117, tr.29], dựa trên sự đồng thuận. Chính xã hội dân sự sẽ là nơi thực hiện vai trò sản xuất ra sự đồng thuận và giới trí thức đóng vai trò quan

trọng nhất trong quá trình này. Một khi bá quyền đã thiết lập sự lãnh đạo của giai cấp thống trị, chủ nghĩa tư bản tiếp tục tồn tại vì khả năng tạo ra sự đồng thuận có lợi cho mình.

Từ đây, ông đề xuất phương án rằng, để đạt được quyền bá chủ, giai cấp lao động phải xây dựng một nhà nước mới, có khả năng đảm bảo sự đồng thuận rộng rãi và tạo nên một nền tảng xã hội mới. Quan niệm về nhà nước của Gramsci như trên đã mở rộng cách hiểu về quyền lực nhà nước trong chủ nghĩa Marx, vì ông nhấn mạnh tầm quan trọng của nhà nước đối với việc tạo ra sự đồng thuận xã hội và kiểm soát văn hóa để duy trì sự ổn định.

Antonio Gramsci còn lập luận rằng có hai hình thức chính của trật tự xã hội: “bá quyền” và “không bá quyền”. Trật tự xã hội bá quyền là một trật tự trong đó “sự thống trị kinh tế” của giai cấp thống trị được các giai cấp dưới chấp nhận là hợp pháp. Và điểm mấu chốt của chế độ bá quyền là tạo ra được tư tưởng che giấu sức mạnh bóc lột của tư bản. Điều này có nghĩa là sức mạnh bóc lột này được che giấu bởi bá quyền. Cụ thể là, thứ nhất, che giấu bằng quyền bá chủ thông qua những nhượng bộ về phúc lợi xã hội. Trước sự căng thẳng xã hội giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, nhà nước tư sản đưa ra những nhượng bộ về phúc lợi cho giai cấp công nhân. Sự nhượng bộ phúc lợi như vậy của nhà nước tư sản đã ngăn cản ý thức giai cấp cách mạng trong giai cấp công nhân, đồng thời ngăn cản cách mạng nổ ra. Do đó, những nhượng bộ phúc lợi ngắn hạn của nhà nước đối với giai cấp công nhân sẽ giúp cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tồn tại lâu dài. Quyền bá chủ của giai cấp tư sản do đó được thiết lập thông qua các nhượng bộ về phúc lợi. Thứ hai, quyền bá chủ đạt được thông qua các quá trình phổ biến các giá trị thông qua các tổ chức xã hội quan trọng như gia đình, nhà thờ, hệ thống giáo dục, báo chí... với mục đích xã hội hóa và hội nhập các giai cấp công nhân vào chủ nghĩa tư bản. Chính hai cách đạt được quyền bá này đã che đậy sức mạnh bóc lột của tư bản.

Còn trật tự xã hội không bá quyền là nơi mà sự cai trị của giai cấp tư sản không được các tầng lớp thấp hơn chấp nhận là hợp pháp. Trong điều kiện như vậy, sự cai trị của giai cấp tư sản yếu hơn và bất bình hơn rất nhiều. Theo đó, giai cấp tư sản chỉ dựa vào sức mạnh do nhà nước cưỡng chế và sử dụng nó để củng cố cơ sở quyền lực đã suy yếu của mình.

Do đó, vấn đề mấu chốt cần phải chú ý là chế độ cai trị tư sản được duy trì hiệu quả nhất khi nó được thực thi thông qua sự đồng thuận tương đối (lãnh đạo bá quyền), trái ngược với sự thống trị cưỡng bức.

Vì thế, Gramsci đề xuất rằng chúng ta nên xem mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau một cách biện chứng. Trong khuôn khổ này, ông xem xã hội dân sự đóng vai trò quan trọng là trung gian và đề xuất rằng tất cả các yếu tố bảo thủ và các yếu tố thay đổi đều cố gắng chiếm lĩnh ý thức và tư tưởng hàng ngày thông qua hoạt động của một xã hội dân sự. Và để thay đổi xã hội, ông cho rằng cần có thời gian đàm phán kéo dài được thực hiện trong tất cả các thể chế xã hội và văn hóa.

2.4.2. Hệ tư tưởng

Tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng được hình thành dựa trên sự phát triển nhưng quan điểm của Marx và chủ đích của Gramsci trong việc xây dựng các khái niệm trung tâm phục vụ cho lý thuyết bá quyền của ông. Bởi, Gramsci cho rằng quá trình đạt đến bá quyền của một giai cấp là phải thông qua sự thống trị về mặt tư tưởng “nếu một giai cấp muốn trở thành bá chủ thì nó phải thành công trong việc kết hợp các chủ đề dân chủ - đại chúng này... nhằm tạo dựng ý chí dân tộc. Vì đây là cách duy nhất để các tư tưởng và mục tiêu của một giai cấp cách mạng có thể ăn sâu vào nhân dân” [117, tr.70]. Ông đã chỉ ra cách các quốc gia sử dụng văn hóa đại chúng, phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục và tôn giáo để củng cố một hệ tư tưởng nhằm ủng hộ cho vị thế của một giai cấp thống trị. Và điều quan trọng là Gramsci đã cho thấy quá trình này tinh vi đến mức là việc áp đặt quyền bá chủ đã phát huy tác

dụng và hiệu quả của nó khiến các cá nhân chủ động hỗ trợ cho hệ thống thống trị và chấp nhận không hành động vì lợi ích tốt nhất của họ.

Lý thuyết bá quyền giải thích làm thế nào để một hệ thống chính trị có thể được cai trị bởi một tầng lớp xã hội (hoặc một liên minh lợi ích) và chính hệ tư tưởng thống trị của họ có thể cung cấp cơ sở thông qua các tổ chức như phương tiện truyền thông và giáo dục các tổ chức này, để trở thành bá quyền. Như vậy, hệ tư tưởng đối với Gramsci không chỉ là phương tiện hay bộ máy quyền lực dưới góc độ tư tưởng của nhà nước mà còn là lĩnh vực, mặt trận để khẳng định bá quyền.

Gramsci còn cho rằng những tư tưởng của giới tinh hoa cầm quyền có thể đóng vai trò mạnh mẽ trong việc hình thành xã hội và cá nhân. Và ông tin rằng một tập hợp tư tưởng chung, cũng được thể hiện bằng các biểu tượng và hình ảnh, với một cơ cấu quyền lực thuận lợi, cố gắng thuyết phục phần còn lại của xã hội rằng kẻ thống trị hệ tư tưởng là bình thường tự nhiên hoặc không thể tránh khỏi và đạt được bằng cách xác định các thông số của tính hợp pháp và tranh luận về niềm tin, giá trị và quan điểm thay thế.

Ngoài ra, sự thống trị giai cấp cố gắng phổ quát hóa lợi ích của mình. Nhờ ngôn ngữ và các phương tiện khác, hệ tư tưởng thống trị được thiết lập bằng cách ấn định một số ý thức chung [117, tr.29], giúp hợp pháp hóa giai cấp thống trị và giành được sự ủng hộ của các tầng lớp khác. Kết quả là, quyền bá chủ về văn hóa của giai cấp thống trị sẽ được thực hiện với sự bằng lòng mà không cần phải cưỡng ép bằng vũ lực.

Tất nhiên, Gramsci không tin sẽ có nền văn hóa bá quyền là nguyên khối hay thống nhất mà là một sự phân lớp phức tạp của một liên minh lợi ích. Mỗi lợi ích này đều có sứ mệnh riêng của chúng. Nhưng chúng có thể kết hợp lại để tạo ra một hệ tư tưởng lớn hơn với sứ mệnh tổng thể lớn lao hơn. Và kết quả là quyền bá chủ được duy trì; mặc dù không phải lúc nào cũng được công nhận đầy đủ từ nhiều người trong các nhóm lợi ích cơ bản nhỏ hơn.

Gramsci cũng tin rằng sự thay đổi xã hội chỉ có thể thành công khi văn hóa của một quốc gia cũng thay đổi căn bản, khi quyền bá chủ văn hóa của giai cấp thống trị bị phá vỡ, tức là một cách mạng văn hóa, tư tưởng được thực hiện nhằm tạo ra một quyền bá chủ mới. Để làm được việc này, Gramsci đề xuất một cuộc đấu tranh ý thức hệ như một yếu tố quan trọng trong đấu tranh chính trị. Đương nhiên, theo Gramsci, trong những cuộc đấu tranh giành quyền bá chủ, đấu tranh vì khối óc và trái tim của nhân dân, trí thức rõ ràng có một vai trò quan trọng. Điều này được ông khẳng định thông qua việc khảo sát về vai trò đương đại của trí thức sau cuộc cách mạng Nga, sự thất bại của phong trào công nhân ở Tây Âu (và đặc biệt là ở Turin, Ý), sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít và sự tái tổ chức chung của chủ nghĩa tư bản ở các nước công nghiệp tiên tiến (mà được Gramsci coi là điển hình của Chủ nghĩa Ford).

“Quyền bá chủ của một lãnh đạo trung ương đối với giới trí thức có những hai đường lối chiến lược: “một quan niệm chung về cuộc sống” - một triết lý, mang lại cho những người theo nó một "phẩm giá" để chống lại các hệ tư tưởng thống trị như một nguyên tắc đấu tranh; một chương trình học thuật quan tâm đến bộ phận trí thức đồng nhất và nhiều nhất nhiều (giáo viên, từ giáo viên tiểu học đến giáo sư đại học) và cung cấp cho họ hoạt động phù hợp trong lĩnh vực chuyên môn của trí thức” [59, tr.153].

Đối với Gramsci chỉ khi nào trí thức bước vào lĩnh vực của các hệ tư tưởng thì lĩnh vực xung đột mới mở ra trên nền tảng văn hóa và tư tưởng, đó là nơi quyền bá chủ như một hình thức quyền lực sẽ được xây dựng. Đây là nguồn gốc của lý thuyết chung về mối quan hệ hữu cơ giữa tầng lớp trí thức và tầng lớp xã hội xuyên suốt trong tư tưởng chính trị của ông.

Những luận điểm về hệ tư tưởng của Gramsci còn bắt nguồn từ việc phân tích khối lịch sử như là mối quan hệ giữa các lực lượng kinh tế và hệ tư tưởng, trong đó sự ảnh hưởng qua lại của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng được thể hiện.

Tóm lại, quan niệm về hệ tư tưởng của ông ngay từ khi ra đời nhằm khẳng định một vấn đề mang tính trung tâm của lý thuyết bá quyền, đó là, không thể có sự thống trị nếu không có sự đồng thuận và sự đồng thuận chỉ có thể đạt được từ đấu tranh tư tưởng và văn hóa. Đây cũng là cơ sở để lý giải vì sao sau này Gramsci không đưa ra một định nghĩa mà chỉ tập trung giải thích các vai trò, chức năng của hệ tư tưởng. Theo đó, hệ tư tưởng nên được hiểu như một quan niệm về thế giới “có tác dụng củng cố và thống nhất” thực tiễn của con người. Nó có giá trị “tâm lý” [117, tr.777] sống động cho phép mọi người nhận thức được các tình huống thực tế của họ, dù chưa đầy đủ. Do đó, điều quan trọng là phải khám phá và hiểu được chức năng thực tế đó.

2.4.3. Trí thức hữu cơ

Sự chú ý của Gramsci đối với giới trí thức có liên quan đến những suy ngẫm của ông về tầm quan trọng của ý thức đại chúng và vai trò của trí thức trong sự phát triển của thời đại cũng như chức năng tổ chức thực tế của nó đối với tôn giáo, giáo dục, ngôn ngữ và văn hóa dân gian. Vì với ông những quan điểm phổ biến (ý thức đại chúng) dựa trên quá trình đào tạo ngôn ngữ và nên được hiểu như một phần trong cách những người bình thường sống và trải nghiệm về thế giới của họ.

Gramsci đặc biệt chú trọng vào vai trò của trí thức và cho rằng trí thức có thể được xác định bởi vị trí của họ trong quan hệ sản xuất, do đó, ông phân chia trí thức thành trí thức hữu cơ (hay ông còn gọi là trí thức mới) và trí thức truyền thống. Căn cứ của sự phân chia này, chính là “...theo chức năng tổ chức của họ trong tổng thể các mối quan hệ và sự phân chia của lao động xã hội” [111, tr.591]. Trong đó, ông đặc biệt chú trọng và đánh giá cao về trí thức hữu cơ. Theo quan niệm của Gramsci, trí thức hữu cơ là trí thức đã “trở thành hữu cơ (gắn bó và có mối quan hệ biện chứng) thực sự với giai cấp mới (giai cấp tạo ra những điều kiện mà từ đó trí thức hữu cơ xuất hiện), không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn trong lĩnh vực chính trị và xã hội” [111, tr.595]. Gramsci cũng cho rằng, không chỉ có một loại trí thức hữu

cơ, vì có những yêu cầu về giai cấp và lực lượng khác nhau, do đó đòi hỏi các loại trí thức hữu cơ khác nhau, nhưng tóm lại họ chính là người có vai trò xây dựng tổ chức cả về mặt tư tưởng và thực tiễn. Và họ cũng là tác nhân để thực hiện quyền bá chủ.

Khi phân chia trí thức thành hai loại: trí thức truyền thống và trí thức hữu cơ. Gramsci đã xem trí thức truyền thống là "trung lập" và thường phục vụ cho các thể chế đã có sẵn, còn trí thức hữu cơ được sinh ra từ trong giai cấp cách mạng và đóng vai trò là người truyền tải và phát triển tư tưởng của giai cấp đó.

Trí thức hữu cơ không chỉ là các nhà tư tưởng mà còn là những người tham gia vào đấu tranh chính trị, xây dựng hệ tư tưởng đối lập với hệ tư tưởng thống trị, giúp nâng cao ý thức của tầng lớp lao động về tình cảnh bị bóc lột của mình.

Theo Gramsci, trí thức mới - trí thức hữu cơ không giống như trí thức truyền thống, vì một chuyên gia trí thức phải được thừa nhận bởi bản chất hữu cơ của nó. Những trí thức mới phải tạo được sự đồng thuận cần thiết cho quyền bá chủ của giai cấp mới. Sự đồng ý này luôn được thể hiện rõ ràng ở cấp độ công khai, nơi các tiếng nói và trường hợp khác nhau gặp gỡ. Đàm phán và đồng ý là cơ sở của quyền bá chủ. Nghĩa là tư tưởng, niềm tin, hệ thống giá trị, thói quen, đặc tính, đạo đức không thể bị áp đặt bằng vũ lực (quyền lực) mà phải được đàm phán thông qua sự đồng thuận giữa các giai cấp có lợi ích khác nhau. Do đó, phân tích của Gramsci về vai trò của trí thức mới và sự tiên phong của họ ở lĩnh vực tư tưởng trong xã hội đã mở ra những quan điểm mới. Tư tưởng và ngay cả các vấn đề như văn hóa, đạo đức, chính trị không phải là một hoạt động cá nhân đối phó với truyền thống mà nó là một cuộc cạnh tranh cởi mở giữa những tư tưởng mới và thái độ tinh thần của những người trí thức, vì vậy, chiến thắng của người trí thức không chỉ dừng lại ở việc xuất bản một cuốn sách mới mà còn tạo ra sự đồng tình của xã hội, tạo ra quyền bá chủ chính trị và ủng hộ đối với quyền lực tư tưởng, quyền lực văn hóa. Bằng cách này, các bác sĩ, nghệ sĩ, nhà văn, luật sư... có những vai

trò và trách nhiệm mới. Họ không thể tự coi và bị xem là vô tội và độc lập với quyền lực và các thiết chế quyền lực. Tầng lớp trí thức mới không chỉ thể hiện quyền bá chủ của giai cấp thống trị mà còn ủng hộ quyền bá chủ đó, thậm chí còn tạo điều kiện cho quyền lực chính trị tìm kiếm được sự đồng thuận trong quá trình thực thi.

Đối với Gramsci, vai trò của trí thức mới là tạo ra ý thức mới cho các tầng lớp xã hội có thể mang lại ý nghĩa và sự hiểu biết về vị trí của một người trong xã hội cũng như vai trò của họ trong cuộc sống (do đó, trí thức mới giống như chất keo gắn kết và hòa hợp các thành viên, nhóm xã hội lại với nhau).

Gramsci thực sự tin rằng có những trí thức thuộc tầng lớp kiến trúc thượng tầng và tư tưởng của nền văn hóa thịnh hành. Từ đó ông tiếp tục phân loại trí thức mới, bởi Gramsci cho rằng “Chắc chắn, mọi nhóm xã hội, sinh ra trên địa hình nguyên thủy của một chức năng thiết yếu trong thế giới sản xuất kinh tế, đồng thời tạo ra một hoặc nhiều tầng lớp trí thức một cách hữu cơ”. ”[111, tr.595]. Tầng lớp trí thức mới đầu tiên là những người thừa kế và duy trì kiến trúc thượng tầng đã được thiết lập, đó là trí thức truyền thống. Ở phương diện này Gramsci nhấn mạnh rất khó để tạo ra những trí thức mới quan tâm đến giai cấp vô sản vì trí thức là một phần của kiến trúc thượng tầng tạo ra hệ tư tưởng, những câu chuyện và nền văn hóa cao cấp nhằm hỗ trợ một cơ quan giáo hội hỗ trợ hệ thống phân cấp và thúc đẩy chủ nghĩa tư bản tiên tiến.

Tóm lại, có thể mô tả vai trò của trí thức mới theo quan điểm của Gramsci như một nhà tuyên truyền hoặc nhà lãnh đạo tư tưởng. Vai trò của người trí thức là lặp đi lặp lại không ngừng những câu chuyện mang lại ý thức giai cấp. “Trí thức thực sự” (như Gramsci) là những người không bảo vệ kiến trúc thượng tầng hay hệ tư tưởng đã được thiết lập (ông ám chỉ chủ nghĩa tư bản), mà giúp hạ bệ kiến trúc thượng tầng và hệ tư tưởng đã được thiết lập bằng cách nâng cao ý thức giai cấp của một tầng lớp dưới cụ thể. Sự khác biệt giữa trí thức giả và trí thức chân chính ở chỗ là trí thức giả bảo vệ kiến trúc thượng tầng và hệ tư tưởng đã được thiết lập nhưng lỗi thời trong khi trí thức

chân chính chuẩn bị cho tầng lớp dưới cách mạng. Vì tầng lớp dưới bị áp bức không có khả năng tự ý thức, nên người trí thức đích thực theo quan điểm của Gramsci phải hành động thay mặt cho tầng lớp dưới bất lực này. Một khi trí thức dẫn đầu, giống như đội tiên phong, tầng lớp dưới sẽ theo sau. Gramsci nhấn mạnh đây là phương tiện đầu tiên hiệu quả nhất để lật đổ kiến trúc thượng tầng và hệ tư tưởng đã được thiết lập. Vai trò của trí thức là để nâng cao ý thức xã hội và giai cấp. Cụ thể là để tầng lớp dưới nhận thức được sự áp bức và vị trí của họ trong cấu trúc xã hội mà họ đang tồn tại. Do đó, cuộc cách mạng xã hội của Gramsci bao giờ và trước tiên phải diễn ra trong thế giới ý thức, trong lĩnh vực tư tưởng từ đó lan sang thế giới vật chất và toàn diện trong các lĩnh vực khác.

2.4.4. Xã hội dân sự

Những thảo luận của Gramsci về quyền bá chủ bắt nguồn từ nhiều lý do khác nhau nhưng chủ yếu xoay quanh những quan sát thực nghiệm của ông về sự cai trị của chủ nghĩa tư bản ở các quốc gia phương Tây phát triển ngày càng được hình thành dựa trên việc tìm kiếm để tạo ra sự đồng thuận trong toàn xã hội dân sự, chứ không chỉ dựa trên việc cưỡng chế thông qua quân đội, cảnh sát hoặc tòa án pháp luật. Antonio Gramsci có cách tiếp cận khá thận trọng và cân nhắc về khái niệm xã hội dân sự và coi đây là một trong những yếu tố then chốt để hiểu rõ hơn về sự vận hành của hệ thống quyền lực trong xã hội tư bản. Trong quan niệm của Gramsci, xã hội dân sự không chỉ đơn thuần là những lực lượng xã hội trong xã hội tư bản, mà nó còn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì quyền lực của giai cấp tư sản thông qua quyền bá chủ văn hóa. Để khẳng định quan điểm này, Gramsci lập luận rằng các quốc gia phương Tây hiện đại kể từ giữa thế kỷ XIX đã có xu hướng nuôi dưỡng sự ủng hộ đồng thuận trên khắp các quốc gia thông qua mạng lưới xã hội dân sự đến mức sự ép buộc hoặc mối đe dọa của nó dường như bị hiểu nhầm tới mức ngoại trừ trong những thời điểm khủng hoảng về chỉ huy và chỉ đạo khi sự

đồng ý tự phát không thành công thì người ta còn làm tưởng nó không còn là hình thức cai trị chính nữa.

Gramsci đã rút ra kết luận này từ sự phân biệt giữa “vũ lực” và “sự đồng ý” trong nền chính trị Ý. Quyền bá chủ ám chỉ sự đồng ý, mặc dù điều này thường được hiểu là cân bằng với vũ lực. Theo ông, các quốc gia phương Tây hiện đại mong muốn ngăn chặn các mối đe dọa đối với quyền lực của mình bằng cách chiến thắng các nhóm và giai cấp trong xã hội có khả năng thù địch làm tổn hại đến lợi ích trước mắt của giai cấp tư sản để duy trì sự ủng hộ chung. Những nỗ lực như vậy thông thường có thể mong manh hoặc hạn chế, nhưng điều kiện cơ bản đó đã làm thay đổi căn bản cục diện của cuộc cạnh tranh chính trị. Các quốc gia không thể bị thu gọn thành các đơn vị hành chính đơn thuần của cơ quan hành pháp - tức là thành một “xã hội chính trị” riêng biệt - mà được gắn chặt với một “cấu trúc vững chắc của xã hội dân sự” - trường học, nhà thờ, “hiệp hội tư nhân” [51, tr.78]. Các quốc gia phương Tây hiện đại tận dụng các “chiến hào” của xã hội dân sự bằng cách thực hiện “quyền bá chủ dân sự”. Điều này bảo vệ họ khỏi những mối đe dọa đối với sự cai trị của họ do khủng hoảng kinh tế hoặc gián đoạn dân sự gây ra.

Khi đó, nhà nước của giai cấp tư sản là một cấu trúc phức tạp kết hợp cả sức mạnh cưỡng chế và sự đồng thuận, nó vừa là công cụ để giai cấp thống trị duy trì sự thống trị của mình đối với xã hội, vừa là phương tiện để giai cấp này thực hiện “hoạt động văn minh hóa”, hoạt động như một “nhà nước có đạo đức” hoặc “nhà giáo dục” bằng cách thúc đẩy “một lối sống nhất định” cho công dân của mình [52, tr.85].

Nhận xét này của Gramsci đã trình bày rõ hơn sự bác bỏ trước đó của ông đối với một mô hình cách mạng độc quyền nổi dậy. Từ “Những ghi chép trong tù”, ông còn gợi ý thêm rằng quyền bá chủ mô tả một điều kiện chung áp dụng cho cả hình thức cai trị tư sản và vô sản. Sự chuyển đổi mang tính cách mạng đối với bất kỳ giai cấp nào không thể chỉ tập trung vào việc giành lấy quyền lực nhà nước mà còn phải tham gia vào hệ thống xã hội rộng lớn

hơn của nhà nước. Tức là phải chuyển đổi từ “cuộc chiến tranh vận động” - một cuộc tấn công trực tiếp và bạo lực vào các lực lượng của nhà nước - sang một “cuộc chiến tranh giành vị thế” - dần dần chiến thắng các thành trì lực lượng trong xã hội. Vì vậy, ông đề xuất, một giải pháp mang tính cách mạng đó là, khi một lực lượng nào đó muốn nắm quyền chính thức, trước tiên họ phải xây dựng được sự đồng thuận trong toàn xã hội. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là sự cưỡng ép của nhà nước mất đi ý nghĩa hoặc giảm sút sức mạnh cần thiết.

Theo Gramsci, nhà nước và xã hội dân sự ở các nước tư bản phương Tây không phải là hai thực thể tách biệt hoàn toàn mà có sự tương tác qua lại. Tuy nhiên, ở các nước phương Tây phát triển, xã hội dân sự ngày càng mở rộng và trở nên phức tạp hơn, dẫn đến sự phụ thuộc lớn hơn của nhà nước tư sản vào quyền bá chủ văn hóa để duy trì sự ổn định. Nhà nước tư sản sẽ dựa vào xã hội dân sự để củng cố sự thống trị một cách tinh vi hơn. Cách tiếp cận này dẫn Gramsci đi đến một ý tưởng rằng chiến lược đấu tranh chính trị mới của giai cấp công nhân Ý là cần phải nhấn mạnh thêm vào cuộc chiến văn hóa và ý thức hệ trong xã hội thay vì chỉ tập trung vào việc giành chính quyền.

Gramsci chỉ ra rằng, xã hội dân sự cũng duy trì sự thống trị cho chủ nghĩa tư bản. Nhưng nó gần với cơ sở hơn nhiều, nó hoạt động như một lớp đầu tiên bảo vệ sự thống trị đó của chủ nghĩa tư bản. Nếu nhà nước tư sản sử dụng sự cưỡng bức, xã hội dân sự sử dụng sức mạnh thu hút, thuyết phục và đồng thuận. Xã hội dân sự trong trường hợp này hoạt động để tạo ra sức hấp dẫn cho lối sống hoặc các giá trị của giai cấp tư sản.

Xã hội dân sự trong xã hội phương Tây là nơi mà quyền bá chủ văn hóa được xây dựng và duy trì. Giai cấp tư sản không chỉ kiểm soát xã hội thông qua các thiết chế của nhà nước, mà còn thông qua các thiết chế trong xã hội dân sự để tạo ra sự đồng thuận tự nguyện từ giai cấp bị trị. Xã hội dân sự là công cụ then chốt để duy trì ổn định mà không cần đến bạo lực thường xuyên, thông qua việc thiết lập sự chấp nhận và đồng thuận. Những thiết chế trong xã

hội dân sự giúp củng cố sự thống trị của giai cấp tư sản, khiến cho các giá trị của họ trở nên “tự nhiên” trong xã hội. Từ đây, Gramsci mở rộng quan niệm về quyền lực của ông bằng cách nhấn mạnh rằng quyền bá chủ trong bất kỳ xã hội nào cũng không nên chỉ dựa vào cưỡng chế mà còn phải xây dựng cân bằng với sự đồng thuận.

Xã hội dân sự như một không gian xây dựng khối lịch sử, Gramsci cho rằng xã hội dân sự không chỉ là không gian duy trì quyền bá chủ của giai cấp tư sản mà còn là nơi hình thành các khối lịch sử mới của giai cấp cách mạng. Để một khối lịch sử mới có thể thay thế khối hiện tại, giai cấp cách mạng cần phải xây dựng và củng cố hệ thống văn hóa, tư tưởng trong xã hội.

Tóm lại, Gramsci nhìn nhận xã hội dân sự như một không gian trung tâm của cuộc đấu tranh ý thức hệ, ở đó quyền bá chủ văn hóa và quyền lực mềm được giai cấp tư sản sử dụng để duy trì sự ổn định và chấp nhận xã hội. Vai trò của nó trong hệ thống quyền lực xã hội thể hiện những khía cạnh tích cực nhưng cũng hàm chứa những vấn đề phức tạp và dễ bị lợi dụng vì mục tiêu chính trị

2.4.5. Chiến tranh vị thế và Chiến tranh vận động

Một trong những thành phần quan trọng cấu thành nên tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci là quan điểm của ông về chiến lược chính trị, đặc biệt là sự phân biệt giữa “chiến tranh vận động” và “chiến tranh vị thế”. Bởi, đối với Gramsci, mô hình cách mạng cổ điển thông qua nổi loạn quân sự (chiến tranh vận động) đã được thay thế trong chủ nghĩa tư bản tiên tiến bằng một cuộc đấu tranh văn hóa kéo dài và phức tạp hơn nhiều (chiến tranh vị thế).

Từ biện chứng Hegel, Gramsci phát triển ý tưởng về “chiến tranh vị thế” và “chiến tranh vận động” trong đấu tranh giai cấp. Chiến tranh vị thế đề cập đến cuộc đấu tranh ý thức hệ dài hạn, trong đó các nhóm đấu tranh không trực tiếp giành quyền lực ngay mà xây dựng cơ sở văn hóa và xã hội để làm thay đổi quan điểm của quần chúng. Trong khi đó, chiến tranh vận động là

giai đoạn mà các phong trào cách mạng tập trung vào việc giành quyền kiểm soát thể chế và cơ quan nhà nước.

Hegel nhấn mạnh quá trình phát triển qua mâu thuẫn và thống nhất ở mức độ triết học, và Gramsci áp dụng vào thực tiễn chính trị bằng cách cho rằng một cuộc cách mạng muốn thành công phải có khả năng xây dựng và duy trì các giá trị văn hóa, để khi đến thời điểm thích hợp, có thể giành quyền lực chính trị một cách hiệu quả. Gramsci phát triển thêm ý tưởng này khi ông lập luận rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa cần một giai đoạn “chiến tranh vị thế”, tức là quá trình xây dựng và củng cố một hệ thống văn hóa và ý thức hệ đối lập với hệ tư tưởng tư sản trước khi tiến hành giành quyền kiểm soát nhà nước. Gramsci cho rằng giai cấp công nhân cần có thời gian để xây dựng nền tảng văn hóa và xã hội đủ mạnh để có thể cạnh tranh và thay thế giai cấp thống trị.

Ngoài ra, Gramsci đã phát triển lý thuyết về chiến tranh vị thế và chiến tranh vận động, dựa trên tư tưởng đấu tranh giai cấp của Marx. Trong lý thuyết của Marx, đấu tranh giai cấp là một cuộc xung đột mang tính quyết liệt và trực tiếp giữa các giai cấp đối lập. Gramsci mở rộng lý thuyết này và phân loại đấu tranh thành hai chiến lược chính:

- Chiến tranh vị thế đó là đấu tranh trong lĩnh vực ý thức hệ và văn hóa để xây dựng sự đồng thuận xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho giai cấp bị trị [55, tr.495-496]. Đây là cuộc đấu tranh lâu dài nhằm làm suy yếu quyền bá chủ văn hóa của giai cấp thống trị. Chiến tranh vị thế là chiến lược xây dựng sức mạnh văn hóa, tư tưởng và sự đồng thuận của quần chúng. Thay vì đấu tranh trực diện với giai cấp thống trị, giai cấp lao động cần xây dựng một hệ thống giá trị và văn hóa đối lập, từng bước giành được sự đồng thuận trong xã hội “yếu tố quyết định cuộc đấu tranh giành quyền lực nhà nước chỉ có thể thắng lợi trên cơ sở chuyển biến mang tính quyết định về sự cân bằng lực lượng trong xã hội dân sự” [117, tr.86].

- Còn chiến tranh vận động là đấu tranh trực tiếp nhằm giành quyền kiểm soát nhà nước và cơ quan chính trị, thường diễn ra khi giai cấp lao động đã đủ sức mạnh và nhận được sự đồng thuận xã hội cần thiết. Chiến tranh vận động là hình thức đấu tranh trực tiếp, thường thấy trong các cuộc cách mạng, khi giai cấp lao động đủ sức mạnh để tấn công và lật đổ chính quyền hiện tại.

Những lý thuyết này giúp Gramsci định hình một chiến lược đấu tranh cách mạng mang tính lâu dài và bền vững hơn, trong đó không chỉ có cuộc đấu tranh kinh tế mà còn có cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa và hệ tư tưởng.

Gramsci cho rằng các quốc gia Tây Âu, với hệ thống dân chủ phát triển, đòi hỏi cuộc đấu tranh phải bắt đầu từ chiến tranh vị thế, vì giai cấp thống trị kiểm soát quá mạnh về mặt văn hóa và ý thức hệ. Do đó, chiến lược cách mạng ở các nước này cần tập trung vào xây dựng và củng cố quyền bá chủ văn hóa trước khi tiến tới cuộc chiến tranh vận động.

Gramsci khẳng định trong “cuộc chiến vị thế” để đạt được quyền bá chủ thì phải tiến hành ở cấp độ xã hội dân sự. Điều này được ông lý giải là một khi giai cấp vô sản trở nên có ý thức giai cấp và vượt qua chủ nghĩa công đoàn của mình, họ có thể và phải bắt đầu thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị, đạo đức và trí tuệ đối với các giai cấp xã hội khác để dần dần có được lòng trung thành tự phát của họ. Vai trò lãnh đạo này phải dành cho cuộc đấu tranh chống lại hệ thống bá quyền hiện có và bản thân cuộc đấu tranh được tiến hành trên cả ba cấp độ cơ bản của xã hội: (1) kinh tế, (2) chính trị và (3) văn hóa. Cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản thậm chí còn diễn ra trước giai đoạn "hoàn toàn chính trị" về mặt lịch sử. Tuy nhiên, khi bắt đầu giai đoạn chính trị, cuộc đấu tranh kinh tế mang một hình thức mới hoặc đặc biệt.

Cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản bắt đầu về mặt lịch sử và cơ bản là cuộc đấu tranh cho điều kiện sống và làm việc tốt hơn dưới Chủ nghĩa tư bản: cuộc đấu tranh đòi mức lương tốt hơn, giờ làm việc ngắn hơn, điều kiện tốt hơn, phúc lợi nhiều hơn,... Cuộc đấu tranh này dẫn đến việc tổ chức

giai cấp công nhân thành các công đoàn nhưng cho đến nay theo Gramsci nó vẫn chưa đủ để thách thức được hệ thống bá quyền của giai cấp tư sản. Tuy nhiên, ở giai đoạn tiền triển của cuộc đấu tranh giai cấp (ở giai đoạn chính trị của thách thức bá quyền), cuộc đấu tranh kinh tế phải được tiến hành kết hợp với bản thân cuộc đấu tranh chính trị dữ dội bao gồm nhiều hơn là chỉ "một cuộc đối đầu đơn giản giữa các giai cấp đối kháng" với những "mối quan hệ lực lượng phức tạp" tồn tại ở ba cấp độ: (1) mối quan hệ của các lực lượng xã hội gắn liền với cấu trúc và phụ thuộc vào trình độ phát triển của các lực lượng sản xuất vật chất; (2) mối quan hệ của các lực lượng chính trị, tức là trình độ ý thức và tổ chức trong các nhóm xã hội khác nhau; (3) mối quan hệ của các lực lượng quân sự, theo Gramsci, luôn là thời điểm quyết định.

Có thể khẳng định rằng quá trình tiến hóa của giai cấp công nhân từ cuộc đấu tranh kinh tế đơn giản vì mục tiêu của doanh nghiệp sang lĩnh vực đấu tranh chính trị phức tạp tiến xa hơn nữa vào "cuộc chiến vị thế" quyết định chủ yếu diễn ra ở mặt trận văn hóa như một cuộc đấu tranh tư tưởng. Trong khi tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng, giai cấp vô sản cố gắng rèn luyện sự thống nhất giữa các mục tiêu kinh tế, chính trị và trí tuệ, đóng vai trò ở tất cả các vấn đề mà cuộc đấu tranh diễn ra ở cấp độ phổ quát chứ không phải cấp độ doanh nghiệp, do đó, phải tạo ra quyền bá chủ như một nhóm xã hội cơ bản đối với một loạt các nhóm xã hội bên dưới. Cuộc đấu tranh tư tưởng này bao gồm một quá trình "tách rời và tái kết nối" các yếu tố tư tưởng nhất định. Trên thực tế, đó là cuộc đấu tranh giữa hai "nguyên tắc bá quyền" để chiếm lĩnh các yếu tố đó, một sự chiếm lĩnh tạo nên sự thống nhất của các yếu tố tư tưởng khác nhau thành một hệ tư tưởng bao trùm tất cả - đó là hệ tư tưởng hữu cơ.

Rõ ràng là quan niệm của Gramsci về đấu tranh tư tưởng không nên được hiểu theo thuật ngữ giản lược giai cấp vì nó không liên quan đến cuộc đối đầu giữa hai thế giới quan khép kín đã được xây dựng và mỗi thế giới

quan là biểu hiện trực tiếp và độc quyền của hai giai cấp đối kháng. Thay vào đó, quan niệm của ông về đấu tranh tư tưởng chính là cuộc đấu tranh thực sự giữa hai nguyên tắc bá quyền để "chiếm lĩnh" (không phải áp đặt) các yếu tố tư tưởng có thể dẫn đến sự phân rã cuối cùng của địa hình tư tưởng trước đó và sự tái cấu trúc các yếu tố tư tưởng thành một hình thức mới, sau đó thể hiện ý chí tập thể mới và đóng vai trò là cơ sở mới của sự đồng thuận cũng như sự cai trị bá quyền hiệu quả. Chính quan niệm này của A.Gramsci cũng cho thấy mối liên hệ giữa hệ tư tưởng và bá quyền giờ đây đã rõ ràng hơn.

Quá trình tách rời và tái kết nối này thực chất là cuộc chiến vị thế nổi tiếng mà Gramsci quan niệm là chiến lược cách mạng phù hợp nhất với các quốc gia mà giai cấp tư sản đã thiết lập được quyền bá chủ vững chắc nhờ sự phát triển của xã hội dân sự. Về mặt lịch sử, cuộc chiến vị thế này đối với giai cấp vô sản ở các nước tư bản tiên tiến chỉ là một giai đoạn trong cuộc đấu tranh giai cấp toàn diện chống lại giai cấp tư sản. Tuy nhiên, đây là giai đoạn quyết định nhất trong cuộc đấu tranh đó vì Gramsci cho rằng: “trong chính trị, một khi đã giành được chiến thắng trong cuộc chiến vị thế, thì chiến thắng đó đã là chiến thắng một cách dứt khoát”.

Về mặt phương pháp, giai cấp vô sản có thể trở thành giai cấp bá quyền bằng một trong hai phương pháp: bằng “Chủ nghĩa Tái thiết” hoặc bằng “chủ nghĩa bá quyền bành trướng”. “Chủ nghĩa Tái thiết” - Đảng Ôn hòa của Risorgimento của Ý dựa vào phương pháp này - có thể xảy ra thông qua “sự hấp thụ dần dần nhưng liên tục, đạt được bằng các phương pháp khác nhau về hiệu quả của chúng, các yếu tố tích cực do các nhóm đồng minh tạo ra - và thậm chí cả những yếu tố đến từ các nhóm đối kháng. Đây là một kiểu bá quyền “vô lại” liên quan đến “sự đồng thuận thụ động”. Mặt khác, “chủ nghĩa bá quyền bành trướng” liên quan đến “sự đồng thuận trực tiếp” và do đó cấu thành “sự chấp nhận thực sự” vị thế bá quyền thông qua chiến tranh vị thế.

Cuối cùng, cuộc chiến tranh vị thế, theo Gramsci phải là quá trình “tự quốc hữu hóa” của giai cấp vô sản như một điều kiện tiên quyết, thiết yếu để đạt được hoàn toàn bá quyền. Theo nghĩa bao hàm nhất của nó, bá quyền bành trướng đòi hỏi sự sáng tạo thành công cái mà Gramsci gọi là “ý chí dân tộc”. Bản thân điều này bao gồm việc diễn đạt tất cả các yếu tố tư tưởng “dân tộc” được các giai cấp dân tộc cấp dưới nắm giữ. Các thuật ngữ “chủ nghĩa dân tộc” và “chủ nghĩa yêu nước”, cả hai đều là các yếu tố tư tưởng “dân tộc”, có các ý nghĩa khác nhau tùy thuộc vào giai cấp cơ bản nào chiếm lĩnh chúng và diễn đạt chúng trong bá quyền của mình thông qua nguyên tắc bá quyền. Các yếu tố tư tưởng dân tộc - dân gian, các thuật ngữ này quan trọng ở chỗ, được các giai cấp cấp dưới nắm giữ, chúng đóng vai trò là những liên kết thiết yếu giữa những người lãnh đạo và những người bị lãnh đạo trong bối cảnh quốc gia. Không cần phải nói, giai cấp vô sản phải “tự quốc hữu hóa” chính mình bằng cách diễn đạt thông qua nguyên tắc bá quyền của mình những khát vọng và mục tiêu dân tộc - dân gian của các giai cấp tầng lớp dưới, lòng trung thành và sự đồng thuận của những khát vọng và mục tiêu này sẽ hình thành nên cơ sở cho hệ thống bá quyền của họ. Một khi nguyên tắc bá quyền thành công trong việc diễn đạt những yếu tố này, thì nó sẽ trở thành một “tôn giáo dân gian” chắc chắn sẽ đảm bảo sự đồng thuận trực tiếp, rộng khắp từ các giai cấp dưới.

2.4.6. Khối lịch sử

Mặc dù đối với một số nhà tư tưởng, họ xem vai trò dẫn đầu của giai cấp thống trị là trong nền kinh tế, nhưng Gramsci lại tin rằng vai trò lãnh đạo của giai cấp thống trị phải bao gồm cả kinh tế và hệ tư tưởng, ý thức, tức là cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Thay vì phân chia chúng giống như chủ nghĩa Marx về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, Gramsci đã đề xuất khái niệm về một “khối lịch sử” để thay thế cho vai trò lãnh đạo tiên phong của những yếu tố trong cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Đây là sự kết

hợp của các lực lượng xã hội và giai cấp riêng biệt được kết hợp về mặt chính trị và văn hóa dưới một hình thức bá quyền cụ thể. Do đó, vị trí, vai trò của văn hóa, tư tưởng và trí tuệ chính là nền tảng tiếp theo cho giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh để trở thành một giai cấp lãnh đạo đã trở thành đóng góp chính của Gramsci cho lý thuyết Marxist.

Ông thừa nhận rằng con người có quyền tự quyết cao trong lịch sử, tức là ý chí và trí tuệ của con người đóng một vai trò cơ bản cũng giống như vai trò của kinh tế. Vì thế, trong tư tưởng của Antonio Gramsci, khái niệm khối lịch sử là một trong những đóng góp quan trọng, thể hiện cách ông nhìn nhận sự liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố kinh tế, chính trị, và văn hóa trong việc duy trì hoặc thay đổi một hệ thống quyền lực xã hội. Đây là một khái niệm nhằm lý giải cách các nhóm xã hội hợp tác để hình thành một trật tự xã hội bền vững và sự ổn định của quyền lực trong các giai đoạn lịch sử nhất định.

Trong các ghi chú sâu rộng về Risorgimento (Thống nhất) của Ý thời kỳ xây dựng nhà nước ở thế kỷ XIX, Gramsci nhấn mạnh sự thất bại của giai cấp tư sản miền Bắc trong việc phát triển một nền lãnh đạo bá quyền sâu rộng bằng cách đề xuất giải pháp kết hợp các tầng lớp xã hội “cấp dưới” ở miền Nam. Ông mượn khái niệm “cách mạng thụ động” để mô tả tình trạng mà trong đó xảy ra sự thay đổi về cơ cấu kinh tế nhưng không có sự chuyển đổi chính trị triệt để.

Theo Gramsci, chỉ một nhóm bá quyền được sự đồng ý của đồng minh và cấp dưới mới có thể bắt đầu một cuộc cách mạng, điều đó có nghĩa là cần phải thiết lập quyền bá chủ vô sản trước cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, làm thế nào giai cấp vô sản có thể có vị trí thống trị trong thế giới kinh tế trước cách mạng xã hội chủ nghĩa? Làm sao những người vô sản có thể thống trị nền kinh tế nếu giai cấp tư sản là giai cấp kiểm soát tư liệu sản xuất và do đó kiểm soát nền kinh tế? Từ những thắc mắc đó, Gramsci đề xuất rằng, để đạt được vị trí bá chủ, giai cấp vô sản phải liên minh với các nhóm xã hội khác đang đấu tranh cho lợi

ích tương lai của xã hội - xã hội chủ nghĩa, như giai cấp nông dân. Tức là phải thành lập một khối lịch sử mới (phá vỡ trật tự được thiết lập bởi cấu trúc tư bản chủ nghĩa và các kiến trúc thượng tầng chính trị và tư tưởng mà giai cấp tư sản dựa vào) và một tập thể mới đại diện cho ý chí của các lớp dưới. Điều này có thể được hiểu là “phản bá quyền” - chuẩn bị chính trị và tư tưởng trước khi lật đổ chủ nghĩa tư bản hoặc trước khi giành được quyền lực nhà nước, giành được bá quyền, “một giai cấp bị trị chỉ có thể trở thành giai cấp bá chủ bằng cách phát triển khả năng giành được sự ủng hộ của các tầng lớp khác và lực lượng xã hội. Nó phải học cách vượt ra ngoài khu vực...và tiến tới giai đoạn bá quyền bằng cách tính đến lợi ích của các giai cấp, nhóm khác” [117, tr.33].

Theo Gramsci, khối lịch sử ở đây xuất hiện như là sự liên kết giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - tức là giữa các yếu tố kinh tế và các yếu tố văn hóa, chính trị, ý thức hệ. Gramsci cho rằng hai yếu tố này tương tác và phụ thuộc lẫn nhau trong một khối tổng thể, có khả năng duy trì quyền lực cho giai cấp thống trị. Khối lịch sử nhấn mạnh rằng quyền lực không chỉ được duy trì nhờ vào sự kiểm soát kinh tế, mà còn nhờ vào khả năng của giai cấp thống trị trong việc xây dựng, kiểm soát ý thức hệ và các giá trị văn hóa.

Khối lịch sử liên quan mật thiết đến khái niệm quyền bá chủ. Quyền bá chủ của một giai cấp chỉ có thể thực hiện được khi giai cấp đó thành công trong việc kết hợp các yếu tố kinh tế, chính trị và văn hóa để tạo thành một trật tự xã hội mà đa số dân chúng chấp nhận. Khối lịch sử là phương tiện mà giai cấp thống trị sử dụng để đạt được sự đồng thuận rộng rãi và thiết lập sự ổn định. Khối lịch sử giúp giai cấp thống trị thâm nhập vào tư tưởng, nhận thức của giai cấp bị trị, khiến họ chấp nhận các giá trị, hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền như thể đó là lẽ tự nhiên.

Để hình thành một khối lịch sử, giai cấp thống trị cần thiết lập các liên minh giai cấp khác nhau, cùng nhau tạo nên một liên minh bền vững, thông qua việc tạo ra các lợi ích chung hoặc thúc đẩy một ý thức hệ chung. Theo

Gramsci, một khối lịch sử thành công là khi các nhóm xã hội khác nhau cùng chia sẻ một hệ tư tưởng chung và đồng thuận với sự lãnh đạo của giai cấp thống trị. Nhờ đó, khối lịch sử không chỉ là liên kết về mặt kinh tế mà còn tạo ra sự thống nhất về tư tưởng và mục tiêu giữa các nhóm giai cấp khác nhau trong xã hội. Khối lịch sử giúp duy trì sự ổn định chính trị và xã hội thông qua đồng thuận và thống nhất trong một cấu trúc quyền lực chung, đồng thời ngăn chặn khả năng xảy ra mâu thuẫn hoặc đấu tranh nội bộ.

Gramsci cũng cho rằng giai cấp bị trị có thể tạo ra một khối lịch sử đối kháng, nhằm thách thức và thay thế khối lịch sử của giai cấp thống trị. Điều này đòi hỏi giai cấp bị trị không chỉ phát triển sức mạnh kinh tế mà còn phải tạo ra một quyền bá chủ văn hóa mới, có khả năng thu hút sự đồng thuận từ các nhóm xã hội khác. Tư tưởng khối lịch sử của Gramsci mở ra khả năng hình thành những thay đổi xã hội lâu dài và bền vững, khi giai cấp bị trị có thể xây dựng một quyền bá chủ mới, dẫn đến sự thay thế quyền lực mà không cần phải sử dụng bạo lực cách mạng.

Khối lịch sử là công cụ để phân tích các giai đoạn lịch sử và cơ cấu quyền lực của mỗi thời kỳ. Theo Gramsci, một khối lịch sử mới chỉ có thể hình thành khi giai cấp mới có khả năng tạo ra sự đồng thuận xã hội dựa trên nền tảng kinh tế và văn hóa mới, nhằm thay thế cho giai cấp cũ. Để thay đổi một trật tự xã hội, cần phải hiểu được cách thức mà các khối lịch sử vận hành và làm sao để tạo ra những điều kiện cho một khối lịch sử đối kháng có thể thay thế khối hiện hành. Khối lịch sử của Gramsci là công cụ quan trọng trong việc hiểu rõ sự ổn định của quyền lực và đồng thời xác định chiến lược cải cách xã hội. Như vậy, khối lịch sử không chỉ là sự kiểm soát về kinh tế mà còn bao gồm sự thống nhất giữa các nhóm xã hội thông qua ý thức hệ và văn hóa. Điều này giúp lý giải sự ổn định của các hệ thống quyền lực, đồng thời cho thấy rằng để thay đổi xã hội, cần phải xây dựng một khối lịch sử mới, bắt đầu từ việc thay đổi ý thức hệ và giành quyền bá chủ văn hóa.

Theo Gramsci, bản chất của nhà nước và mối quan hệ của nó với quyền bá chủ không thể được hiểu một cách đúng đắn trừ khi mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng được nhận thức theo cách cho phép các kiến trúc thượng tầng một mức độ “tự chủ” từ cơ sở hạ tầng. Để làm được điều đó, Gramsci đã đề xuất khái niệm “khối lịch sử”. Thông qua khái niệm đó ông đã đi tiên phong trong quan niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là mối quan hệ được liên kết “hữu cơ”, chứ không phải như một quan hệ nhân quả. Bằng cách đó, ảnh hưởng của quyền bá chủ trong xã hội dân sự có thể được tích hợp vào chủ nghĩa Marx mà không làm suy yếu sự khẳng định mang tính tiên đề về tính ưu việt lịch sử của quan hệ sản xuất như Marx đã từng khẳng định. Nó cũng cho phép mở ra cách phân tích chiến lược về mức độ mà một nhóm đang suy giảm hoặc đang phát triển thành giai cấp có khả năng duy trì hoặc mở rộng quyền bá chủ của mình. Đây là cơ sở để ông tin rằng nhà nước Ý đang trải qua “cuộc khủng hoảng hữu cơ” và chỉ có thể lý giải được bằng mối quan hệ hữu cơ theo khái niệm khối lịch sử.

Đối với Gramsci, khái niệm khối lịch sử được coi là một khối liên kết giữa quan hệ sản xuất kinh tế và các lĩnh vực kiến trúc thượng tầng của nhà nước và xã hội dân sự như một tổng thể phụ thuộc lẫn nhau, do đó việc thừa nhận một “sự có đi có lại cần thiết” giữa các yếu tố này.

Gramsci cho rằng, quan hệ sản xuất không thể được hình thành nếu không có sự khớp nối của chúng với các kiến trúc thượng tầng và do đó sẽ không phù hợp nếu coi chúng như một lực lượng tự thân, có quyền quyết định duy nhất trong lịch sử. Được coi là mối quan hệ giữa “hình thức” và “nội dung”, cơ bản cơ cấu kinh tế chỉ có hiệu quả trong việc đảm bảo quyền lực giai cấp như những kiến trúc thượng tầng đã tạo nên hình dạng cho chúng. Sự xem xét đó ngụ ý sự phức tạp hơn cách giải thích của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Gramsci nhấn mạnh tính phức tạp - tính chất mâu thuẫn và bất hòa trong mối quan hệ của kiến trúc thượng tầng với cơ sở kinh tế trong suốt cuốn “Những ghi chép trong tù”. Tính chất lịch sử của “khởi” chỉ ra rằng “sự tương hỗ” của cơ sở và kiến trúc thượng tầng có thể được trình bày theo nhiều cách khác nhau; không có một dạng thuần khiết nào trong sự thống trị giai cấp nào cần được thể hiện. Khả năng tái cấu trúc, sự cân bằng lực lượng giai cấp được biến đổi thành các hình thức kiến trúc thượng tầng mới mà không làm biến đổi triệt để các quan hệ sản xuất, như chúng ta đã thấy, là mối quan tâm đặc biệt của Gramsci.

Tiểu kết chương 2

Ở chương này, nghiên cứu sinh đã làm rõ các nội dung về bối cảnh và những tiền đề ra đời tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng, các điểm chính trong cuộc đời, sự nghiệp và các tác phẩm quan trọng của ông cũng được đề cập. Từ các phân tích này cho thấy, hệ tư tưởng trong quan điểm của Gramsci là sản phẩm tư tưởng được nảy sinh trong bối cảnh của lịch sử châu Âu và nước Ý cuối thế kỷ XIX đầu XX, nó không chỉ là sự tiếp nối, kế thừa, phát triển các tiền đề tư tưởng của Marx, Hegel, Labriola... mà còn là sự phản ánh các quan sát thực tiễn, quá trình hoạt động chính trị của Gramsci trong bối cảnh đó.

Việc khái quát toàn bộ tư tưởng chính trị của Antonio chỉ ra rằng, các tư tưởng chính trong sự nghiệp nghiên cứu của ông chứa đựng nhiều quan điểm và các khái niệm mới mẻ, phức tạp và có ý nghĩa khoa học sâu sắc như quyền bá chủ, hệ tư tưởng, trí thức hữu cơ, xã hội dân sự, chiến tranh vị thế và chiến tranh vận động, khởi lịch sử. Trong các vấn đề mà Gramsci quan tâm như trên, hệ tư tưởng là một lĩnh vực mà ông dành nhiều tâm huyết và thời gian để bàn luận. Từ đó cho thấy, trọng tâm tư tưởng chính trị của Gramsci tập trung xoay quanh lập luận rằng sự kiểm soát xã hội được thực

hiện thông qua hệ tư tưởng do giai cấp thống trị tạo ra. Nhờ đó, giai cấp thống trị không chỉ kiểm soát người dân bằng sự cưỡng bức, mà còn có thể kiểm soát bằng mặt tư tưởng. Và ông gọi quá trình phức tạp này là “bá quyền” được tiến hành thông qua “cuộc chiến tranh vị thế” với sự hỗ trợ của tầng lớp “trí thức hữu cơ” trên tất cả các cấp độ của “khối lịch sử” và địa hình của các tổ chức khác nhau trong xã hội như công đoàn, trường học, tổ chức tôn giáo, báo chí, các đảng chính trị... hay gọi một cách đơn giản đó là phương tiện thống trị giai cấp thông qua việc thuyết phục mọi người rằng những tư tưởng của giai cấp thống trị chỉ là lẽ thường, tự nhiên. Gramsci lập luận rằng giai cấp thống trị phải đối mặt với những thách thức liên tục trong các xã hội tư bản do chính hệ thống kinh tế và cả kiến trúc thượng tầng của xã hội. Với quan niệm "hệ tư tưởng" của Gramsci, cho phép chúng ta hiểu được bản chất thực sự của cuộc khủng hoảng tư bản chủ nghĩa và chiến lược cách mạng vô sản cũng như những điều kiện mà giai cấp vô sản cần phải vượt qua có để giành được sự tin tưởng và ủng hộ của các giai cấp xã hội khác trong bối cảnh tư bản chủ nghĩa tiên tiến. Khái niệm hệ tư tưởng, Gramsci đã góp phần tạo nên cách tiếp mới vào lý thuyết hệ tư tưởng của chủ nghĩa Marx, giúp cho những nền tảng lý luận chủ nghĩa Marx ngày càng nhất quán và phù hợp hơn với thực tế của chủ nghĩa tư bản đương đại.

Chương 3

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ HỆ TƯ TƯỞNG TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI

3.1. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI VỀ HỆ TƯ TƯỞNG

3.1.1. Quan niệm của Antonio Gramsci về khái niệm hệ tư tưởng

Gramsci ý thức rõ ràng rằng có hai kiểu quan niệm chủ yếu về hệ tư tưởng trong truyền thống Marxist. Một kiểu quan niệm cho thấy thuật ngữ này bị hiểu theo nghĩa tiêu cực và kiểu quan niệm theo nghĩa không tiêu cực. Ông tán thành cách dùng ý nghĩa không tiêu cực của thuật ngữ hệ tư tưởng và nói rằng, “thực ra, ý nghĩa mà thuật ngữ “hệ tư tưởng” được mang đến từ trong triết học Marxist có thể ngầm chứa một phán đoán mang giá trị tiêu cực và phải loại trừ khả năng là do chủ ý của những người sáng lập ra nó” [55, tr.706]. (Quan điểm này của Gramsci nhằm phê phán một số người diễn giải không đúng về cách Marx sử dụng thuật ngữ hệ tư tưởng và cố tình gán cho quan niệm của Marx về hệ tư tưởng một ý nghĩa hoàn toàn tiêu cực. Vì ông khẳng định, thực tế là Marx đã dùng thuật ngữ một cách đa dạng, phù hợp với bối cảnh cụ thể). Vì vậy, Gramsci đề xuất: “nguồn gốc của các tư tưởng nên được tìm kiếm trong cảm giác, trong phân tích cuối cùng, trong sinh lý học của nó. Do đó, bản thân “hệ tư tưởng” phải được phân tích về mặt lịch sử, dưới góc độ triết học thực tiễn, như một kiến trúc thượng tầng” [55, tr.706].

Ông không chỉ xác định những khác biệt mà còn truy tìm nguồn gốc của thuật ngữ hệ tư tưởng” từ triết gia Tracy - người khuyến khích việc nghiên cứu các tư tưởng bằng cách tham khảo các cảm giác để giải thích về nó.

Hơn nữa, Gramsci còn lập luận chống lại các diễn giải tiêu cực về thuật ngữ hệ tư tưởng như sau:

“Đối với tôi, có vẻ như có thể có yếu tố sai sót trong việc đánh giá giá trị của các hệ tư tưởng, do thực tế (không có nghĩa là ngẫu nhiên) rằng tên hệ tư tưởng được đặt cho cả kiến trúc thượng tầng cần thiết của một cấu trúc cụ thể và do sự giải thích tùy tiện của cá nhân. Ý nghĩa xấu của từ này đã trở nên phổ biến, với hệ quả là việc phân tích lý thuyết về khái niệm hệ tư tưởng đã bị biến dạng và biến dạng” [55, tr.706].

Và theo ông:

“Quá trình dẫn đến lỗi này có thể dễ dàng xây dựng lại như sau: một là, hệ tư tưởng được xác định là khác biệt với cấu trúc và người ta khẳng định rằng không phải cấu trúc thay đổi hệ tư tưởng mà ngược lại; hai là, người ta khẳng định rằng một giải pháp chính trị nhất định là "ý thức hệ", tức là chỉ thay đổi cấu trúc thôi là chưa đủ, mặc dù nó cho thấy rằng hệ tư tưởng có thể làm được như vậy; người ta khẳng định rằng hệ tư tưởng là vô dụng, ngu ngốc,...; ba là, sau đó người ta chuyển sang khẳng định rằng mọi hệ tư tưởng đều có bề ngoài “thuần túy”, vô dụng, ngu ngốc” [55, tr.706-707].

Đây là ba đặc điểm “tiêu cực giả sử” mà Gramsci gán cho hệ tư tưởng, như một cách để ông chứng minh và phê phán gay gắt đối với các quan điểm diễn giải tùy tiện về bất kỳ một hệ tư tưởng nào và ấu trĩ gán cho hệ tư tưởng một ý nghĩa tiêu cực, rằng nó chỉ tồn tại mang ý nghĩa thụ động do cơ cấu kinh tế của xã hội quyết định hoàn toàn mà không có khả năng tác động làm thay đổi cấu trúc của xã hội, rằng hệ tư tưởng chỉ thể hiện dưới dạng “về ngoài thuần khiết” “vô dụng” và bị xem như những “tư tưởng ngu ngốc”.

Ở góc khía cạnh khác, Gramsci tán thành và nhấn mạnh yếu tố ý thức của hệ tư tưởng, rằng với hệ tư tưởng con người có thể hiểu được hoàn cảnh của mình và tạo ra một cuộc cách mạng xã hội.

Gramsci cũng cho rằng có nhiều loại hệ tư tưởng khác nhau tùy thuộc vào nội dung. Có thể có những hệ tư tưởng về chủ đề kinh tế như hệ tư tưởng

thương mại tự do hoặc về chủ đề tôn giáo, chẳng hạn như các hệ tư tưởng Thanh giáo; hoặc thậm chí về chủ đề chính trị, như hệ tư tưởng Phát xít.

Như đã đề cập, cũng giống như Marx và Engels, Gramsci chưa bao giờ đưa ra một định nghĩa rõ ràng về hệ tư tưởng trong quá trình nghiên cứu, nhưng ở rất nhiều chỗ, ngữ cảnh trong hệ thống các bài viết của mình, ông đã đưa ra những gợi ý cũng như các mô tả mang tính đặt nền tảng cho các quan niệm về hệ tư tưởng. Bởi, ngay từ đầu, chủ ý của ông không phải là hướng đến xây dựng một lý thuyết về hệ tư tưởng, mục đích thực sự của ông là hoàn thành học thuyết bá quyền và hệ tư tưởng được xem là một trong những khái niệm trung tâm của học thuyết này.

Điều đáng lưu ý đầu tiên là, Gramsci sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau mà đối với ông nhìn chung chúng tương đương với hệ tư tưởng, chẳng hạn như thuật ngữ văn hóa, triết học, thế giới quan, hoặc quan niệm về thế giới, cũng như cụm từ “cải cách đạo đức và trí tuệ”.

Quan niệm hệ tư tưởng của Gramsci còn mang hàm ý là các giai cấp ở cấp độ kinh tế - ở cấp độ sản xuất - đã được "nhân đôi" ở cấp độ ý thức hệ thông qua các cơ sở ý thức hệ độc quyền của riêng chúng. Và Gramsci cũng chính là người đã chỉnh sửa khái niệm về hệ tư tưởng bằng cách vượt qua cách diễn giải giản lược về ý thức hệ và chủ nghĩa giản lược giai cấp bằng cách định nghĩa lại thuật ngữ “hệ tư tưởng” dưới góc độ thực hành chính trị và các yếu tố liên quan.

Ở khía cạnh này, quan niệm về hệ tư tưởng của Gramsci mang tính độc đáo và phát triển hơn nhiều so với một số người tiền nhiệm và đương thời của ông về cơ bản là vì nó đã vượt qua cả những tuyên bố ấu trĩ cho rằng kiến trúc thượng tầng hệ tư tưởng được xác định một cách máy móc bởi cơ sở hạ tầng kinh tế, và rằng hệ tư tưởng, chỉ đơn thuần là ảo tưởng, không đóng bất kỳ vai trò nào trong đời sống kinh tế của xã hội hay trong sự thay đổi mang tính cách mạng.

Quan niệm này của A.Gramsci cũng vượt qua các diễn giải sai lầm về tính chất giai cấp của ý thức hệ, vì các diễn giải này luôn cho rằng các ý thức hệ nhất thiết phải có tính chất giai cấp thống trị bảo thủ của nó, từ đó họ tấn công vào tính chất giai cấp vốn mang hàm ý khách quan của hệ tư tưởng và xuyên tạc cách phân chia ý thức hệ của giai cấp tư sản và một ý thức hệ của giai cấp công nhân, bóp méo rằng cả hai ý thức hệ này đều đối kháng, loại trừ lẫn nhau trong tổng thể của chúng.

Quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng về cơ bản cho thấy ông xem nó thiên về vai trò, chức năng hơn là tìm kiếm một định nghĩa khoa học. Ở khía cạnh này, hệ tư tưởng trong quan niệm của ông chính là một học thuyết kết dính, là một khía cạnh của kiến trúc thượng tầng có tính độc lập tương đối và thể hiện vai trò chức năng nhận thức cũng như đấu tranh tư tưởng.

Vì thế, đối với Gramsci, hệ tư tưởng không chỉ là một hệ thống tư tưởng để ông phân biệt giữa các hệ thống tư tưởng tùy tiện được tạo ra bởi các trí thức hoặc triết gia cụ thể với các hệ tư tưởng hữu cơ về mặt lịch sử mà hệ tư tưởng phải được xem xét kỹ về tác dụng của nó, tức là những hệ tư tưởng cần thiết cho sự hình thành một xã hội nhất định, trong phạm vi mà các hệ tư tưởng cần thiết về mặt lịch sử, “chúng có giá trị về mặt tâm lý; chúng “tổ chức” quần chúng nhân loại và tạo ra địa hình để con người di chuyển, tiếp thu ý thức về vị trí của mình, đấu tranh...”[55, tr.777].

Hệ tư tưởng cũng không phải là những tưởng tượng cá nhân mà được thể hiện trong các phương thức sống tập thể và cộng đồng. Để minh chứng cho điều này, Gramsci đã đề cập đến sự khẳng định của Marx về tính vững chắc của niềm tin phổ biến. Do đó, hệ tư tưởng không phải là thứ lơ lửng trên không, tách biệt với các hoạt động chính trị và thực tiễn khác của con người. Ngược lại, nó có sự tồn tại vật chất trong các hoạt động thực tiễn này. Nó cung cấp cho mọi người những quy tắc ứng xử thực tế và hành vi đạo đức giống như tôn giáo được hiểu theo nghĩa thế tục về sự thống nhất đức tin giữa quan niệm về thế giới và chuẩn mực ứng xử tương ứng.

Quan niệm của Antonio Gramsci còn mô tả hệ tư tưởng như một “địa hình” của các hoạt động, nguyên tắc có bản chất vật chất và thể chế cấu thành nên chúng. Vì hệ tư tưởng cấu thành nên các cá nhân như những chủ thể và tác nhân xã hội trong xã hội - những tác nhân xã hội đó cũng đóng vai trò kinh tế ở cấp độ sản xuất - nên hệ tư tưởng có chức năng quan trọng trong lĩnh vực sản xuất cũng như trong cấu trúc tổng thể của xã hội. Chức năng này thực sự tồn tại trong động lực tuần hoàn của một phương thức sản xuất hoặc hệ thống sản xuất trong “trạng thái cân bằng” cũng như trong một hệ thống trong “cuộc khủng hoảng hữu cơ”.

Ngoài ra, hệ tư tưởng có liên quan đến cuộc đấu tranh giành quyền lực trong một thời điểm khá quyết định. Tức là thời điểm diễn ra các cuộc đấu tranh ý thức hệ trong cuộc khủng hoảng hữu cơ sang quyền bá chủ, vì Gramsci quan niệm rằng cuộc đấu tranh như vậy gắn liền không thể tách rời với cuộc tìm kiếm quyền bá chủ giai cấp và quyền lực nhà nước bằng phương thức tư tưởng.

Quan niệm về hệ tư tưởng của Gramsci còn khẳng định rằng các giai cấp trong cơ sở hạ tầng không chỉ sao chép trong kiến trúc thượng tầng thông qua các yếu tố hệ tư tưởng độc quyền của riêng chúng. Điều này có nghĩa là có thể có một "sự giao thoa" của các giai cấp ở bình diện hệ tư tưởng - tức là trong xã hội dân sự. Trong chừng mực các yếu tố hệ tư tưởng không thuộc về giai cấp cần thiết, các hệ thống hệ tư tưởng được xác định bởi các cơ sở hệ tư tưởng của chúng; do đó, các yếu tố hệ tư tưởng có thể được diễn đạt trong các cơ sở hệ tư tưởng khác nhau của các giai cấp đang đấu tranh giành quyền bá chủ.

Nhưng có lẽ, khía cạnh đặc biệt nhất trong quan niệm hệ tư tưởng của Gramsci là quan niệm về “hệ tư tưởng hữu cơ” của ông. Tức là hệ tư tưởng được định nghĩa theo thuật ngữ của một hệ thống thống trị giai cấp, là bá quyền, trong đó có sự sắp xếp hữu cơ của tất cả các yếu tố thuộc về hệ tư tưởng thành một hệ thống thống nhất. Sự sắp xếp phức tạp này cấu thành nên

một “hệ tư tưởng hữu cơ” và nó được biểu hiện trong đời sống cộng đồng của khối xã hội nhất định, trong đó một giai cấp nắm giữ quyền lực nhà nước và là bá quyền xã hội. Do đó, trong một hệ thống bá quyền nhất định, một giai cấp bá quyền nắm giữ quyền lực nhà nước thông qua sự thống trị kinh tế của mình và thông qua khả năng thành công trong truyền bá hệ tư tưởng cho các giai cấp cấp dưới trong xã hội dân sự.

Về mặt này, chúng ta có thể nói rằng một hệ tư tưởng hữu cơ được lan truyền khắp xã hội dân sự (các thể chế và cấu trúc xã hội như gia đình, nhà thờ, phương tiện truyền thông, trường học, hệ thống pháp luật và các tổ chức khác như công đoàn, tổ chức thương mại và hiệp hội kinh tế) nhờ vào sự tích hợp các lợi ích và hoạt động giai cấp đa dạng vào một hệ thống thống nhất các mối quan hệ kinh tế xã hội.

Như vậy, hệ tư tưởng với Gramsci không đơn thuần là thế giới quan hay phương tiện để ép buộc của chủ thể quyền lực, mà nó còn là cách thức tinh vi để giai cấp thống trị giành được sự đồng thuận và chấp nhận của các giai tầng khác. Hệ tư tưởng theo ông, ở đây bao hàm các giá trị, chuẩn mực và niềm tin được truyền tải qua các thiết chế xã hội như gia đình, tôn giáo, giáo dục, truyền thông nhằm thiết lập và duy trì quyền bá chủ văn hóa của giai cấp thống trị:

“Hệ tư tưởng là một “hệ thống tư tưởng” cụ thể, hay “một quan niệm về thế giới”. (...) Nhưng hệ tư tưởng không chỉ là một quan niệm về thế giới hay một hệ thống ý tưởng; nó còn liên quan đến khả năng truyền cảm hứng cho những thái độ cụ thể và đưa ra những định hướng hành động nhất định. (...). Vì vậy hệ tư tưởng được coi là sự thống nhất giữa một thế giới quan và các quy tắc ứng xử tương ứng của nó” [61, tr.80].

Từ đó, cho thấy quan niệm hệ tư tưởng của Gramsci cũng bao gồm việc nhấn mạnh vai trò của những trí thức hữu cơ - nhân tố chịu trách nhiệm cho

việc hình thành và truyền bá các hệ tư tưởng hữu cơ, là những tác nhân xã hội có một hình thức trung thành với một giai cấp bá quyền (trong một hệ thống bá quyền “cân bằng”) hoặc với một giai cấp khao khát bá quyền (trong một hệ thống bá quyền đang khủng hoảng) và quyền lực nhà nước tối thượng.

3.1.2. Quan niệm của Antonio Gramsci về vai trò, chức năng của hệ tư tưởng

Gramsci coi hệ tư tưởng là nền tảng cốt lõi của quyền bá chủ và là yếu tố then chốt trong việc duy trì quyền lực của giai cấp thống trị thông qua sự đồng thuận xã hội. Do đó, ông nhấn mạnh vấn đề có tính nguyên tắc của một giai cấp tiến hướng tới quyền bá chủ là cần phải xây dựng một hệ thống tư tưởng có thể đóng vai trò như chất kết dính để gắn kết và thống nhất khối lực lượng xã hội nhằm duy trì sự đồng thuận và thúc đẩy phát triển ý thức tốt và tổ chức đấu tranh cách mạng. Và đặc biệt hơn cả là ông đã xem xét vai trò, chức năng của hệ tư tưởng ở khía cạnh kiến trúc thượng tầng để làm rõ tính ưu việt của thượng tầng tư tưởng trong mối quan hệ với cơ cấu kinh tế và quyền lực, từ đó ông khẳng định về tính độc lập nhất định, không thể chỉ là thứ phát do yếu tố kinh tế và quyền lực chi phối, quyết định một cách máy móc, đơn giản đối với sự thay đổi của hệ tư tưởng.

Tưởng của Gramsci về vai trò và chức năng của hệ tư tưởng, do đó, được thể hiện cụ thể qua các điểm chủ yếu sau:

3.1.2.1. Hệ tư tưởng có vai trò “kết dính” để gắn kết và thống nhất lực lượng xã hội

Đối với Gramsci, hệ tư tưởng đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự thống nhất trong các nhóm, phong trào và các tổ chức trong một hệ thống quyền lực. Chúng đóng vai trò là chất “kết dính” để tạo sự gắn kết trong các tổ chức, ví dụ như nhà thờ Công giáo hoặc bất kỳ tổ chức tôn giáo nào khác hay đảng phái chính trị hoặc thậm chí cả nhà nước [55, tr.64, 73]. Để mô tả quan niệm này của Gramsci, đòi hỏi những sự diễn giải tương đối phức tạp

từ chính quan điểm của ông. Đầu tiên phải xác định lập trường của Gramsci đối với khái niệm hệ tư tưởng trong truyền thống Marxist; cách ông phân loại các cấp độ và tiêu chí để đánh giá hệ tư tưởng, các lập luận của ông ở các phương diện gắn kết mối quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, việc thử nghiệm độ kết dính và quan trọng nhất vẫn là phải hiểu như thế nào là một hệ tư tưởng có chức năng kết dính.

Theo A.Gramsci một hệ tư tưởng thể hiện được vai trò “kết dính” để gắn kết và thống nhất lực lượng xã hội phải có ít nhất hai thành phần: Đầu tiên là hệ tư tưởng phải gắn kết được con người với hoàn cảnh lịch sử của họ; hai là, nó phải thực hiện được vai trò của nó trong việc tổ chức và giúp đỡ mọi người đạt được mục tiêu của mình. Những vai trò này được Gramsci bàn luận cụ thể như sau:

a. Hệ tư tưởng có vai trò tổ chức và giúp đỡ mọi người đạt được mục tiêu của mình

Để giải thích về khía cạnh này, trong lập luận của mình, Gramsci đề xuất chúng ta nên xem xét tổ chức chính trị bằng cách hỏi “nó tồn tại như thế nào, những nhóm đầu tiên cấu thành nên nó, những tranh cãi về hệ tư tưởng mà qua đó chương trình và quan niệm của nó về thế giới và của cuộc sống được hình thành” [55, tr.427]. Từ đó, Gramsci cũng giải thích rằng hệ tư tưởng là “một giai đoạn trung gian giữa triết học và thực tiễn hàng ngày” [55, tr.427]. Trong cả hai trường hợp (một giai đoạn trung gian giữa triết học và thực tiễn hàng ngày) ông đều gợi ý rằng các hệ tư tưởng là những quan niệm về thế giới biến các triết lý thành các đường lối hành động. Cần lưu ý rằng, đối với Gramsci thì sự hiểu biết, triết học, tôn giáo và lễ thường là những quan niệm khác nhau về thế giới và chúng khác nhau về mức độ mạch lạc trong lý luận của chúng. Trong đó, triết học có nhiều nhất sự mạch lạc và ý thức chung là có ít nhất sự mạch lạc.

Trong các đảng phái hoặc tổ chức chính trị, những tranh cãi về hệ tư tưởng bao gồm các vấn đề về chương trình và những quan niệm về thế giới. Theo nghĩa này, hệ tư tưởng có ít nhất hai cấp độ hoạt động: một cho cá nhân và một cấp độ khác cho tổ chức. Hệ tư tưởng không chỉ đề cập đến sự gắn bó lịch sử và hướng dẫn, tổ chức cho các cá nhân mà còn bao gồm các chương trình hoặc đường lối hành động cùng quan niệm về thế giới đối với các tổ chức. Như vậy, Gramsci đã thúc đẩy quan niệm về vai trò hệ tư tưởng theo cách hiểu này (xem nó là một học thuyết có vai trò kết dính - thống nhất và ràng buộc các trật tự xã hội chiếm ưu thế) để giải thích sự hình thành của các tổ chức chính trị, chẳng hạn như một đảng chính trị hoặc thậm chí là nhà nước [55, tr.146].

Tất nhiên, để thúc đẩy cách quan niệm hệ tư tưởng là những học thuyết “kết dính”, ông đã đưa ra nhiều tiêu chí khác nhau để phân biệt với các hệ tư tưởng không thực hiện được vai trò “kết dính”, các tiêu chí do ông đề xuất bao gồm:

- *Tiêu chí đầu tiên*: là sự khác biệt giữa nghĩa xấu và nghĩa tốt của từ này, bằng cách tham chiếu đến nội dung và khả năng biến các tư tưởng thành các thể chế xã hội. Theo nghĩa xấu của từ này, hệ tư tưởng như một dạng chiếm vị trí như “một hệ thống giáo điều về những chân lý vĩnh cửu và tuyệt đối” [55, tr.407] hoặc “chủ nghĩa cuồng tín ý thức hệ mù quáng” [55, 343]. Cần lưu ý rằng hệ thống giáo điều về chân lý vĩnh cửu và chủ nghĩa cuồng tín ý thức hệ mù quáng là hai thứ khác nhau, bởi, chân lý vĩnh cửu được xác định bởi nội dung; còn chủ nghĩa cuồng tín ý thức hệ mù quáng lại được xác định bằng cách mà các tín đồ tuân theo niềm tin của họ. Hai đặc điểm đó của hệ tư tưởng theo nghĩa xấu của từ này có thể xảy ra đồng thời hoặc độc lập. Ngược lại, một số hình thức triết học hoạt động như các phong trào văn hóa lại có thể được định nghĩa là hệ tư tưởng theo nghĩa tốt của từ này, như Gramsci giải thích:

“Nhưng ở điểm này, chúng ta đạt đến một vấn đề cơ bản mà mọi quan niệm về thế giới, mọi quan niệm đều phải đối mặt, triết học đã

trở thành một phong trào văn hóa, một “tôn giáo”, một “tín ngưỡng”, bất cứ điều gì đã tạo ra một hình thức hoạt động hoặc ý chí thực tiễn trong đó triết học được chứa đựng như một hệ thống lý thuyết tiềm ẩn “tiền đề”. Người ta có thể nói “hệ tư tưởng” ở đây, nhưng với điều kiện từ này được sử dụng ở mức độ một quan niệm ý thức cao nhất về thế giới được thể hiện ngầm trong nghệ thuật, luật pháp, trong hoạt động kinh tế và trong mọi biểu hiện của đời sống cá nhân và tập thể” (60, tr.328).

Khi một hình thức triết học cụ thể biểu hiện như một phong trào văn hóa hoặc như một tôn giáo và tích hợp với nhiều bộ phận khác nhau của hoạt động con người như nghệ thuật, luật pháp hay kinh tế, nó trở thành một hệ tư tưởng theo nghĩa tích cực cao nhất của từ này. Tất nhiên, những tư tưởng triết học trở thành những tư tưởng chỉ khi chúng khiến con người thành lập được các tổ chức xã hội - Tức là nó thể hiện được vai trò tổ chức.

Như vậy, có hai điểm cần lưu ý từ đoạn văn bản này là: một là, đối với Gramsci, hệ tư tưởng là một trong nhiều quan niệm về thế giới, và quan niệm này có thể tốt hoặc xấu tùy theo khả năng và nội dung của nó. Nếu nó có dạng một chân lý vĩnh cửu hay một học thuyết giáo điều hay một đức tin cuồng tín thì đây là hệ tư tưởng theo nghĩa xấu của từ này. Còn nếu một tư tưởng tạo ra một phong trào văn hóa đòi thay đổi thì nó sẽ trở thành một hệ tư tưởng theo nghĩa tốt. Trong trường hợp theo nghĩa tốt, một tư tưởng lý thuyết được chuyển hóa thành một tư tưởng thực tế mang lại cho con người một mục tiêu và hướng dẫn, tổ chức họ hành động để thay đổi xã hội. Hai là, một hệ tư tưởng hoặc quan niệm về thế giới không chỉ dựa vào nội dung của nó; những tư tưởng hay quan niệm về thế giới không thể trở thành các phong trào văn hóa hoặc tự mình đảm nhận vai trò là các tổ chức xã hội. Chúng cần phải có các tổ chức hoặc các nhân tố để tuyên truyền, truyền tải nó tới đại chúng.

- *Tiêu chí thứ hai:* của Gramsci để phân biệt các hệ tư tưởng (phân biệt giữa các hệ tư tưởng hữu cơ), ông lưu ý: “Do đó, người ta phải phân biệt giữa

các hệ tư tưởng hữu cơ về mặt lịch sử - tức là các hệ tư tưởng là cần thiết đối với một cấu trúc nhất định - với các hệ tư tưởng “có ý muốn” tùy tiện, duy lý” [60, tr.171].

Trong chừng mực cần thiết về mặt lịch sử, các hệ tư tưởng có giá trị “tâm lý”; nó sẽ “tổ chức” quần chúng nhân loại, thiết lập nền tảng để con người di chuyển, trở nên có ý thức về lập trường, cuộc đấu tranh của họ,... Đối với các hệ tư tưởng “tùy tiện”, nó không tạo ra gì khác ngoài “các phong trào” cá nhân, các cuộc bút chiến,... (nhưng chúng cũng không hoàn toàn vô dụng, bởi vì chúng hoạt động giống như sai lầm mà sự thật sẽ là công cụ phản đối điều đó).

Gramsci còn chỉ ra ở tiêu chí thứ hai này, có hai tiêu chí phụ kèm theo. Thứ nhất là, các tư tưởng phải liên quan đến cấu trúc xã hội của họ và thứ hai là chúng phải có khả năng tổ chức sự chuyển động. Một hệ tư tưởng không đáp ứng được tiêu chí phụ thứ nhất là hệ tư tưởng dựa trên sự thuần túy hoặc những tư tưởng thể hiện mình độc lập với bất kỳ cấu trúc xã hội lịch sử nào. Loại hình thức ý thức hệ này không thể được sử dụng để lãnh đạo quần chúng vượt qua đau khổ hoặc có thể thực hiện được vai trò làm cho quần chúng ý thức được những xung đột xã hội của mình.

Chính vì vậy, Gramsci giả định rằng, chỉ những hệ tư tưởng toàn diện và tự kết nối mình với một cấu trúc xã hội nhất định mới có khả năng làm cho quần chúng ý thức được cuộc đấu tranh giai cấp của họ. Khi hệ tư tưởng làm cho quần chúng ý thức được những xung đột của họ và tổ chức quần chúng theo cách riêng của họ để đấu tranh giai cấp, khi đó hệ tư tưởng này còn tạo nên sự thống nhất của một phong trào quần chúng. Đối với Gramsci, sự thống nhất này còn liên quan và được tạo ra từ một người lãnh đạo hoặc một nhóm người lãnh đạo, những người tổ chức và nhóm người khác có tổ chức. Do vậy, chỉ có hệ tư tưởng hữu cơ mới đảm nhận được vai trò tổ chức và giúp đỡ mọi người đạt được mục tiêu của mình. Vì Gramsci lập luận rằng: “Các giai

cấp đưa ra tiếng nói cho các bên và các bên tạo ra các chính khách và quan chức chính phủ, các nhà lãnh đạo xã hội dân sự và các chính trị gia xã hội. (...) Người lãnh đạo không thể được hình thành nếu không có nền tảng lý luận, học thuyết hoạt động của các bên” [61, tr.106].

b. Hệ tư tưởng có vai trò “kết dính” phải có sự gắn bó lịch sử của nó, phải gắn kết được con người với hoàn cảnh lịch sử của họ.

Vấn đề này được thể hiện ở phương diện giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo tạo nên sự gắn kết, sự chuyển động. Gramsci giải thích thêm về vai trò này của hệ tư tưởng bằng ví dụ khi ông mô tả sức mạnh của đạo công giáo trong việc tạo ra sự hợp nhất trong giáo hội của nó như sau:

“Vấn đề này là vấn đề bảo tồn sự thống nhất về mặt tư tưởng của toàn bộ khối xã hội mà hệ tư tưởng phục vụ cho việc củng cố và thống nhất. Sức mạnh của các tôn giáo và của Giáo hội Công giáo... thực tế là họ cảm thấy rất cần thiết phải có nền giáo lý sự đoàn kết của toàn thể quần chúng tín hữu và cố gắng đảm bảo rằng tầng lớp trí thức cao hơn không tách rời khỏi tầng lớp thấp hơn” [55, tr.328].

Nhưng theo Gramsci một hệ tư tưởng không nhất thiết phải đáp ứng cả hai tiêu chí phụ để có thể thực hiện được vai trò “kết dính”. Tư tưởng và mối liên hệ của chúng với các cấu trúc lịch sử có thể được xác định bằng cách phân tích nội dung tư tưởng của chúng. Sự tương ứng của chúng với một cấu trúc nhất định không thể tự động tạo ra một chuyển động hoặc tự tổ chức quần chúng nhân dân. Đối với Gramsci, ngay cả những hệ tư tưởng không nhất thiết phải kết nối nội dung của chúng với bất kỳ cấu trúc xã hội hiện tại nào cũng có thể được sử dụng để tổ chức quần chúng. Ở khía cạnh này, ông thừa nhận sức mạnh của một tôn giáo, chẳng hạn như Giáo hội Công giáo, trong việc tổ chức quần chúng. Bằng cách này, các tôn giáo khác nhau trên khắp thế giới, không phản ánh mối liên hệ của họ với cơ cấu xã hội vẫn có thể có quyền tổ chức quần chúng.

“Rõ ràng là kiểu tạo ra hàng loạt này không thể cứ diễn ra một cách “tùy tiện” theo bất kỳ hệ tư tưởng nào, đơn giản chỉ vì ý chí mang tính xây dựng chính thức của một cá nhân hoặc một nhóm đưa ra ý kiến đó chỉ dựa trên niềm tin tôn giáo hoặc triết học cuồng tín của chính nó. Độ bám dính to lớn hoặc việc không gắn bó với một hệ tư tưởng là phép thử thực sự có tính phê phán về tính hợp lý và tính lịch sử của các phương thức suy nghĩ” [55, tr.342].

Và “Bất kỳ cách xây dựng tùy tiện nào đều bị loại bỏ khá nhanh chóng bởi sự cạnh tranh lịch sử, thậm chí nếu đôi khi, thông qua sự kết hợp của những hoàn cảnh thuận lợi...; trong khi đó các cấu trúc tư tưởng đáp ứng được nhu cầu của một tổ chức phức hợp, giai đoạn lịch sử hữu cơ luôn tự áp đặt và chiếm ưu thế cuối cùng, mặc dù chúng có thể trải qua một số giai đoạn trung gian trong đó nó có thể khẳng định mình chỉ trong những sự kết hợp ít nhiều kỳ lạ và không đồng nhất” [55, tr.342].

Thử nghiệm quan trọng này về độ bám dính to lớn hoặc không bám dính được Gramsci giả định trước rằng các hệ tư tưởng tương ứng với một cấu trúc xã hội hiện tại nhất định sẽ chặt chẽ hơn, có thể bền vững hơn và có nhiều sức mạnh kết dính hơn những sức mạnh không tương ứng theo cách này. Có vẻ như Gramsci tin rằng sự phát triển lịch sử cuối cùng sẽ nghiền nát mọi hệ tư tưởng độc đoán bởi vì chúng không tương ứng với điều kiện lịch sử của chúng. Mặt khác, những hệ tư tưởng đúng đắn đại diện, phản ánh trung thực về tình hình kinh tế, chính trị hiện tại có thể thu hút được đông đảo quần chúng dễ dàng hơn. Những hệ tư tưởng này có thể chịu đựng được mọi lời chỉ trích về lâu dài vì chúng có thể mang lại câu trả lời, hoặc ít nhất là các hành động thể hiện được vai trò, tác dụng của nó đối với xã hội. Vì hệ tư tưởng này đã đề cập được tình hình hiện tại của chúng và không đề cập đến khái niệm trừu tượng và bí ẩn. Cuối cùng, những hệ tư tưởng “chân chính” này sẽ giành chiến thắng trong cuộc cạnh tranh chống lại các hệ tư tưởng

“tùy tiện” khác nhau. Gramsci đã minh chứng bằng việc đưa ra ví dụ rằng về tư tưởng Chúa đã ban cho chế độ giáo hoàng sẽ có ảnh hưởng và quyền lực to lớn đối với chủ quyền của bất kỳ vương quốc nào trên trái đất trong thời kỳ trung cổ, nhưng tư tưởng này lại kém thuyết phục hơn ở châu Âu hiện đại, vì quần chúng của xã hội hiện đại đã quen với tư tưởng về một nhà nước thế tục thay cho tư tưởng về nhà nước thần quyền và họ muốn sự thay đổi [59, tr.101-102].

Có thể khái quát lại hai tiêu chí phụ về hệ tư tưởng mà Gramsci đưa ra như sau. Đầu tiên, những tư tưởng hoặc những quan niệm về thế giới có thể trừu tượng và được coi là những chân lý vĩnh cửu. Một khi những tư tưởng này tách ra khỏi các cấu trúc xã hội hiện tại của chúng, chúng sẽ có sức mạnh kém bền vững hơn trong việc thực hiện được vai trò để tổ chức quần chúng. Ngược lại, những tư tưởng hay quan niệm về thế giới tương ứng với một điều kiện nhất định hoặc cấu trúc xã hội hiện tại sẽ có khả năng biến đổi, thức tỉnh một lực lượng quần chúng to lớn và làm cho họ nhận thức được vai trò cũng như mục tiêu cách mạng của họ.

Điều này được diễn giải rằng trong suốt quá trình lịch sử, cơ sở kinh tế của xã hội được hình thành bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội, nó cung cấp cơ sở cho các tư tưởng và các tổ chức chính trị hợp pháp. Lúc đầu, những tư tưởng và tổ chức đó tương ứng với lực lượng sản xuất, nhưng theo thời gian, việc phát minh ra những hình thức thực hành mới cần những hình thức chính trị và quan hệ pháp luật mới để duy trì sự phát triển của mình. Các mối quan hệ chính trị - pháp luật mới này và các tổ chức của chúng xung đột với các thực tiễn mới và các thực tiễn mới bắt đầu tách rời bản thân chúng khỏi các cấu trúc lịch sử của nó. Ví dụ, sự ra đời của các thành phố thương mại và các hoạt động trong thời trung cổ châu Âu đã xảy ra xung đột với việc cấm cho vay nặng lãi của Giáo hội Công giáo. Lối sống mới ở thành thị tự do không tương ứng với những lời dạy của Giáo hội, các tổ chức quần chúng bắt

đầu hình thành các tư tưởng về tính hợp pháp của các tổ chức chính trị ở Châu Âu vào cuối thời Trung cổ, về quyền lực của hoàng đế, về giáo hội và những lời dạy của họ trong mối tương quan với điều kiện sống của quần chúng, dĩ nhiên họ đã nhận ra sự khác biệt, đó cũng là cơ sở hình thành các quan niệm của họ về thế giới mà họ đang sống và bị chi phối [59, tr.100].

Xét từ khía cạnh đấu tranh chính trị, các hệ tư tưởng là những quan niệm về thế giới có vai trò tổ chức quần chúng và tạo sự thống nhất về tư tưởng giữa người lãnh đạo và người được lãnh đạo. Những hệ tư tưởng này cũng bao gồm các chương trình và mục tiêu cho các thành viên của một tổ chức. Bằng cách này, có rất nhiều hệ tư tưởng đang cạnh tranh nhau để thu hút sự ủng hộ của quần chúng và tổ chức họ. Vì thế, những tư tưởng của bất kỳ hệ tư tưởng nào nhằm mục đích tạo ra các phong trào văn hóa để thay đổi và nhằm tạo ra một kiểu xã hội mới phải tương ứng với sự phát triển của cơ cấu kinh tế hiện tại. Nếu như những hệ tư tưởng đó không thể cung cấp được sự tương ứng này thì sớm hay muộn phong trào của chúng cũng sẽ mất đi sự thống nhất về mặt tư tưởng và sẽ tan rã, không thể kết dính được.

Như vậy, theo Gramsci hệ tư tưởng thực hiện được vai trò “kết dính” để gắn kết và thống nhất lực lượng xã hội là những hệ tư tưởng mang hình thức các hệ tư tưởng hữu cơ - tức là hệ tư tưởng cung cấp được sự tương ứng về mặt tư tưởng với sự phát triển của cơ cấu kinh tế hiện tại (chủ nghĩa Marx là một trong số đó) thì có thể được sử dụng để tổ chức quần chúng và lãnh đạo họ để mang lại một cuộc cách mạng xã hội. Những hệ tư tưởng này sẽ mang một ý nghĩa tích cực của một hệ tư tưởng tốt - có vai trò kết dính xã hội. Nhưng đồng thời, ông cũng nhấn mạnh dù là hệ tư tưởng tốt đi chăng nữa cũng cần những tác nhân để đưa những tư tưởng đó đến với đại chúng. Chính tư tưởng này đã dẫn Gramsci đi đến việc thừa nhận vai trò của trí thức với tư cách là nhân có vai trò cực kỳ quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng trên bình diện ý thức hệ.

3.1.2.2. Hệ tư tưởng thể hiện chức năng nhận thức và đấu tranh tư tưởng

Theo Gramsci mục đích hay mục tiêu của đấu tranh tư tưởng có thể được hiểu theo hai cách. Đầu tiên là để duy trì sự thống nhất hiện tại cho những người đã nắm quyền lực trong một tổ chức. Thứ hai là phá hủy sự thống nhất hiện tại của một hệ thống quyền lực và thiết lập một sự thống nhất mới.

Để minh chứng cho điều này, Gramsci giải thích tại sao các cuộc cách mạng xã hội không xảy ra ở các nước Tây Âu có nền kinh tế phát triển hơn rất nhiều về lực lượng sản xuất và nhìn chung phát triển hơn một nước “lạc hậu” như nước Nga. Ông trả lời câu hỏi này bằng cách tập trung vào cấp độ kiến trúc thượng tầng của các hình thức tư tưởng chính trị và thiết chế của nó, trong đó các lớp cơ bản cạnh tranh thực hiện chức năng để duy trì hoặc tiêu diệt sự lãnh đạo hiện tại và vai trò của các nhân tố (các nhà tư tưởng, trí thức) trong các cuộc đấu tranh này.

Do vậy, để hiểu được những diễn giải phức tạp của Gramsci về chức năng của hệ tư tưởng với tư cách là phương thức để nhận thức và tiến hành một cuộc cách mạng, đồng thời nắm bắt rõ ràng hơn các lý giải của ông về vấn đề tại sao cách mạng không nổ ra ở các nước Tây Âu phát triển mà lại diễn ra ở Nga - một nước lạc hậu hơn như là một minh chứng cho hệ tư tưởng có chức năng nhận thức và thể hiện tốt vai trò của nó trong các cuộc đấu tranh tư tưởng, thì nhất thiết không thể bỏ qua việc xem xét những khái niệm có liên quan mà ông đã đề cập đến như vai trò của trí thức, “khối tư tưởng” mới, “chiến tranh vị thế”, “lễ thường”, vai trò của đảng chính trị, của nhà nước cũng như xã hội dân sự.

Khi xem xét, vai trò của trí thức - với tư cách là nhân tố có vai trò cực kỳ quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng, Gramsci bắt đầu từ việc phân loại trí thức. Đối với ông, có hai loại trí thức cơ bản:

1. “Trí thức hữu cơ”, những người có vai trò trong việc tổ chức các nhóm xã hội;

2. “Trí thức truyền thống”, những người tuyên bố đại diện cho quá khứ và lịch sử không ngừng nghỉ của nhân loại và khẳng định mình độc lập, đứng ngoài cuộc đấu tranh giữa các nhóm thống trị [55, tr.7,8].

Sau khi phân loại, ông đã mô tả sự khác biệt giữa hai loại trí thức này. “Trí thức truyền thống” thì tự coi mình là tiếp tục không ngừng trong suốt lịch sử và do đó độc lập với cuộc đấu tranh của các nhóm chứ không phải là sự biểu hiện của một quá trình biến chứng mà qua đó mọi nhóm thống trị nhóm xã hội xây dựng nên loại trí thức của riêng mình. Đối với Gramsci, các quan niệm về thế giới có thể tiếp tục tồn tại, ngay cả sau khi bị ràng buộc bởi các mối quan hệ xã hội của họ, cả khi các cấu trúc đã bị diệt vong, như trong trường hợp của một số tư tưởng tôn giáo hoặc triết học. Người ta có thể khẳng định rằng những tư tưởng đó ở một mức độ nào đó là độc lập với hoàn cảnh kinh tế xã hội của chúng. Như vậy, trí thức truyền thống là những người khẳng định tư tưởng của họ là độc lập với điều kiện xã hội của họ và cố gắng bảo tồn những tư tưởng đó và tiếp tục truyền thống.

Ngược lại với những trí thức truyền thống, trí thức mới - trí thức hữu cơ không trực tiếp thuộc về bất kỳ nhóm thống trị nào. Các nhóm xã hội hoặc giai cấp thống trị cần có các nhân tố để tổ chức họ lại thành khối thống nhất. Những nhân tố này có thể được gọi là “trí thức hữu cơ”. Gramsci cho rằng, nhiệm vụ quan trọng nhất của “trí thức hữu cơ” là tổ chức và tạo điều kiện cho sự phát triển của một giai cấp mới. Nhiệm vụ “chuyên môn” này của “trí thức hữu cơ” phải được thực hiện bởi những người trong chính lớp đó hoặc bởi các tổ chức, mạng lưới của họ có khả năng thực hiện nó. Nhiệm vụ này không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn mở rộng sang lĩnh vực chính trị, xã hội. Ông gọi nhiệm vụ chuyên môn này là “cải cách đời sống đạo đức và trí tuệ, nói cách khác, để văn hóa phù hợp với phạm vi thực hành” [55, tr.5-6].

“Những trí thức hữu cơ” tổ chức các nhóm xã hội có thể được phân loại theo mối quan hệ của họ với tầng lớp họ hỗ trợ. Chẳng hạn giai cấp sở hữu

các tư liệu sản xuất (lao động hoặc vốn của chủ nghĩa tư bản) trong các lĩnh vực kinh tế, như hiệp hội ngành nghề, hội đồng thương mại hoặc công đoàn thì những trí thức trong lĩnh vực kinh tế cũng sẽ mở rộng phạm vi của họ sang các lĩnh vực xã hội và chính trị để thúc đẩy hơn nữa hoạt động của họ đối với lợi ích kinh tế của các nhóm. Ở cấp quốc gia hoặc tiểu bang, nếu một nhóm xã hội có thể mang ảnh hưởng của mình tới các nhóm xã hội khác nhóm mình dưới sự lãnh đạo trí tuệ và đạo đức của nó bằng cách thỏa hiệp và hy sinh các bộ phận lợi ích ngoại vi và duy trì lợi ích cốt lõi của mình, nó có thể tạo ra một “khối bá quyền” hoặc một “khối ý thức hệ” [55, tr.60-61]. Và một “khối bá quyền” hoặc “ý thức hệ” có thể được sử dụng để hỗ trợ cho giai cấp thống trị hoặc chuẩn bị cho một cuộc cách mạng xã hội nhằm lật đổ hệ thống thống trị hiện tại [55, tr.161]. Các vai trò này của “trí thức hữu cơ” được Gramsci lập luận cụ thể như sau:

Thứ nhất, trí thức hữu cơ sử dụng một “khối bá quyền” hoặc khối “ý thức hệ” để hỗ trợ cho giai cấp thống trị.

Bởi vì, nếu như trí thức phải dùng hoặc muốn dùng hệ tư tưởng để lật đổ hệ thống giai cấp và bộ máy nhà nước hiện có, họ phải thuyết phục quần chúng và các nhóm xã hội khác thừa nhận sự mâu thuẫn trong cơ cấu quyền lực; sau đó một “khối tư tưởng” mới có thể xuất hiện. Nghĩa là sự tương ứng giữa các tư tưởng (tư tưởng cụ thể) và hoàn cảnh trở nên rõ ràng khi những tư tưởng đó phơi bày những mâu thuẫn giữa cơ sở kinh tế và với những tư tưởng chính trị thống trị. Vì sự phát triển của một khối lịch sử hay hệ tư tưởng là kết quả của việc chuyển dịch các tư tưởng vào thực tế.

Như vậy, ý thức được về những mâu thuẫn trong cấu trúc quyền lực là điểm khởi đầu của các cuộc cách mạng trong tương lai. Những trí thức hữu cơ phải hấp thụ những trí thức truyền thống vào hàng ngũ của họ để đạt được mục tiêu này.

Nói về “khởi tư tưởng” mới, Gramsci khẳng định rằng một trong những đặc điểm quan trọng nhất của bất kỳ nhóm nào đang phát triển theo hướng thống trị là cuộc đấu tranh của nó đang sử dụng để đồng hóa và chinh phục “về mặt tư tưởng” những trí thức truyền thống. Sự đồng hóa và chinh phục càng được thực hiện nhanh hơn và hiệu quả hơn thì nhóm đó càng đồng thời phải đạt nhiều thành công hơn trong việc xây dựng đội ngũ trí thức hữu cơ của riêng mình.

Ông chỉ ra thực tế ở nhà nước tư bản tiên tiến, sự cạnh tranh giữa trí thức hữu cơ và trí thức truyền thống là quá trình hấp thụ và tái hấp thụ lẫn nhau; đồng thời cũng là quá trình tích hợp hoặc làm tan rã sự thống nhất của nhau. Đó là quá trình mà Gramsci gọi là cuộc “chiến tranh vị thế”. Như vậy, sự xuất hiện của việc sử dụng thuật ngữ “chiến tranh vị thế” trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng với mục đích chính là nhằm làm rõ quá trình này.

Ông mô tả “chiến tranh vị thế” [55, tr.235] như là chiến trường của trí thức và cho rằng ai chiến thắng trong cuộc đấu tranh này sẽ giành được quyền lợi là chiến thắng tuyệt đối. “Cuộc chiến tranh giành vị thế” theo nhận định của Gramsci là cuộc chiến tiêu hao sức lực để giành ưu thế về trí tuệ. Để đạt được ưu thế này, trí thức của các nhóm cơ bản cần phát triển sự mạch lạc và tính thuyết phục cao của các quan niệm về thế giới, phải thu hút hoặc giành được sự ủng hộ từ giới trí thức trong các nhóm khác (quá trình hấp thụ).

Đối với Gramsci, quá trình tiếp thu và tái tiếp thu trí thức từ nhiều phía khác nhau được diễn ra rất lâu dài và gian khổ. Mục đích của nó không phải là giới thiệu một hệ tư tưởng mới có sẵn từ bên ngoài để giành chiến thắng đối với một phe trí thức khác hoặc để tạo sự đoàn kết giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, mà mục đích chính của nó là để phê phán hệ tư tưởng hiện có cũng như thế giới quan và hoạt động hiện tại của giai cấp thống trị. Theo nghĩa này, điểm khởi đầu của cuộc đấu tranh tư tưởng bắt đầu bằng việc phê phán “lẽ thường”.

Lẽ thường” có lẽ khái niệm khó hiểu nhất trong quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng, vì ông coi nó là hình thức mơ hồ nhất của ý thức xã hội và phát triển nó thành một hình thức xã hội phức tạp hơn ý thức như tôn giáo hay triết học. Ông khẳng định, thực ra sự phê phán về “lẽ thường” và sự phơi bày của hệ thống thống trị cuối cùng không tạo ra một hình thức ý thức xã hội mới trong sạch cho một giai cấp cụ thể. Theo ông, hệ tư tưởng “hữu cơ” mới của giai cấp mới là sự kết hợp của một số tư tưởng từ các quốc gia, giai cấp và các nhóm khác nhau để tạo nên một hình thức ý thức xã hội thống nhất có thể ràng buộc nhiều nhóm hoặc giai cấp trực thuộc cùng nhau chống lại giai cấp thống trị. Từ cách hiểu này, Gramsci cho rằng chủ nghĩa Marx với tư cách là một lý thuyết phơi bày những mâu thuẫn xã hội hoạt động trong ý thức chung của quần chúng có thể giúp ích cho quá trình đấu tranh tư tưởng.

Từ cách nhìn nhận này, Gramsci có thể tránh được vấn đề công nhân phải chấp nhận giai cấp thực sự ý thức từ bên ngoài như cách giải thích của một số nhà tư tưởng theo chủ nghĩa Marx (họ giải thích là giai cấp công nhân không cần có một ý thức giai cấp đích thực hay thanh lọc dẫn từ bên ngoài đến với giai cấp bị thống trị để giúp họ đấu tranh chống lại giai cấp thống trị) bởi vì điểm khởi đầu của cuộc đấu tranh tư tưởng theo Gramsci là phê phán lẽ thường và phát triển nó thành một điều tốt đẹp mới với sự hướng dẫn từ một thể giới quan phức tạp hơn như triết học. Điều tốt đẹp mới này, được ý thức sẽ phát triển để tạo ra ý chí tập thể mới giữa các thành viên của các giai cấp dưới quyền và tạo ra một hệ thống quan hệ mới giữa các lực lượng khác nhau trong một xã hội nhất định, từ đó hình thành một tình trạng xã hội mới. Gramsci gọi đây là quá trình hình thành “ý chí nhân dân quốc gia”. Miễn là trong quá trình này “trí thức hữu cơ” có thể tạo ra những tư tưởng mới và sửa đổi ý thức chung để tạo ra ý chí tập thể mới, điều này có nghĩa là ý chí tập thể mang lại lợi ích cho mọi thành viên của giai cấp dưới. Sự thống nhất ý thức hệ mới hay sự thống nhất mới hình thức ý thức xã hội có thể bao gồm các yếu

tổ từ giai cấp thống trị trước đó hoặc thậm chí từ giai cấp thống trị hiện nay. Gramsci chỉ ra rằng chính:

“Học thuyết của Karl Marx và Friedrich Engels ra đời trong cơn khủng hoảng về xã hội và tư tưởng thời bấy giờ. Trực tiếp kế thừa và điều chỉnh, phát triển những đỉnh cao của triết học, tiêu biểu là triết học cổ điển Đức với hai nhân vật đứng đầu là Hegel và Feuerbach, của kinh tế học Anh là Smith và Ricardo, của chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội không tưởng tiêu biểu nhất là của Saint Simon, Fourier và Owen, hai nhà trí thức trẻ, xông vào cuộc sống để tìm cho ra chân lý, làm rõ nguồn gốc nhận thức của con người, nguồn gốc đau khổ, bất công xã hội. Bằng con đường phê phán những học thuyết đang phổ biến, nghiên cứu khoa học, tiếp xúc, quan sát, phân tích cuộc sống xã hội, trong ba năm 1844 đến 1847, Marx và Engels nắm được cái chìa khoá để tìm hiểu những quy luật vận động của vũ trụ, xã hội, con người” [55, tr.10].

Điều đó, có nghĩa là, với Gramsci, Marx là người đã tích hợp và kế thừa những tư tưởng từ trường phái kinh tế chính trị cổ điển của chủ nghĩa tư bản để phát triển tư tưởng của mình về một “khối ý thức hệ”, trong khi Gramsci sử dụng tư tưởng của Benedetto Croce về một “khối trí tuệ” để phát triển tư tưởng của mình về một “khối ý thức hệ”.

Thứ hai, trí thức sử dụng một “khối bá quyền” hoặc khối “ý thức hệ” để chuẩn bị cho một cuộc cách mạng xã hội nhằm lật đổ hệ thống thống trị hiện tại.

Gramsci nhấn mạnh vai trò của đảng cách mạng là giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc chiến tranh giành độc lập. Cụ thể là đảng định vị và tạo ra ý chí tập thể. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa đảng với tư cách là người lãnh đạo và quần chúng được lãnh đạo được coi là mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau chứ không phải là mối quan hệ từ trên xuống. Gramsci mô tả đây là mối quan hệ biện

chúng giữa giới trí thức và quần chúng, trong mỗi quan hệ này lương tri của quần chúng tạo cơ sở cho giới trí thức phê phán và vạch trần những quan điểm, chế độ thống trị của giai cấp thống trị. Do đó, kế hoạch, lý luận và thực tiễn của trí thức hoặc đảng phái được thử thách qua thực tiễn đấu tranh chính trị của quần chúng cũng như lực lượng đảng viên. Các đảng phái chính trị rất cần thiết cho việc hình thành khả năng lãnh đạo. Sức mạnh của họ nằm ở kỹ năng thực tế của các chính trị gia (vì họ biết sự phức tạp của bộ máy nhà nước) và sự tinh tế trong các hệ tư tưởng toàn diện của họ, cũng như các phương tiện mà họ sở hữu để truyền bá quan điểm của mình (thường bao gồm các phương tiện truyền thông hoặc học giả hỗ trợ).

Đội ngũ trí thức và đảng cách mạng cần học hỏi kết quả thực tiễn chính trị của mình từ quần chúng, quần chúng cũng cần phải nâng cấp tư tưởng, phát triển các hình thức tư tưởng của mình tinh vi hơn. Gramsci nói rằng quá trình này là quá trình mà mọi giáo viên luôn là học sinh và mọi học sinh đều có thể là giáo viên. Chính điều này sẽ làm cho đảng chính trị ít mắc phải vấn đề “độc đoán” hơn.

Gramsci đã mượn thuật ngữ “chiến tranh vị thế” từ khoa học quân sự ở thời đại ông để mô tả về quá trình hệ tư tưởng thực hiện chức năng là phương thức tiến hành cách mạng. Trong thời đại của Gramsci có hai loại chiến tranh chiếm ưu thế. Một là tấn công trực diện hay “chiến tranh vận động” - đây là cuộc tấn công đối đầu trực tiếp bằng cách sử dụng súng máy, lựu đạn hoặc đại bác để giết binh sĩ của phía bên kia. Hai là cuộc tấn công “chiến hào”, đó là một loạt các trận chiến nhằm giành quyền kiểm soát khu vực của đối phương bằng cách tạo ra một hệ thống chiến hào để bảo vệ tuyến phòng thủ trong khi đồng thời, cố gắng xâm phạm phía bên kia. Hai ẩn dụ này được ông sử dụng để thể hiện hai giai đoạn của đấu tranh chính trị. Vì trong giai đoạn đầu tiên, các nhóm cơ bản đó chuẩn bị và xây dựng cuộc tấn công của mình bằng cách tạo ra “khối ý thức hệ” của riêng mình hoặc phá hủy “khối ý thức hệ” khác

trước khi tiến hành một cuộc tấn công trực diện - cái mà sau này Gramsci gọi là “cuộc chiến tranh vị thế”. Giai đoạn thứ hai “chiến tranh vận động”, một trong những các nhóm cơ bản nắm quyền lực nhà nước bằng cách sử dụng vũ lực trực tiếp (quân đội, cảnh sát với các phương tiện vũ khí...).

Đây cũng là phép ẩn dụ mà Gramsci sử dụng để miêu tả các cuộc đấu tranh ý thức hệ là một loạt các trận chiến giữa hai loại trí tuệ: hữu cơ và truyền thống. Một là cuộc đấu tranh để thành lập một chính quyền mới, thiết lập trật tự quyền lực và xã hội mới. Hai là cuộc đấu tranh giữ vững trật tự xã hội hiện tại của giai cấp thống trị.

Những trận chiến này bắt đầu khi một bên là trí thức hữu cơ cố gắng giành được ưu thế về trí tuệ hơn những trí thức hữu cơ ở phía bên kia. Do đó, họ phải tiến hành những trận chiến này với ba mục tiêu: mục tiêu đầu tiên, họ phải tạo ra sự thống nhất trong nhóm xã hội của mình. Mục tiêu thứ hai, họ phải nhận được sự ủng hộ và được sự đồng tình của quần chúng và các nhóm xã hội khác. Mục tiêu thứ ba, họ phải thấp thu truyền thống trí thức truyền thống để giành được sự lãnh đạo về mặt trí tuệ và đạo đức đối với phần còn lại của xã hội.

Nếu trí thức của các nhóm xã hội mới có thể đạt được tất cả các mục tiêu này họ sẽ trở thành giai cấp thống trị mới. Mặt khác, nếu trí thức hữu cơ của giai cấp thống trị giành được ưu thế trong các hoạt động này, họ chiến đấu bằng cách thu hút lại những trí thức hữu cơ của các nhóm mới và tách họ ra khỏi các nhóm xã hội và quần chúng thì cách mạng xã hội sẽ bị trì hoãn và giai cấp thống trị hiện tại hoặc các nhóm thống trị sẽ vẫn nắm quyền lực. Điểm mấu chốt này chính là nỗ lực của Gramsci trong việc trả lời câu hỏi tại sao cách mạng đã không xảy ra ở các nước tư bản phát triển ở phương Tây, trong khi nó lại xảy ra ở nước kém phát triển như Nga. Bởi vì, theo Gramsci một trong những thành công của Lenin trong Cách mạng Nga là đã thành công trong việc tiếp thu và thu phục các nhóm trí thức khác về phía cách

mạng, chẳng hạn như nhóm phong trào của đảng Mensêvích và đề xuất tư tưởng của một nhà nước mới.

Từ đây, Gramsci cũng phát hiện ra rằng nỗ lực trả lời thắc mắc trên của ông đồng thời đã làm nảy sinh một câu hỏi khác đặt ra trong nghiên cứu hệ tư tưởng là làm thế nào các nhóm tầng lớp dưới có thể hình thành và làm thế nào để họ đạt được quyền bá chủ trước đối thủ của mình để trở thành giai cấp thống trị? Câu trả lời này lại được Gramsci giải thích thông qua việc nhóm tầng lớp dưới có thể hình thành và đạt được bá quyền với đối thủ của mình bằng cách tạo ra các khối lịch sử - khối liên minh và giành chiến thắng trong “cuộc chiến tranh vị thế”. Nếu một nhóm tầng lớp dưới thành công trong việc này thì nó có thể mang lại một cuộc cách mạng, xây dựng nhà nước mới và trở thành giai cấp thống trị mới như giai cấp tư sản đã làm trước đó khi nó chứng kiến quá trình sụp đổ của xã hội phong kiến ở Tây Âu.

Như vậy, theo Gramsci, để hệ tư tưởng thực hiện được chức năng nhận thức và đấu tranh tư tưởng, đòi hỏi phải phát huy các vai trò quan trọng của trí thức hữu cơ trong việc sử dụng một “khối bá quyền” hoặc khối “ý thức hệ” để chuẩn bị nhận thức cho quần chúng lao động và hỗ trợ cho giai cấp lãnh đạo nhằm lật đổ hệ thống thống trị hiện tại đồng thời phải hấp thu được tầng lớp trí thức hữu cơ của giai cấp thống trị.

3.1.2.3. Hệ tư tưởng có vai trò và chức năng như một kiến trúc thượng tầng tư tưởng và có tính độc lập tương đối

Đây là một vấn đề then chốt trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng, bởi nó xuất phát từ một mối quan tâm rất lớn rằng ông muốn biết tại sao cách mạng không diễn ra như Marx dự đoán. Do đó ông đã xem xét, tìm kiếm những cách giải thích phức tạp hơn về lịch sử so với Marx. Ông bị ấn tượng bởi lý thuyết lịch sử do học giả người Ý Benedetto Croce đưa ra vì Croce đã nhấn mạnh đến vai trò của các yếu tố văn hóa trong lịch sử. Gramsci bắt đầu xem xét vai trò của yếu tố văn hóa trong lịch sử. Ông tin rằng kiến trúc thượng tầng cũng là kiến trúc (nó không phải là hiển nhiên), nó có tính

ưu việt, nó có thể thúc đẩy mà cũng có thể ngăn cản hoặc kìm hãm các cuộc cách mạng xảy ra. Tức nó có tính độc lập nhất định, không chỉ là thứ phát hoặc chỉ là yếu tố bị kinh tế quy định hay chi phối một cách máy móc, giản đơn. Do đó, quyền lực của một giai cấp không chỉ nằm ở trình độ kinh tế mà còn ở tính tiên phong của hệ tư tưởng và văn hóa. “Sự phát triển quyền lực, đấu tranh giành quyền lực và đấu tranh bảo vệ quyền lực tạo ra các kiến trúc thượng tầng xác định sự hình thành của một “cấu trúc vật chất đặc biệt” để khuếch tán... tất cả yếu tố cùng trong kiến trúc thượng tầng đó”[59, tr.154]. Vì vậy, đối với Gramsci, việc đấu tranh ở cấp độ cơ cấu kinh tế là chưa đủ, việc đấu tranh cần phải chiến đấu ở hai cấp độ, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - tức là cả cấp độ kinh tế, giai cấp, quyền lực nhà nước và cả bộ máy tư tưởng của quyền lực nhà nước. Ông cũng khẳng định, việc thay đổi kiến trúc thượng tầng còn khó khăn hơn. Cơ sở hạ tầng, kinh tế có thể thay đổi trong một ngày, nhưng kiến trúc thượng tầng, tư tưởng chính trị có thể mất hàng thế kỷ.

Gramsci nhấn mạnh đến kiến trúc thượng tầng để giải thích vai trò to lớn hơn của các tư tưởng chính trị đối với sự phát triển của lịch sử xã hội. Giai cấp thống trị phát huy quyền bá chủ của mình đến mức có thể hiện thực hóa và duy trì một liên minh lịch sử gồm các lực lượng chính trị xã hội trái ngược nhau trên kiến trúc thượng tầng kinh tế, chính trị và nhà nước được liên kết bởi hệ tư tưởng. Do đó, quyền bá chủ là sự lãnh đạo chính trị và là sự lãnh đạo trong lĩnh vực tư tưởng - tức là sự lãnh đạo về trí tuệ. Sự thành công của quyền bá chủ của giai cấp tư sản sẽ được đánh giá bằng cách thức và mức độ giảm thiểu xung đột trong xã hội và bằng sự chấp nhận về mặt tư tưởng đối với các giá trị của chủ nghĩa tư bản. Điều này đồng nghĩa với việc chấp nhận sự phân chia xã hội thành các giai cấp là điều đương nhiên. Vai trò của trí thức hữu cơ trong việc xử lý và xã hội hóa các giá trị này một mặt liên quan đến nhu cầu tồn tại của một “bộ máy tư tưởng” tạo ra các tư tưởng chính trị thuyết phục và các phân tích về các hiện tượng xã hội. Mặt khác, là sự thể hiện vai trò thực tế của yếu tố văn hóa (một phần kiến trúc thượng tầng) vào

quá trình hình thành xã hội. Sự phụ thuộc của tiến trình xã hội vào “bộ máy” này là rõ ràng trong tất cả các phân tích của Gramsci và do tầm quan trọng đặc biệt dành cho nhu cầu tạo ra một khối lượng trí thức mới, quan trọng đối với giai cấp công nhân.

Từ đó, Gramsci đã thúc đẩy khái niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng bằng cách đề xuất rằng kiến trúc thượng tầng được chia thành hai cấp độ. Cấp độ xã hội (công đoàn, trường học và đại học, tổ chức tôn giáo, truyền thông, tổ chức phi chính phủ và tất cả các cơ quan khác có liên quan gián tiếp với nhà nước) và cấp độ chính trị (nhà nước cùng với các cơ quan chức năng của nó). Theo Gramsci, giai cấp thống trị thực hiện “chức năng bá quyền” thông qua cấp độ xã hội. Quyền bá chủ trong trường hợp này có nghĩa là thế giới quan, thực tế và niềm tin của giai cấp thống trị sắp được giai cấp dưới chấp nhận là “lẽ thường”, có sự đồng thuận chung tức là quan điểm của giai cấp thống trị lúc này là cách nhìn hợp lý duy nhất về thế giới. Điều này đạt được thông qua chức năng giáo dục, tuyên truyền, thuyết phục trên các phương tiện truyền thông cũng như việc giai cấp thống trị sở hữu tư liệu sản xuất. Do đó, bất kỳ nhóm nào đưa ra quan điểm thay thế đều bị gạt ra ngoài lề. Quyền bá chủ của một nhóm xã hội thể hiện theo hai cách, như “sự thống trị” bằng “sự lãnh đạo trí tuệ và đạo đức” và “việc thực thi quyền bá chủ thông thường hiện nay của chế độ nhà nước được đặc trưng bởi sự kết hợp giữa vũ lực và sự đồng thuận, cân bằng lẫn nhau, không có lực lượng nào vượt trội quá mức so với sự đồng ý”. Gramsci tin rằng quyền bá chủ được thực hiện thông qua sự đồng ý. Quyền bá chủ của giai cấp thống trị phải được khẳng định dựa trên sự đồng ý tự nguyện của đại đa số dân chúng đối với đường hướng chung do nhóm cơ bản thống trị áp đặt lên đời sống xã hội, sự đồng ý này mà nhóm thống trị có được nhờ vị trí và chức năng của họ trong thế giới sản xuất. Trong khi xã hội dân sự thực hiện ảnh hưởng và kiểm soát thông qua sự đồng thuận bằng một thế giới quan bá quyền, thì xã hội chính trị lại thống trị trực tiếp thông qua quyền lực cưỡng chế thực thi kỷ luật “hợp

pháp” đối với những nhóm không đồng ý một cách tích cực hoặc thụ động. Sau này, trong cuốn sách “ Tư tưởng và bộ máy tư tưởng của nhà nước” của mình, Louis Althusser, đã tiếp tục dựa trên các tư tưởng của Gramsci và đưa ra các khái niệm về bộ máy tư tưởng của nhà nước để định nghĩa xã hội dân sự và bộ máy nhà nước đàn áp đối với xã hội chính trị. Gramsci sử dụng thuật ngữ quyền bá chủ không chỉ để mô tả các hoạt động của giai cấp thống trị mà còn cả quá trình các nhóm xã hội giành được quyền lực để lãnh đạo, cách họ mở rộng và duy trì quyền lực của mình.

Quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng như một kiến trúc thượng tầng tư tưởng đại diện cho các hình thức ý thức xã hội tổng hợp. Các hệ tư tưởng, theo ông có thể là bất kỳ tư tưởng nào, những tư tưởng này phải phục vụ chức năng tổ chức một nhóm xã hội bằng cách cung cấp cho các nhóm này các mục tiêu và chương trình để đạt được mục tiêu của họ. Tư tưởng, hệ tư tưởng cũng là “xi măng” có vai trò “kết dính”, nó tạo nên sự gắn kết trong các nhóm xã hội. Những hệ tư tưởng này được sáng tạo và phát triển bởi trí thức. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi Gramsci nhìn nhận kiến trúc thượng tầng ý thức hệ là một sự kết hợp của một số hệ tư tưởng với nhau trong một cấu trúc. Kiến trúc thượng tầng này phản ánh sự phức tạp của các mối quan hệ xã hội trong một xã hội nhất định [55, tr.340].

Trong quá trình nỗ lực tìm hiểu cấu trúc cụ thể hóa của kiến trúc thượng tầng hệ tư tưởng của một xã hội nhất định, Gramsci khẳng định nếu một số tư tưởng trong một xã hội cụ thể kết hợp thành một kiến trúc thượng tầng hệ tư tưởng, thì chúng không thể tự sinh sôi nảy nở. Chúng cần các nhân tố để nhân rộng chúng và các tổ chức nhận trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ này. Các tổ chức như vậy bao gồm các thư viện và nhà xuất bản. Từ đó, Gramsci đề xuất một danh sách các tổ chức phổ biến các tư tưởng:

“Sẽ rất thú vị nếu nghiên cứu cụ thể các hình thức tổ chức văn hóa để duy trì thế giới tư tưởng đang chuyển động trong một quốc gia nhất định và xem xét chúng hoạt động như thế nào trong thực tiễn...

Nhà trường các cấp và giáo hội là những tổ chức văn hóa lớn nhất ở mọi quốc gia... Rồi còn có báo, tạp chí và các cơ sở kinh doanh sách và giáo dục tư nhân, hoặc những cơ sở bổ sung cho hệ thống nhà nước, hoặc các tổ chức văn hóa như các trường đại học bình dân. Ngoài ra, trong số các hoạt động chuyên môn khác của họ cũng có một tỷ lệ khá lớn hoạt động văn hóa, ví dụ như bác sĩ, sĩ quan quân đội, nghề luật” [55, tr.42].

Việc hiện thực hóa một kiến trúc thượng tầng ý thức hệ, vốn là vai trò của trường học, giáo hội, trường đại học hoặc bất kỳ tổ chức nào khác, phụ thuộc vào các học giả và trí thức tôn giáo chịu trách nhiệm về truyền tải những tư tưởng và quan niệm về thế giới từ thế hệ này sang thế hệ khác. Kiến trúc thượng tầng theo nghĩa này không phải là kiến trúc thượng tầng của mọi tư tưởng mà là của một tập hợp cụ thể các tư tưởng kết hợp thành một kiến trúc thượng tầng. Kiến trúc thượng tầng này tự hiện thực hóa thành nhiều loại tổ chức có thể là điểm khởi đầu của cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị để giành chiến thắng và thiết lập quyền bá chủ đối với phần còn lại của xã hội. Cả hai tầng lớp này đều phải giành được sự ủng hộ của quần chúng thông qua các loại kiến trúc thượng tầng tư tưởng được vật chất hóa. Theo nghĩa này, nghiên cứu của Gramsci là một đóng góp cho truyền thống nghiên cứu chức năng của hệ tư tưởng trong cuộc đấu tranh giai cấp do Lenin khởi xướng. Với quan điểm xem các tổ chức này là chiến trường cho các cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa trí thức hữu cơ và trí thức truyền thống của Gramsci, có thể xem đây là đóng góp của ông để đưa quan niệm về vấn đề này trong truyền thống lên một tầm cao mới. Sau này, chính quan niệm của Gramsci về sự biểu hiện vật chất đó của kiến trúc thượng tầng tư tưởng cũng đã cung cấp một điểm khởi đầu cho Althusser nỗ lực trong việc thiết lập lý thuyết chung về hệ tư tưởng “đầu tiên”.

Vì những lý do đó, Gramsci được xem là nhà lý thuyết về kiến trúc thượng tầng. Bởi tính mới trong quan niệm này của Gramsci bắt nguồn từ thực

tế là lý thuyết chính trị của Gramsci tập trung vào “kiến trúc thượng tầng” ý thức hệ - tức là ở cấp độ mà “con người trở nên ý thức được những xung đột trong đời sống kinh tế” và nhấn mạnh tính ưu việt của chính trị cũng như hệ tư tưởng trong sự phát triển của xã hội “Lý luận này dựa trên sự tương hỗ cần thiết giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, một tính chất có đi có lại không gì khác hơn là quá trình biện chứng thực sự” [55, tr.691]. Từ đó, Gramsci nhấn mạnh rằng việc thể chế hoá và ổn định mọi trật tự xã hội ở một mức độ nào đó phụ thuộc vào sự đồng ý tự nguyện của người bị trị và ông nhận thấy rào cản để thay đổi điều này chủ yếu nằm ở hệ tư tưởng “Không thể được vị trí mà nhà thờ đã được duy trì trong thế giới hiện đại nếu không có hiểu biết về những nỗ lực không ngừng và lâu dài để đảm bảo sự phát triển không ngừng của lĩnh vực cụ thể của cấu trúc vật chất này của hệ tư tưởng” [60, tr.52-52].

3.1.3. Quan niệm của Antonio Gramsci về đặc điểm của hệ tư tưởng

Gramsci mô tả hệ tư tưởng với các đặc điểm phức tạp vừa thể hiện ở tính vật chất, sự liên tục và tính khoa học của chúng.

- *Tính vật chất của hệ tư tưởng*: các hệ tư tưởng có sự tồn tại vật chất theo nghĩa một mặt, chúng được thể hiện trong thực tiễn xã hội của các cá nhân và trong các cơ quan, tổ chức trong đó các thực tiễn xã hội được diễn ra. Các tổ chức này bao gồm các đảng phái chính trị, công đoàn và các tổ chức khác là một phần của xã hội dân sự; các bộ máy nhà nước; các tổ chức kinh tế như các công ty công nghiệp và thương mại và các tổ chức tài chính và “đó là tổ chức vật chất nhằm bảo tồn, bảo vệ và phát triển "mặt trận" lý thuyết hoặc tư tưởng” [60, tr.52-53]. Tất cả các cơ quan này đóng vai trò xây dựng, duy trì và truyền bá các hệ tư tưởng; hoặc nói cách khác, chúng có tác dụng về mặt ý thức hệ. Mặt khác, bản chất vật chất của hệ tư tưởng mang tính thực tiễn nhờ có những tác nhân riêng của nó dưới hình thức trí thức chuyên về việc xây dựng các hệ tư tưởng hữu cơ và làm nhiệm vụ cải cách đạo đức và trí tuệ [55, tr.66-68].

- *Tính khoa học*: “Tư tưởng khoa học là một kiến trúc thượng tầng tạo ra “ý niệm khoa học”...” [59, tr.154, hệ tư tưởng không chỉ bị thu hẹp vào

phạm vi thực hành xã hội, chúng không chỉ tồn tại về mặt vật chất mà còn tồn tại trong và thông qua các tư tưởng, thông qua các mối quan hệ với các khái niệm và các mệnh đề, chẳng hạn như với ý thức chung, ý thức triết học [59].

- *Tính liên tục trong hệ tư tưởng*: bản chất của cuộc đấu tranh tư tưởng nói lên rằng một giai cấp tiến lên làm bá chủ không cần phải làm sạch quét sạch các hệ tư tưởng đối lập; mà đúng hơn đó là thực hiện một cuộc chuyển đổi các hệ tư tưởng hiện có bằng cách bảo tồn và sắp xếp lại một số những yếu tố bền vững nhất trong một hệ thống mới. Tính liên tục này với quá khứ đã ăn sâu vào tâm trí Gramsci, người luôn ý thức cuộc cách mạng đó vừa là phủ định cái hạn chế, vừa là sự công nhận những thành tựu, vừa là hủy diệt vừa là sự thi công. Ông nói, cũng giống như chủ nghĩa Marx là lý thuyết của tất cả quá khứ văn hóa từ Phục hưng và Cải cách, triết học Đức và Cách mạng Pháp, chủ nghĩa Calvin và kinh tế cổ điển Anh, chủ nghĩa tự do thế tục... Chủ nghĩa Marx là đỉnh cao của toàn bộ phong trào cải cách trí tuệ và đạo đức. Và cũng giống như chính bản thân Gramsci đã tìm thấy một số yếu tố tích cực trong tư tưởng của B.Croce, đặc biệt là quan niệm của Croce về lịch sử “đạo đức - chính trị” để phát triển khái niệm bá quyền của Gramsci [117, tr.73, 77].

- *Tính ổn định và khả năng linh hoạt, tự điều chỉnh của hệ tư tưởng*:

Gramsci cho rằng, một mặt hệ tư tưởng có tính ổn định nhưng mặt khác lại có khả năng linh hoạt, tự điều chỉnh. Tuy nhiên, Gramsci gặp khó khăn khi giải thích tại sao hệ tư tưởng thống trị lại có thể duy trì ổn định trong thời gian dài hoặc có khả năng tự điều chỉnh.

Hệ tư tưởng không phải là một hệ thống cố định mà có thể thay đổi, điều chỉnh để thích ứng với tình hình chính trị và văn hóa. Điều này giúp giai cấp thống trị có thể điều chỉnh hệ tư tưởng để duy trì quyền lực khi gặp phải thách thức từ các phong trào phản kháng. Theo Gramsci, hệ tư tưởng không phải là một cấu trúc cứng nhắc và bất biến mà có tính chất linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi của xã hội và thời đại. Điều này có nghĩa là giai cấp công nhân và các lực lượng xã hội khác có thể tạo ra một hệ tư tưởng thay thế để

thách thức hệ tư tưởng thống trị và tạo ra một trật tự mới, thông qua quá trình “chiến tranh vị thế” nhằm từng bước thay đổi nhận thức và giành quyền bá chủ văn hóa [108, tr.133-134]. Nhưng Gramsci không cung cấp cơ chế rõ ràng về cách mà hệ tư tưởng có thể tự điều chỉnh khi gặp phải các thách thức hoặc áp lực từ các lực lượng đối kháng.

- *Mang tính áp đặt ngầm qua cấp độ xã hội*: thay vì áp đặt trực tiếp, hệ tư tưởng được củng cố qua các tổ chức công đoàn, trường học, tổ chức tôn giáo, truyền thông, văn hóa, giáo dục,... Từ đó, nó tạo ra sự đồng thuận và củng cố quyền lực mà không cần sử dụng quá nhiều biện pháp cưỡng chế trực tiếp “Mọi thứ trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến dư luận đều thuộc về nó: thư viện, trường học, hiệp hội và câu lạc bộ các loại, thậm chí cả kiến trúc, cách bố trí các đường phố và tên của chúng” [60, tr.53].

3.1.4. Quan niệm về mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với một số phạm trù và vấn đề khác trong tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci

a. Mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với quyền bá chủ

Gramsci cho rằng quyền bá chủ không thể đạt được chỉ thông qua sức mạnh cưỡng chế mà cần phải có sự đồng thuận của các nhóm xã hội khác “Gramsci nhấn mạnh rằng sự đồng thuận được đảm bảo bởi quyền bá chủ của giai cấp tư sản là một sự đồng ý chủ động chứ không phải sự phục tùng thụ động. Nó không bị áp đặt; đúng hơn, nó được thương lượng...” [117, tr.72-73].

Để làm được điều này, giai cấp thống trị phải sử dụng hệ tư tưởng của mình để thuyết phục các giai cấp khác chấp nhận và xem nó như là chân lý. Thay vì là một công cụ mang tính áp đặt, hệ tư tưởng trở thành phương tiện để giành được sự đồng thuận tự nguyện từ quần chúng, giúp hợp thức hóa sự lãnh đạo của giai cấp cầm quyền và khiến cho trật tự xã hội hiện tại trở thành điều “hiển nhiên”, không cần phải thách thức.

Hệ tư tưởng trong quyền bá chủ giúp đảm bảo sự ổn định xã hội mà không cần đến bạo lực trực tiếp, làm cho giai cấp thống trị có thể duy trì

quyền lực một cách bền vững thông qua việc kiểm soát các quan điểm, giá trị và niềm tin.

b. Mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với các tổ chức xã hội

Gramsci xem các tổ chức xã hội là không gian mà quyền bá chủ và hệ tư tưởng được duy trì, bảo vệ thông qua các thiết chế như trường học, nhà thờ, báo chí, và các tổ chức văn hóa. Các thiết chế này đóng vai trò trung gian để truyền bá hệ tư tưởng của giai cấp thống trị đến quần chúng, từ đó giúp duy trì trật tự xã hội “như là lĩnh vực phát triển và tái tạo sự đồng thuận và phục tùng chính trị” [129].

Hệ tư tưởng trong tổ chức xã hội là yếu tố chính để bảo vệ các giá trị, niềm tin của giai cấp thống trị và truyền tải chúng một cách tinh tế, liên tục qua giáo dục và truyền thông. Điều này làm cho các giá trị và niềm tin đó trở thành “tự nhiên” đối với các tầng lớp trong xã hội, khiến mọi người chấp nhận mà không ý thức về sự tồn tại của một hệ tư tưởng áp đặt.

Hệ tư tưởng được truyền tải qua các tổ chức xã hội giúp tạo ra một không gian cho sự thống nhất về ý thức hệ giữa các tầng lớp xã hội, làm nền tảng cho sự ổn định và đồng thuận, và làm giảm thiểu khả năng xuất hiện mâu thuẫn công khai. Đối với Gramsci, tổ chức xã hội là toàn bộ các hoạt động lý thuyết và thực tiễn mà giai cấp thống trị không chỉ biện minh và duy trì sự thống trị của mình nhưng cố gắng giành được sự đồng ý tích cực của những người mà họ cai trị.

Ông nhấn mạnh vai trò của tổ chức công đoàn, trường học, tổ chức tôn giáo, truyền thông, văn hóa, giáo dục,... trong quyền bá chủ của chủ nghĩa tư bản. Gramsci nhận thấy các tổ chức này cùng với nhà nước có thể giải quyết những thách thức để chủ nghĩa tư bản đảm bảo được quyền bá chủ. Theo đó, quyền bá chủ đối với Gramsci là một hình thức thống trị mới kết hợp ép buộc và đồng ý cùng một lúc. Quyền bá chủ không chỉ mang tính chính trị thông qua bộ máy tư tưởng của nhà nước mà còn thông qua các tổ này “tương ứng

với các chức năng của quyền bá chủ mà nhóm thống trị thực hiện xuyên suốt” [117, tr.79].

c. Mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với khối lịch sử

Khái niệm khối lịch sử của Gramsci là sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng văn hóa, chính trị. Trong đó, hệ tư tưởng đóng vai trò là sợi dây gắn kết, tạo nên sự đồng thuận và liên kết giữa các giai cấp khác nhau, giúp hình thành một khối lịch sử vững chắc “Khi một giai cấp bá quyền thành công trong việc xây dựng một khối xã hội - những lực lượng có khả năng tồn tại trong suốt một thời kỳ lịch sử, Gramsci gọi đó là một khối lịch sử” [117, tr.36].

Một khối lịch sử chỉ có thể tồn tại khi giai cấp lãnh đạo không chỉ kiểm soát nền kinh tế mà còn kiểm soát được các giá trị và hệ tư tưởng thống trị trong xã hội. Hệ tư tưởng chính là yếu tố giúp khối lịch sử đạt được sự thống nhất và đồng thuận giữa các nhóm xã hội khác nhau, giúp duy trì trật tự xã hội và giảm thiểu xung đột.

Hệ tư tưởng là công cụ giúp hình thành và duy trì khối lịch sử, bảo vệ vị thế của giai cấp cầm quyền và giúp duy trì tính ổn định của xã hội mà không cần đến sự kiểm soát cưỡng chế.

d. Mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với cuộc đấu tranh ý thức hệ

Gramsci cho rằng hệ tư tưởng là một chiến trường đấu tranh giữa các giai cấp đối kháng, đặc biệt là giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Để thay thế quyền bá chủ hiện tại, giai cấp bị trị cần phải xây dựng hệ tư tưởng đối kháng và phổ biến nó trong xã hội để thu hút sự ủng hộ từ các tầng lớp khác.

Trí thức hữu cơ là những người đóng vai trò chủ chốt trong việc xây dựng và truyền bá hệ tư tưởng đối kháng. Nhờ vào hệ tư tưởng này, giai cấp bị trị có thể thách thức quyền bá chủ của giai cấp thống trị, thu hút sự đồng thuận và ủng hộ từ các nhóm xã hội khác, từ đó tạo ra một quyền bá chủ mới.

Hệ tư tưởng không chỉ là công cụ để duy trì quyền lực của giai cấp thống trị mà còn là công cụ để giai cấp bị trị xây dựng sự đối kháng, mở ra khả năng thay đổi xã hội và thiết lập trật tự mới.

Theo Gramsci mục tiêu của đấu tranh tư tưởng có thể được hiểu theo hai cách. Đầu tiên là để duy trì sự thống nhất hiện tại cho những người đã nắm quyền trong một tổ chức. Thứ hai là phá hủy sự thống nhất hiện tại và thiết lập một sự thống nhất mới.

Để minh chứng cho điều này, Gramsci giải thích tại sao các cuộc cách mạng xã hội không xảy ra ở các nước Tây Âu như dự đoán của Marx bằng cách tập trung vào cấp độ kiến trúc thượng tầng trong đó các lớp cơ bản cạnh tranh để duy trì hoặc tiêu diệt sự lãnh đạo hiện tại và vai trò của các tác nhân (các nhà tư tưởng, trí thức) trong các cuộc đấu tranh này.

Nhưng ngược lại, nếu một nhóm xã hội có thể mang ảnh hưởng của mình tới các nhóm xã hội khác nhóm mình dưới sự lãnh đạo trí tuệ và đạo đức của nó bằng cách thỏa hiệp và hy sinh một số lợi ích ngoại vi để duy trì lợi ích cốt lõi của mình, nó có thể tạo ra một “khối bá quyền” hoặc một “khối ý thức hệ” [117, tr.60-61]. Và một “khối bá quyền” hoặc “ý thức hệ” có thể được sử dụng để hỗ trợ cho giai cấp thống trị hoặc chuẩn bị cho một cuộc cách mạng xã hội nhằm lật đổ hệ thống thống trị hiện tại.

đ. Mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với đấu tranh cách mạng

Trong quan niệm của Gramsci, cuộc đấu tranh cách mạng không chỉ là cuộc đấu tranh kinh tế hay bạo lực mà còn là cuộc đấu tranh văn hóa và ý thức hệ. Thay vì chỉ tập trung vào việc kiểm soát nhà nước, giai cấp bị trị cần chinh phục xã hội dân sự và xây dựng hệ tư tưởng của mình để tạo ra sự đồng thuận từ các nhóm xã hội khác.

Theo Gramsci, một cuộc cách mạng thành công không thể chỉ dựa vào việc thay đổi cơ cấu kinh tế hay nắm giữ quyền lực nhà nước, mà phải xây dựng một hệ tư tưởng đối kháng đủ mạnh để thuyết phục và thu hút được các

giai cấp khác “mang lại một thống nhất các mục tiêu kinh tế, chính trị, trí tuệ và đạo đức” [117, tr.34].

Cuộc đấu tranh cách mạng trong quan niệm của Gramsci phải được xây dựng từ việc thiết lập một hệ tư tưởng mới, giúp lan tỏa và tạo sự đồng thuận từ gốc rễ xã hội, từ đó tạo điều kiện để thay thế quyền bá chủ hiện tại.

3.1.5. Quan niệm của Antonio Gramsci về cách thức xây dựng và củng cố hệ tư tưởng

a. Xây dựng hệ tư tưởng thông qua quyền bá chủ (thống trị tư tưởng)

Gramsci cho rằng hệ tư tưởng của giai cấp thống trị đạt được hiệu quả nhất khi nó trở thành bá quyền, tức là sự thống trị văn hóa và tư tưởng mà không cần dùng đến cưỡng chế “một giai cấp không đạt được quyền bá chủ bằng cách đơn giản áp đặt quyền bá chủ của mình bằng quan điểm cho tất cả các tầng lớp và các nhóm xã hội khác” [117, tr.70]. Bá quyền giúp duy trì sự ổn định xã hội và củng cố quyền lực của giai cấp thống trị thông qua việc tạo ra đồng thuận xã hội.

Với hệ tư tưởng, giai cấp thống trị sẽ đạt được sự đồng thuận thay vì cưỡng chế. Gramsci lập luận rằng quyền lực chỉ bền vững khi được duy trì thông qua sự đồng thuận, tức là khi giai cấp bị trị tự nguyện chấp nhận hệ tư tưởng thống trị. Để đạt được điều này, hệ tư tưởng cần phải thâm nhập vào mọi khía cạnh của đời sống, từ truyền thông đến tôn giáo, giáo dục, văn hóa.

Gramsci nhấn mạnh rằng với hệ tư tưởng sự đồng thuận được đảm bảo bởi quyền bá chủ của giai cấp tư sản là một sự đồng ý chủ động chứ không phải sự phục tùng thụ động. Nó không bị áp đặt; đúng hơn, nó là việc “được thương lượng” bởi các lực lượng không ngang nhau trong một quá trình phức tạp mà qua đó tạo ra sự phục tùng và không muốn phản kháng của người lao động và được tái tạo lại. Do đó, bá quyền với Gramsci sẽ được củng cố khi giai cấp thống trị không chỉ kiểm soát các công cụ cưỡng chế mà còn giành được quyền kiểm soát văn hóa, tư tưởng, suy nghĩ của tầng lớp bị trị. Các giá

trị, quan điểm, và niềm tin của hệ tư tưởng thống trị được thể hiện qua các sản phẩm văn hóa, chương trình giáo dục và tuyên truyền công khai, từ đó khiến giai cấp bị trị xem những quan điểm này là chính đáng và "tự nhiên."

b. Các thể chế xã hội trong xây dựng hệ tư tưởng

Theo Gramsci, hệ tư tưởng của giai cấp thống trị được duy trì không chỉ thông qua nhà nước mà còn thông qua các thể chế xã hội [117, tr.836], bao gồm các thể chế như gia đình, tôn giáo, truyền thông và giáo dục. Những tổ chức này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến và củng cố hệ tư tưởng thống trị.

Các tổ chức này sẽ đóng vai trò giáo dục và truyền bá văn hóa vào các tầng lớp, giai cấp khác của xã hội. Vì thế, giáo dục là một công cụ quan trọng trong việc truyền bá và củng cố hệ tư tưởng. Trường học, các tổ chức giáo dục và các hoạt động văn hóa đều góp phần vào việc hình thành nhận thức xã hội, từ đó duy trì hệ tư tưởng của giai cấp thống trị.

Bên cạnh đó, các tổ chức tôn giáo và truyền thông đại chúng cũng giúp củng cố hệ tư tưởng thống trị. Tôn giáo cung cấp các giá trị đạo đức, trong khi truyền thông đại chúng thường định hướng nhận thức của xã hội, điều chỉnh các chuẩn mực xã hội sao cho phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị, một tôn giáo luôn được hiểu theo nghĩa thể tục về sự thống nhất đức tin giữa quan niệm về thế giới và chuẩn mực tương ứng của hành vi.

c. Phát triển trí thức hữu cơ và vai trò của họ trong việc truyền bá hệ tư tưởng

Trong khi trí thức truyền thống giữ vai trò duy trì và bảo vệ các hệ tư tưởng hiện có, thì trí thức hữu cơ là những người thuộc về giai cấp nhất định và đóng vai trò phát triển, truyền bá hệ tư tưởng và lãnh đạo đấu tranh tư tưởng. Trí thức hữu cơ của giai cấp thống trị hoạt động trong các lĩnh vực như truyền thông, giáo dục, và nghệ thuật, giúp củng cố và truyền bá các giá trị và niềm tin của hệ tư tưởng thống trị "Chức năng quan trọng được thực hiện bởi

các trí thức hữu cơ của giai cấp tư sản, họ đóng vai trò là “cấp phó” hoặc đại diện cho giai cấp tư sản trong việc tổ chức quyền bá chủ trong cấp độ xã hội và sự thống trị của nó thông qua bộ máy nhà nước” [117, tr.108]. Họ không chỉ đưa ra các lý luận bảo vệ cho quyền lực của giai cấp thống trị mà còn định hình nhận thức xã hội để tạo ra đồng thuận.

Còn trí thức hữu cơ của tầng lớp bị trị đóng vai trò then chốt trong việc phát triển hệ tư tưởng đối kháng, xây dựng ý thức phản kháng và thách thức hệ tư tưởng thống trị. Gramsci cho rằng để đạt được sự thay đổi xã hội, giai cấp bị trị phải có trí thức hữu cơ, những người có khả năng thúc đẩy ý thức cách mạng và lãnh đạo phong trào đấu tranh.

d. Xây dựng hệ tư tưởng đối kháng thông qua quá trình “chiến tranh vị thế”

Gramsci sử dụng khái niệm “chiến tranh vị thế” để mô tả quá trình mà giai cấp bị trị xây dựng hệ tư tưởng đối kháng và thách thức quyền lực của giai cấp thống trị “một hệ thống hùng mạnh gồm các pháo đài và công trình đào đắp đằng sau nhà nước” [117, tr.85]. Thay vì một cuộc cách mạng trực tiếp, chiến tranh vị thế là quá trình dài hơi, trong đó giai cấp bị trị từ từ giành được vị thế trong xã hội dân sự và tạo ra một hệ tư tưởng phản kháng mạnh mẽ.

Thông qua cuộc “chiến tranh vị thế” giai cấp bị trị có thể từng bước thâm nhập vào các thể chế xã hội dân sự như giáo dục, truyền thông và văn hóa, từ đó xây dựng và củng cố hệ tư tưởng đối kháng. Chiến lược này nhằm tạo ra sự thay đổi dần dần trong nhận thức xã hội và chuẩn bị cho một cuộc cách mạng sâu rộng hơn. Bởi, một hệ thống tư tưởng mới không thể được sản xuất sẵn như một kiểu xây dựng trí tuệ được thực hiện bởi các nhà lãnh đạo của một tổ chức chính trị. Đúng hơn là nó phải được tập hợp lại và dần dần được xây dựng trong diễn biến của các cuộc đấu tranh chính trị và kinh tế và tính chất của nó sẽ phụ thuộc vào mối quan hệ của các lực lượng tồn tại trong thời kỳ nó đang được xây dựng. Đây là một khía cạnh của chiến

lược cách mạng mà Gramsci đã gọi là một cuộc chiến tranh giành vị thế, trong đó giai cấp công nhân xây dựng một khối lực lượng xã hội được củng cố bởi một mục tiêu chung, quan niệm chung về thế giới và do đó cô lập giai cấp tư sản và tước đi các đồng minh cũng như sự hỗ trợ mà giai cấp tư sản có được từ sự lồng ghép các giá trị văn hóa phổ biến của dân tộc vào hệ thống tư tưởng của nó.

Ngoài ra, các phong trào xã hội như phong trào dân quyền, phong trào bảo vệ môi trường có thể đóng vai trò trong việc phát triển hệ tư tưởng đối kháng, từ đó thách thức hệ tư tưởng thống trị và tạo ra các giá trị xã hội mới.

3.2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ HỆ TƯ TƯỞNG TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA ANTONIO GRAMSCI

Trong hệ thống tư tưởng chính trị của Antonio Gramsci, hệ tư tưởng không chỉ đóng vai trò là tập hợp các quan điểm, giá trị và niềm tin của một giai cấp trong xã hội, mà còn là một công cụ quyền lực quan trọng giúp duy trì và bảo vệ sự thống trị của giai cấp cầm quyền. Gramsci đã mở rộng và phát triển sâu sắc thêm khái niệm về hệ tư tưởng so với quan điểm Marxist truyền thống, xem đây là một yếu tố trung tâm trong việc giải thích và thực hiện quyền bá chủ và các mối quan hệ quyền lực trong xã hội. Hệ tư tưởng trong tư tưởng của Gramsci có vị trí nổi bật trong cả lý thuyết về quyền bá chủ, xã hội dân sự và khối lịch sử.

Vấn đề hệ tư tưởng rất quan trọng trong tư tưởng của Antonio Gramsci và trong lý thuyết chính trị xã hội học vì nó là nền tảng để hiểu và giải thích cách thức một giai cấp hay nhóm xã hội có thể duy trì hoặc giành được quyền lực mà không phải hoàn toàn dựa vào bạo lực hoặc cưỡng chế. Có một số lý do chính giải thích tại sao hệ tư tưởng lại quan trọng đối với Gramsci như sau:

3.2.1. Hệ tư tưởng là công cụ xây dựng và duy trì quyền bá chủ

Hệ tư tưởng đóng vai trò như một công cụ mềm để giai cấp thống trị duy trì quyền lực mà không cần phải dùng đến vũ lực trực tiếp. Thay vì chỉ sử dụng quyền lực nhà nước và cưỡng chế, hệ tư tưởng giúp giai cấp thống trị

đạt được sự đồng thuận từ các tầng lớp khác bằng cách thiết lập một hệ thống giá trị, niềm tin và quan điểm mà mọi người đều chấp nhận. Khi hệ tư tưởng của giai cấp thống trị trở thành quan điểm chung trong xã hội, quyền lực của họ được củng cố mà không gặp phải nhiều sự chống đối, bởi vì những người bị trị coi trật tự xã hội hiện tại là “tự nhiên và hợp lý” [117, tr.72]. Gramsci phát triển khái niệm quyền bá chủ, trong đó giai cấp thống trị không chỉ kiểm soát xã hội bằng bạo lực hay ép buộc mà còn bằng cách đạt được sự đồng thuận từ các giai cấp khác.

Ông cho rằng quyền bá chủ chỉ có thể được thiết lập khi hệ tư tưởng của một giai cấp thống trị thành công trong việc thu hút sự đồng thuận của các giai cấp khác, khiến họ tự nguyện chấp nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp thống trị. Sự đồng thuận này đạt được thông qua việc thiết lập và củng cố một hệ thống giá trị và niềm tin, tức là ý thức hệ, mà giai cấp thống trị truyền tải và củng cố trong xã hội. Bởi, hệ tư tưởng cho phép giai cấp thống trị không chỉ duy trì mà còn mở rộng quyền lực của mình bằng cách khiến các giai cấp khác chấp nhận, thậm chí ủng hộ hệ thống hiện tại [117, tr.72-73]. Với hệ tư tưởng, giai cấp thống trị có thể tạo ra sự ổn định xã hội mà không cần phải dựa quá nhiều vào bạo lực hay cưỡng chế.

Nhờ vào hệ tư tưởng, quyền bá chủ trở thành công cụ hiệu quả để hợp thức hóa quyền lực của một giai cấp và giảm thiểu các xung đột, từ đó tạo ra sự ổn định xã hội. Điều này có nghĩa là hệ tư tưởng sẽ giúp giai cấp lãnh đạo không chỉ kiểm soát kinh tế mà còn điều khiển tư tưởng, văn hóa và đạo đức của xã hội để xây dựng và duy trì bá quyền.

3.2.2. Hệ tư tưởng giúp định hình nhận thức và đồng thuận xã hội

Gramsci nhận thấy rằng để duy trì quyền lực lâu dài, không thể chỉ dựa vào cưỡng chế mà cần phải định hình nhận thức của các tầng lớp trong xã hội. Ở khía cạnh này, hệ tư tưởng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra nhận thức chung về giá trị, trật tự và luân lý xã hội, khiến các thành viên xã hội coi

những cấu trúc hiện tại là tự nhiên và hợp lý [117, tr.68-69]. Khi ý thức hệ của giai cấp thống trị trở thành hệ giá trị chủ đạo, những bất công hoặc mâu thuẫn trong xã hội có thể bị giai cấp thống trị che giấu hoặc được các tầng lớp khác chấp nhận một cách vô thức. Điều này sẽ góp phần củng cố sự đồng thuận xã hội và giúp duy trì trật tự mà giai cấp thống trị mong muốn.

3.2.3. Hệ tư tưởng là chiến trường đấu tranh của các giai cấp

Đối với Gramsci, hệ tư tưởng không chỉ là công cụ duy trì quyền lực của giai cấp thống trị mà còn là một chiến trường đấu tranh giữa các giai cấp. Mỗi giai cấp sẽ cố gắng áp đặt hệ tư tưởng của mình lên xã hội để đạt được quyền bá chủ [117, tr.49]. Gramsci nhấn mạnh rằng hệ tư tưởng của giai cấp bị trị có thể là công cụ để thách thức quyền bá chủ của giai cấp thống trị. Nếu giai cấp bị trị có thể xây dựng và phổ biến một hệ tư tưởng đối kháng, họ có thể dần dần thu hút được sự đồng thuận và ủng hộ từ các nhóm xã hội khác, mở ra khả năng cho sự thay đổi xã hội. Do đó, hệ tư tưởng không chỉ là công cụ của giai cấp thống trị mà còn là phương tiện để giai cấp bị trị tổ chức cuộc đấu tranh văn hóa và ý thức hệ, qua đó có thể dần dần thay thế hệ tư tưởng thống trị hiện tại. Giai cấp bị trị có thể phát triển một ý thức hệ đối kháng nhằm thách thức quyền lực của giai cấp thống trị [117, tr.51-52]. Cuộc đấu tranh ý thức hệ này diễn ra không chỉ trong chính trị mà còn trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và tôn giáo, nơi các ý tưởng có thể dần dần lan tỏa và thu hút sự đồng thuận của các nhóm xã hội khác [117, tr.71-72].

3.2.4. Hệ tư tưởng là nền tảng cho sự thay đổi xã hội

Thông qua các thiết chế như giáo dục, truyền thông và tôn giáo, hệ tư tưởng của giai cấp thống trị được truyền bá và duy trì, ảnh hưởng đến cách mọi người nhìn nhận thế giới và tương tác với nhau. Một hệ tư tưởng mạnh mẽ có thể định hình quan niệm về công lý, đạo đức và quyền lợi xã hội, khiến những người chịu sự áp đặt của nó không nhận ra được tình trạng bất bình đẳng hay bất công mà họ đang phải chịu đựng, từ đó chấp nhận trật tự xã hội hiện tại như

một điều hiển nhiên. Gramsci tin rằng thay đổi ý thức hệ là chìa khóa để thay đổi xã hội. Để thay thế quyền bá chủ của giai cấp thống trị, giai cấp bị trị cần xây dựng và truyền bá một hệ ý thức hệ mới có khả năng thu hút sự đồng thuận của các tầng lớp khác. “Do đó người ta phải phân biệt giữa những hệ tư tưởng hữu cơ về mặt lịch sử, nghĩa là những hệ tư tưởng cần thiết cho một cấu trúc nhất định với những hệ tư tưởng mang tính độc đoán, duy lý hoặc “có ý chí”... Đến khi đó các hệ tư tưởng là cần thiết về mặt lịch sử, chúng có giá trị “tâm lý”; chúng “tổ chức” quần chúng nhân loại và tạo ra địa hình trên đó con người di chuyển, nhận thức được vị trí, sự đấu tranh của mình” [55, tr.777]. Trong quá trình xây dựng một hệ tư tưởng đối kháng, giai cấp bị trị có thể thách thức và dần dần thay thế ý thức hệ của giai cấp thống trị. Theo Gramsci, nếu cuộc đấu tranh ý thức hệ thành công, nó sẽ tạo nền tảng cho một khối lịch sử mới, với các giá trị và cấu trúc xã hội mới, mở đường cho sự thay đổi trật tự xã hội.

3.2.5. Hệ tư tưởng là công cụ thay đổi xã hội

Đối với Gramsci, chỉ đấu tranh ở cấp độ cấu trúc kinh tế là chưa đủ. Chúng ta phải đấu tranh ở hai cấp độ, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Thay đổi kiến trúc thượng tầng là thách thức hơn. Cơ sở hạ tầng có thể thay đổi trong một ngày, nhưng muốn kiến trúc thượng tầng thay đổi có thể mất hàng thế kỷ. Nhưng Gramsci tin rằng thay đổi ý thức hệ là chìa khóa để thay đổi xã hội. Để thay thế quyền bá chủ của giai cấp thống trị, giai cấp bị trị cần xây dựng và truyền bá một hệ ý thức hệ mới có khả năng thu hút sự đồng thuận của các tầng lớp khác. Trong quá trình xây dựng một hệ tư tưởng đối kháng, giai cấp bị trị có thể thách thức và dần dần thay thế ý thức hệ của giai cấp thống trị [117, tr.42-45]. Theo Gramsci, nếu cuộc đấu tranh ý thức hệ thành công, nó sẽ tạo nền tảng cho một khối lịch sử mới, với các giá trị và cấu trúc xã hội mới, mở đường cho sự thay đổi trật tự xã hội [59]. Bằng cách xây dựng và phổ biến một hệ tư tưởng đối kháng, giai cấp bị trị có thể tạo ra thay đổi xã hội bằng cách dần dần giành được quyền bá chủ. Thay vì chỉ tập trung vào thay đổi cơ

sở hạ tầng kinh tế hoặc chiếm giữ quyền lực nhà nước, Gramsci cho rằng giai cấp bị trị cần chinh phục xã hội dân sự và tạo ra sự đồng thuận từ các tầng lớp xã hội khác. Hệ tư tưởng đối kháng có thể giúp giai cấp bị trị thu hút được sự ủng hộ, xây dựng niềm tin vào một trật tự xã hội mới, qua đó có thể thách thức và thay thế hệ tư tưởng của giai cấp thống trị.

Gramsci đã cho thấy rằng hệ tư tưởng không chỉ là phương tiện để giai cấp lãnh đạo kiểm soát mà còn là công cụ để giai cấp bị trị thách thức và thay đổi quyền lực xã hội, qua đó thể hiện vai trò trung tâm của hệ tư tưởng trong cả sự ổn định và biến đổi của xã hội. Trong tư tưởng của Antonio Gramsci, ý thức hệ là vấn đề trung tâm bởi ông coi nó là nền tảng để duy trì hoặc thay đổi quyền lực và quyền bá chủ trong xã hội.

Tiểu kết chương 3

Nội dung tư tưởng của A.Gramsci được thể hiện cơ bản trong di sản nghiên cứu của ông qua các tác phẩm chính Những ghi chép trong tù (Prison Notebooks); Tuyển tập Những ghi chép trong tù (Selections from Prison Notebooks of Antonio Gramsci) và số ít trong Những thư từ trong tù (Letters from Prison).

Từ những quan sát thực tiễn và trải qua những thăng trầm tốt cùng trong cuộc đời hoạt động, lãnh đạo các phong trào chính trị - xã hội, bằng sự phê phán khách quan quá trình vận hành và củng cố hệ tư tưởng của xã hội đương thời đương thời; A.Gramsci đã đưa ra quan niệm, chỉ ra những đặc điểm mới mẻ, những mối quan hệ giữa và tầm quan trọng của hệ tư tưởng đối với các lĩnh vực khác nhau, trong việc định hình nhận thức, tạo ra sự chuẩn bị về giá trị và con đường, cách thức để thay đổi, phát triển xã hội; trên cơ sở đó ông phân tích, lập luận và thử nghiệm các vai trò, chức năng của nó đối với các tổ chức, lực lượng khác nhau trong những bối cảnh đời sống chính trị - xã hội cụ thể.

Những nội dung chủ yếu trong tư tưởng chính trị của A.Gramsci về hệ tư tưởng được xây dựng chủ yếu dựa trên những lập luận của ông về vai trò, chức năng của hệ tư tưởng với mục đích là hướng tới hiện thực hóa lý thuyết quyền bá chủ mà ông đã xây dựng. Hệ tư tưởng theo Gramsci, đóng vai trò “kết dính” và thực hiện các chức năng nhận thức, đấu tranh tư tưởng khi chúng được sử dụng để tạo sự đoàn kết trong các tổ chức chính trị và khiến người ta ý thức được mâu thuẫn xã hội, giai cấp; tuy nhiên, theo ông hệ tư tưởng cũng có thể được sử dụng bởi giai cấp thống trị hoặc giai cấp bị trị. Vai trò tích cực, chức năng nhận thức của hệ tư tưởng đối với ông không nằm bản thân hệ tư tưởng mà ở giai cấp trong đó hệ tư tưởng được sử dụng. Vì thế, đối với Gramsci, nếu hệ tư tưởng có chức năng làm cho quần chúng ý thức được hoàn cảnh của họ thì điều này chứng tỏ hệ tư tưởng rõ ràng là tích cực và đáng mong đợi xét từ góc độ cách mạng xã hội mới - được thể hiện rõ trong cuộc cách mạng xã hội ở Nga thời điểm đó. Tuy nhiên, nếu giai cấp thống trị tạo ra hoặc sửa đổi hệ tư tưởng của mình (méo mó) và thu hút lại tầng lớp trí thức của giai cấp bị thống trị và nhận được sự ủng hộ của quần chúng thì hệ tư tưởng này là tiêu cực và không được mong muốn từ tương lai của cuộc cách mạng xã hội tiếp theo - ví dụ như những hệ tư tưởng độc đoán được xây dựng và mở rộng để phù hợp với tình hình chính trị ở Ý vào thời Gramsci.

Tư tưởng chính trị của A.Gramsci về hệ tư tưởng vì thế, chứa đựng nhiều gợi ý sâu sắc và mang nhiều giá trị lớn lao trong việc giải quyết các vấn đề về xây dựng và phát triển hệ tư tưởng trong đời sống chính trị của các quốc gia và đối với các xu hướng nghiên cứu học thuật.

Chương 4

GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI VỀ HỆ TƯ TƯỞNG

4.1. GIÁ TRỊ TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI VỀ HỆ TƯ TƯỞNG

4.1.1. Giá trị đối với các nghiên cứu về chính trị - xã hội và sự phát triển của chủ nghĩa Marx phương Tây

4.1.1.1. Giá trị đối với các nghiên cứu về chính trị - xã hội

Tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng đã có ảnh hưởng sâu rộng trong nghiên cứu chính trị học và xã hội học. Gramsci đã mở rộng quan niệm về hệ tư tưởng, tập trung vào các yếu tố văn hóa và xã hội nhằm giải thích cách thức duy trì quyền lực của giai cấp thống trị và khả năng kháng cự của giai cấp bị trị trong hệ thống xã hội.

Gramsci cho chúng ta thấy quyền lực không chỉ tồn tại ở cấp độ nhà nước mà còn ẩn sâu trong văn hóa và hệ tư tưởng của xã hội. Do đó, ông cho rằng quyền lực của giai cấp tư sản không chỉ dựa vào kiểm soát kinh tế mà còn dựa vào khả năng định hình và củng cố hệ tư tưởng xã hội. Lấy hệ tư tưởng làm trung tâm, từ đó Gramsci xây dựng lý thuyết bá quyền. Bá quyền theo quan điểm của ông không chỉ là sự thống trị cưỡng bức mà còn là sự thống trị thông qua đồng thuận và sự đồng lòng ngầm của các tầng lớp bị trị. Các tầng lớp bị trị chấp nhận hệ tư tưởng của giai cấp thống trị (Gramsci ám chỉ giai cấp tư sản) một cách tự nguyện, vì họ tin vào tính chính đáng của trật tự xã hội hiện tại. Điều này đạt được nhờ vào giáo dục, tôn giáo, truyền thông và các thể chế xã hội. Nhờ hệ tư tưởng và cấp độ xã hội, giai cấp thống trị không cần dùng đến bạo lực quá mức mà chỉ cần điều chỉnh quan niệm và nhận thức của tầng lớp lao động qua các phương tiện tư tưởng. Mô hình này của Gramsci mở rộng hơn lý thuyết Marxist truyền thống khi chỉ ra rằng quyền lực được duy trì bền vững nhờ vào sự tham gia "tự nguyện" của các giai cấp khác vào việc duy trì hệ tư tưởng thống trị.

Các nhà nghiên cứu chính trị học và xã hội học đã dựa vào tư tưởng của ông để phân tích cách mà hệ tư tưởng của giai cấp thống trị được củng cố qua văn hóa, giáo dục và truyền thông. Các nhà xã hội học đã sử dụng khái niệm quyền bá chủ để phân tích cách văn hóa đại chúng, truyền thông và giáo dục đóng vai trò truyền tải và củng cố hệ tư tưởng thống trị. Tư tưởng của Gramsci đã mở ra những nghiên cứu về cách các phương tiện truyền thông đại chúng và văn hóa phổ biến định hình nhận thức của quần chúng. Những nghiên cứu về “quyền lực mềm” hay ảnh hưởng văn hóa của các cường quốc cũng xuất phát từ tư tưởng này, khi quyền lực được củng cố không phải nhờ vũ khí hay tiền bạc mà là qua văn hóa và ý thức hệ [116]. Một số nhà nghiên cứu sử dụng tư tưởng này để hiểu rõ cách các quốc gia như Mỹ hoặc Trung Quốc tạo ra đồng thuận và tầm ảnh hưởng trên toàn cầu thông qua văn hóa, giáo dục, và truyền thông thay vì chỉ dựa vào vũ lực.

Tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng cũng đã cung cấp một chiến lược thay đổi xã hội trong nghiên cứu chính trị. Thay vì chỉ tập trung vào các hành động đối đầu trực diện với chính quyền, các phong trào và lý thuyết gia hiện đại đã áp dụng tư tưởng này vào việc xây dựng cơ sở trong xã hội dân sự - nơi mà các hệ tư tưởng được củng cố và tranh đấu, tạo sự thay đổi dài hạn thông qua giáo dục và truyền thông [116].

Gramsci nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục và truyền thông trong xã hội dân sự trong việc truyền bá hệ tư tưởng. Ông xem đây là những công cụ chủ chốt để xây dựng ý thức hệ và duy trì sự đồng thuận xã hội. Thông qua giáo dục và truyền thông, giai cấp thống trị có thể truyền bá các giá trị, tư tưởng của mình một cách rộng rãi và bền vững. Đồng thời, Gramsci cũng cho rằng giai cấp bị trị cần nắm bắt những công cụ này để thúc đẩy sự thay đổi xã hội. Việc giáo dục quần chúng theo tư tưởng đối kháng và kiểm soát các phương tiện truyền thông là điều cần thiết để thay thế quyền bá chủ hiện tại. Giáo dục và truyền thông không chỉ là phương tiện duy trì mà còn là

công cụ để thay đổi quyền lực trong xã hội, nếu giai cấp bị trị biết tận dụng. Nghiên cứu hiện đại về các tổ chức phi chính phủ, phong trào xã hội, và truyền thông đều dựa trên quan điểm rằng xã hội dân sự có thể đóng vai trò là công cụ chống lại các hệ tư tưởng thống trị.

Gramsci nhấn mạnh rằng hệ tư tưởng thống trị có thể thâm nhập vào các giá trị, niềm tin, và chuẩn mực của xã hội, khiến cho người dân tin rằng những giá trị này là tự nhiên và chính đáng. Chính trị học hiện đại đã dựa vào khái niệm này để nghiên cứu cách các chế độ duy trì quyền lực mà không cần đến cưỡng chế liên tục. Đặc biệt, lý thuyết bá quyền của ông được dùng để lý giải sự ổn định của các thể chế chính trị phương Tây, nơi mà hệ tư tưởng tư bản và dân chủ tự do trở thành “tự nhiên” đối với phần lớn dân cư, tạo nên sự đồng thuận dù có sự khác biệt về giai cấp. Các nghiên cứu về chuyển đổi hệ thống chính trị và xã hội, đặc biệt trong các chế độ phi dân chủ, đã sử dụng tư tưởng “chiến tranh vị thế” để lý giải sự thay đổi từ dưới lên. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng các phong trào dân chủ hóa thành công thường bắt đầu bằng việc dần dần giành quyền kiểm soát các thể chế xã hội như truyền thông, giáo dục, và công đoàn bằng hệ tư tưởng thay vì đối đầu trực tiếp với nhà nước.

Gramsci xem cấp độ xã hội là không gian mà các hệ tư tưởng được củng cố và duy trì. Đối với ông, các thể chế xã hội không chỉ là một không gian trung lập mà còn là một đấu trường tư tưởng, nơi các thể chế xã hội như trường học, truyền thông, và nhà thờ củng cố quyền lực của giai cấp thống trị. Điều này đã mở rộng cách tiếp cận quyền lực trong nghiên cứu chính trị và xã hội. Trong chính trị học, khái niệm xã hội dân sự của Gramsci đã tạo ra một cách nhìn mới, xem xã hội dân sự như một phần của cấu trúc quyền lực và là nơi tạo dựng đồng thuận xã hội. Nhiều nhà nghiên cứu đã tập trung vào cách cấp độ xã hội - thông qua các tổ chức như giáo hội, truyền thông, tổ chức phi chính phủ - tác động đến nhận thức và ý thức hệ của quần chúng, từ đó duy trì

sự ổn định của hệ thống chính trị mà không cần đến các biện pháp cưỡng chế mạnh mẽ.

Trong xã hội học, Gramsci đã mở rộng nghiên cứu về thể chế xã hội không chỉ là nơi duy trì hệ tư tưởng thống trị mà còn là nơi xuất hiện của các hệ tư tưởng đối kháng. Các phong trào xã hội, tổ chức cộng đồng, và các tổ chức phi chính phủ thường sử dụng xã hội dân sự như một không gian để xây dựng ý thức hệ phản kháng, thúc đẩy sự thay đổi xã hội từ dưới lên. Khái niệm này đã ảnh hưởng đến các nghiên cứu về phong trào dân chủ và xã hội tại các nước đang phát triển, nơi mà xã hội dân sự được xem là lực lượng tiềm năng cho sự thay đổi và là nền tảng cho các phong trào cải cách xã hội. Bên cạnh đó, các nhà xã hội học đã dựa trên tư tưởng của Gramsci để nghiên cứu vai trò của trí thức trong việc duy trì hoặc thách thức hệ tư tưởng thống trị [101]. Trong các nghiên cứu về phong trào lao động và nông dân, trí thức hữu cơ được xem như là những người truyền tải, hướng dẫn và xây dựng ý thức hệ cho các tầng lớp lao động, từ đó giúp phong trào cách mạng có sức mạnh lâu bền. Lý thuyết này cũng ảnh hưởng đến các nghiên cứu về tổ chức công đoàn, phong trào nữ quyền và các phong trào xã hội khác, nơi mà trí thức hữu cơ giúp xây dựng và phát triển hệ tư tưởng đối kháng.

Có thể thấy, lý thuyết chính trị, nghiên cứu văn hóa, xã hội học và các ngành khoa học xã hội khác đã sử dụng tư tưởng bá quyền văn hóa của Antonio Gramsci. Các nhà nghiên cứu đã xem xét cách các tổ chức truyền thông duy trì quyền bá chủ văn hóa bằng cách ảnh hưởng đến dư luận và duy trì niềm tin phổ biến. Lý thuyết của Gramsci cũng được áp dụng để điều tra cách thức giáo dục tái tạo sự bất bình đẳng bằng cách duy trì các giá trị và hệ tư tưởng của giai cấp thống trị. Đồng thời, để hiểu được động lực quyền lực trong xã hội và để tạo ra các kế hoạch nhằm lật đổ các hệ thống bá quyền, các nhà hoạt động chính trị, các nhà lý thuyết áp dụng nguyên tắc Gramsci.

Lý thuyết này của Gramsci cũng hỗ trợ việc phân tích các cách thức mà toàn cầu hóa, chủ nghĩa tự do mới và chủ nghĩa đế quốc đều góp phần vào

truyền bá các câu chuyện văn hóa bá quyền, kiểm tra các tác động của các phong trào đấu tranh, chủ nghĩa đế quốc văn hóa và các hoạt động đa quốc gia của các công ty [64]. Các nhà nghiên cứu nhìn vào mức độ bá quyền niềm tin được phản ánh và thách thức bởi các sản phẩm văn hóa bao gồm âm nhạc, phim ảnh, văn học và nghệ thuật... từ đó phân tích, nhận dạng sự kháng cự và sự thay đổi xã hội được khắc họa trong các sản phẩm văn hóa.

Những giá trị, tinh hoa từ quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng đối với các nghiên cứu về chính trị - xã hội xuất phát từ các đóng góp sau đây của ông:

a. Gramsci đã mở rộng khái niệm hệ tư tưởng, làm rõ vai trò và tầm quan trọng của hệ tư tưởng trong đời sống chính trị

Thứ nhất, mở rộng khái niệm hệ tư tưởng ra khỏi phạm vi giản lược, hạn hẹp

Quan niệm về hệ tư tưởng của Gramsci về cơ bản mang tính đặc biệt hơn nhiều so với những người tiền nhiệm và phát triển, linh hoạt hơn so với những nhà lý luận cùng thời với ông là vì nó đã vượt qua rào cản nhận thức đơn giản và hạn hẹp về hệ tư tưởng. Gramsci cho rằng không nên xem kiến trúc thượng tầng hệ tư tưởng chỉ là yếu tố được xác định một cách máy móc bởi cơ sở hạ tầng kinh tế và cũng không nên xem hệ tư tưởng chỉ là ảo tưởng, không có bất kỳ vai trò nào trong đời sống kinh tế của xã hội hoặc không tạo ra sự thay đổi mang tính cách mạng, trái lại ông khẳng định rằng một hệ tư tưởng không thể chỉ được đánh giá bởi sự thật hay sự giả dối mà phải được đánh giá bởi hiệu quả của nó trong việc gắn kết các yếu tố đa dạng của xã hội thành một khối liên kết và đóng vai trò kết dính hoặc cùng với nhân tố của nó để thống nhất xã hội [130].

Từ quan niệm hệ tư tưởng của ông, nếu nhìn nhận sự thay đổi mang tính cách mạng trong xã hội chỉ dựa vào kết quả của động lực và xung đột của những mâu thuẫn kinh tế bắt nguồn từ phương thức sản xuất hay cụ thể hơn, những mâu thuẫn về quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, cùng với những

mâu thuẫn kinh tế của các giai cấp đối kháng trong lĩnh vực sản xuất được cho là quyết định mọi chuyển đổi về chất của cấu trúc thể chế và sự hình thành hệ tư tưởng của hệ thống xã hội đang trong khủng hoảng là chưa đủ. Vì cách tiếp cận này, theo Gramsci chỉ dựa vào vấn đề quyền lực nhà nước là sự cưỡng ép và là vũ lực thuần túy đối với các giai cấp khác mà không cân nhắc đến vai trò của hệ tư tưởng cùng các nhân tố của nó. Và nếu chỉ giải thích về cuộc khủng hoảng tư bản mà theo đó xã hội tư bản chắc chắn sẽ sụp đổ do các quy luật kinh tế của chính nó cùng những mâu thuẫn của quá trình vô sản hóa và bản cùng hóa gia tăng, rằng cuộc khủng hoảng này chỉ có thể được giải quyết thông qua việc giai cấp vô sản, giai cấp cách mạng khi đó nắm giữ quyền lực hợp pháp, chiếm đoạt và đập tan bộ máy nhà nước một cách quyết liệt cũng như sự chiếm đoạt thành công quyền lực nhà nước này là ngăn chặn mọi hình thức liên minh giai cấp dựa trên hệ thống phân cấp được xác định về lợi ích tư tưởng, kinh tế và chính trị do các lợi ích cơ bản thực sự của giai cấp vô sản lãnh đạo mà không cân nhắc đến sự đồng ý của họ là chưa thỏa đáng. Vì thế, theo Gramsci, sự hiểu biết này cần phải được mở rộng và bổ sung bằng vai trò của hệ tư tưởng.

Thứ hai, quan niệm hệ tư tưởng của Gramsci đã mở rộng phạm vi nhận thức sai lệch về tính giai cấp của hệ tư tưởng.

Gramsci mở rộng phạm vi nhận thức sai lệch về tính giai cấp của hệ tư tưởng bằng cách định hình lại thuật ngữ “hệ tư tưởng” dưới góc độ thực hành, diễn ngôn chính trị và có mối liên hệ chặt chẽ với các yếu tố khác [130]. Gramsci cho rằng không nên phân chia thành một ý thức hệ của giai cấp tư sản và một ý thức hệ của giai cấp công nhân và cũng không nên kết luận vội vàng rằng cả hai ý thức hệ này đều đối kháng, loại trừ lẫn nhau trong tổng thể của chúng. Cách hiểu các giai cấp ở cấp độ kinh tế - ở cấp độ sản xuất - đã được "nhân đôi" ở cấp độ ý thức hệ thông qua các diễn ngôn ý thức hệ độc quyền của riêng chúng là chưa thỏa đáng. Vì ông cho rằng sự kết hợp của

những khái niệm này sẽ tùy tiện dẫn đến các công thức trong đó ý thức hệ được quan niệm là mang bản chất giai cấp thuần túy và hiểu như vậy sẽ bị giới hạn ở chỗ chỉ trao cho các ý thức hệ một mức độ hiệu quả nhất định hoặc không đóng vai trò quan trọng nào trong động lực xã hội và cách mạng. Gramsci nhấn mạnh các giai cấp không được sao chép kiến trúc thượng tầng thông qua các yếu tố hệ tư tưởng độc quyền của riêng chúng. Điều này có nghĩa là có thể có một "sự giao thoa" của các giai cấp ở bình diện hệ tư tưởng - tức là trong xã hội dân sự. Trong chừng mực các yếu tố hệ tư tưởng không thuộc về giai cấp cần thiết, các hệ thống hệ tư tưởng được xác định bởi các diễn ngôn hệ tư tưởng của chúng và các diễn ngôn này được xác định bởi các yếu tố hệ tư tưởng; do đó, các yếu tố hệ tư tưởng có thể được diễn đạt trong các diễn ngôn hệ tư tưởng khác nhau của các giai cấp đang đấu tranh giành quyền bá chủ.

Thứ ba, quan niệm của Gramsci đã mở rộng phạm vi nhận thức lại về tính chất và chức năng của hệ tư tưởng.

Gramsci mô tả ý thức hệ như một "địa hình" của các hoạt động thực tiễn xã hội, có tính vật chất và thể chế cấu thành nên các chủ thể cá nhân sau khi chúng được "chèn" vào địa hình của các hoạt động này [130]. Vì ý thức hệ cấu thành nên các cá nhân như những chủ thể và nhân tố trong xã hội - những nhân tố xã hội đó cũng đóng vai trò kinh tế ở cấp độ sản xuất, do đó, ý thức hệ có chức năng quan trọng trong lĩnh vực sản xuất cũng như trong cấu trúc tổng thể của xã hội. Chức năng này thực sự tồn tại trong động lực tuần hoàn của một phương thức sản xuất hoặc hệ thống sản xuất trong trạng thái cân bằng cũng như trong một hệ thống có "cuộc khủng hoảng hữu cơ". Tất nhiên, trong trường hợp xuất hiện "cuộc khủng hoảng hữu cơ", ý thức hệ có liên quan đến cuộc đấu tranh giành quyền lực trong một thời điểm khá quyết định. Và cuộc đấu tranh ý thức hệ trong "cuộc khủng hoảng hữu cơ" gắn liền, không thể tách rời với cuộc tìm kiếm quyền bá chủ giai cấp và quyền lực nhà nước.

b. Gramsci đã cung cấp cái nhìn đa chiều về hệ tư tưởng

A.Gramsci quan niệm hệ tư tưởng như một phần hữu cơ của tổng thể xã hội trong khi vẫn duy trì tính linh hoạt của khái niệm này. Ông cũng cho thấy hệ tư tưởng có nhiều cấp độ khác nhau, chẳng hạn như lễ thường, văn hóa dân gian, tôn giáo, triết học và khoa học, sắp xếp chúng dựa trên thang đo tính nhất quán bên trong của chúng, trong đó lễ thường ở mức cuối và triết học ở mức cao nhất của thang đo đó. Quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng cũng bao gồm tính lịch sử, tính phức tạp của hệ tư tưởng, sự thật và giả dối của hệ tư tưởng, tất nhiên trong quan niệm về hệ tư tưởng cũng bao gồm quyền bá chủ. Liên quan đến tính lịch sử của khái niệm hệ tư tưởng, Filippini khẳng định rằng Gramsci đã nhận thức rõ về sự biến đổi mà khái niệm này đã trải qua do quá trình lịch sử - chính trị ... gây ra [109]. Gramsci liên kết hệ tư tưởng với các mối quan hệ xã hội rộng lớn hơn. Gramsci tin rằng có sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hệ tư tưởng và xã hội.

Theo Gramsci, hệ tư tưởng không phải là một cấu trúc cứng nhắc và bất biến mà có tính chất linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi của xã hội và thời đại. Điều này có nghĩa là giai cấp công nhân và các lực lượng xã hội khác có thể tạo ra một hệ tư tưởng thay thế để thách thức hệ tư tưởng thống trị và tạo ra một trật tự mới, thông qua quá trình “chiến tranh vị thế” nhằm từng bước thay đổi nhận thức và giành quyền bá chủ văn hóa.

Cũng có lúc Gramsci đánh đồng hệ tư tưởng với “một dạng phức tạp của trật tự xã hội” trong phân tích của ông về tính phức tạp của hệ tư tưởng, theo đó, sự tập hợp khái niệm của Gramsci về hệ tư tưởng bao gồm quyền bá chủ, có mức độ đồng thuận và ép buộc. Sự phức tạp của hệ tư tưởng theo quan niệm của Gramsci còn liên quan đến mối quan hệ giữa “lễ thường”, “văn hóa dân gian” và “triết học” bằng cách khẳng định rằng văn hóa dân gian có sự tiêu cực, cực đoan trong khi “lễ thường” có yếu tố tiến bộ nếu được kết hợp với các yếu tố khác. Cuối cùng, Gramsci cũng cho rằng khoa học là một bộ phận không thể thiếu của hệ tư tưởng vì tính khách quan của nó [108, tr.133-134].

Những phân tích đa chiều của Gramsci về hệ tư tưởng có ảnh hưởng lâu dài, giúp giải thích cách mà các thể chế văn hóa và xã hội duy trì và củng cố những giá trị của hệ thống chính trị hiện hành. Trong bối cảnh hiện đại, lý thuyết của Gramsci vẫn hữu ích để hiểu cách các chính phủ và các tập đoàn sử dụng phương tiện truyền thông và giáo dục để duy trì quyền lực, cũng như để giải thích các phong trào xã hội và cuộc đấu tranh tư tưởng đối kháng trong việc giành quyền bá chủ văn hóa.

Tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng đã mở ra những góc nhìn mới, không chỉ coi nó là phương tiện thống trị mà còn là lĩnh vực đấu tranh để xây dựng những giá trị mới trong xã hội. Những ý tưởng này góp phần vào việc hiểu rõ hơn về quyền lực mềm và vai trò của văn hóa, tư tưởng trong việc duy trì hay thách thức các trật tự chính trị hiện hành.

c. Gramsci đã làm mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với các phạm trù khác rõ ràng và sâu sắc hơn

Quan niệm của Gramsci đã làm cho vấn đề hệ tư tưởng trở nên rõ ràng và sâu sắc hơn thông qua phạm trù “hệ tư tưởng hữu cơ” và gắn chặt vai trò của nó với các phạm trù khác như “trí thức hữu cơ” cùng các “nguyên tắc bá quyền” [97]. Theo đó, hệ tư tưởng được xem xét theo thuật ngữ của một hệ thống thống trị giai cấp, tức là bá quyền, trong đó có sự sắp xếp hữu cơ của tất cả các yếu tố hệ tư tưởng thành một hệ thống thống nhất. Sự sắp xếp phức tạp này cấu thành nên một “hệ tư tưởng hữu cơ”, biểu hiện của đời sống cộng đồng của khối xã hội nhất định, trong đó một giai cấp nắm giữ quyền lực nhà nước và là bá quyền xã hội. Vì thế, trong một hệ thống bá quyền nhất định, một giai cấp bá quyền nắm giữ quyền lực nhà nước thông qua sự thống trị kinh tế của mình và thông qua những khả năng khác như nắm giữ hệ tư tưởng của các giai cấp cấp dưới trong xã hội dân sự. Như vậy, hệ tư tưởng hữu cơ được lan truyền khắp xã hội dân sự (các thể chế và cấu trúc xã hội như gia đình, nhà thờ, phương tiện truyền thông, trường học, hệ thống pháp luật và

các tổ chức khác như công đoàn, phòng thương mại và hiệp hội kinh tế) nhờ vào sự tích hợp các lợi ích và hoạt động giai cấp đa dạng vào một hệ thống thống nhất các mối quan hệ kinh tế - xã hội. Một “hệ tư tưởng hữu cơ” thực hiện chức năng động của nó thông qua các nhân tố xã hội mà Gramsci gọi là “trí thức hữu cơ” của một giai cấp bá quyền hoặc có khả năng bá quyền. Hệ tư tưởng hữu cơ được những “trí thức hữu cơ” này xây dựng thông qua một “nguyên tắc diễn đạt”, khi thống nhất các yếu tố tư tưởng khác nhau từ các bài phát biểu của các giai cấp và cá nhân của tầng lớp bị trị và hình thành từ chúng một hệ thống tư tưởng thống nhất, sẽ trở thành một “nguyên tắc bá quyền”. Bởi vì hai giai cấp hoặc hai thành viên của các giai cấp khác nhau, có thể tuân thủ hoặc ủng hộ cùng một yếu tố tư tưởng và diễn đạt nó trong các bài phát biểu tư tưởng cụ thể của họ, nên có thể hình dung ra một liên minh giai cấp vững chắc được hình thành thông qua quá trình hấp thụ tư tưởng này. Điều này có thể xảy ra nếu một nhóm hoặc giai cấp có thể phát triển các “trí thức hữu cơ” và một nguyên tắc diễn đạt có khả năng hấp thụ các giai cấp khác về mặt tư tưởng, kinh tế và chính trị trong hệ thống bá quyền. Tuy nhiên, sự thành công của nhiệm vụ như vậy sẽ phụ thuộc vào nhận thức của các giai cấp này rằng giai cấp bá quyền không còn có vai trò đại diện đối với các thành phần giai cấp cấp dưới nữa. Còn trí thức hữu cơ, chịu trách nhiệm cho việc hình thành và truyền bá các hệ tư tưởng hữu cơ, là những nhân tố xã hội có một hình thức trung thành với một giai cấp bá quyền (trong một hệ thống bá quyền “cân bằng”) hoặc với một giai cấp khao khát bá quyền (trong một hệ thống bá quyền đang khủng hoảng) và quyền lực nhà nước tối thượng.

Một đóng góp đặc biệt của Gramsci là cách tiếp cận mang tính “đồng thuận” của hệ tư tưởng. Ông cho rằng giai cấp thống trị duy trì quyền lực thông qua sự đồng thuận chứ không chỉ qua cưỡng bức. Điều này nghĩa là hệ tư tưởng trở thành một khía cạnh quan trọng giúp các giai cấp khác tự nguyện chấp nhận vị thế thấp kém hơn trong xã hội mà không nhận thức rõ ràng về sự bất công.

Gramsci cho rằng hệ tư tưởng không chỉ tồn tại qua giai cấp thống trị mà còn được thể hiện qua “trí thức hữu cơ” của từng giai cấp, đặc biệt là giai cấp công nhân. Trí thức hữu cơ là những cá nhân phát triển từ trong nội bộ giai cấp, có khả năng thúc đẩy ý thức về quyền lợi và hệ tư tưởng của giai cấp đó. Thông qua sự lan tỏa hệ tư tưởng của mình, các trí thức hữu cơ đóng vai trò tạo nên một nền tảng tư tưởng đối kháng với hệ tư tưởng thống trị.

Gramsci cũng khẳng định nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thông qua các thiết chế, nhưng cũng cần nhìn nhận rằng nhà nước không đơn thuần là công cụ của giai cấp thống trị mà còn là “xã hội mở rộng” nơi diễn ra các tranh đấu tư tưởng. Đây là sự kết hợp của quyền lực cưỡng chế và sự thuyết phục, tạo nên một hình thức quyền lực toàn diện của nhà nước.

4.1.1.2. Giá trị đối với sự phát triển của chủ nghĩa Marx phương Tây

Như trước đó đã đề cập, các di sản trong tư tưởng của ông về hệ tư tưởng không chỉ được công nhận là một trong những đóng góp quan trọng nhất cho lý thuyết xã hội thế kỷ XX, mà còn là một trong những khuôn khổ được sử dụng thường xuyên nhất cho các ngành và cách tiếp cận khoa học xã hội khác nhau. Các tư tưởng của ông về hệ tư tưởng, đặc biệt là việc ông nhấn mạnh vai trò tương đối độc lập của hệ tư tưởng so với hạ tầng kinh tế; hệ tư tưởng tiên phong; vai trò của trí thức hữu cơ, các tổ chức phi nhà nước và hệ thống thông tin đại chúng trong truyền bá tư tưởng..., đã tạo cơ sở cho các cách tiếp cận mới trong nhiều lĩnh vực bao gồm quan hệ quốc tế, lý thuyết chính trị, phê bình văn học, nghiên cứu truyền thông và chủ nghĩa nữ quyền, thậm chí là cho các lĩnh vực hoàn toàn mới như nghiên cứu văn hóa và hậu thuộc địa. Những thành công mang tính quốc tế trong các phát hiện của Gramsci về hệ tư tưởng đã và đang được coi là nền tảng cần thiết trong lý thuyết chính trị.

Hệ tư tưởng và vai trò của nó là một lĩnh vực trung tâm liên quan đến một số vấn đề cực kỳ quan trọng không chỉ lý luận mà còn cả chính trị. Tuy

nhiên, lý thuyết về hệ tư tưởng trong một thời gian dài là một trong những lý thuyết quan trọng nhất bị bỏ quên trong các phân tích xã hội của chủ nghĩa Marx. Chính Gramsci đã đưa ra một cách nhìn rộng mở về quyền lực, văn hóa và hệ tư tưởng thay vì chú ý quá nhiều đến đấu tranh kinh tế và giai cấp. Quan niệm này mở ra hướng phân tích về tính đa diện của quyền lực, nơi mà các nhóm xã hội khác nhau có thể xây dựng liên minh nhằm thay đổi hệ tư tưởng và tạo ra các "bá quyền" mới. Quan niệm này của ông đã tạo ra một hệ thống lý thuyết phong phú, bên cạnh các phân tích kinh tế chính trị của chủ nghĩa Marx truyền thống về hệ tư tưởng, Peter. D. Thomas đã lập luận rằng quan niệm và phương pháp của Gramsci: “Không khác biệt với chủ nghĩa Mác (...), cũng không đồng nhất với Marx (...)” “thuật ngữ “triết học thực tiễn” của Gramsci được lựa chọn một cách có chủ ý nhằm chỉ rõ một xu hướng cụ thể trong di sản của Marx, mà sự can thiệp của Gramsci là đề xuất củng cố, xây dựng và cuối cùng là tạo nên quyền bá chủ trong phong trào giai cấp công nhân có tổ chức” [111, tr.106]. Các khái niệm của Gramsci giúp các nhà nghiên cứu giải thích các cấu trúc xã hội phức tạp, nơi mà sự thống trị không chỉ dựa vào cưỡng chế mà còn qua đồng thuận và thống trị văn hóa. Nhờ Gramsci, các nghiên cứu chính trị và xã hội hiện đại có thêm công cụ để phân tích các phương thức quyền lực ẩn giấu trong xã hội. Các thể chế xã hội là nơi các hệ tư tưởng đối kháng được hình thành. Trong các cấp độ xã hội, các tổ chức phi chính phủ, báo chí độc lập, và các phong trào xã hội có thể trở thành những công cụ đấu tranh tư tưởng và tạo ra các mô hình xã hội mới. Xã hội cũng là nơi diễn ra cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa các giai cấp. Gramsci cho rằng giai cấp bị trị có thể thách thức quyền bá chủ của giai cấp thống trị bằng cách xây dựng quyền bá chủ văn hóa mới thông qua các tổ chức trong xã hội. Để làm được điều này, họ cần tạo ra một ý thức hệ đối kháng, thu hút sự đồng thuận của các nhóm xã hội khác, nhằm dần dần thay thế quyền bá chủ hiện tại. Trí thức hữu cơ đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh này, khi họ tham gia vào các thể chế xã hội để tuyên truyền, lan tỏa các giá trị và tư tưởng

đối kháng, nhằm thức tỉnh giai cấp bị trị về quyền lực và tiềm năng của mình. Gramsci nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh cách mạng cần phải bắt đầu từ cấp độ xã hội trước khi có thể chuyển sang cuộc đấu tranh trực diện với nhà nước. Đây là sự mới lạ trong cách tiếp cận về hệ tư tưởng so với các nhà lý luận Marxist truyền thống. Khi bàn về sự vận hành của hệ tư tưởng, Gramsci phân biệt giữa nhà nước chính trị và xã hội, trong đó nhà nước chính trị sử dụng các phương tiện cưỡng chế còn xã hội là nơi diễn ra quá trình đồng thuận. Cách nhìn nhận này cũng đã tạo nên một hệ thống toàn diện cho quyền lực. Giai cấp thống trị sử dụng các tổ chức xã hội như một công cụ để đạt được sự chấp nhận ngầm. Các thể chế văn hóa, tôn giáo, giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh ý thức của xã hội, khiến cho các tầng lớp bị trị tự nhiên chấp nhận hệ tư tưởng thống trị. Các tổ chức xã hội ngày nay đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy dân chủ và bảo vệ quyền con người ở nhiều quốc gia, tạo ra một không gian cho các phong trào thúc đẩy cải cách xã hội. Khái niệm “Nhà nước mở rộng” của Gramsci cũng góp phần giải thích cách các chế độ duy trì quyền lực trong các quốc gia độc tài hiện đại, nơi mà chính quyền không chỉ sử dụng cưỡng chế mà còn kiểm soát các tổ chức xã hội để bảo đảm sự ổn định.

Những tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng cũng trở thành cơ sở để khẳng định vai trò của các tổ chức văn hóa trong đấu tranh hệ tư tưởng. Các phong trào chính trị thường thúc đẩy việc đào tạo và phát triển trí thức hữu cơ để định hình hệ tư tưởng và truyền tải thông điệp đấu tranh. Ví dụ, trong phong trào dân quyền ở Hoa Kỳ hay các phong trào giải phóng dân tộc, trí thức hữu cơ thường giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ tư tưởng đấu tranh. Trí thức hữu cơ đóng vai trò chủ đạo trong các phong trào công bằng xã hội và phong trào bảo vệ môi trường hiện nay. Họ sử dụng truyền thông, nghệ thuật và các diễn đàn học thuật để đặt ra thách thức với hệ tư tưởng thống trị, xây dựng ý thức hệ mới về bảo vệ môi trường và quyền con người.

Mặt khác, Gramsci cũng đã đóng góp cho lý thuyết hệ tư tưởng của chủ nghĩa Marx thông qua những khái niệm quan trọng nhất của ông (những khái niệm được thảo luận như đã đề cập ở trên cũng như khái niệm về đảng cách mạng của ông) liên quan đến bản chất thực sự của cuộc khủng hoảng tư bản và chiến lược cách mạng vô sản. Tất nhiên, điều mới lạ trong số những quan niệm này là sự nhấn mạnh của Gramsci về nhu cầu của giai cấp vô sản để giành được lòng trung thành và sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội khác trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản đã có nhiều thay đổi và điều chỉnh thích nghi. Để giành được lòng trung thành và sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội khác, giai cấp công nhân và đảng của mình cần phải vượt qua chủ nghĩa giáo điều giai cấp và chủ nghĩa nghiệp đoàn dựa trên lợi ích. Tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng đã mang lại một cách nhìn phong phú, đa dạng hơn về cuộc đấu tranh giai cấp trong thế giới đương đại. Vì vậy, Gramsci xứng đáng được công nhận nhiều trong việc phát triển hơn lý thuyết hệ tư tưởng của Marx sau khi lý thuyết này bị giải thích và ứng dụng đối lập với giá trị thật của nó dưới bàn tay của những người theo chủ nghĩa Marx máy móc và những người theo chủ nghĩa Marx xét lại.

Do đó, tư tưởng của ông về hệ tư tưởng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của chủ nghĩa Marx phương Tây, giúp tạo ra một loạt lý thuyết mới trong chính trị học, xã hội học và văn hóa học [75, tr.7]. Tư tưởng của ông đã mở rộng các lý luận Marxist truyền thống, giúp lý giải sự phức tạp của các cấu trúc xã hội đương đại cũng như sự tinh vi, khôn khéo của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Từ các quan niệm của Gramsci, các nhà Marxist mới đã phát triển lý thuyết về quyền lực mềm, tập trung vào việc phân tích các cách mà giai cấp thống trị tạo ra sự đồng thuận xã hội mà không cần đến cưỡng chế trực tiếp. Những học giả như Raymond Williams và Stuart Hall đã tiếp tục phát triển khái niệm của Gramsci, hình thành nghiên cứu văn hóa Marxist và tạo ra nền

tầng lý thuyết để phân tích tác động của văn hóa đại chúng đến cấu trúc xã hội. Chủ nghĩa Hậu Marxist, đặc biệt là các học giả như Ernesto Laclau và Chantal Mouffe, đã lấy cảm hứng từ khái niệm hegemony để phát triển lý thuyết về quyền lực và dân chủ trong xã hội đa nguyên.

Quan điểm của Gramsci về quyền lực như một quá trình phức tạp liên kết giữa nhà nước, tổ chức xã hội và hệ tư tưởng đã đặt nền tảng cho các nghiên cứu quyền lực đa chiều trong lý thuyết Hậu Marxist và Hậu cấu trúc. Các nhà tư tưởng Hậu Marxist như Foucault và các lý thuyết gia Hậu cấu trúc đã phát triển phân tích quyền lực ở mức độ sâu hơn và tinh vi hơn. Foucault nhấn mạnh rằng quyền lực không chỉ là công cụ của nhà nước mà tồn tại ở mọi nơi, từ mối quan hệ cá nhân đến thiết chế giáo dục, y tế và công nghệ. Điều này mở rộng nghiên cứu quyền lực ra khỏi giới hạn của đấu tranh giai cấp, cho phép các nhà nghiên cứu phân tích quyền lực ở cấp độ vi mô, qua các thực hành hàng ngày và các mối quan hệ cá nhân.

Với các khái niệm như “hệ tư tưởng hữu cơ”, “nhà nước”, “trí thức hữu cơ”, “bá quyền”... cũng như sự phân biệt độc đáo giữa nhà nước với các tổ chức xã hội, Gramsci đã đưa những cơ sở lý luận mới, độc đáo vào lý luận cách mạng thực sự biện chứng của chủ nghĩa Marx. Quan trọng hơn, từ những đóng góp này đã xuất hiện những khái niệm mới mang lại cho chủ nghĩa Marx tính nhất quán và phù hợp hơn với thực tế của chủ nghĩa tư bản đương đại [97]. Quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng và cách nhìn nhận về quá trình chiếm lĩnh vị trí ưu thế trong xã hội thông qua chiếm lĩnh vị trí tiên phong về các giá trị đạo đức, văn hóa và tư tưởng (khác với sự nhấn mạnh thái quá vào kinh tế) như vậy có ảnh hưởng to lớn trong các nhà nghiên cứu cả cánh tả và cánh hữu, và dẫn đến các phát triển quan trọng trong nghiên cứu xã hội ngày nay, đặc biệt là sự phát triển của trường phái phê phán ở các nước phương Tây phát triển về sau, với các tên tuổi như Jurgen Habermas, Louis Althusser, Foucault. Sự nhìn nhận về tính phức tạp của quan hệ thượng tầng -

hạ tầng, tính độc lập của tư tưởng, văn hóa là nền tảng cho các khuynh hướng nghiên cứu xã hội của trường phái này. Ví dụ Habermas đã tập trung vào nghiên cứu sự giao tiếp xã hội [75, tr.11], trong khi đó, Althusser và Foucault tập trung vào nghiên cứu vai trò của hệ tư tưởng [134, tr.11]. Từ đó, các nghiên cứu này đã làm rõ các khía cạnh khác nhau của hệ tư tưởng và vai trò, chức năng quan trọng của nó. Cũng có thể khẳng định rằng khái niệm “bộ máy tư tưởng của nhà nước” của Althusser phát triển từ khái niệm chung của Gramsci về cấp độ xã hội và các cấu trúc tư tưởng trong đó chúng đóng vai trò là trụ cột xã hội của quyền lực nhà nước. Không thể bác bỏ công thức của Althusserian về lý thuyết tái sản xuất các bộ máy tư tưởng của nhà nước và khái niệm về sự xen kẽ hệ tư tưởng phụ thuộc nhiều vào khái niệm về hệ tư tưởng và quyền bá chủ của Gramsci cũng như khái niệm về nhà nước tiềm ẩn trong các khái niệm này. Bên cạnh đó, những người nghiên cứu hay thực hành lý thuyết chính trị cũng nên lưu ý là từ khái niệm “chiến tranh vị thế” của Gramsci mà từ đó Althusser xây dựng khái niệm đấu tranh ý thức hệ.

Nhìn chung, ảnh hưởng của Gramsci đối với Chủ nghĩa Marx phương Tây và Hậu Marxist đã giúp mở rộng và phát triển lý thuyết Marxist truyền thống, từ đó hình thành các phương pháp nghiên cứu mới cho các vấn đề chính trị, xã hội và văn hóa trong thế giới hiện đại. Những khái niệm như quyền bá chủ, xã hội dân sự, trí thức hữu cơ và chiến tranh vị thế đã cung cấp công cụ lý thuyết quan trọng cho các phong trào xã hội, tạo ra nền tảng để hiểu rõ hơn về sự vận động của quyền lực và ý thức hệ trong xã hội đương đại. Từ đó, Gramsci đã đóng góp vào sự phát triển của các trào lưu lý thuyết đa dạng, từ chủ nghĩa Tân Marx đến lý thuyết Hậu Marxist và cả nghiên cứu Hậu cấu trúc, tạo nên ảnh hưởng sâu sắc trong nghiên cứu chính trị hiện đại.

4.1.2. Giá trị đối với các phong trào xã hội

Tư tưởng của Gramsci đã mở rộng lý thuyết Marxist về hệ tư tưởng, đặc biệt là trong cách mạng văn hóa. Quan niệm của ông không chỉ dừng lại ở

cuộc đấu tranh vật chất mà còn đặt trọng tâm vào việc thay đổi văn hóa, giáo dục và nhận thức. Các nhà nghiên cứu Christopher Harris; Mark McNally và John Schwarzmantel; Ernesto Laclau và Chantal Mouffe cũng như Peter Thomas, từng chỉ ra rằng, các phong trào xã hội hiện đại, từ phong trào môi trường đến các phong trào nhân quyền, thường áp dụng tư tưởng của Gramsci trong việc xây dựng hệ tư tưởng phản kháng.

4.1.2.1. Kết nối với các phong trào hiện đại

Phong trào xã hội là tác nhân thay đổi chính, có khả năng thay đổi các chuẩn mực và các thông số của một cuộc tranh luận. Các phong trào xã hội thúc đẩy phát triển có kinh nghiệm làm việc với nhiều liên minh, nhưng thành công không đồng đều và cần được tăng cường hơn nữa. Ví dụ, Liên hợp quốc tập hợp các chính phủ để giải quyết các vấn đề toàn cầu theo hướng đa phương và Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu từ lâu đã hướng tới mục tiêu đóng một “vai trò xúc tác” cho nhiều phong trào. Hành động tập thể từ ý thức chung giữa các quốc gia dân tộc đã dẫn đến một số thành công đáng chú ý, ví dụ như khôi phục tầng ôzôn.

Gramsci đã phát hiện ra cách thức hệ tư tưởng tổ chức, phối hợp và huy động các thành viên của phong trào trong các tiến trình chính trị thông qua nghiên cứu về các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và cộng sản Sardinia trong bối cảnh nước Ý hiện đại hóa và công nghiệp hóa (1917-1920). Những quan điểm đó đã trở thành nguồn cảm hứng cho sự kết nối giữa hệ tư tưởng với các phong trào hiện đại [120].

Lý thuyết của Gramsci được sử dụng để kiểm tra sức mạnh của các phong trào xã hội hiện đại, trong toàn cầu hóa và chủ nghĩa tư bản xuyên quốc gia. Các học giả nghiên cứu cách các tập đoàn đa quốc gia, các tổ chức tài chính toàn cầu, và các tổ chức siêu quốc gia nắm quyền kiểm soát các chính sách kinh tế, sản xuất văn hóa và thực hành lao động trên toàn thế giới. Họ cũng phân tích các nỗ lực phản kháng, như các cuộc biểu tình chống toàn

cầu hóa và quyền tự trị địa phương các phong trào nhằm mục đích thách thức các hệ tư tưởng tân tự do đang thống trị từ những gợi ý trước đó của Gramsci.

Hệ tư tưởng được sử dụng theo nghĩa này của Gramscian sẽ là cần thiết để đưa ra và duy trì những liên minh nhằm kết nối các phong trào hiện đại. Vì ý thức hệ được nắm giữ bởi một cộng đồng hoặc các nhóm, cụ thể nhất là một liên minh của các tác nhân thay đổi. Ý thức hệ không nên bị đánh giá là đúng hay sai, mà dựa trên hiệu quả của nó trong việc củng cố một liên minh của các tác nhân có thể làm thay đổi chúng.

Ý thức hệ không chỉ nằm trong phạm vi tư tưởng, mà là một hoạt động được thực hiện bởi các tổ chức và cá nhân. Ý thức hệ là thứ thúc đẩy sự thống nhất văn hóa - xã hội thông qua đó nhiều ý chí phân tán, với các mục tiêu không đồng nhất, được gắn kết lại với nhau bằng một mục tiêu duy nhất. Các lực lượng xã hội thực hiện bá quyền văn hóa, đạt được sự đồng thuận thông qua sự lãnh đạo chính trị và tư tưởng, nghĩa là thông qua thuyết phục chứ không phải bằng vũ lực. Trong thế kỷ XXI, các yếu tố tư tưởng vẫn là trọng tâm của các liên minh. Khi các tác nhân thay đổi khác nhau hợp nhất xung quanh một yếu tố tư tưởng, họ có thể thách thức bá quyền và thuyết phục những người khác về một tầm nhìn mới. Bởi, các tác nhân thay đổi là các lực lượng xã hội mang lại sự thay đổi. Các tác nhân thay đổi đến từ khắp nền kinh tế chính trị, từ xã hội, doanh nghiệp hoặc chính phủ. Các tác nhân này tìm cách thay đổi các điều kiện cơ bản.

Hệ tư tưởng không chỉ gắn kết một liên minh lại với nhau mà còn giúp đạt được quyền bá chủ, với quyền bá chủ văn hóa là một khái niệm trung tâm trong lý thuyết của Gramsci. Quyền bá chủ có liên quan chặt chẽ đến hệ tư tưởng, thực sự quyền bá chủ cũng được gọi là hệ tư tưởng hữu cơ, các giá trị được thể hiện là những yếu tố quan trọng huy động sự ủng hộ, là yếu tố cốt lõi của hoạt động như chất kết dính hoặc lực để gắn kết một khối các tác nhân thay đổi đa dạng. Nó cho phép một liên minh của các phong trào hiện đại đạt được quyền bá chủ.

Bá quyền là quyền lực bằng thuyết phục, khác với sự thống trị bằng cưỡng chế hoặc xung đột trực tiếp. Một giai cấp bá quyền, hoặc một phần của một giai cấp, là giai cấp giành được sự đồng thuận của các giai cấp khác hoặc các lực lượng xã hội thông qua việc tạo ra và duy trì một hệ thống liên minh thông qua đấu tranh chính trị và tư tưởng. Sự tranh chấp này diễn ra trong xã hội dân sự, đó là lĩnh vực mà bá quyền được thực hiện. Một thế giới quan thay thế cho một thế giới quan khác, do đó những thay đổi về giá trị, chuẩn mực và các yếu tố tư tưởng được coi là trung tâm, là quan trọng đối với quá trình thay đổi. Một khối hoặc liên minh bá quyền không tạo ra một hệ tư tưởng mới, mà tái cấu trúc các yếu tố tư tưởng thành một thế giới quan mới cho các phong trào hiện đại.

4.1.2.2. Phong trào đối kháng văn hóa

Các phong trào như phản đối chủ nghĩa tiêu dùng, chống biến đổi khí hậu hiện nay đều áp dụng tư tưởng của Gramsci, đặc biệt là khía cạnh xây dựng hệ tư tưởng đối kháng và tạo ra sự thay đổi văn hóa.

Lý thuyết của Gramsci rất hữu ích cho việc tìm hiểu làm thế nào mà các thể chế và thực hành văn hóa ủng hộ hoặc mâu thuẫn với sự thống trị hệ tư tưởng, cũng như cách thức hoạt động của quyền lực trong xã hội.

Lý thuyết về quyền bá chủ văn hóa của Antonio Gramsci đưa ra một quan điểm có giá trị để hiểu được sức mạnh, văn hóa và sự phản kháng trong xã hội ngày nay. Bằng cách xem xét kỹ lưỡng cách các nhóm thống trị duy trì quyền lực thông qua các phương pháp văn hóa, các học giả và nhà hoạt động có thể xác định con đường cho sự thay đổi xã hội và tạo ra những tương lai thay thế. Lý thuyết về quyền bá chủ văn hóa của Antonio Gramsci là nền tảng khái niệm trong lý thuyết phê phán, giải thích cách những người nắm quyền duy trì sự thống trị của họ bằng cách định hình các chuẩn mực và giá trị xã hội thông qua các tổ chức như giáo dục, tôn giáo và truyền thông. Quá trình này làm cho thế giới quan của giai cấp thống trị trở nên tự nhiên và tất yếu,

dẫn đến sự tiếp tục của hiện trạng. Lý thuyết của Gramsci có tìm thấy các ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như nghiên cứu văn hóa, chính trị khoa học và xã hội học. Trong nghiên cứu văn hóa, ý tưởng của Gramsci giúp ích trong hiểu sự giao thoa giữa quyền lực, văn hóa và hệ tư tưởng, đặc biệt là trong các xã hội tư bản tiêu dùng. Ví dụ, nghiên cứu văn hóa Anh sử dụng khuôn khổ của ông để phân tích cách các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ tư tưởng dân túy duy trì sự thống trị của giai cấp. Trong khoa học chính trị, lý thuyết của Gramsci là được sử dụng để kiểm tra động lực quyền lực trong quan hệ quốc tế, nhấn mạnh vai trò của các yếu tố văn hóa và tư tưởng trong việc hình thành cấu trúc quyền lực toàn cầu. Trong xã hội học, các khái niệm của Gramsci được áp dụng để nghiên cứu các phong trào xã hội và sự phản kháng, nêu bật cách thức các giai cấp dưới thách thức các hệ tư tưởng thống trị.

Nhìn chung, lý thuyết về quyền bá chủ văn hóa của Gramsci rất quan trọng đối với hiểu được mối quan hệ phức tạp giữa quyền lực, văn hóa và hệ tư tưởng trong các xã hội hiện đại, đưa ra những hiểu biết sâu sắc về những thách thức cấu trúc thống trị và thúc đẩy sự thay đổi xã hội

Theo lý thuyết của Gramsci, văn hóa đóng một vai trò quan trọng trong hình thành nhận thức của công chúng và đạt được sự đồng thuận. Các học giả văn hóa nghiên cứu xem xét các chuẩn mực và giá trị bá quyền được phản ánh như thế nào trong và bị thách thức bởi văn học, phim ảnh, âm nhạc và các hình thức văn hóa khác sự biểu lộ. Họ xem các hình thức và nội dung của văn hóa như là những đấu trường xung đột, nơi hệ tư tưởng của kẻ thống trị và kẻ phục tùng hội tụ và tranh luận giải thích.

Các phong trào xã hội và phản kháng, các nhà hoạt động và các phong trào xã hội được thúc đẩy để đặt câu hỏi về xu hướng thịnh hành thể chế và ý tưởng theo khái niệm phản bá quyền của Gramsci. Người tổ chức ở cơ sở vận động nhân dân chống áp bức cấu trúc bằng cách xây dựng các mạng lưới thay

thế, tạo ra những câu chuyện phản biện và khuyến khích sự đoàn kết giữa các cộng đồng khác nhau. Các phong trào đòi quyền của người bản địa, chiến dịch chống lại bạo lực và phân biệt chủng tộc có hệ thống đối với người da đen và chiếm đóng đại diện cho các cuộc đấu tranh chống bá quyền hiện đại.

Trong bối cảnh hiện đại, tư tưởng của Gramsci tiếp tục được áp dụng vào các phong trào như bảo vệ môi trường, quyền con người, và phong trào đòi quyền lợi cho lao động. Những phong trào này không chỉ tìm cách thách thức quyền lực nhà nước mà còn xây dựng đồng thuận về các giá trị và chuẩn mực mới, giúp định hình xã hội theo hướng bền vững và bao dung hơn. Phong trào vì môi trường không chỉ yêu cầu chính sách mới mà còn xây dựng ý thức hệ về sự phát triển bền vững, đưa ra khái niệm mới về "phát triển xanh" và biến nó thành một giá trị chung trong xã hội. Chiến lược này không chỉ ảnh hưởng đến chính sách môi trường mà còn thay đổi nhận thức và thói quen của công chúng về tiêu dùng và sản xuất. Các phong trào dân chủ sử dụng tư tưởng của Gramsci để lan truyền ý tưởng về tự do và bình đẳng, tạo ra sự đồng thuận về những giá trị cốt lõi. Chiến tranh vị thế trong các phong trào này thường diễn ra qua các hình thức như giáo dục, vận động quốc tế, và kết nối với các tổ chức nhân quyền toàn cầu.

4.1.2.3. Chuyển đổi hệ tư tưởng và ý thức quần chúng

Sự phát triển của các phương tiện truyền thông mới đã tạo ra không gian mới cho hệ tư tưởng đối kháng. Các nhóm đối kháng có thể sử dụng truyền thông xã hội để định hình nhận thức công chúng, làm thay đổi hệ tư tưởng thống trị [94].

Triết lý thực hành của Gramsci thể hiện một quan niệm độc đáo và nhấn mạnh vào sự thống nhất biện chứng của sự đồng thuận và sự ép buộc, đặt sự đối kháng vào trung tâm của đời sống chính trị và xác định lại đường nét của mối liên hệ giữa xã hội và nhà nước. Tuy nhiên, tính độc đáo của quan niệm này về quyền lực chính trị không giúp chúng ta thoát khỏi việc đặt câu

hỏi về sự phù hợp của nó trong bối cảnh suy ngẫm về thông tin đại chúng (có thể tập trung vào mạng truyền thông công cộng), đặc biệt là trong thế kỷ XXI. Hơn nữa, đối với chúng ta, cách tiếp cận này của Gramsci dường như hoàn toàn có hiệu quả trong việc tìm hiểu những biểu hiện của giao tiếp công cộng trên hệ thống thông tin đại chúng ngày nay.

Từ tư tưởng Gramsci về "các mối quan hệ được thiết lập giữa hệ tư tưởng và chính trị, giữa nhà nước và kinh tế, cũng như giữa truyền thông và văn hóa đại chúng" càng có ý nghĩa cho thực tiễn ngày nay. Nếu ý nghĩa gợi mở của quan điểm này chủ yếu được huy động từ các khái niệm về trí thức, bá chủ, khối lịch sử hay thậm chí là báo chí toàn diện để xây dựng lập luận của mình thì những tư tưởng của Gramsci về vai trò của thông tin đại chúng sẽ mở ra không gian mới cho hệ tư tưởng đối kháng hiện nay.

Không thể phủ nhận, khái niệm lý thuyết quan trọng làm sống động và có ý nghĩa to lớn trong các nghiên cứu hệ tư tưởng từ lý thuyết chính trị của Gramsci về vai trò của thông tin đại chúng với tư cách là "phương tiện" để thực hiện sự tiên phong của giai cấp cầm quyền trong sự kết nối các vấn đề về văn hóa, quyền lực và hệ tư tưởng. Bởi, Gramsci lập luận rằng các nhóm cầm quyền có thể duy trì quyền lực của họ thông qua vũ lực, sự đồng ý hoặc kết hợp cả hai. Không thiếu những ví dụ kinh điển về các xã hội trong đó việc sử dụng vũ lực và thậm chí đe dọa đối với các phương tiện thông tin đại chúng và tư tưởng - nơi các hình thức cưỡng chế nghiêm khắc hơn đã là chiến lược chính của cai trị. Chế độ độc tài quân sự là ví dụ rõ ràng nhất cho vấn đề này.

Mấu chốt là ở chỗ quyền bá chủ không phải là điều gì đó vĩnh viễn; nó cũng không "hoàn thành" và không thể không thay đổi. Gramsci hiểu quyền bá chủ là một quá trình luôn được thực hiện, luôn được tái tạo. Do đó, ông cho rằng để sử dụng quyền lực một cách hiệu quả thông qua sự đồng thuận, công tác tư tưởng thông qua lãnh đạo văn hóa là một sự cần thiết liên tục. Địa hình của lễ thường và tự nhiên phải được củng cố liên tục vì trải nghiệm

thực tế của mọi người sẽ dẫn đến họ đặt câu hỏi về các giả định của hệ tư tưởng thống trị. Mọi người đang hoạt động với các tác nhân và xã hội hiện đại đầy rẫy những mâu thuẫn. Vì vậy, quyền bá chủ không bao giờ có thể đầy đủ hoặc cuối cùng. Một số người sẽ không chấp nhận điều cơ bản thể giới quan bá quyền, một số người có thể phản đối nó và điều kiện lịch sử thay đổi sẽ khiến một số khía cạnh của hệ tư tưởng bá quyền không thể đứng vững được. Cuối cùng, Gramsci coi quyền bá chủ là cuộc đấu tranh hàng ngày của chúng ta những quan niệm cơ bản về thế giới, một cuộc đấu tranh luôn được xem xét lại và sự phản đối. Những người cai trị cố gắng duy trì quyền lực của mình bằng cách xác định những giả định mà xã hội dựa vào, hoạt động nhằm mang lại sự ổn định và tính hợp pháp cũng như kết hợp các lực lượng đối lập tiềm tàng vào khuôn khổ tư tưởng cơ bản.

Nhiều nghiên cứu cho rằng các phương tiện thông tin đại chúng hay áp dụng những giả định chủ đạo và dựa trên những quan điểm hợp lý về thế giới mà mọi người đều biết. Kết quả là, các cơ quan đại diện thông tin đại chúng, dù chưa hoàn toàn khép kín, nhưng có xu hướng tái tạo những câu chuyện và giá trị cơ bản làm nền tảng cho quyền bá chủ. Không còn nghi ngờ gì nữa, thông tin đại chúng không phải là tác nhân đơn giản của kẻ có quyền lực và tư tưởng của kẻ có quyền lực, nó không chỉ đơn giản là áp đặt lên người đọc hoặc người xem. Phương tiện thông tin đại chúng chính là những địa điểm văn hóa nơi tư tưởng của những người có quyền lực được lưu hành và nơi chúng có thể được tranh cãi và thuyết phục để hình thành nên hệ tư tưởng phản kháng.

Về cơ bản đây, đối với hệ tư tưởng thì phương tiện thông tin đại chúng là nơi mà một số tư tưởng nhất định được lan truyền như sự thật, loại bỏ hoặc bác bỏ những tuyên bố về sự thật cạnh tranh một cách hiệu quả. Từ đó, các nhóm đối kháng có thể sử dụng truyền thông xã hội để định hình nhận thức công chúng, làm thay đổi hệ tư tưởng thống trị. Đó chính là những con đường để chuyển đổi hệ tư tưởng và ý thức quần chúng.

4.2. MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG TƯ TƯỞNG CỦA ANTONIO GRAMSCI VỀ HỆ TƯ TƯỞNG

Cũng giống như những tư tưởng của các nhà tư tưởng tiền bối hoặc cùng thời, quan điểm về hệ tư tưởng của Gramsci còn có khía cạnh tranh luận và khó khăn trong việc áp dụng.

a. Gramsci đã thiếu phân tích cụ thể đến vai trò của kinh tế và đấu tranh giai cấp khi lập luận về chức năng và đặc điểm của hệ tư tưởng

Theo quan điểm Marxist truyền thống, cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, bao gồm hệ tư tưởng, văn hóa và các thiết chế xã hội. Tuy nhiên, Gramsci quá nhấn mạnh quyền bá chủ văn hóa và cách mà giai cấp thống trị có thể kiểm soát tư tưởng mà không hoàn toàn phụ thuộc vào quyền lực kinh tế. Việc này có thể dẫn đến sự hiểu lầm về tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng kinh tế trong việc định hình kiến trúc thượng tầng của xã hội và quyền lực [101] và đôi khi khiến người ta hiểu rằng, chỉ cần thay đổi tư tưởng là có thể thay đổi xã hội, mà không đề cập cụ thể đến mối liên hệ chặt chẽ giữa cấu trúc kinh tế và quyền lực chính trị. Trong một xã hội, quyền lực kinh tế vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố hệ tư tưởng, điều này khiến lý thuyết của Gramsci chưa hoàn toàn trọn vẹn khi áp dụng vào phân tích xã hội hiện đại. Theo nhà nghiên cứu sử học người Anh, Perry Anderson, Gramsci xem văn hóa như là một yếu tố tự trị có thể ảnh hưởng lớn đến xã hội. Điều này, dù có giá trị riêng, nhưng lại có thể dẫn đến sự hiểu nhầm rằng hệ tư tưởng có thể tự duy trì mà không cần nền tảng kinh tế để hỗ trợ. Trong thực tế, quyền lực kinh tế thường đi đôi với quyền lực văn hóa và nếu bỏ qua yếu tố kinh tế có thể làm mất đi mối liên kết quan trọng trong việc giải thích nguồn gốc, bản chất của quyền lực hệ tư tưởng [110].

Bên cạnh đó, cách tiếp cận về hệ tư tưởng của Gramsci quá tập trung vào tầm quan trọng của các thiết chế văn hóa và xã hội dân sự hơn là sự quan tâm đến việc xem xét bao gồm cả các quan hệ kinh tế và đấu tranh giai cấp trong việc duy trì quyền lực, do đó, có thể làm suy yếu lý thuyết hệ tư tưởng

của chủ nghĩa Marx và khiến nó trở nên dễ dàng bị điều chỉnh, thích nghi với hệ thống tư bản hơn là thay đổi nó triệt để. Về vấn đề này, nhiều nhà phê bình cũng cho rằng, Gramsci đã giảm bớt tầm quan trọng của các yếu tố kinh tế trong việc giải thích quyền lực và hệ tư tưởng. Họ cho rằng, văn hóa có vai trò quan trọng, nhưng không thể tách rời khỏi cơ sở hạ tầng kinh tế nơi sản sinh và là cơ sở phản ánh của hệ tư tưởng. Việc tập trung quá nhiều vào việc xây dựng sự đồng thuận và bá quyền trong khi Gramsci không nhấn đủ mạnh vào các cuộc đấu tranh giai cấp cần thiết để thay đổi cơ cấu kinh tế có thể làm giảm tính cách mạng của lý thuyết Marxist. Chẳng hạn, Louis Althusser đã cho rằng lý thuyết bá quyền và xã hội dân sự của Gramsci có nguy cơ làm giảm tính cách mạng của chủ nghĩa Marxist khi nhấn mạnh vào xây dựng sự đồng thuận và cải cách dần dần. Và theo Althusser, quyền lực vẫn được duy trì qua các thiết chế ý thức hệ của nhà nước, nhưng Gramsci có phần quá tập trung vào vai trò tích cực của xã hội dân sự như là nơi tranh giành quyền lực và sự ảnh hưởng của nhà nước mà chưa phân tích kỹ về tích phức tạp và những hạn chế của nó.

Sở dĩ có quan điểm thiếu bao quát như trên là do tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng còn ít nhắc đến các vấn đề sau đây:

Một là, do quá nhấn mạnh quyền bá chủ văn hóa độc lập với kinh tế, Gramsci có thể đã bỏ qua sự ảnh hưởng to lớn của các yếu tố kinh tế trong việc hình thành và duy trì hệ tư tưởng. Thực tế, sự ổn định của hệ tư tưởng phụ thuộc phần lớn vào lợi ích kinh tế của các tầng lớp thống trị, bởi kinh tế không chỉ cung cấp phương tiện vật chất mà còn tạo ra quyền lực để duy trì và củng cố hệ tư tưởng thông qua các thiết chế văn hóa.

Hai là, Gramsci cho rằng quyền bá chủ văn hóa được duy trì qua các thiết chế như trường học, nhà thờ và truyền thông. Tuy nhiên, các thiết chế này không thể hoạt động độc lập với cơ sở kinh tế, vì chúng cần có tài trợ và sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức hoặc giai cấp thống trị. Các yếu tố kinh tế cung cấp cơ sở vật chất cần thiết để thiết chế văn hóa hoạt động và bảo vệ hệ

tư tưởng thống trị. Do đó, vai trò của kinh tế trong duy trì hệ tư tưởng cần được nhìn nhận như một phần thiết yếu thay vì tách biệt.

Ba là, thiếu sự phân tích về quyền lợi kinh tế trong tính ổn định của hệ tư tưởng và khó khăn trong việc giải thích tại sao các giai cấp thống trị có thể duy trì quyền bá chủ một cách ổn định qua thời gian. Sự ổn định của hệ tư tưởng trong dài hạn phần lớn dựa vào quyền lợi kinh tế của các tầng lớp thống trị, vì quyền lực kinh tế giúp họ kiểm soát các thiết chế văn hóa và duy trì trật tự xã hội. Gramsci chưa phân tích đầy đủ cách quyền lợi kinh tế trực tiếp ảnh hưởng đến sự ổn định và bền vững của hệ tư tưởng. Kết quả là, lý thuyết của ông không hoàn toàn lý giải được vì sao hệ tư tưởng có thể giữ vững khi có sự thay đổi hoặc xung đột xã hội.

Bốn là, khó khăn trong việc giải thích sự chuyển biến hệ tư tưởng khi có thay đổi kinh tế. Thực tế cho thấy các thay đổi lớn về kinh tế có thể dẫn đến sự chuyển biến mạnh mẽ trong hệ tư tưởng. Các cuộc cách mạng công nghiệp, khủng hoảng kinh tế hoặc sự gia tăng bất bình đẳng đều có thể tạo ra những thay đổi cơ bản trong hệ tư tưởng của xã hội. Quan điểm của Gramsci khó giải thích được sự thay đổi này, vì ông tách hệ tư tưởng khỏi các biến động kinh tế. Điều này có thể dẫn đến quan điểm lý tưởng hóa hệ tư tưởng, coi nó như một hệ thống tách biệt, không bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế thay đổi. Trong thực tế, sự chuyển biến về kinh tế thường là động lực quan trọng khiến xã hội xem xét lại và thay đổi các giá trị tư tưởng của mình.

Năm là, quan điểm của Gramsci về chiến tranh vị thế và trí thức hữu cơ cho rằng các lực lượng đối kháng có thể tạo ra hệ tư tưởng mới và thách thức hệ tư tưởng thống trị thông qua sự đồng thuận xã hội. Tuy nhiên, nếu không có sự hỗ trợ kinh tế, khả năng phản kháng của các giai cấp dưới bị hạn chế đáng kể. Trong nhiều trường hợp, hệ tư tưởng thống trị vẫn duy trì được ảnh hưởng vì giai cấp thống trị nắm giữ quyền lực kinh tế, cho phép họ kiểm soát các nguồn lực vật chất cần thiết để tiếp tục duy trì các thiết chế văn hóa. Gramsci thiếu đề cập về mối liên hệ chặt chẽ giữa kinh tế và khả năng duy trì

hoặc phản kháng lại hệ tư tưởng, điều này làm cho lý thuyết của ông trở nên thiếu toàn diện trong việc giải thích cách mà các giai cấp dưới có thể tạo ra sự thay đổi hệ tư tưởng.

Sáu là, thiếu sự giải thích về nguồn gốc vật chất của hệ tư tưởng. Một trong những điểm mạnh của lý thuyết Marxist là khả năng giải thích nguồn gốc vật chất của hệ tư tưởng và cách nó phản ánh lợi ích của giai cấp thống trị. Việc Gramsci tách rời hệ tư tưởng khỏi cơ sở kinh tế làm giảm khả năng này, vì ông chủ yếu tập trung vào sự lan truyền và duy trì hệ tư tưởng thông qua văn hóa và xã hội dân sự mà không đề cập sâu đến nguồn gốc vật chất của nó. Điều này cũng có thể dẫn đến một quan điểm lý tưởng hóa về hệ tư tưởng, coi nó như một hệ thống giá trị tự trị, mà không gắn chặt với các lợi ích kinh tế của những người sở hữu và kiểm soát tài sản sản xuất.

b. Khái niệm trí thức hữu cơ trong mối quan hệ với hệ tư tưởng của Gramsci có thể tạo một sự phân cách giữa trí thức và công nhân trong các cuộc đấu tranh ý thức hệ và chính trị

Gramsci cho rằng hệ tư tưởng không chỉ tồn tại qua giai cấp thống trị mà còn được thể hiện qua “trí thức hữu cơ” của từng giai cấp, đặc biệt là giai cấp công nhân. Trí thức hữu cơ là những cá nhân phát triển từ trong nội bộ giai cấp, có khả năng thúc đẩy ý thức về quyền lợi và hệ tư tưởng của giai cấp đó. Thông qua sự lan tỏa hệ tư tưởng của mình, các trí thức hữu cơ đóng vai trò tạo nên một nền tảng tư tưởng đối kháng với hệ tư tưởng thống trị.

Trong lý thuyết của Gramsci, trí thức hữu cơ đóng vai trò trung tâm trong việc truyền bá tư tưởng đối kháng và xây dựng ý thức hệ mới. Tuy nhiên, trong thực tế, vai trò của trí thức hữu cơ không phải lúc nào cũng mang tính thống nhất hoặc dễ dàng tập hợp lực lượng để tạo nên sự thay đổi xã hội. Những trí thức này cũng có thể bị chia rẽ bởi các động cơ, tư lợi cá nhân, hoặc bị hấp dẫn bởi hệ thống quyền lực hiện hữu, khiến vai trò của họ trong đấu tranh tư tưởng dễ trở nên phân tán hoặc không ổn định.

Gramsci nhấn mạnh vai trò của trí thức hữu cơ trong việc lãnh đạo và tổ chức phong trào cách mạng. Tuy nhiên, sự nhấn mạnh vào vai trò của trí thức hữu cơ có thể tạo ra một khoảng cách giữa trí thức và giai cấp công nhân, dẫn đến tình trạng trí thức trở thành “người dẫn đường” trong khi công nhân trở thành “người thực hiện”. Điều này có thể làm giảm tính tự chủ và độc lập của giai cấp công nhân trong các cuộc đấu tranh. Khi trí thức đóng vai trò lãnh đạo, có thể dẫn đến nguy cơ trí thức lạm dụng vị thế của mình để kiểm soát và định hướng các phong trào, thay vì phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân.

Theo một số nhà phê bình, trong đó có Perry Anderson, lập luận rằng lý thuyết trí thức hữu cơ có thể dẫn đến sự xa rời của tầng lớp công nhân với các cuộc đấu tranh tự phát. Từ đó, có ý kiến rằng Gramsci có thể đã vô tình tạo ra một sự phân cách giữa trí thức và công nhân, khi mà trí thức hữu cơ có thể bị xem như “người lãnh đạo” còn công nhân là “người thực hiện”. Điều này tiềm ẩn nguy cơ tạo ra một tầng lớp trí thức có quyền lực lấn át các lực lượng quần chúng mà họ đại diện [110].

Mặc dù Gramsci đưa ra khái niệm trí thức hữu cơ như là yếu tố thúc đẩy tư tưởng đối kháng, khái niệm này gặp phải một số vấn đề. *Thứ nhất*, trí thức hữu cơ không phải lúc nào cũng có thể tập hợp được lực lượng đủ mạnh để tạo nên sự thay đổi thực tế, đặc biệt khi các thiết chế xã hội lớn và có sẵn quyền lực mềm mạnh mẽ như truyền thông và hệ thống giáo dục thuộc về giai cấp thống trị. *Thứ hai*, vai trò của trí thức hữu cơ trong một xã hội phức tạp với nhiều tầng lớp khác nhau có thể tạo ra sự phân tán trong đấu tranh tư tưởng, khiến phong trào dễ bị chia rẽ.

c. Toàn bộ tư tưởng của Gramsci cũng chưa tính đến ảnh hưởng của các yếu tố toàn cầu hóa, sự phát triển của công nghệ truyền thông và các yếu tố lịch sử, văn hóa, niềm tin đối với việc củng cố hay thay đổi hệ tư tưởng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các lý thuyết của Gramsci về hệ tư tưởng có thể gặp khó khăn trong việc giải thích các hiện tượng toàn cầu phức tạp.

Thêm vào đó, Gramsci xác định hệ tư tưởng như là công cụ chủ yếu duy trì quyền lực của giai cấp thống trị, nhưng ông không đưa ra phân tích đầy đủ về cách mà hệ tư tưởng này hoạt động trong các bối cảnh khác nhau. Ông không đi sâu vào cách mà các hệ tư tưởng khác nhau có thể tương tác và đối kháng với nhau trong các bối cảnh xã hội khác nhau. Điều này có thể làm cho lý thuyết của ông thiếu tính ứng dụng trong việc phân tích các phong trào xã hội đa dạng hiện nay. Tư tưởng của Gramsci có thể khiến người đọc hiểu rằng hệ tư tưởng luôn phục vụ cho tranh giành quyền lực mà không xem xét khả năng của các phong trào xã hội trong việc sản sinh ra các hệ tư tưởng mới và tiến bộ hơn.

Tư tưởng của Gramsci có thể gặp khó khăn trong việc áp dụng vào các cuộc đấu tranh xã hội đương đại, đặc biệt là trong bối cảnh các hệ tư tưởng ngày càng đa dạng và phức tạp. Gramsci có một cái nhìn dài hạn về việc xây dựng bá quyền thông qua việc tạo ra sự đồng thuận, nhưng không cung cấp đủ các bước cụ thể hay chiến lược rõ ràng để thực hiện điều này trong thực tế. Việc xây dựng quyền bá chủ là một quá trình phức tạp và có thể không đạt được trong một thời gian ngắn, điều này có thể khiến cho các phong trào xã hội gặp khó khăn trong việc duy trì động lực. Sự xuất hiện của các tập đoàn xuyên quốc gia và quyền lực phân tán có thể khiến cho lý thuyết quyền bá chủ của Gramsci trở nên không còn phù hợp, khi mà quyền lực không chỉ nằm trong tay một giai cấp thống trị duy nhất. Các phong trào xã hội hiện đại không còn gắn chặt với một giai cấp hay một hệ tư tưởng duy nhất, điều này có thể làm cho lý thuyết của Gramsci trở nên khó áp dụng... định nghĩa quyền bá chủ của ông trong xã hội dân sự có thể không còn phù hợp với một xã hội toàn cầu hóa, nơi mà quyền lực không chỉ nằm trong tay một giai cấp thống trị duy nhất mà phân bổ qua nhiều lớp và các tập đoàn xuyên quốc gia. Thêm vào đó, trong một xã hội đa văn hóa và đa chủng tộc, khái niệm về hegemony cần phải được mở rộng và điều chỉnh để phù hợp với những tình huống mà

quyền lực và hệ tư tưởng không được xây dựng dựa trên các ranh giới giai cấp rõ ràng như trước.

Gramsci cho rằng quyền bá chủ văn hóa có thể bị thay thế bởi một hệ tư tưởng khác thông qua sự đồng thuận và chiến tranh vị thế, nhưng quá trình này gặp rất nhiều thách thức. Việc thuyết phục được quần chúng thay đổi hệ tư tưởng đã tồn tại lâu đời là một quá trình khó khăn và dễ bị cản trở bởi các yếu tố bên ngoài như truyền thông, giáo dục và các thiết chế chính trị mạnh mẽ của giai cấp thống trị. Điều này dẫn đến một câu hỏi lớn về tính khả thi của việc thay đổi quyền bá chủ văn hóa trong thực tế.

Khái niệm quyền bá chủ văn hóa của Gramsci tuy có tính ứng dụng cao về mặt lý luận nhưng lại thiếu công cụ cụ thể để đo lường trong thực tế. Việc đánh giá sự đồng thuận của xã hội với hệ tư tưởng thống trị hoặc khả năng hình thành tư tưởng đối kháng là điều khó xác định, vì rất khó đo lường hệ tư tưởng bằng các tiêu chuẩn khách quan. Điều này khiến cho lý thuyết của Gramsci gặp phải khó khăn khi áp dụng vào các nghiên cứu thực nghiệm hoặc phân tích dữ liệu xã hội.

Gramsci cho rằng giai cấp công nhân và các lực lượng xã hội có thể thay đổi hệ tư tưởng thống trị thông qua chiến tranh vị thế và sự tham gia của trí thức hữu cơ. Tuy nhiên, ông không cung cấp một lộ trình rõ ràng và cụ thể về cách thức thực hiện sự chuyển đổi này trong thực tế. Việc chỉ dựa vào tư tưởng đối kháng và trí thức hữu cơ mà không có các chiến lược cụ thể dễ dẫn đến thất bại hoặc sự phân tán trong phong trào đấu tranh.

Theo Gramsci, quyền bá chủ văn hóa là sự đồng thuận tự nguyện, khác với quyền lực cưỡng chế dựa trên sức mạnh. Tuy nhiên, trên thực tế, rất khó để phân biệt rạch ròi giữa đồng thuận tự nguyện và cưỡng ép, bởi hệ tư tưởng thống trị có thể áp dụng cả hai biện pháp để duy trì ảnh hưởng. Ví dụ, một cá nhân có thể chấp nhận các giá trị của hệ tư tưởng thống trị không hoàn toàn vì đồng thuận mà còn vì sợ bị loại trừ hoặc trừng phạt. Do đó, đo lường quyền

bá chủ văn hóa mà không có sự can thiệp của các yếu tố cưỡng chế trở nên phức tạp và không rõ ràng.

Gramsci đã đề cập đến một số thiết chế văn hóa như trường học và truyền thông, nhưng không phân tích sâu sắc về các phương thức cụ thể mà những thiết chế này sử dụng để duy trì đồng thuận. Các phương thức này có thể bao gồm tuyên truyền, kiểm soát thông tin, hoặc thậm chí các chiến lược “xoa dịu” các phong trào đối kháng để duy trì đồng thuận. Sự thiếu sót trong việc cung cấp các ví dụ cụ thể hoặc cơ chế chi tiết có thể dẫn đến một cái nhìn chưa đầy đủ về cách mà các thiết chế này thực sự hoạt động trong thực tế để duy trì sự đồng thuận xã hội.

Thời kỳ của Gramsci cũng chưa có sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đại chúng như hiện nay, do đó ông chưa đề cập đến ảnh hưởng của chúng trong việc truyền bá và củng cố hệ tư tưởng. Ngày nay, truyền thông hiện đại có sức mạnh lớn trong việc hình thành và duy trì quyền bá chủ văn hóa thông qua các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội, làm cho lý thuyết của Gramsci cần được bổ sung để phù hợp với bối cảnh mới này.

Với sự bùng nổ của mạng xã hội và truyền thông hiện đại, quyền bá chủ văn hóa ngày càng trở nên phân mảnh và khó đo lường hơn. Quyền bá chủ văn hóa không còn được duy trì chủ yếu qua các thiết chế truyền thống như giáo dục hay tôn giáo, mà thông qua các nền tảng truyền thông và mạng xã hội, nơi các nhóm có thể tạo ra hệ tư tưởng và giá trị của riêng mình. Điều này làm suy yếu quyền bá chủ văn hóa của giai cấp thống trị và khiến cho việc đo lường sự đồng thuận của xã hội đối với một hệ tư tưởng nhất định trở nên khó khăn hơn.

Gramsci phát triển lý thuyết của mình trong bối cảnh truyền thông đại chúng cũng chưa phát triển mạnh như hiện nay. Trong xã hội hiện đại, truyền thông và mạng xã hội có khả năng tạo ra các “bong bóng thông tin,” ngăn cản sự lan tỏa của hệ tư tưởng đối kháng. Thiếu một lộ trình để đối phó với những

rào cản truyền thông và những công cụ công nghệ do giai cấp thống trị kiểm soát, quyền bá chủ văn hóa của giai cấp đối kháng rất khó có cơ hội thay đổi quyền bá chủ hiện tại. Việc thiếu các bước cụ thể để tận dụng hoặc kiểm soát truyền thông trong quá trình thay đổi hệ tư tưởng đã làm hạn chế tính ứng dụng của lý thuyết Gramsci trong bối cảnh hiện đại.

Ở nhiều quốc gia ngoài phương Tây, tôn giáo và văn hóa truyền thống không chỉ là hệ giá trị văn hóa mà còn là công cụ điều chỉnh hành vi xã hội và chính trị. Điều này tạo ra một hệ tư tưởng sâu sắc và bền vững mà không thể dễ dàng thay đổi qua quyền bá chủ văn hóa theo kiểu Gramsci. Ví dụ, ở Trung Đông, hệ tư tưởng thống trị thường không chỉ dựa vào quyền bá chủ văn hóa của một giai cấp mà còn gắn bó chặt chẽ với tôn giáo và các giá trị đạo đức. Quyền bá chủ văn hóa của Gramsci khó phản ánh được tầm quan trọng của các thiết chế và niềm tin tôn giáo trong việc định hình ý thức hệ và duy trì sự đồng thuận xã hội.

Bên cạnh đó, toàn cầu hóa đã mang lại sự ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa và hệ tư tưởng phương Tây lên các nước ngoài phương Tây. Trong nhiều trường hợp, hệ tư tưởng và giá trị truyền thống bị tác động và thay đổi nhanh chóng bởi các giá trị đến từ phương Tây. Lý thuyết của Gramsci về quyền bá chủ văn hóa chủ yếu được phát triển trong bối cảnh xã hội phương Tây, vì vậy nó gặp khó khăn trong việc giải thích ảnh hưởng xuyên quốc gia của toàn cầu hóa và sức mạnh mềm của các cường quốc phương Tây. Khái niệm quyền bá chủ văn hóa của Gramsci dự chưa tính đến việc phân tích tác động của văn hóa xuyên quốc gia và sự xâm nhập của các giá trị ngoại lai vào các bối cảnh ngoài phương Tây.

Gramsci không hoàn toàn giải thích được vai trò của các yếu tố văn hóa, niềm tin truyền thống, và bản sắc dân tộc trong việc duy trì hệ tư tưởng ổn định. Trong nhiều xã hội, hệ tư tưởng thống trị không chỉ dựa vào các thiết chế đương đại mà còn được củng cố qua các giá trị văn hóa sâu sắc đã ăn sâu

vào tư tưởng cộng đồng qua nhiều thế hệ. Những yếu tố này làm cho hệ tư tưởng khó bị thách thức hơn và bền vững hơn. Việc thiếu các phân tích về vai trò của niềm tin và truyền thống văn hóa đã hạn chế khả năng giải thích tại sao hệ tư tưởng lại có thể bền vững ngay cả khi có sự thay đổi trong các thiết chế xã hội và kinh tế.

Gramsci cũng không đưa ra một phân tích đầy đủ về cách mà các yếu tố lịch sử và văn hóa có thể ảnh hưởng đến sự tự điều chỉnh của hệ tư tưởng. Mỗi hệ tư tưởng không chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian mà còn chịu ảnh hưởng bởi bối cảnh lịch sử và văn hóa cụ thể. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến cách mà hệ tư tưởng phản ứng với các thay đổi và điều chỉnh theo cách mà nó cần thiết để duy trì sự đồng thuận và quyền lực. Việc không xem xét các yếu tố này có thể dẫn đến một cái nhìn không đầy đủ về khả năng tự điều chỉnh của hệ tư tưởng.

d. Có những hạn chế trong việc giải thích về tính chất, đặc điểm của hệ tư tưởng

Hệ tư tưởng không phải là một khái niệm cố định mà có thể thay đổi cùng với sự biến động của xã hội và chính trị. Điều này gây khó khăn cho việc đo lường tính chất của chúng tại một thời điểm nhất định, vì các hệ tư tưởng có thể không chỉ thay đổi theo thời gian mà còn biến đổi theo điều kiện và hoàn cảnh. Khi xã hội và các nhóm xã hội phát triển, hệ tư tưởng có thể chuyển đổi hoặc có thể chuyển sự ảnh hưởng của nó từ giai cấp thống trị này sang giai cấp khác, dẫn đến sự khó khăn trong việc theo dõi và đánh giá các biến đổi này.

Ông đã nhấn mạnh rằng hệ tư tưởng có thể duy trì quyền bá chủ thông qua sự đồng thuận. Tuy nhiên, ông không giải thích rõ về mâu thuẫn nội bộ trong hệ tư tưởng và cách mà các mâu thuẫn này có thể dẫn đến sự tự điều chỉnh. Vì mọi hệ tư tưởng đều có các yếu tố mâu thuẫn và bất đồng, những yếu tố này có thể tạo ra áp lực cho hệ tư tưởng phải thay đổi hoặc điều chỉnh.

Việc không xem xét đầy đủ vai trò của các mâu thuẫn này có thể khiến lý thuyết của ông không thể lý giải được sự phát triển và biến đổi của hệ tư tưởng trong thực tế. Gramsci cũng chưa chú trọng đến vai trò của các lực lượng bên ngoài có thể tác động đến sự tự điều chỉnh của hệ tư tưởng. Các lực lượng như phong trào xã hội, các tổ chức chính trị, hoặc sự thay đổi trong môi trường quốc tế có thể tạo ra áp lực lên hệ tư tưởng và khiến nó phải tự điều chỉnh để duy trì quyền lực. Sự thiếu sót này có thể dẫn đến một cái nhìn hạn chế về khả năng tự điều chỉnh của hệ tư tưởng, vì ông không tính đến các yếu tố ngoại vi có thể làm thay đổi cấu trúc và nội dung của hệ tư tưởng.

Mặc dù Gramsci nhấn mạnh sự cần thiết của một hệ tư tưởng đối kháng để thách thức quyền bá chủ hiện tại, nhưng ông không làm rõ cách mà các nhóm đối kháng có thể duy trì sự thống nhất và tính nhất quán trong hệ tư tưởng của họ. Trong thực tế, các nhóm xã hội có thể có nhiều quan điểm khác nhau, và khi đối mặt với quyền bá chủ, họ có thể bị chia rẽ hoặc dễ dàng lạc lối trong quá trình thiết lập một hệ tư tưởng chung. Không có một lộ trình cụ thể để xây dựng và duy trì sự nhất quán của hệ tư tưởng đối kháng, điều này làm giảm đi tính khả thi của lý thuyết Gramsci khi áp dụng vào thực tế.

Quan niệm của Gramsci cũng chưa giải thích đầy đủ tính tự điều chỉnh của hệ tư tưởng, khi hệ tư tưởng thống trị có khả năng thích nghi và thay đổi để duy trì sự ổn định. Các hệ tư tưởng thống trị thường không hoàn toàn cứng nhắc mà có khả năng tự điều chỉnh để đối phó với các lực lượng đối kháng và thay đổi xã hội. Ví dụ, hệ tư tưởng có thể kết hợp hoặc làm dịu bớt các yếu tố đối kháng để xoa dịu các phong trào phản kháng và duy trì tính ổn định. Sự thiếu sót này dẫn đến khó khăn trong việc hiểu rõ vì sao hệ tư tưởng có thể tồn tại lâu dài và giữ được sự ổn định bất chấp những thay đổi xã hội.

đ. Khó khăn trong việc xây dựng các thiết chế thay thế và thiếu sự phân tích vai trò của thiết chế nhà nước trong việc củng cố hệ tư tưởng

Gramsci nhận thức rõ rằng các thiết chế văn hóa như giáo dục, truyền thông và tôn giáo là những công cụ quan trọng để duy trì quyền bá chủ văn

hóa. Tuy nhiên, ông chưa đưa ra hướng dẫn rõ ràng về cách các nhóm đối kháng có thể xây dựng và duy trì các thiết chế thay thế nhằm thúc đẩy hệ tư tưởng của họ. Ví dụ, xây dựng một hệ thống giáo dục hay truyền thông mới để thay thế hoặc cạnh tranh với các thiết chế hiện tại là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi nguồn lực lớn cũng như thời gian lâu dài. Việc thiếu một lộ trình chi tiết để thực hiện điều này khiến tư tưởng của Gramsci khó áp dụng cho các phong trào xã hội hoặc chính trị khi họ muốn thách thức các thiết chế thống trị hiện tại.

Mặt khác, Gramsci nhấn mạnh tầm quan trọng của xã hội dân sự và các thiết chế văn hóa trong việc duy trì quyền bá chủ văn hóa, ông nhưng ít phân tích về vai trò của nhà nước như một yếu tố quyết định trong việc củng cố và duy trì hệ tư tưởng. Thực tế cho thấy, ở nhiều quốc gia, nhà nước có vai trò trực tiếp trong việc bảo vệ hệ tư tưởng qua các công cụ như luật pháp, hệ thống giáo dục và truyền thông. Nhà nước không chỉ là một thiết chế quyền lực mà còn là nguồn lực quyết định để định hình và kiểm soát tư tưởng xã hội. Sự thiếu vắng phân tích này trong lý thuyết của Gramsci dẫn đến sự thiếu sót trong việc giải thích tính ổn định của hệ tư tưởng khi có sự can thiệp mạnh mẽ từ nhà nước.

e. Khó khăn trong việc áp dụng vào các xã hội ngoài phương Tây

Theo học giả Perry Anderson, Gramsci xây dựng lý thuyết từ bối cảnh châu Âu đầu thế kỷ XX, do đó khó áp dụng vào các quốc gia ngoài phương Tây có nền tảng văn hóa, tôn giáo và cấu trúc quyền lực khác biệt. Tại các xã hội này, quyền bá chủ văn hóa và hệ tư tưởng thường phức tạp hơn do sự giao thoa của nhiều yếu tố khác nhau; hệ tư tưởng và quyền bá chủ văn hóa thường bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như tôn giáo, truyền thống, sắc tộc, và các lực lượng bên ngoài. Việc sử dụng lý thuyết của Gramsci trong bối cảnh ngoài phương Tây đòi hỏi những điều chỉnh quan trọng, nếu không sẽ dễ dẫn đến sự khác biệt và mất tính ứng dụng [110].

Hơn nữa, Gramsci xây dựng lý thuyết của mình dựa trên cấu trúc giai cấp công nghiệp ở châu Âu, đặc biệt là sự phân chia giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Tuy nhiên, ở nhiều nước ngoài phương Tây, cấu trúc giai cấp phức tạp hơn, chịu ảnh hưởng của các yếu tố như dòng dõi, tôn giáo, và hệ thống đẳng cấp xã hội. Ví dụ, các quốc gia Nam Á thường có hệ thống đẳng cấp khác biệt rõ rệt với các tầng lớp ở châu Âu, còn các nước Trung Đông lại bị chi phối bởi yếu tố tôn giáo và gia đình. Điều này khiến lý thuyết quyền bá chủ văn hóa của Gramsci khó áp dụng, vì nó chưa xem xét hết những yếu tố xã hội đặc thù này.

Vì thế, dù lý thuyết quyền bá chủ văn hóa của Gramsci có tầm ảnh hưởng rộng lớn ở các nước phương Tây, nó lại gặp một số hạn chế khi áp dụng vào bối cảnh ngoài phương Tây. Các quốc gia và khu vực ngoài phương Tây có các đặc điểm lịch sử, văn hóa, và xã hội khác biệt so với các quốc gia châu Âu, nơi Gramsci phát triển lý thuyết của mình. Điều này dẫn đến một số hạn chế trong việc áp dụng và hiểu rõ quyền bá chủ văn hóa ở các bối cảnh này. Dưới đây là một số lý do khiến tầm ảnh hưởng của lý thuyết Gramsci trở nên hạn chế trong bối cảnh ngoài phương Tây.

Có một số lý do dẫn đến quan niệm về hệ tư tưởng của Gramsci khó khăn trong việc áp dụng vào các xã hội ngoài phương Tây:

Ở các nước ngoài phương Tây, hệ tư tưởng thống trị thường không đồng nhất và đôi khi là sự pha trộn giữa các hệ tư tưởng địa phương và hệ tư tưởng do thực dân để lại hoặc phương Tây áp đặt. Ví dụ, ở các quốc gia từng bị thực dân cai trị, hệ tư tưởng hiện hành là kết hợp giữa văn hóa bản địa và các giá trị, thiết chế từ phương Tây. Trong bối cảnh này, hệ tư tưởng thống trị không chỉ đến từ một giai cấp mà còn từ các nguồn ảnh hưởng khác nhau, làm cho khái niệm quyền bá chủ văn hóa của Gramsci - vốn nhấn mạnh sự thống nhất của một hệ tư tưởng thống trị - trở nên khó áp dụng.

Nhiều quốc gia ngoài phương Tây đã trải qua giai đoạn thuộc địa, và hiện nay vẫn còn đối mặt với hệ lụy của chủ nghĩa thực dân. Các quốc gia này

có thể bị chi phối bởi hệ tư tưởng hậu thuộc địa và bị ảnh hưởng bởi sự can thiệp của các cường quốc phương Tây. Lý thuyết quyền bá chủ văn hóa của Gramsci không hoàn toàn phù hợp để phân tích tác động của chủ nghĩa thực dân, vì nó chủ yếu tập trung vào mối quan hệ giữa các giai cấp trong một quốc gia hơn là ảnh hưởng xuyên biên giới từ các cường quốc lên các quốc gia thuộc địa hoặc hậu thuộc địa.

Ở nhiều quốc gia ngoài phương Tây, tôn giáo và văn hóa truyền thống không chỉ là hệ giá trị văn hóa mà còn là công cụ điều chỉnh hành vi xã hội và chính trị. Điều này tạo ra một hệ tư tưởng sâu sắc và bền vững mà không thể dễ dàng thay đổi qua quyền bá chủ văn hóa theo kiểu Gramsci. Ví dụ, ở Trung Đông, hệ tư tưởng thống trị thường không chỉ dựa vào quyền bá chủ văn hóa của một giai cấp mà còn gắn bó chặt chẽ với tôn giáo và các giá trị đạo đức. Quyền bá chủ văn hóa của Gramsci khó phản ánh được tầm quan trọng của các thiết chế và niềm tin tôn giáo trong việc định hình ý thức hệ và duy trì sự đồng thuận xã hội.

Quyền bá chủ văn hóa của Gramsci nhấn mạnh vai trò của xã hội dân sự trong việc duy trì và lan truyền hệ tư tưởng. Tuy nhiên, ở nhiều nước ngoài phương Tây, xã hội dân sự chưa thực sự trưởng thành, chưa phát huy đúng vai trò khách quan của mình hoặc thường bị lợi dụng những mặt hạn chế và tính phức tạp trong tổ chức để phục vụ cho các âm mưu diễn biến chính trị. Ở đây, các tổ chức công đoàn, trường học, tổ chức tôn giáo, truyền thông, văn hóa, giáo dục,... không có đủ không gian độc lập để phát triển. Điều này làm giảm khả năng sử dụng lý thuyết quyền bá chủ văn hóa của Gramsci trong bối cảnh mà không gian xã hội bị hạn chế, và các tổ chức xã hội không có quyền tự do để phản kháng hay xây dựng hệ tư tưởng riêng.

Toàn cầu hóa đã mang lại sự ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa và hệ tư tưởng phương Tây lên các nước ngoài phương Tây. Trong nhiều trường hợp, hệ tư tưởng và giá trị truyền thống bị tác động và thay đổi nhanh chóng bởi

các giá trị đến từ phương Tây. Lý thuyết của Gramsci về quyền bá chủ văn hóa chủ yếu được phát triển trong bối cảnh xã hội phương Tây, vì vậy nó gặp khó khăn trong việc giải thích ảnh hưởng xuyên quốc gia của toàn cầu hóa và sức mạnh mềm của các cường quốc phương Tây. Khái niệm quyền bá chủ văn hóa của Gramsci chưa đưa ra cơ sở để phân tích tác động của văn hóa xuyên quốc gia và sự xâm nhập của các giá trị ngoại lai vào các bối cảnh ngoài phương Tây.

Gramsci nhấn mạnh vai trò của trí thức hữu cơ trong việc phát triển hệ tư tưởng đối kháng, nhưng ở các nước ngoài phương Tây, tầng lớp trí thức có thể gặp khó khăn trong việc tạo ra sự ảnh hưởng đối kháng với hệ tư tưởng thống trị. Thậm chí, tầng lớp trí thức thường bị ảnh hưởng bởi các hệ tư tưởng ngoại lai, có khuynh hướng phương Tây hóa hoặc bị lôi kéo vào các hệ giá trị toàn cầu [115, tr.75-76]. Hơn nữa, các trí thức hữu cơ có thể không nhận được sự ủng hộ từ quần chúng do sự khác biệt về ngôn ngữ, nền tảng giáo dục hoặc khoảng cách giữa các tầng lớp xã hội. Điều này làm cho việc áp dụng lý thuyết về trí thức hữu cơ của Gramsci trong việc thay đổi quyền bá chủ văn hóa ở các nước ngoài phương Tây trở nên khó khăn hơn.

Tiểu kết chương 4

Tư tưởng A. Gramsci về hệ tư tưởng khởi nguồn và phát triển gắn với bối cảnh lịch sử và tiền đề cụ thể, do đó, chúng ta cần phải có những đánh giá và nhận định khách quan và kỹ lưỡng.

Những đóng góp của ông đối với các khía cạnh quan trọng của lý thuyết hệ tư tưởng thể hiện ở việc mở ra một cách tiếp cận mới và có giá trị về quan niệm, đặc điểm của hệ tư tưởng, đặc biệt là những quan điểm nền tảng của ông về vai trò, chức năng cũng như cách thức xây dựng và củng cố hệ tư tưởng cũng như phân tích mối quan hệ giữa nó với các lĩnh vực khác

của đời đời sống thực tiễn cho tới đời sống tinh thần của xã hội là rõ ràng và thuyết phục.

Những giới hạn về điều kiện khác nhau và trình độ kiến thức của thời đại, tư tưởng của A.Gramsci cũng có những hạn chế khi ông gặp khó khăn trong việc luận giải sự biến đổi của hình thức và tính chất, đặc điểm hệ tư tưởng trước sự thay đổi và quyết định của yếu tố kinh tế; hay Gramsci chưa thể tính toán hết được các ảnh hưởng đến từ các yếu tố của xã hội tương lai như toàn cầu hóa, sự phát triển của các kỹ thuật công nghệ truyền thông... đối với việc truyền bá, củng cố một hệ tư tưởng; hoặc những tư tưởng của ông có những khía cạnh khó áp dụng cho các xã hội ngoài phương Tây.

Vượt qua những hạn chế đó, những quan điểm cơ bản Gramsci về hệ tư tưởng vẫn mang lại những giá trị quan trọng cho nghiên cứu chính trị và xã hội hiện đại. Những điểm hạn chế này không chỉ chỉ ra những thách thức mà còn mở ra cơ hội cho việc điều chỉnh và phát triển các lý thuyết mới. Việc xem xét và điều chỉnh những tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng có thể giúp tạo ra một cái nhìn sâu sắc hơn về động lực của quyền lực và hệ tư tưởng trong xã hội đương đại, đó cũng chính là những nội dung cơ bản của chương này.

KẾT LUẬN

Với tư cách là một nhà tư tưởng và nhà hoạt động chính trị tiêu biểu của Ý, Antonio Gramsci không chỉ được biết đến rộng rãi mà ông còn được ca ngợi vì đã làm cho vấn đề hệ tư tưởng trở nên nổi bật và đóng vai trò quan trọng trong các lĩnh vực nghiên cứu chính trị, giai cấp, văn hóa với một cách tiếp cận mới trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Các tác phẩm của Gramsci lôi cuốn được rất nhiều sự quan tâm đặc biệt và có tầm ảnh hưởng lớn đối với nhiều trường phái cũng như các ngành khoa học về lý thuyết xã hội đương đại, một trong số đó, có lẽ đáng chú ý nhất là những bài viết trong thời gian ông bị tù đày và được xuất bản sau khi ông qua đời với tên gọi Prison Notebooks (Những ghi chép trong tù).

Khi nghiên cứu về hệ tư tưởng, Gramsci xoay quanh những nội dung cơ bản như khái niệm, đặc điểm và chú trọng nhất vào vai trò, chức năng cũng như mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với các phạm trù, vấn đề khác trong đời sống chính trị.

Từ những nội dung sâu sắc trong tư tưởng của ông về hệ tư tưởng, có thể nhận thấy rằng, trong bối cảnh kinh tế - xã hội ở châu Âu và nước Ý thế kỷ cuối XIX đầu XX, với sự kế thừa mang tính tiếp thu phê phán khách quan các tiền đề lý luận của các nhà tư tưởng đi trước cùng trải nghiệm thực tiễn và trí tuệ của mình, Gramsci đã vượt qua những cách hiểu thụ động, máy móc và các quan điểm giản lược về vai trò, chức năng của hệ tư tưởng, qua đó ông khẳng định rõ tầm quan trọng của hệ tư tưởng, như nó vốn có nhưng thường được nhắc đến mờ nhạt hoặc bị lãng quên. Quan điểm của ông do đó, không chỉ là công cụ để nhận thức những biến động phức tạp của xã hội tư bản ở châu Âu và chế độ phát xít của nước Ý đương thời, nó còn là khởi nguồn lý luận về nghiên cứu trong chính trị, văn hóa, xã hội học...

Như đã phân tích, đóng góp trí tuệ quan trọng nhất của Gramsci cho lý thuyết Marxist trong lĩnh vực nghiên cứu hệ tư tưởng chính là việc ông lập luận chức năng xã hội của hệ tư tưởng và mối quan hệ của nó với chính trị và hệ thống kinh tế trở nên sâu sắc và mở rộng hơn. Bởi, trong khi Marx chỉ bàn ngắn gọn về những vấn đề này, còn Gramsci đã dựa vào nền tảng lý thuyết đó của

Marx để tái tạo vai trò quan trọng của chiến lược chính trị trong việc thách thức các mối quan hệ thống trị của xã hội bằng hệ tư tưởng và đồng thời lật tẩy vai trò của nhà nước tư sản trong việc điều chỉnh, duy trì các điều kiện cần thiết cho chủ nghĩa tư bản tồn tại. Do đó, ông đã tập trung vào việc tìm hiểu cách thức của hệ tư tưởng và bộ máy tư tưởng của nhà nước có thể ức chế hoặc thúc đẩy sự thay đổi mang tính cách mạng, nghĩa là ông tập trung vào các yếu tố chính trị và sức mạnh của hệ tư tưởng và sự thống trị bên cạnh sự kết hợp với yếu tố kinh tế.

Gramsci xem nhà nước là công cụ thống trị đại diện cho lợi ích của tư bản và của giai cấp thống trị. Ông đã phát triển lý thuyết bá quyền văn hóa trong đó coi vai trò, chức năng của hệ tư tưởng là vấn trung tâm của bá quyền. Mục đích của ông là để giải thích tại sao nhà nước có thể thực hiện được sự thống trị đó và Gramsci đã lập luận rằng, sở dĩ nhà nước thực hiện được sự thống trị là do phần lớn nó dựa vào một hệ tư tưởng thống trị được thể hiện thông qua các thể chế xã hội để cho mọi người đồng ý với sự cai trị của nhà nước. Chính niềm tin về hệ tư tưởng làm suy giảm tư duy phản biện và do đó là rào cản đối với những thay đổi xã hội và cả cách mạng của tầng lớp bị trị.

Gramsci coi các thể chế xã hội cùng các tổ chức của nó là một trong những yếu tố cơ bản để truyền bá, xây dựng và củng cố hệ tư tưởng trong xã hội phương Tây hiện đại và đã giải thích chi tiết về điều này trong khi ông bàn trí thức hữu cơ, xã hội dân sự. Mặc dù chịu ảnh hưởng rất sâu sắc những tư tưởng của chủ nghĩa Marx, nhưng Gramsci cho thấy ông có xu hướng ủng hộ một cuộc cách mạng đa diện hơn. Ông ủng hộ việc bồi dưỡng đội ngũ trí thức cách mạng từ mọi tầng lớp xã hội và xem họ là những người có vai trò trong việc hiểu và phản ánh thế giới quan của nhiều người - tức là có thể trở thành nhân tố tốt trong việc củng cố hệ tư tưởng. Ngược lại, Gramsci phê phán vai trò của "trí thức truyền thống", những người phản ánh thế giới quan của giai cấp thống trị. Bên cạnh đó, ông cũng tán thành một cuộc chiến tranh vị thế trong đó những người dân bị áp bức sẽ đoàn kết để phá vỡ các thế lực bá quyền trong lĩnh vực chính trị và tư tưởng, đồng thời lật đổ hệ thống quyền lực của giai cấp thống trị đang lỗi thời bằng một cuộc chiến vận động.

Vì thế, trong khuôn khổ luận án này, nghiên cứu sinh cố gắng làm rõ được một số nội dung chủ yếu trong tư tưởng của Antonio Gramsci về hệ tư tưởng như sau:

Một là, tổng quan được những nghiên cứu nổi bật về cuộc đời, sự nghiệp, tác phẩm và những đóng góp của Gramsci đối với sự phát triển của tư tưởng nói chung trong lĩnh vực chính trị. Đáng chú ý là đã chỉ ra được nhiều nội dung quan trọng trong các công trình nghiên cứu và phân tích chuyên sâu về những tư tưởng chính trị chủ yếu của Gramsci, đặc biệt là đã làm nổi bật được bối cảnh và những tiền đề dẫn đến sự ra đời tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

Hai là, kết quả nghiên cứu những tư tưởng chủ yếu của Gramsci về hệ tư tưởng đã tạo cơ sở cho luận án đã nêu bật cách tiếp cận mới lạ của Gramsci về vấn đề hệ tư tưởng so với các nhà tư tưởng truyền thống và cùng thời; sự kế thừa trong tư tưởng của Gramsci về vấn đề hệ tư tưởng từ các quan điểm của Marx; mô tả khách quan, chi tiết những quan điểm nổi bật quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng; về vai trò, chức năng, đặc điểm của hệ tư tưởng, cùng với đó là quan điểm của ông về cách thức xây dựng và củng cố hệ tư tưởng; mối quan hệ giữa hệ tư tưởng với các phạm trù bá quyền, xã hội dân sự, khối lịch sử;... trong tổng thể tư tưởng của ông về hệ tư tưởng.

Ba là, trên cơ sở nghiên cứu những quan điểm chủ yếu của Gramsci về hệ tư tưởng, luận án cũng chỉ ra những giá trị của nó đối với các nghiên cứu về chính trị - xã hội và sự phát triển của chủ nghĩa Marx phương Tây. Luận án cũng đánh giá các hạn chế trong tư tưởng của Gramsci về hệ tư tưởng.

Với những đóng góp mang giá trị to lớn như trên, các quan niệm của Gramsci về hệ tư tưởng rất cần được mở rộng nghiên cứu và tiếp tục vận dụng. Tuy nhiên, việc vận dụng những tư tưởng này không tránh khỏi những khó khăn, rào cản về điều kiện văn hóa, lịch sử,... nhất là đối với những quốc gia ngoài phương Tây. Từ nghiên cứu này, tác giả luận án hi vọng rằng, luận án sẽ góp phần nhỏ bé nhằm cung cấp luận cứ, cơ sở khoa học, những gợi mở cho Việt Nam trong việc phát triển, củng cố, lan tỏa hệ tư tưởng của Đảng trong đời sống xã hội.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Thị Hằng (2021), “Several basic opinions of Antonio Gramsci on ideology” (bản tiếng Anh), mục Nghiên cứu trao đổi, Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Mở Hà Nội 80 (06/2021) p.43-46
2. Lê Thị Hằng (2024), “Những biểu hiện từ nguy cơ đe dọa hệ tư tưởng nền tảng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 2 (10/2024), tr.20-24
3. Lê Thị Hằng (2024), “Quan điểm của V.I.Lenin về vai trò tiên phong lý luận chính trị của đảng cộng sản, phương tiện báo chí trong đấu tranh tư tưởng và vận dụng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay”, *Tạp chí Lý luận Chính trị điện tử*, chuyên mục nghiên cứu lý luận, đăng ngày 10/10/2024, <https://lyluanchinhtri.vn/quan-diem-cua-v-i-lenin-ve-vai-tro-tien-phong-ly-luan-chinh-tri-cua-dang-cong-san-phuong-tien-bao-chi-trong-dau-tranh-tu-tuong-va-van-dung-trong-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-hien-nay-6469.html>
4. Lê Thị Hằng (2024), “Quan điểm của C.Marx và Ph.Ăngghen về vai trò của hệ tư tưởng vô sản”, Tạp chí Thông tin Khoa học Lý luận Chính trị, số 11 (117) tháng 11, tr.31-37

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Hoàng Quốc Bảo (2010), *Giáo trình hệ tư tưởng học*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
2. Đình Bằng, Lê Phong (2022), *Chủ nghĩa Marx - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - giá trị hiện thực không thể phủ nhận*, tại trang <http://tapchiquptd.vn>, [truy cập ngày 13/12/2023].
3. Chỉ thị 08-CT/TW ngày 31-3-1992 *về tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản*, Hà Nội.
4. Trần Quang Diệu (2023), “An toàn và an ninh thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (539).
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Ngô Huy Đức (2009), *Quan điểm của Antonio Gramsci về xã hội dân sự*, tại trang <https://fr.scribd.com/doc/16996219/A-Gramsci-v%E1%BB%81-xa-h%E1%BB%99i-dan-s%E1%BB%B1>, [truy cập ngày 10/5/2023].
10. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chính trị học - Dành cho hệ đào tạo Cao cấp Lý luận Chính trị*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.

11. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam - Dành cho hệ đào tạo Cao cấp Lý luận Chính trị*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
12. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Triết học Marx - Lenin - Dành cho hệ đào tạo Cao cấp Lý luận Chính trị*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2014), *Các lý thuyết truyền thông chính trị và vận dụng ở Việt Nam*, tại: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/1144-cac-ly-thuyet-truyen-thong-chinh-tri-va-van-dung-o-viet-nam.html>, [truy cập ngày 26/7/2023].
14. Ngũ Chánh Hào (2023), *Sự liên hệ thực tiễn của một số khía cạnh chủ chốt trong lý thuyết về bá quyền của chủ nghĩa tân Gramsci*, tại trang, <https://scholar.dlu.edu.vn/handle/123456789/1824> [truy cập ngày 20/12/2023].
15. Nguyễn Vũ Hào (2022), *Chủ nghĩa Marx phương Tây - Một cái nhìn tổng quan*, tại trang <http://truongchinhtrienbai.gov.vn/tin-tuc/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/?Userkey=Chu-nghia-Marx-phuong-Tay---mot-cai-nhin-tong-quan&PageIndex=390>, [truy cập ngày 15/10/2023].
16. Nguyễn Hùng Hậu (2019), *Phê phán sự phê phán thiếu tính khoa học đối với chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, trong cuốn “Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch”, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
17. Dương Phú Hiệp, *Đổi mới hệ tư tưởng chính trị ở Việt Nam từ 1986 đến nay*, tại trang <http://tapchikhxxh.vass.gov.vn/doi-moi-he-tu-tuong-chinh-tri-o-viet-nam-tu-nam-1986-den-nay-n50185.html>, [truy cập ngày 26/7/2023].

18. Nguyễn Chí Hiếu và Đỗ Minh Hợp (2013), *Chủ nghĩa Marx phương Tây* (Trường phái Frankfurt), NXB Tôn giáo.
19. Nguyễn Minh Hoàn, Nguyễn Chí Hiếu (2016), “Lý thuyết hành vi giao tiếp của J.Habermas trong cách nhìn về chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Marx”, *Tạp chí Triết học*, số 10 (305).
20. Nguyễn Tấn Hùng (2016), “Tìm hiểu về chủ nghĩa Marx mới và trào lưu xã hội dân chủ ở phương Tây đương đại”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, (12).
21. Lê Thị Lan (2015), “Các đặc trưng của tư tưởng triết học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8(93).
22. Nguyễn Việt Lâm, Nghiêm Thị Thanh Thúy (2023), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước tác động của cuộc chiến thông tin trên không gian mạng*, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 26/10/2023].
23. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, Tập 8, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
24. VI.Lênin (2005), *Toàn tập*, Tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. C.Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. C.Mác và Ph. Ăngghen (2002), *Toàn tập*, Tập 19, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Mác và Ăng-ghen (1981), *Lời nói đầu Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*, Tuyển tập Marx Ăng-ghen, tập 2, NXB Sự thật, Hà Nội.
28. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 22, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Tập 13, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

31. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
32. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 21, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. C.Mác và Ph.Ăngghen (2017), *Cộng Tuyên ngôn của Đảng sản*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Nguyễn Thị Huyền My (2024), *Về vấn đề sử dụng mạng xã hội để phát triển nội dung báo điện tử*, tại trang <https://tuyengiao.vn>, [truy cập ngày 8/5/2024].
37. Hoàng Minh (2023), *Nâng cao chất lượng bài viết phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, tại trang <https://tuyengiao.vn>, [truy cập ngày 25/12/2023].
38. Hùng Quân (2023), *Internet mở ra cơ hội lớn cho sự phát triển của Việt Nam*, tại trang <https://cand.com.vn>, [truy cập ngày 26/2/2024].
39. Thái Thị Duy Quyên (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng*, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 15/8/2023].
40. Trần Hữu Quang (2013), “Một số quan niệm cổ điển về xã hội dân sự”, *Tạp chí Triết học* (Chuyên đề về Triết học xã hội).
41. Trần Hữu Quang (2016), “Tìm hiểu khái niệm trí thức”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 1 (209).
42. Trần Đình Sử (2013), “*Văn học và ý thức hệ xã hội*”, đăng trên trang thông tin Văn hóa Nghệ An (điện tử) ngày 11 tháng 3 năm 2013, truy cập ngày 25/10/2024, tại: <http://vanhoanghean.com.vn/chi-tiet-tin-tuc/8504-van-hoc-va-y-thuc-he-xa-hoi>.

43. Đặng Hữu Toàn (2006), "Hệ tư tưởng Đức" - Tác phẩm đánh dấu sự ra đời một thế giới quan mới, một quan niệm duy vật về lịch sử, *Tạp chí Triết học*, (1).
44. Hoàng Phong Tuấn (2019), *Quan niệm của Antonio Gramsci về bá quyền và đại chúng trong văn hóa, văn học*, tại trang http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/phe-binh-van-nghe/quan-niem-cua-antonio-gramsci-ve-ba-quyen-va-dai-chung-trong-van-hoa-van-hoc_10037.html, [truy cập ngày 15/10/2023].
45. Đào Ngọc Tuấn (2024), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay*, tại trang https://dangcongsan.org.vn/bocongthuong/lists/xaydungdang/view_detail.aspx?itemid=245, [truy cập ngày 26/7/2023].
46. Nguyệt Thu (2022), *Hội nghị thượng đỉnh Blockchain Việt Nam 2022*, tại trang <https://antoanthongtin.vn>, [truy cập ngày 2/8/2023].
47. Nguyễn Văn Thanh (2018), *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn>, [truy cập ngày 26/10/2023].
48. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
49. Lưu Hồng Triều (1989): *Chiến lược, sách lược, thủ pháp của phương Tây trong diễn biến hòa bình Liên Xô*, NXB Nhân dân Hồ Bắc, Mátxcova.
50. Nguyễn Phú Trọng (2015), *Phát huy hơn nữa vai trò của Báo chí trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhân kỷ niệm 90 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2015)*, Hà Nội.

51. Nguyễn Thành Trung (2014), *Bá quyền* (Hegemony), tại trang <https://nghienccuquocte.org/2014/11/27/ba-quyen/>, [truy cập ngày 26/7/2023].
52. Nguyễn Hoài Văn (2010), *Đại cương lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng nước ngoài**

53. Alex Callinicos (1976), *Althusser's Marxism*, London: Pluto Press.
54. Asli Daldal (2014), “*Power and Ideology in Michel Foucault and Antonio Gramsci: A Comparative Analysis*”, Published by the American Institute for Policy Development Studies.
55. Antonio Gramsci (1999), *Selections from Prison Notebooks of Antonio Gramsci*, edited and translated by Quentin Hoare and Geoffrey Nowell Smith, ElecBook London 1999, Transcribed from the edition published by Lawrence & Wishart 1971.
56. Antonio Gramsci (1971), *Selections from the Prison Notebooks (SPN)*, edited and translated by Quintin Hoare and Geoffrey Nowell-Smith, New York: International Publishers.
57. Antonio Gramsci (1977), *Selections from the Political Writings (1910-1920)*, edited by Quintin Hoare and translated by John Mathews, London: Lawrence and Wishart.
58. Antonio Gramsci (1978), *Selections from the Political Writings (1921-1926)*, edited and translated by Quintin Hoare, London: Lawrence and Wishart.
59. Antonio (1992), *Prison Notebooks*, Volume 1, edited by Joseph A. Buttigieg, translated by Joseph A. Buttigieg and A. Callari, New York: Columbia University Press.

60. Antonio (1996), *Prison Notebooks*, Volume 2, translated and edited by Joseph A. Buttigieg, New York: Columbia University Press.
61. Antonio (2007b), *Prison Notebooks*, Volume 3, translated and edited by Joseph A. Buttigieg, New York: Columbia University Press
62. Antonio Labriola (1912), *Socialism and Philosophy*, (trans. by Ernest Untermann), Chicago: Charles H. Kerr & Company.
63. Andrew Vincent (2009), *Modern Political Ideologies*, 3rd Ed, (Chichester, U.K.; Malden, MA: Wiley Blackwell).
64. Alastair Davidson (2005), *Gramsci, hegemony and globalisation*, <https://ro.uow.edu.au/cgi/viewcontent.cgi?referer=&httpsredir=1&article=2646&context=artspapers>
65. Barbara Goodwin (1992), *Using Political Ideas*, 5th Ed, (Chichester; New York: Wiley).
66. Bhikhu Chotalal Parekh (1982), *Marx's Theory of Ideology*, London: Croom Helm.
67. Barbara Bienkowska (2013), "The Heliocentric Controversy in European Culture", in *Scientific World of Copernicus: On the Occasion of the 500th Anniversary of His Birth 1473-1973*, ed. by Barbara Bienkowska, Place of publication not identified: Springer.
68. Chris Hanley (2017), "An Exploration of Educative Praxis: Reflections on Marx's Concept Praxis, Informed by the Lacanian Concepts Act and Event", *Educational Philosophy and Theory*, 49.10, 1006-15, <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/00131857.2016.1273087>
69. Christenson, Reo Millard, Alan S. Engel, Dan N. Jacobs, Mostafa Rejai, and Herbert Waltzer (1975), *Ideologies and Modern Politics*, 2d ed (New York: Dodd, Mead.
70. Clifford Geertz (1994), *Ideology as a Cultural System*, http://hypergeertz.jku.at/GeertzTexts/Ideology_Cultural.htm

71. Mouffe Chantal (2014), *Gramsci and Marxist Theory*, Routledge Press.
72. David McLellan (1986), *Ideology, Concepts in the Social Sciences* (Milton Keynes: Open University Press.
73. Dana L. Cloud (2020), The Critique of Domination and the Critique of Freedom: A Gramscian Perspective, *International Journal of Communication* 14(2020), 831-849.
74. Douglas Kellner (2005), *Western Marxism” in Modern Social Theory: An Introduction*, edited by Austin Harrington. Oxford, UK: Oxford University Press, 2005: 154-174.
75. Emmet Kennedy (1979), “*Ideology” from Destutt De Tracy to Marx*’, *Journal of the History of Ideas*, 40.
76. Ernesto Laclau và Chantal Mouffe (2001), *Hegemony and Socialist Strategy: Towards a Radical Democratic Politics*, London: Verso.
77. Ian Mackenzie (2003), “*Introduction: The Arena of Ideologies*”, in *Political Ideologies: An Introduction*, 3rd edn (London; New York: Routledge, 2003).
78. Gerald Allan Cohen (2001), *Karl Marx’s Theory of History: A Defence*, *Princeton Paperbacks*, 7. print., 1. expanded Ed (Princeton, NJ: Princeton University Press.
79. *A Dictionary of Marxist Thought*, Second edition, by Tom Bottomore, Blackwell Publishers Ltd, 1983.
80. György Lukács (2009), *Lenin: A Study on the Unity of His Thought*, (trans. by Nicholas Jacobs), London; New York: Verso.
81. Göran Therborn (1980), *The Ideology of Power and the Power of Ideology* (London: NLB).
82. Geoff Boucher (2009), *The Charmed Circle of Ideology: A Critique of Laclau and Mouffe, Butler and Žižek*.

83. J.J.Schwarzmantel (2008), *Ideology and Politics* (London; Thousand Oaks, CA: SAGE.
84. James Donald and Stuart Hall (1986), *Politics and Ideology: A Reader*, Open University Set Book (Milton Keynes; Philadelphia: Open University Press).
85. Jan Rehmann (2014), *Theories of Ideology: The Powers of Alienation and Subjection*, Haymarket Books (Chicago)
86. Jorge Larraín (1979), *Concept of Ideology*, Routledge (1979).
87. Jorge Larraín (1983), *Marxism and Ideology, Contemporary Social Theory* (London: Macmillan).
88. John McMurtry (1978), *The Structure of Marx's World View* (Princeton, New Jersey: Princeton University Press.
89. Joseph Margolis (1992), "*Praxis and Meaning: Marx's Species-Being and Aristotle's Political Animal*", in *Marx and Aristotle: Nineteenth-Century German Social Theory and Classical Antiquity*, ed. by George E. McCarthy, Perspectives on Classical, Political, and Social Thought (Savage, Md: Rowman & Littlefield Publishers.
90. Joseph V. Femia (1987), *Gramsci's Political Thought: Hegemony, Consciousness, and the Revolutionary Process*, Oxford Academic Books, 1987, p.217-255
91. Joe McCarney (1980), *The Real World of Ideology* (Brighton; Atlantic Highlands: Harvester Press; 199 Humanities Press.
92. John Abraham Ziswan Suryosumunar (2021), *Antonio Gramsci's Perspective on Dominant Culture and Social Media's Impact in the Era of Globalization in Indonesia* John Abraham Ziswan Suryosumunar, Journal of US-China Public Administration, Jan.-Feb. 2021, Vol. 18, No. 1, 38-46, <https://www.davidpublisher.com/Public/uploads/Contribute/60614938c11e7.pdf>

93. John Hoffmann (1984), *The Gramscian Challenge: Coercion and Consent in Marxist Political Theory*, B. Blackwell Press
94. Karl Marx and Friedrich Engels (1998), *Collected Works of Karl Marx and Friedrich Engels*, Karl Marx: Capital, Vol. III, 50 vols (London: Lawrence & Wishart).
95. Kai Nielsen (1989), "The Concept of Ideology: Some Marxist and Non-Marxist Conceptualizations", *Rethinking Marxism*, 2.4, 146-73, <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/08935698908657894>
96. Loana Cristea (2016), *Antonio Gramsci's Concept of Ideology*, <https://seejps.lumina.org/index.php/volume-i-number-3-ideologies-and-patterns-of-democracy/49-antonio-gramsci-s-concept-of-ideology>
97. Lauren Langman (2015), *An Overview: Hegemony, Ideology and the Reproduction of Domination*, Vol. 41(3) 425-432, <https://doi.org/10.1177/0896920515570208>
98. Louis Althusser (1971), "Ideology and Ideological State Apparatuses", in *Lenin and Philosophy, and Other Essays*, trans. by Ben Brewster (London: New Left Books).
99. Leon P Baradat (1994), *Political Ideologies: Their Origins and Impact*, 5th edn (London: Prentice-Hall).
100. Leonardo Salamini (1974), *Gramsci và Marxist Sociology of Knowledge: An Analysis of Hegemony-Ideology-Knowledge*, pp. 359-380 (22 pages), Published By: Taylor & Francis, Ltd. <https://www.jstor.org/stable/4105794>
101. Leszek Kolakowski (1971), "Althusser's Marx", *Socialist Register*, 8.
102. Lyman Tower Sargent (1990), *Contemporary Political Ideologies: A Comparative Analysis*, 8th edn (Pacific Grove, CA: Brooks/Cole Pub).
103. Martin Seliger (1977), *The Marxist Conception of Ideology: A Critical Essay*, *International Studies* (Cambridge; New York: Cambridge University Press).

104. Mark McNally, John Schwarzmantel, *Gramsci and Global Politics: Hegemony and Resistance*, Routledge Press.
105. Michele Filippini (2017), *Using Gramsci: A New Approach*, trans. Jattrick J. Barr. 2017. London, England: Pluto Press, 174 pages, ISBN 978-0-7.
106. Michael Freeden, Lyman Tower Sargent, Marc Stears (2013), *The Oxford Handbook of Political Ideologies*, Oxford University Press
107. Michael Freeden (1998), *Ideologies and Political Theory: A Conceptual Approach*, Clarendon Press.
108. Marzia Maccaferri (2022), *Reclaiming Gramsci's "historicity": A critical analysis of the British appropriation in light of the "crisis of democracy"*, <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/1467-8675.12614>
109. Nikolaus Lobkowicz (1967), *Theory and Practice: History of a Concept from Aristotle to Marx* (Notre Dame: University of Notre Dame Press).
110. Perry Anderson (1976), *Considerations on Western Marxism* (London: NLB, 1976) "The Antinomies of Antonio Gramsci", *New Left Review*, I.
111. Peter.D.Thomas (2011), *The Gramscian Moment: Philosophy, Hegemony and Marxism*, Haymarket Books
112. Paul Thomas (2008), *Marxism and Scientific Socialism: From Engels to Althusser*, *Routledge Studies in Social and Political Thought*, 57 (London; New York: Routledge).
113. Renate Holub (1992), *Antonio Gramsci beyond Marxism and Postmodernism*, London and New York.
114. Richard Howson & Kylie Smith (2008), *Hegemony: Studies in consensus and coercion*, Con Routledge Press

115. Rika Febriani, Irwan Hamdi (2024), *Soft Power & Hegemony: Gramsci, Nye, and Cox's Perspectives*, https://www.researchgate.net/publication/378619594_Soft_Power_Hegemony_Gramsci_Nye_and_Cox's_Perspectives
116. Roger Simon (1982), *Gramsci's Political Thought: An Introduction*, 1st publ (London: Lawrence and Wishart).
117. Robert Carley (2016), *Ideological Contention: Antonio Gramsci and the Connection Between Race and Social Movement Mobilization in Early Twentieth-Century Ý*, <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00380237.2015.1065700>
118. Robert Eccleshall, Vincent Geoghegan, Rick Wilford, Vincent Geoghegan, Richard Jay, Michael Keeny, Ian MacKenzie, Richard Wilford (2014), *Political Ideologies: An Introduction*, Routledge Press
119. Paul Wetherly (2017), *Political Ideologies*, Oxford University Press.
120. Savas Coban (2018): *Media, ideology and hegemony*, <https://brill.com/display/book/edcoll/9789004364417/BP000001.xml?rskey=TJypy2&result=6>.
121. Stuart Hall (2018), *Essential Essays*, Volume 2: Identity and Diaspora”, DuKe University Press
122. Stanley Aronowitz (2009), “*Gramsci's Concept of Political Organisation*”, in *Perspectives on Gramsci: Politics, Culture and Social Theory*, ed. by Joseph Francese, Routledge Studies in Social and Political Thought, 64 (London; New York: Routledge, 2009).
123. “*Theory, Theoretical Practice and Theoretical Formation: Ideology and Ideological Struggle*”, in *Philosophy and the Spontaneous Philosophy of the Scientists & Other Essays*, trans. by James H. Kavanagh (London; New York: Verso, 1990).
124. *The Revolutionary Ideas of Karl Marx* (London: Bookmarks, 2004).

125. Terry Eagleton (1991), *Ideology: An Introduction* (London; New York: Verso).
126. Thomas.S.Kuhn (1996), *The Structure of Scientific Revolutions*, 3rd Ed (Chicago, IL: University of Chicago Press).
127. “*The German Ideology*”, in *Collected Works of Karl Marx and Friedrich Engels*, 1845-47, 50 vols (New York: International Publishers, 1976).
128. Vasilis Maglaras (2013), *Consent and Submission: Aspects of Gramsci's Theory of the Political and Civil Society*, <https://www.jstor.org/stable/4105794>; https://www.researchgate.net/publication/258187426_Consent_and_Submission_Aspects_of_Gramsci's_Theory_of_the_Political_and_Civil_Society
129. Valeriano Ramos, Jr (1982), *The Concepts of Ideology, Hegemony, and Organic Intellectuals in Gramsci's Marxism*, <https://www.marxists.org/history/erol/periodicals/theoretical-review/1982301.htm>
130. W.H.C Eddy (1979), *Understanding Marxism: An Approach through Dialogue* (Melbourne: Edward Arnold).
131. Williams, Howard (1988), *Concepts of Ideology* (Brighton: Wheatsheaf Books [u.a.]).
132. Walter L. Adamson (1980), *Hegemony and Revolution: Antonio Gramsci's Political and Cultural Theory*, University of California Press.
133. Yunguang Liu (2022), *Anthropology under Politics: A Critical Comparison between Gramsci, Althusser and Foucault*, International Journal of Educational Research and Development, ISSN: 2790-5160, Vol 1, No. 1.
134. Žižek, Slavoj (1994), *Mapping Ideology*, Mapping Ed, (London; New York: Verso).
135. S. Žižek (2008), *The Sublime Object of Ideology*, London: Verso.